

QUỐC-S

trọng-cổ :

LỚP NHÌ



SÁCH SỬ-KÝ BẮC TIÊU-HỌC

BỘ VĂN-HÓA GIÁO-DỤC XUẤT-BẢN

1965

CHƯƠNG - TRÌNH

Nguồn-gốc nước Việt-Nam, cách sinh-hoạt về đời thượng-cổ : nông-nghề (nông-khí bằng đá, nước thủy-triều, nghề đánh cá, tục vẽ mình).

THỜI - ĐẠI BẮC - THUỘC :

Các Thái-thứ, các cuộc khởi-nghĩa. Ảnh-hưởng về văn-hóa và chính-trị của thời Bắc-thuộc.

THỜI - ĐẠI ĐỘC - LẬP :

NHÀ NGÔ

NHÀ ĐINH

NHÀ TIỀN - LÊ

NHÀ LÝ : Nội-trị, phật Tống, bình Chiêm.

NHÀ TRẦN : Hội-nghị Diên-Hồng : đuổi giặc Mông-cổ, hai lần đánh phá quân Nguyên. Tổ-chức nội-trị, xây-dựng nền văn-hóa. Văn-chương quốc-ngữ và ông Hàn-Thuyên.

NHÀ HỒ : Chính-trị, văn-hóa, giao-thiệp với Tàu và Chiêm-thành.

NHÀ HẬU-TRẦN : Chính-sách đô-hộ của nhà Minh.

MƯỜI NĂM KHÁNG-CHIẾN CHỐNG QUÂN MINH : Lê Lợi.

NHÀ HẬU-LÊ : Việc nội-trị, việc võ-bị, văn-hóa và chính-trị của Lê Thánh-Tôn. Có sao nhà Lê mất ngôi.

— 10 —

— I - ĐẠI NAM BẮC PHÂN TRANH :

— NHÀ MẠC : Chính-trị.

— HỌ NGUYỄN giúp nhà Lê.

— TRỊNH NGUYỄN phân tranh.

— NGƯỜI ÂU-CHÂU sang Việt-Nam.

— TÂY-SƠN khởi-nghĩa.

— HỌ TRỊNH mất nghiệp Chúa.

MỤC - LỤC

Bài	TRANG
— 1. Nguồn - gốc nước Việt - Nam	11
— 2. Cách sinh - hoạt về đời Thượng - cổ	15
— 3. Họ Hồng - Bàng	18
— 4. Văn - Lang thuộc Nhà Thục — Vua An - dương - vương (257 - 207 trước tây - lịch).	21
— 5. Văn - Lang thuộc Nhà Triệu — Triệu Vũ - Vương và các vua kế - tiếp (207 - III trước tây - lịch).	24
— 6. Bắc - thuộc thời - đại — Thời - kỳ thứ nhất (III trước tây - lịch — 39 sau tây - lịch).	29
— 7. Cuộc khởi - nghĩa của hai Bà Trưng — Trưng Nữ - vương (40 - 43).	32
— 8. Bắc - thuộc thời - đại — Thời - kỳ thứ hai (43 - 544).	35
— 9. Cuộc khởi - nghĩa của Bà Triệu — Nhụy - Kiều tướng - quân (248).	38
— 10. Cuộc khởi - nghĩa của Lý Bôn — Nhà Tiền - Lý (544 - 602).	41
— 11. Bắc - thuộc thời - đại — Thời - kỳ thứ ba (602 - 938) Mai Hắc - đế — Bồ Cái đại - vương	44
— 12. Họ Khúc dấy - nghiệp (906 - 923).	47
— 13. Giải - phóng đất nước — Dương - diên - Nghệ — Ngô Quyền (938).	50
— 14. Cuộc bang - giao giữa Giao - châu và các nước lân - cận trong thời - đại Bắc - thuộc.	53
— 15. Ảnh - hưởng của thời - đại Bắc - thuộc.	56
— 16. Nhà Ngô (939 - 965).	61
— 17. Nhà Đinh (968 - 980).	64
— 18. Nhà Đinh (tiếp theo).	67
— 19. Nhà Tiền - Lê (980 - 1009) Đại - Hành Hoàng - đế	70
— 20. Nhà Tiền - Lê (tiếp theo) Lê - long - Việt — Lê - long - Đĩnh	73
— 21. Nhà Hậu - Lý (1010 - 1225) — Lý Thái - Tổ	79
— 22. Nhà Hậu - Lý — Các vua sau Lý Thái - Tổ	82
— 23. Nhà Hậu - Lý — Thời - kỳ hưng - thịnh — Việc nội - trị	85

Bài	TRANG
— 24. Nhà Hậu - Lý — Các cuộc dẹp nội-loạn	89
— 25. Nhà Hậu - Lý — Thời - kỳ hưng - thịnh — Cuộc chiến - tranh với Nhà Tống	92
— 26. Nhà Hậu - Lý — Thời-kỳ hưng-thịnh — Cuộc chiến-tranh với Chiêm-thành	95
— 27. Nhà Hậu - Lý — Thời - kỳ suy - vong	98
— 28. Nhà Trần (1225 - 1400) — Trần-thủ-Độ giúp Trần Thái - Tôn dựng nghiệp	103
— 29. Nhà Trần — Thời - kỳ hưng - thịnh — Việc nội - trị	106
— 30. Nhà Trần — Thời-kỳ hưng-thịnh — Văn-học và Tôn-giáo	110
— 31. Nhà Trần — Thời - kỳ hưng - thịnh — Chiến - thắng Mông - cò lần thứ nhất	113
— 32. Chiến-thắng Mông-cò lần thứ hai	116
— 33. Chiến-thắng Mông-cò lần thứ ba	119
— 34. Nhà Trần — Sự giao-thiệp với Ai-lao và Chiêm-thành	123
— 35. Nhà Trần — Thời - kỳ suy - vong	127
— 36. Nhà Hồ (1400 - 1407) — Những việc cải - cách	130
— 37. Nhà Hồ — Việc giặc - giã	133
— 38. Nhà Hậu - Trần (1407 - 1413)	137
— 39. Nước ta thuộc Nhà Minh (1414 - 1427)	140
— 40. Lê Lợi khởi-nghĩa chống quân Minh (1418 - 1427).	147
— 41. Nhà Hậu - Lê (1428 - 1527) — Thời - kỳ hưng - thịnh — Việc nội - trị	150
— 42. Nhà Hậu - Lê — Thời-kỳ hưng-thịnh — Văn-học và Tôn-giáo	153
— 43. Nhà Hậu - Lê — Võ - công	156
— 44. Nhà Hậu - Lê — Thời-kỳ suy-vong (1504 - 1527)	159
— 45. Nhà Mạc (1527 - 1592)	165
— 46. Họ Nguyễn giúp Nhà Lê	168
— 47. Họ Trịnh và họ Nguyễn xưng chúa	171
— 48. Trịnh Nguyễn phân tranh — (1627-1672)	175
— 49. Người Âu-châu sang nước ta	178
— 50. Tây-sơn khởi-nghĩa	181
— 51. Họ Trịnh mất nghiệp Chúa — Nhà Hậu-Lê mất ngôi	185

CHƯƠNG I

THỜI-ĐẠI THƯỢNG-CỔ

1. Nguồn-gốc dân-tộc Việt-Nam
2. Cách sinh-hoạt về đời thượng-cổ
3. Họ Hồng-Bang (2879-258 trước tây-lịch)
4. Văn-Lang thuộc nhà Thục
Vua An-Dương-vương (257-207
trước tây-lịch)
5. Văn-Lang thuộc nhà Triệu
Triệu Vũ-vương và các vua kế-tiếp
(207-111 trước tây-lịch)

NGUỒN-GỐC NƯỚC VIỆT-NAM

I. BÀI GIẢNG

1. Gốc-tích người Việt-Nam

Về gốc-tích người Việt-Nam, có nhiều thuyết khác nhau.

Một thuyết cho rằng người Việt-Nam phát-tích từ xứ *Tây-tạng* rồi dọc theo sông *Nhị-hà* tràn xuống miền trung-châu Bắc-Việt và phía Bắc xứ Trung-Việt ngày nay. Sau những người này theo cái đà ấy tiền dần về phía Nam

Một thuyết khác nói rằng người Việt-Nam xưa thuộc giống *Anh-đô-nê-giêng*. Giống này bị giống *A-ry-ăng* đánh đuổi khỏi xứ *Ấn-độ*, phải chạy sang bán-đảo *Ấn-độ Trung-hoa*. Tại phía Bắc bán-đảo, giống *Anh-đô-nê-giêng* hợp với giống *Mông-cổ* làm thành giống *Việt-Nam*.

Một thuyết nữa bảo rằng người Việt-Nam xưa gốc ở miền hạ-lưu sông *Dương-tử*, bị người nước Sở đánh đuổi, phải chạy xuống vùng *Quảng-đông* và *Quảng-tây*, rồi chia ra nhiều nhóm gọi là *Bách-Việt*. Các nhóm này lần lần bị đồng-hóa với người Trung-hoa. Chỉ còn nhóm *Lạc-Việt* kéo sang miền Bắc Việt-Nam để lập nghiệp. Nơi đây, ngay từ lúc đầu, nhóm này chia làm hai nhánh.

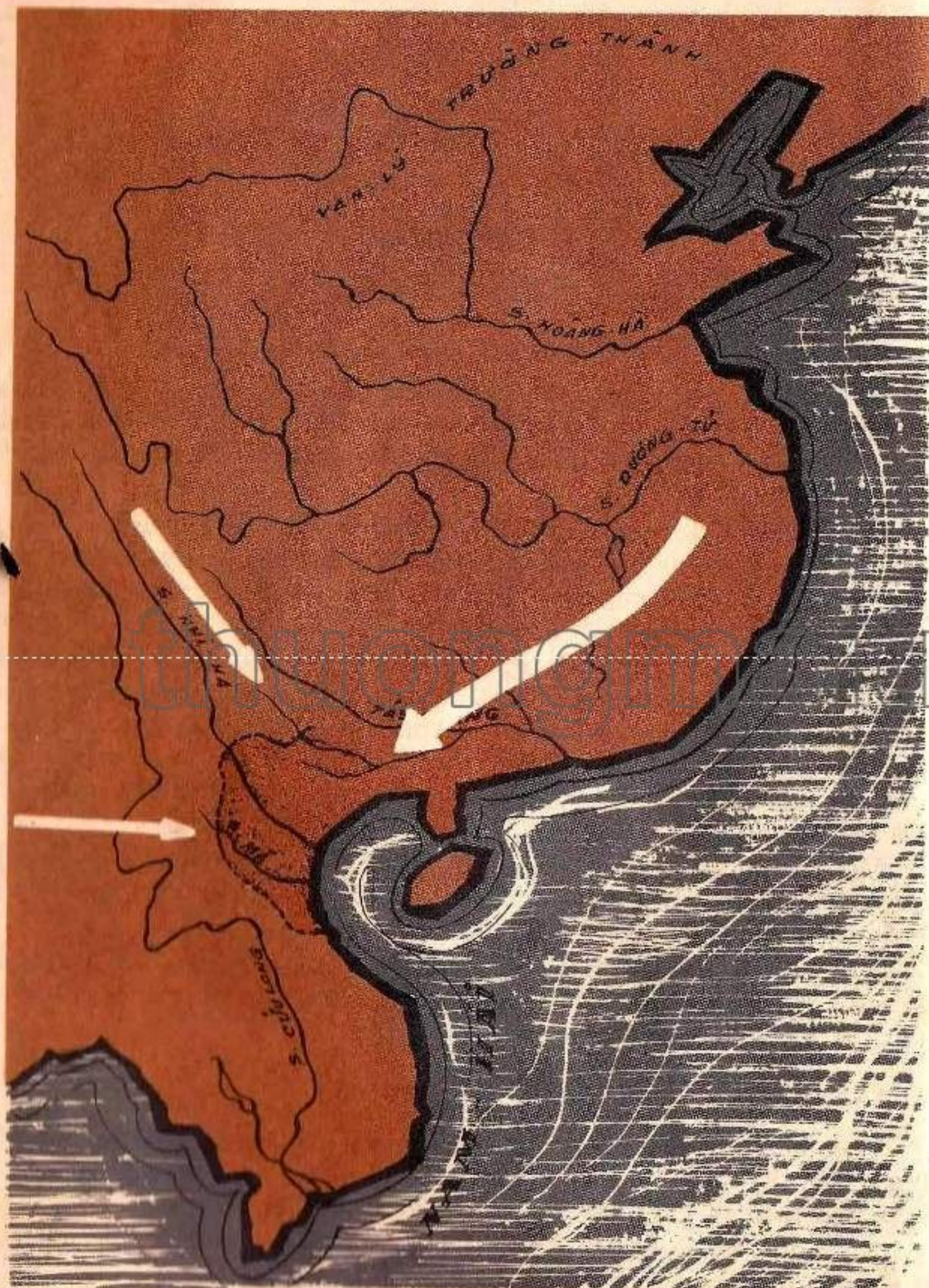
Một nhánh sống vùng rừng núi, ít tiếp-xúc với người ngoài, giữ nguyên phong-tục riêng của mình, tiến-bộ chậm. Người *Thượng* hiện nay là con cháu của nhánh này.

Một nhánh sinh-sống ở vùng châu-thỏ sông *Nhị-hà* và sông *Mã*, chuyên nghề nông, chịu ảnh-hưởng văn-hóa Trung-hoa phát-triển mau, tức là người *Việt-Nam* ngày nay.

2. Lãnh-thổ nước Việt-Nam từ xưa đến nay

Theo như trên đây, nước ta lúc sơ-khai chỉ gồm có Bắc-Việt và miền Bắc Trung-Việt. Về sau, vì lẽ sống còn, tổ-tiên ta phải cố mở-mang bờ-cõi về phía Nam, lập thành miền Nam Trung-Việt và Nam-Việt.

Nước Việt-Nam ngày nay chạy dài từ ải *Nam-quan* đến mũi *Cà-mau*, hơn 2.500 cây số, thuộc vùng *Đông-Nam Á-Châu*, mặt hướng ra Thái-bình-dương, lưng dựa vào dãy *Tràng-sơn*.



Bản đồ chỉ gốc-tích người VIỆT-NAM

3. Quốc-hiệu nước ta qua các triều-đại

Trải qua các triều-đại, quốc-hiệu nước ta đã thay đổi nhiều lần.

Trước tiên, về đời Hồng-Bàng, quốc-hiệu là *Văn-Lang*.

Về đời Thục, An-Dương-vương gọi là *Âu-Lạc*.

Triệu Đà sáp-nhập nước ta vào đất lương Quảng và gọi chung là *Nam-Việt*.

Thời-kỳ Bắc-thuộc, nước ta bị coi như là một phủ của Trung-hoa và gọi là *Giao-châu*.

Nhà Đinh dựng nền tự-chủ đặt tên nước là *Đại-Cổ-Việt*.

Nhà Lý đổi lại là *Đại-Việt*.

Vua Gia-Long sáng-lập nhà Nguyễn đặt quốc-hiệu lại là *Việt-Nam*.

II. CÂU HỎI

- 1) Dân-tộc Việt-Nam phát-tích từ nước nào ở Trung-hoa ?
- 2) Sau khi bị người nước Sở đánh, dân nước Việt chạy đi đâu ?
- 3) Nói qua sự-tích các nhóm Bách-Việt.
- 4) Nhóm Lạc-Việt đi đến đâu để lập nghiệp ?
- 5) Nhóm ấy lại chia ra làm mấy nhánh ?
- 6) Nhánh ở vùng rừng núi hiện nay còn ở đâu ?
- 7) Nhánh ở vùng châu-thổ hiện nay là giống người nào ?
- 8) Lãnh-thổ nước Việt-Nam lúc sơ-khởi gồm những nơi nào ?
- 9) Về sau, tổ-tiên ta phải làm gì để mở-mang thêm bờ-cõi ?
- 10) Quốc-hiệu nước ta thay đổi thế nào từ xưa đến nay ?

III. BÀI HỌC

Gốc-tích dân-tộc Việt-Nam chưa được biết rõ-ràng. Giả-thuyết sau đây được các sách nhắc nhở tới luôn :

Thuở xưa, ở vùng hạ-lưu sông Dương-tử bên Tàu có nước **Việt** bị nước Sở đánh chiếm. Người nước Việt chạy xuống miền Nam Trung-hoa, rồi chia ra làm nhiều nhóm gọi là **Bách-Việt**. Các nhóm này lần lần đồng-hóa với người Tàu. Chỉ có nhóm **Lạc-Việt** kéo sang miền Bắc Việt-Nam lập nghiệp rồi từ đó mở-mang bờ-cõi mãi về phía Nam để lập ra nước **Việt-Nam** ngày nay.

Nước ta trước tiên gọi là **Văn-lang**, thay đổi tên nhiều lần rồi mới lấy quốc-hiệu là **Việt-Nam**.

IV. BÀI ĐỌC

TÔI LÀ NGƯỜI VIỆT.

Tôi là một người dân Việt, sinh giữa lòng của đất nước tổ-tiên tôi.

Nước tôi là một nước bé nhỏ ở ven bờ bể cả, có núi lớn làm thành, sông sâu làm lũy, có những danh-lam thắng-cảnh trang-hoàng.

Dân tôi là một giống dân hiền-lành nhưng quả-cảm, kiên-nhẫn và kiêu-hùng, một giống dân giàu tình-cảm và nhân-đạo.

Tôi yêu nước tôi, tôi mến dân-tộc tôi, lòng yêu mến của tôi vô lượng vô biên, thiêng-liêng cao-cả. Vì nước tôi là nơi chôn nhau cắt rún của tôi, vì dân tôi đã biết giữ-gìn đất nước tôi.

Tôi sống trên mảnh đất tổ-tiên tôi đã sống, tôi thở không-khí của tổ-tiên tôi đã thở; những đồi núi sông ngòi, những cỏ cây hoa lá, đâu đâu cũng phảng-phất in hình dấu-vết tổ-tiên tôi.

Theo HOÀI-SƠN

Bài 2

CÁCH SINH-HOẠT VỀ ĐỜI THƯỢNG-CỔ

I. BÀI GIẢNG

1. Sinh-hoạt vật-chất

Đời thượng-cổ, dân-tộc chúng ta sinh-sống tương-tợ như người Thượng miền cao-nguyên ngày nay. Trước tiên, họ sống về nghề săn-bắn và đánh cá. Dần dần họ biết đến nghề nông. Họ đã biết lợi-dụng mực nước sông lên để tát vào ruộng, và làm được hai mùa lúa, nhưng chưa biết dùng trâu bò và cày bừa mà chỉ dùng thứ cuốc bằng đá trau.

Nhà ở làm bằng tre, gỗ, hầu hết là nhà sàn, để tránh thú dữ. Về cách ăn mặc, họ vận khố, mang váy, bới tóc lên sau ót và mỗi tai đeo một vành to. Họ cũng đeo vòng đồng, vòng xương ở cổ tay, cổ chân.

Vũ-khí là búa rìu bằng đá, mũi tên bịt đồng hoặc tẩm thuốc độc và dòn gậy bằng tre.

2. Phong-tục

Người Việt thời cổ có tục vẽ mình. Vì những khi lặn lội dưới nước để bắt cá, họ thường bị giồng thuồng-luồng làm hại, nên phải lấy chàm vẽ hình thủy-quái vào mình, để giống ấy tưởng là đồng-loại mà không hại nữa. Tục này truyền mãi đến đời Trần mới bỏ.

Ngoài ra, họ có tục nhuộm răng đen, ăn trầu và dùng trầu cau trong việc cưới hỏi.

Về gia-tộc, họ theo chế-độ mẫu-hệ, con sinh ra lấy họ mẹ và chỉ biết có mẹ. Trong gia-đình, người đàn bà làm chủ. Đàn ông lấy vợ rồi phải đến ở nhà vợ, sống theo vợ.

3. Tín-ngưỡng

Người thời cổ nhận thấy chung quanh họ có lắm sức mạnh thiên-nhiên rất ảnh-hưởng tới đời sống hàng ngày của họ. Kinh-sợ, họ tin rằng mỗi sức mạnh ấy là một vị thần linh, rồi họ tôn-thờ cúng-bái để cầu phúc tránh họa. Họ thờ nào là thần núi, thần sông, thần mưa, thần gió, đền ông hổ, ông rắn, cây đa, cây đề, v.v...

Hàng năm, về mùa xuân, khi trời ấm-áp, hoa cỏ tốt-tươi, để tạ ơn thần, họ bày cuộc tế-lễ linh-đình, gọi là Hội mùa xuân. Nhân dịp này, trai gái hội-hợp để ăn mừng và múa hát theo tiếng trống đồng.

4. Tổ-chức xã-hội

Theo sử cũ, dân trong nước hợp thành nhiều thôn-ấp gọi là *bộ-lạc*, đặt dưới quyền những *Lạc-tướng*, chuyên về nghề võ và những *Lạc-hầu*, giỏi về nghề văn. *Lạc-tướng* và *Lạc-hầu* thường là anh em bà con với nhau và đều phục-tùng một vị chúa tể trong nước, gọi là *Lạc-vương*.

II. CÂU HỎI

- 1) Đời *thượng-cổ*, dân-tộc ta sinh-sống bằng những nghề nào?
- 2) Nói qua về cách làm ruộng thời ấy.
- 3) Nhà ở của họ ra thế nào?
- 4) Họ ăn mặc thế nào?
- 5) Vũ-khí của họ có những gì?
- 6) Họ có những tục-lệ gì? Tục nào đã bỏ? Tục nào còn đến ngày nay?
- 7) Về gia-tộc, họ theo chế-độ gì?
- 8) Về tín-ngưỡng, họ thờ những gì?
- 9) Hàng năm có hội nào lớn?
- 10) Tổ-chức xã-hội ra sao?

III. BÀI HỌC

Về đời *thượng-cổ*, dân-tộc ta sống về nghề săn-bắn và đánh cá. Lăn lăn, họ biết làm nghề nông, nhưng chỉ biết dùng cuốc bằng đá trau chày chưa biết dùng cày bừa.

Họ ở nhà sàn, ăn mặc đơn-sơ, có tục vẽ mình, ăn trầu, nhuộm răng.

Về gia-tộc, họ theo chế-độ mẫu-hệ.

Họ thờ nhiều thần và thường năm có **Hội mùa xuân**.

Nước chia ra làm nhiều *bộ-lạc* đặt dưới quyền cai-trị của các *Lạc-tướng*, *Lạc-hầu* và *Lạc-vương*.

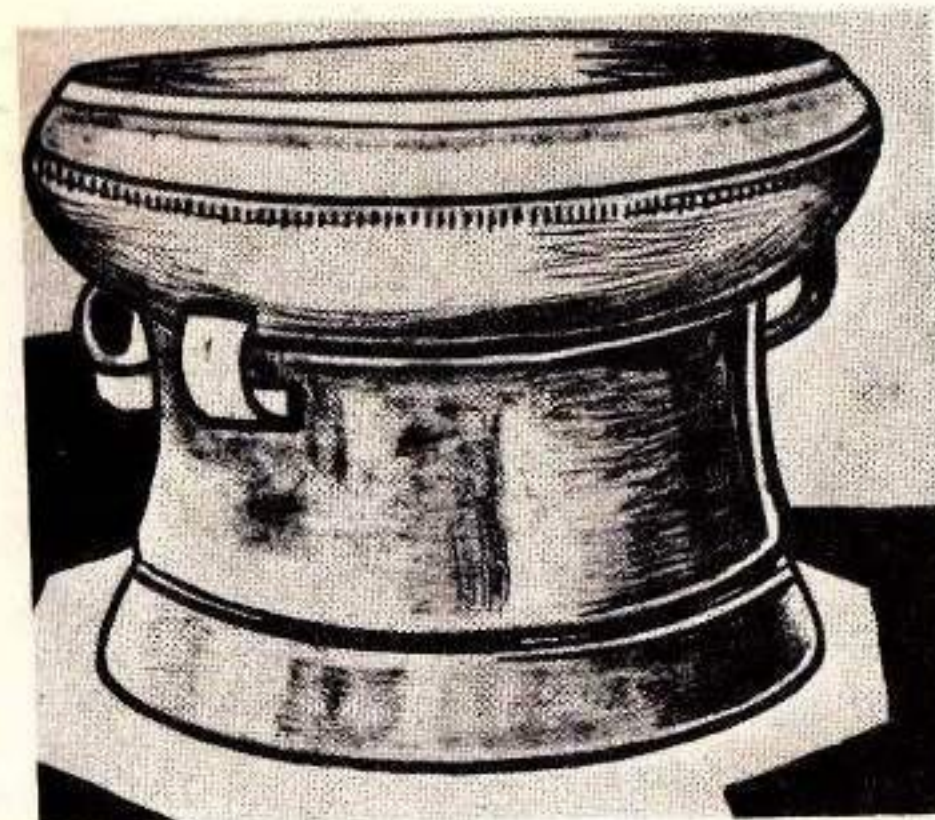
IV. BÀI ĐỌC

TÔN-GIÁO LẠC-VIỆT

Người *Lạc-Việt* tin linh-hồn bất tử. Vì thế cha mẹ chết đi, con cái thờ-phụng để ghi nhớ công ơn, thành ra tục cúng giỗ tổ-tiên. Các người có công với giống-nòi hoặc chết vì nước, được cả quốc-dân thờ-phụng mãi-mãi. Sự sùng-bái tổ-tông và anh-hùng theo thuyết linh-hồn bất tử đã thành ra một tôn-giáo *Lạc-Việt*. Người xưa sùng-thượng anh-hùng đến nỗi tin rằng các bậc đó vì tài-hoa trí-dũng cùng phẩm-hạnh khí-tiết khác phàm mà hóa ra bất tử như đức thánh Gióng, thánh Tản, v.v...

Tín-ngưỡng ấy đã hun-đúc nên một tinh-thần *Lạc-Việt* rất mạnh, chống lại kịch-liệt với công-cuộc phá-hoại và đồng-hóa của thời Bắc-thuộc nghìn năm.

NGUYỄN-SĨ-ĐẠO
(Đại-Việt triết-học lịch-sử)



Trống đồng NGỌC-LŨ,

di-tích nền văn-minh cổ VIỆT-NAM



Hình mặt trống đồng NGỌC-LŨ

HỌ HỒNG-BÀNG

(2879 - 258 trước tây-lịch)

I. BÀI GIẢNG

1. Truyền-thuyết về họ Hồng-Bàng

Sử cũ của ta chép rằng họ làm vua trước tiên ở nước ta là họ Hồng-Bàng. Họ này là con cháu vua Thần-nông bên Tàu được phong sang làm vua ở phương Nam. Ông vua thứ nhất là *Kinh-Dương-vương* truyền ngôi cho con trai là *Sùng-Lãm* tức *Lạc-Long-quân*. *Lạc-Long-quân* lấy bà *Âu-Cơ*, sinh được một trăm cái trứng nở thành một trăm người con trai. Khi đàn con khôn lớn, *Lạc-Long-quân* nói với vợ rằng: « Ta là dòng-dõi *Rồng* mà nàng là nòi giống *Tiên*, ăn ở với nhau lâu ngày không được. Nay ta chia con ra, cho nàng năm mươi đứa đem lên núi, ta đem năm mươi đứa xuống biển, để lập cơ-nghiệp lâu dài về sau ». Nói xong, vợ chồng chia tay nhau, mỗi người đem một đàn con đi một ngả. Người con trưởng được *Lạc-Long-quân* phong làm vua nước ta, xưng hiệu là *Hùng-vương*.

2. Tổ-chức chính-trị vào đời Hồng-Bàng.

Vua *Hùng-vương* đặt tên nước ta là *Văn-lang*, đóng đô ở *Phong-châu*, nay thuộc tỉnh *Vĩnh-yên*.

Lãnh-thổ nước *Văn-lang* lúc bấy giờ gồm có *Bắc-Việt* và 3 tỉnh *Thanh-hóa*, *Nghệ-an* và *Hà-tĩnh*. Nước chia ra làm 15 bộ, thuộc quyền thông-trị của vua.

Con trai vua gọi là *Quan-lang*, con gái vua gọi là *My-nương*. *Quan* vẫn gọi là *Lạc-hầu*, trông việc cai-trị, có nhiều thôn-ấp rộng-rãi. *Quan* võ gọi là *Lạc-tướng*, lo việc gìn-giữ biên-cương có thôn-ấp nhỏ hơn *Lạc-hầu*.

Vua *quan* đều cha truyền con nối đời đời.

Tất cả có 18 *Hùng-vương*, trị-vì hơn 2.000 năm.

3. Nhận-xét

Sự-tích về họ *Hồng-Bàng* có vài việc hoang-đường, khó tin được. Đó là việc vua *Rồng* lấy vợ *Tiên* sinh trăm trứng nở trăm con và việc 20 ông



Đền Hùng (Phủ-thọ)

vua trị-vì trên 20 thế-kỷ. Phải chăng là người xưa đã cồ tình thần-thoại-hoá nguồn-gốc dân-tộc mong cho con cháu về sau tự-hào mà gắng sức cư-xử cho xứng đáng với tổ-tiên?

4. Di-tích về họ Hồng-Bàng.

Nhiều di-tích tìm được dưới đất giúp cho ta biết qua cách sinh-hoạt về thời-đại *Hồng-Bàng*. Ngoài ra, hiện nay, tại địa-phận phủ *Lâm-thao*, tỉnh *Phủ-thọ*, còn đền thờ các vua *Hùng-vương*. Hàng năm, đến ngày mồng 10 tháng 3 âm-lịch có lễ giỗ các vua *Hùng*, gọi là giỗ *Tổ*.

II. CÂU HỎI

- 1) Họ nào làm vua nước ta trước tiên?
- 2) Nói lại sự-tích *Lạc-Long-quân* và *Âu-Cơ*. Câu chuyện này ngụ-y gì?
- 3) Vua *Hùng-vương* đặt tên nước là gì? Đóng đô ở đâu?
- 4) Nước chia ra thế nào?
- 5) Con trai vua gọi là gì? Con gái vua gọi là gì?
- 6) *Lạc-tướng* khác *Lạc-hầu* ở điểm nào?

- 7) Có cả thầy mây vua Hùng-vương ? Trì-vì được bao lâu ?
- 8) Sự-tích họ Hồng-Bàng có những việc gì không tin được ?
- 9) Tại sao người xưa thần-thoại-hóa nguồn-gốc của mình ?
- 10) Hiện nay còn di-tích về họ Hồng-Bàng ở đâu ?

III. BÀI HỌC

Họ Hồng-Bàng làm vua nước ta trước tiên. Nước ta lúc ấy gọi là **Văn-lang**, chỉ gồm có Bắc-Việt và ba tỉnh Thanh-hóa, Nghệ-an và Hà-tĩnh ngày nay.

Nước chia ra làm 15 bộ, có các **Lạc-tướng**, **Lạc-hầu** cai-trị. Trên hết có vua, xưng là **Hùng-vương**. Tất cả có 18 Hùng-vương, trị-vì hơn 2.000 năm.

Sự-tích về họ Hồng-Bàng có vài điều hoang-đường nhưng hiện nay còn đền thờ các vua Hùng-vương ở tỉnh **Phú-thọ**, và hàng năm đến ngày **mùng 10 tháng 3 âm-lịch** có lễ giỗ.

IV. BÀI ĐỌC

BÀI HÁT « ĐI HỘI ĐỀN HÙNG »

Ca khúc I

Chúng ta cùng nhau đi viếng thăm,
Nơi cố-hương của giống Tiên Rồng
Chúng ta cùng nhau đi viếng thăm
Những vết xưa của núi sông
In vết chân biết bao anh-hùng.
Cùng với nhau : Nam - Bắc - Trung,
Chúng ta về thăm mộ Tổ ta,
Cho về-vang với nước non nhà.

Ca khúc II

Biết bao đời Tiên-vương nổi lên,
Lo chông ai đắp lũy xây thành.
Biết bao đời Tiên-vương nổi lên,
Giữ núi sông trọng thanh-danh,
Xây nước non với tôi trung-thành.
Cùng khắc tên trên sử xanh,
Hiến thân mình để lo quốc-gia,
Cho về-vang với nước non nhà.

Ca khúc III

Chúng ta cùng vui ca hát lên,
Ta hát lên trước cảnh huy-hoàng.
Chúng ta cùng vui ca hát lên,
Lễ Tổ-tiên, người Văn-lang.
Ta hát lên khúc ca nhịp-nhàng.
Cùng với nhau, lên tiếng vang,
Chúng ta cùng nhau lên tiếng ca,
Cho về-vang thêm nước non nhà.

Bài 4

VĂN-LANG THUỘC NHÀ THỤC VUA AN-DƯƠNG-VƯƠNG

(257 - 207 trước tây-lịch)

I. BÀI GIẢNG

1. Thục Phán chiếm Văn-lang

Hùng-vương thứ 18 có một người con gái rất xinh-đẹp. Vua nước **Thục** ở về phía Bắc nước Văn-lang sang cầu hôn, Hùng-vương từ chối. Thục-vương đem lòng oán-giận, cử binh đánh nhưng bị thua. Khi sắp mất, Thục-vương dặn cháu là **Thục Phán** phải lo báo thù.

Quả nhiên, về sau, Thục Phán thừa lúc Hùng-vương không phòng-bị đánh chiếm được Văn-lang. Hùng-vương nhảy xuống giếng tự-tử (258 trước tây-lịch).

2. Thục Phán lập nghiệp

Thục Phán tự xưng làm vua, hiệu là **An-Dương-vương**, (257 trước tây-lịch) đặt tên nước là **Âu-lạc**, đóng đô ở **Phong-kê**, thuộc tỉnh **Phúc-yên** bây giờ. An-Dương-vương cho xây thành **Cổ-loa** rất kiên-cố. Thành cao và rộng, hình xoay tròn như ốc, nên gọi là **Loa-thành**, nay vẫn còn di-tích.

3. Chiến-tranh với nhà Tần

Lúc bấy giờ, ở bên Tàu, vua **Tấn Thủy-hoàng** vừa thống-nhất thiên-hạ, liền sai tướng **Đỗ Thư** cử binh sang đánh Âu-lạc. Quân Âu-lạc rút vào rừng rậm, dùng lối du-kích chống cự với quân Tấn dằng-dai đến 10 năm. Sau cùng, **Đỗ Thư** bị giết, quân Tấn tổn-thất nặng phải rút lui.

4. An-Dương-vương bại-vong

Ít lâu sau, tướng **Triệu Đà** từ quận **Nam-hải** (Quảng-đông ngày nay) kéo quân sang đánh An-Dương-vương. Sau nhiều phen thất-bại, **Triệu Đà** lập kẻ xin giảng hòa rồi thỉnh-linh đến đánh dữ-dội. An-Dương-vương mắc mưu thua chạy rồi tự-tử. Nước ta thuộc nhà **Triệu**.

5. Truyền-thuyết về nỏ thần

Theo lời truyền, An-Dương-vương được **thần Kim-Quy** cho một cái **móng chân** để làm lẫy nỏ. Nỏ này bắn ra một phát giết được hàng vạn người. Vì thế, **Triệu Đà** đánh mãi không nổi.

Triệu Đà bèn dùng mưu đưa con trai là **Trọng-Thủy** sang kết hôn với **My-Châu** là con gái An-Dương-vương. **Trọng-Thủy** lừa vợ cho xem nỏ rồi lấy cái móng thần **Kim-Quy** đi, làm cái lẫy khác thay vào.

Triệu-Đà lại sang đánh. An-Dương-vương cậy có nỏ thần không phòng bị. Đến khi giặc đến vây thành, mới lấy nỏ ra dùng thì không còn hiệu-nghiem nữa. An-Dương-vương lên ngựa chạy, chở My-Châu sau lưng. Đến núi Mộ-dạ (Thanh-hóa), cùng đường, vua khấn thần Kim-Quy. Thần hiện lên bảo: « Chính giặc ngồi ngay sau lưng nhà vua đấy ». Vua bèn chém con rối nhảy xuống sông tự-vẫn.

Trọng-Thủy theo tìm được xác My-Châu, đem về chôn trong Loa-thành rồi nhảy xuống giếng chết.

II. CÂU HỎI

- 1) Vua Hùng-vương thứ 18 có một người con gái thề nào?
- 2) Tại sao vua Thục oán-giận Hùng-vương thứ 18?
- 3) Tại sao Thục Phán đánh thắng được Hùng-vương thứ 18?
- 4) Thục Phán lên ngôi xưng là gì? đặt tên nước là gì? đóng đô ở đâu?
- 5) An-Dương-vương cho xây thành gì? Thành ấy hình-dáng thế nào?
- 6) Nhà Tần bên Tàu sai ai đánh Âu-lạc?
- 7) Quân Âu-lạc chống cự thế nào?
- 8) Tại sao Triệu Đà không đánh thắng được Âu-lạc?
- 9) Triệu Đà dùng mưu gì để thắng An-Dương-vương?
- 10) Thuật lại chuyện cái nỏ thần.

III. BÀI HỌC

Vì có thù riêng với Hùng-vương thứ 18, Thục Phán đem quân đánh lấy nước Văn-lang.

Thục Phán lên làm vua xưng là **An-Dương-vương**, đặt tên nước là **Âu-lạc**, đóng đô ở **Phong-kê** (Phúc-yên) và xây thành **Cổ-loa** rất kiên-cố.

Nhà Tần sai tướng là **Đồ Thư** sang đánh. Dân Âu-lạc kháng-chiến được 10 năm. Đồ Thư bị giết, quân Tần rút lui.

Triệu Đà sang đánh, nhưng cũng không thắng nổi An-Dương-vương. Sau Triệu Đà dùng mưu cầu hòa rồi đánh úp. An-Dương-vương bại trận tự-tử. Nước ta thuộc nhà Triệu.

IV. BÀI ĐỌC

THÀNH CỒ-LOA

Thành Cồ-loa thuộc xã Cồ-loa, huyện Đông-anh, tỉnh Phúc-yên bây giờ, do vua Thục An-Dương-vương đắp năm 257 trước tây-lịch. Thành đắp ra có ba tầng vòng, quanh co như hình tròn ốc, nên mới gọi là **Loa-thành**, rộng chừng nghìn trượng, lại có tên là **Hắc-long-thành**. Nhà Đường thấy thành ấy đắp ở một dải cao-nguyên nên gọi là **Côn-lôn-thành**.



Đền thờ AN-DƯƠNG-VƯƠNG (Phúc-yên)

Ở giữa thành có đền thờ vua An-Dương-vương và miếu thờ nàng My-Châu. Trước cửa miếu có cái giếng gọi là giếng « tỳ ngọc ». Tương truyền rằng khi lấy được ngọc trai ở ngoài Đông-hải đem về giếng ấy rửa thì ngọc trai sáng thêm ra.

Trước cửa miếu có một cây đa cồ-thụ, rễ mọc tỏa ra hai bên, thành ra một cái cửa, đi lại ở giữa được. Trong miếu có một bài thơ của cồ-nhân đề, dịch nôm như sau:

Trộm nỏ ngờ đâu cha mắc bọm!
Ghi lòng biết có thiệp ngay lòng.
Nước trong rửa được hòn châu sáng,
Rửa được lòng cha tức giận không?

Sau miếu có chùa gọi là chùa Bảo-sơn. Cổ truyền rằng: vua Ngô-vương Quyền cũng đóng đô ở đây.

TRẦN-HUY-BÁ
(Tri Tân số 21, ngày 31-10-1941)

VĂN-LANG THUỘC NHÀ TRIỆU TRIỆU VŨ-VƯƠNG VÀ CÁC VUA KÈ-TIỆP

(207 - 111 trước tây-lịch)

I. BÀI GIẢNG

1. Triệu Đà lập quốc

Triệu Đà đánh được An-Dương-vương, đem nước Văn-lang sáp-nhập vào quận Nam-hải (Quảng-đông) và quận Quê-lâm (Quảng-tây), lập thành nước Nam-Việt, rồi lên ngôi, hiệu là Triệu Vũ-vương, đóng đô ở Phiên-ngung (Quảng-đông).

2. Việc nội-trị

Vũ-vương chia đất Văn-lang ra làm hai quận: quận Giao-chỉ gồm Bắc-Việt và quận Giao-châu gồm mấy tỉnh miền Bắc Trung-Việt. Trong mỗi quận, Vũ-vương đặt quan cai-trị. Các Lạc-hầu, Lạc-tướng vẫn giữ quyền cai-trị các bộ-lạc như cũ.

3. Việc giao-thiệp với nhà Hán

a) Chiu thụ-phong. Khi Vũ-vương lập cơ-nghiệp ở Nam-Việt thì ở Trung-hoa, Lưu Bang thắng Hạng Vũ, lên ngôi Hoàng-đế, hiệu là Hán-Cao-tổ. Năm 196 trước tây-lịch, nhà Hán cử Lục Giả sang tần-phong cho Vũ-vương. Lúc đầu, Vũ-vương hiên-ngang bảo rằng: « Nếu ta khởi-nghiệp ở Trung-quốc thì cũng chẳng kém gì Hán-đế ». Nhưng sau khi nghe Lục Giả phân-trần lợi hại, Vũ-vương chịu làm lễ thụ-phong.

b) Đánh Hán, xưng Đế. Hán-Cao-tổ mất. Lữ-hậu chuyên quyền, nghe lời gièm pha, càm người Hán buôn-bán với Nam-Việt, Vũ-vương bèn xưng Đế rồi cử binh sang đánh. Nhà Hán sai quân đánh báo thù nhưng bị thua phải rút về. Uy-thế Vũ-vương rất lừng-lẫy.

c) Thần-phục nhà Hán. Lữ-hậu mất. Vua Hán Văn-đề lại sai Lục Giả đem thư khuyên-dụ Vũ-vương. Vũ-vương xem thư thấy lời lẽ nhã-nhận, và muốn tránh chiến-tranh với một nước mạnh, chịu thần-phục Hán-triều, bỏ đề-hiệu.

Triệu Vũ-vương mất năm 137 trước tây-lịch.

4. Các vua Triệu kế-vị

Lần-lượt nối ngôi cho Triệu Vũ-vương là ba vua Văn-vương, Minh-vương và Ai-vương. Cả ba đều nhu-nhược, bắt tài. Mẹ vua Ai-vương là Cù-thị, vốn người Hán, nghe lời sứ-giả Thiệu-Quý, xúi giục Ai-vương đem nước dâng cho nhà Hán. Ai-vương định nghe lời mẹ. Tể-tướng Lữ Gia can ngăn không được bèn truyền hịch khắp nơi hải tặc cho dân-chúng biết



LỮ GIA (họa theo sách cũ)

rồi bắt giết cả mẹ con Ai-vương và Hán-sứ. Người anh khác mẹ của Ai-vương được lập lên làm vua, hiệu là Dương-vương.

5. Nhà Triệu mất nghiệp

Nhà Hán sai tướng Lỗ-bác-Đức đem quân sang đánh chiếm thành Phiên-ngung. Lữ Gia và Dương-vương quân ít, chống cự không lại, bị bắt giết. Nhà Triệu mất nghiệp và từ đó nước ta bị nội-thuộc nước Tàu (111 trước tây-lịch).

II. CÂU HỎI

- 1) Triệu Đà lấy những đất nào lập nước Nam-Việt?
- 2) Triệu Đà lên ngôi xưng hiệu là gì? Đóng đô ở đâu?
- 3) Vũ-vương tổ-chức việc cai-trị đất Văn-lang ra thế nào?
- 4) Nói lại việc giao-thiệp của Vũ-vương và nhà Hán.
- 5) Kể các vua kế-tiếp Vũ-vương.

- 6) Ai-vương nghe lời mẹ định làm gì?
- 7) Lữ Gia can vua không được rồi làm gì?
- 8) Ai lên ngôi thay Ai-vương?
- 9) Tại sao nhà Hán sai tướng sang đánh nhà Triệu?
- 10) Nhà Triệu mất, nước ta ra thế nào?

III. BÀI HỌC

Triệu Đà đánh thắng được An-Dương-vương, lập nước Nam-Việt, lên ngôi xưng là Vũ-vương (207 trước tây-lịch), đóng đô ở Phiên-ngung.

Vũ-vương chia đất Văn-lang ra làm hai quận: Giao-chi và Giao-châu.

Vũ-vương có tài-trí nhưng các vua kế-tiếp đều nhu-nhược.

Vua Ai-vương nghe lời Thái-hậu Cù-thị và Hán-sứ định đem nước dâng cho nhà Hán. Lữ Gia bèn bắt giết cả ba rồi tôn Dương-vương lên ngôi.

Nhà Hán sai tướng Lỗ-bác-Đức sang đánh chiếm Nam-Việt.

Từ đó, nước ta nội-thuộc Trung-hoa (111 trước tây-lịch).

IV. BÀI ĐỌC

THƯ HÁN VĂN-ĐẾ GỬI TRIỆU VŨ-VƯƠNG

« Trẫm vì các vương-hầu cùng bách quan cò ép, cho nên phải lên ngôi
« Hoàng-Đề. Mới rồi trẫm nghe nhà vua có đưa thư cho Long-lư-hầu, nhân tin
« anh em họ hàng ở quận Chân-định, và xin bãi binh ở quận Trường-sa.

« Trẫm cũng nghe lời thư của nhà vua và đã bảo tướng-quân Bắc-đương-
« hầu bãi binh về. Còn anh em họ hàng nhà vua ở Chân-định thì trẫm cho
« người thăm-nom; lại sai sứ-sang phần-mộ tiên-nhân thật là tử-tế.

« Thế mà vừa rồi trẫm nghe nhà vua còn đem binh quấy-nhiều ngoài
« biên, quận Trường-sa thật khổ, mà Nam-quận lại còn khổ hơn. Làm như
« thế, nước nhà vua có chắc lợi được một mình không? Tất là tướng-tá
« quân-sĩ chết nhiều, làm cho người góa chồng, con người mồ-côi bố, cha
« mẹ mất con, được một mất mười; trẫm không lòng nào nở làm như vậy.

« Và lại được đất nhà vua cũng không lấy làm to; được của nhà vua cũng
« không đủ làm giàu. Vậy từ phía nam núi Lĩnh thì mặc ý nhà vua tự-trị lấy.
« Nhưng nhà vua cứ xưng đề-hiệu, hai bên cùng là đề-quốc, mà không sai
« sứ giao-thông, thế chẳng hóa ra ganh nhau ư? Ganh nhau mà không
« nhường, thì người nhân không thêm làm.

« Trẫm nay xin cùng nhà vua gác bỏ điều cũ, từ rày trở đi thông sứ
« như xưa. Vậy trẫm sai Lục-Giả sang đem ý trẫm khuyên nhà vua nên nghe,
« chớ làm chi nhiều sự cướp-bóc tai-hại ».

TRẦN-TRỌNG-KIM
(Việt-Nam sử-lược)

CHƯƠNG II

THỜI-ĐẠI BẮC-THUỘC

(111 trước tây-lịch — 938 sau tây-lịch)

1. Thời-kỳ thứ nhất (111 trước tây-lịch — 39 sau tây-lịch)
2. Cuộc khởi-nghĩa của Hai Bà Trưng Trưng Nữ-vương (40-43)
3. Thời-kỳ thứ hai (43-544)
4. Cuộc khởi-nghĩa của Bà Triệu Nhụy-Kiều tướng-quân (248)
5. Cuộc khởi-nghĩa của Lý Bôn - Nhà Tiền-Lý (544-602)
6. Thời-kỳ thứ ba (602-938) Mai Hắc-đế (722) — Bô-Cái đại-vương (791)
7. Họ Khúc dấy nghiệp (906-923)
8. Giải-phóng đất nước - Dương-diên-Nghệ (931-937) Ngô Quyền (938)
9. Cuộc bang-giao giữa Giao-châu và các nước lân-cận trong thời-đại Bắc-thuộc
10. Ảnh-hưởng của thời-đại Bắc-thuộc.

BẮC-THUỘC THỜI-ĐẠI

THỜI-KỲ THỨ NHẤT

(111 trước tây-lịch—39 sau tây-lịch)

I. BÀI GIẢNG

1. Phân chia lãnh-thổ

Nhà *Tây-Hán* diệt được họ *Triệu*, chiếm nước *Nam-Việt*, đặt nền đô-hộ đầu tiên ở xứ ta.

Nước *Nam-Việt* bị cải thành một bộ của *Trung-hoa*, gọi là *Giao-chỉ-bộ*. *Giao-chỉ-bộ* chia ra làm 9 quận, chỉ có 3 quận thuộc địa-phận nước ta.

1 - Nam-hải	}	thuộc tỉnh Quảng-đông bây giờ.
2 - Hợp-phố		
3 - Uất-lâm	}	thuộc tỉnh Quảng-tây bây giờ.
4 - Thương-ngô		
5 - Châu-nhai	}	thuộc đảo Hải-nam bây giờ.
6 - Đạm-nhĩ		
7 - <i>Giao-chỉ</i> :		nay là Bắc-Việt.
8 - <i>Cửu-chân</i> :		nay là Thanh-hóa và Nghệ-an.
9 - <i>Nhật-nam</i> :		từ Hà-tĩnh trở vào Trung.

2. Việc cai-trị

Việc cai-trị ở mỗi quận giao cho một viên *Thái-thú*. Các *Thái-thú* đặt dưới quyền kiểm-soát của một viên *Thứ-sứ*, đứng đầu toàn cõi *Giao-chỉ-bộ*.

Thứ-sứ, *Thái-thú* cùng các quan-lại bậc trên đều là người Tàu. Người nước ta chỉ được dùng vào các chức nhỏ mà thôi.

Ở mỗi quận, dưới quyền *Thái-thú*, có một *Đô-úy* lo việc giữ-gìn an-ninh, trật-tự. Binh-lính gồm một phần người Tàu, một phần người bản-xứ.

Riêng các *Lạc-hầu*, *Lạc-tướng* được giữ quyền cai-trị thái-áp của mình như cũ. Tuy nhiên, hàng năm, họ phải nộp lúa-thóc và dâng lễ-vật cho các *Thái-thú*.

3. Các Thái-thú

Các *Thái-thú* sang cai-trị nước ta đa số là những kẻ tham-lam, tàn-ác. Họ chỉ lo vơ-vét của dân cho đầy túi riêng làm cho dân khổ-sở vô cùng



Bản đồ GIAO-CHI-BỘ (nước ta thuộc nhà Hán)

Không biết kêu ca vào đâu, dân-gian chỉ còn nước ngậm hờn nuốt lệ.

Suốt thời-gian 150 năm, chỉ được hai Thái-thú có nhân hết lòng khai-hóa cho dân :

Tích Quang, Thái-thú quận Giao-chi dạy dân những điều lễ-nghĩa, mở trường học, truyền-bá tư-tưởng và học-thuật Trung-hoa. Người trong quận rất kính-phục.

Nhâm Diên, Thái-thú quận Cửu-chân, dạy dân dùng sức trâu bò và lưới cày bằng sắt để cày ruộng và bày vẽ cách khai-khẩn đất hoang. Ông lại dạy dân theo nghi-lễ Trung-hoa trong việc cưới hỏi. Ông còn bắt quan-lại trong quận trích một phần lương-bổng của mình để giúp kẻ nghèo khó. Người trong quận lập đền thờ để ghi ơn.

II. CÂU HỎI

- 1) Nhà Tây-Hán chiếm nước Nam-Việt đổi tên là gì ?
- 2) Giao-chi-bộ chia ra làm mấy quận ?
- 3) Những quận nào thuộc địa-phận nước ta ?
- 4) Việc cai-trị ở mỗi quận ra thế nào ?

- 5) Đứng đầu toàn Giao-chi-bộ là ai ?
- 6) Các Lạc-hầu, Lạc-tướng còn quyền gì ?
- 7) Các Thái-thú phân nhiều ra sao ?
- 8) Có hai ông nào tốt với dân-chúng ?
- 9) Tích Quang đã làm gì ? Nhâm Diên đã làm gì ?
- 10) Dân-chúng đòi với hai ông thế nào ?

III. BÀI HỌC

Nhà Tây-Hán chiếm nước Nam-Việt đặt tên là **Giao-chi-bộ**. Giao-chi-bộ chia ra làm 9 quận, riêng địa-phận nước ta (Văn-lang) có 3 quận : **Giao-Chi**, **Cửu-chân** và **Nhật-nam**.

Toàn Giao-chi-bộ đặt dưới quyền một **Thứ-sử** và mỗi quận có một **Thái-thú** cai-trị. Lạc-hầu, Lạc-tướng được giữ quyền cũ.

Các Thái-thú đều là người Tàu, hầu hết tham-lam, tàn-bạo. Chỉ có **Tích Quang** và **Nhâm Diên** lo việc khai-hóa cho dân : dạy điều lễ-nghĩa, mở-mang sự học, chỉ cách dùng lưới cày sắt và khai-khẩn đất hoang.

IV. BÀI ĐỌC

LỊCH-SỬ BẮC-THỤC.

Nước ta nội-thuộc Trung-hoa trong 1050 năm, từ năm III trước tây-lịch đến năm 939 sau tây-lịch.

Trong thời-gian dài đằng-dằng ấy, nhân-dân đã chịu bao nhiêu nỗi lầm-than, tân-khổ, dưới sự uy-hiếp của ngoại-chúng. Các triều-đại Trung-hoa liên-tiếp nhau, từ nhà Hán đến các nhà Ngô, Tần, Lương, Tùy, Đường và Ngũ-Quý đã cắt-cứ người sang cai-trị xứ ta, mà họ coi như một dân-tộc man-di.

Tuy nhiên, chí quật-cường của nòi-giống vẫn tiềm-tàng trong quần-chúng, không sự áp-chế nào làm tiêu-tan được, và đã bộc-lộ một cách rõ-rệt trong những cuộc khởi-nghĩa vô cùng mãnh-liệt, tượng-trưng cho lòng ái-quốc vô biên.

— Thời-kỳ Bắc-thục lần thứ nhất dài 150 năm (III trước tây-lịch đến 39 sau tây-lịch) chấm dứt do cuộc khởi-nghĩa của hai Bà Trưng.

— Thời-kỳ Bắc-thục lần thứ hai dài hơn 5 thế-kỷ (43-544) chấm dứt do cuộc khởi-nghĩa của Lý Bôn.

— Thời-kỳ Bắc-thục lần thứ ba dài 336 năm (602-938) kết thúc bằng cuộc khởi-nghĩa của Ngô Quyền, vị anh-hùng cứu quốc đã mở đầu nền tự-chủ của non sông.

Theo PHẠM-XUÂN-ĐỘ
(Việt-sử dẫn-giải)

CUỘC KHỞI-NGHĨA CỦA HAI BÀ TRUNG

TRUNG NỮ-VƯƠNG (40 — 43)

I. BÀI GIẢNG

1. Nguyên-nhân

Năm 34 sau tây-lịch, nhà Đông-Hán sai Tô Định sang làm Thái-thú quận Giao-chỉ.

Tô Định là một người tham-lam tàn-bạo. Dân-chúng vô cùng oán-giận, Lạc-hầu, Lạc-tướng cũng căm-hờn. Con Lạc-tướng huyện Châu-diên, nay thuộc tỉnh Vĩnh-yên, là Thi Sách, mưu tính việc chống quân Tàu. Tô Định hay được bèn bắt giết đi. Vợ Thi Sách là Trưng Trắc nổi lên đánh Tô Định để báo thù cho chồng, rửa hận cho nước.

2. Hai Bà Trưng khởi-nghĩa thành-công

Trưng Trắc là con gái Lạc-tướng Mê-linh, nay thuộc tỉnh Phúc-yên. Khi Bà cùng em là Trưng Nhị phát cờ khởi-nghĩa thì các Lạc-tướng và dân-chúng hưởng-ứng rất đông. Chẳng bao lâu, quân hai Bà tràn đi khắp nơi, chiếm được 65 thành-trị. Tô Định chống cự không lại trốn chạy về Tàu.

Hai Bà lên ngôi vua, đóng đô ở Mê-linh (năm 40 sau tây-lịch). Dân-chúng vui mừng độc-lập.

3. Chống cự với nhà Đông-Hán

Trưng nữ-vương trị vì được hơn một năm thì nhà Đông-Hán sai danh-tướng là Mã Viện đem binh sang đánh. Quân của Mã Viện là quân thiện-chiến, quân ta thì mới nhóm lên, nhưng nhờ sự dũng-cảm quân ta thắng được mấy trận đấu. Quân giặc phải rút về đóng ở vùng Lãng-bạc (tức gần Hồ Tây ở Hà-nội bây giờ). Sau, Mã Viện được thêm viện-binh, dùng mưu lừa quân ta kéo lên mạn thượng-du rồi đánh úp. Hai Bà thua to rút binh về giữ Mê-linh.

4. Hai Bà tuấn-tiết

Mùa thu năm 43, Mã Viện đem binh vây đánh thành Mê-linh. Quân ít, thế cùng, hai Bà phải bỏ chạy. Mã Viện xua quân đuổi theo. Hai Bà nhảy xuống sông Hát (chỗ sông Đáy đổ ra Hồng-hà) trầm mình để khỏi sa vào tay giặc.

5. Dân-tộc sùng-bái đời đời

Hai Bà Trưng làm vua không được bao lâu nhưng là hai vị anh-thư cứu quốc đầu tiên của nước ta nên được hậu-thế sùng-bái đời đời.

Hiện nay, ở làng Hát-môn, thuộc huyện Phúc-thọ, tỉnh Sơn-tây và làng Đồng-nhân, gần Hà-nội, có đền thờ hai Bà, hàng năm, đến ngày mồng sáu tháng hai âm-lịch là ngày hội.

II. CÂU HỎI

- 1) Thái-thú Tô Định là người thế nào?
- 2) Tại sao Tô Định bắt giết Thi Sách?
- 3) Tại sao Trưng Trắc nổi lên đánh Tô Định? Bà nhờ ai giúp sức?
- 4) Hai Bà thành-công thế nào?
- 5) Hai Bà làm vua đóng đô ở đâu?
- 6) Nhà Đông-Hán sai tướng nào sang đánh hai Bà?
- 7) Mấy trận đấu bên nào thắng? Tại sao?
- 8) Về sau, tại sao hai Bà thất trận?
- 9) Quân ta tan-rã, hai Bà làm gì?
- 10) Hiện nay, ở đâu còn đền thờ hai Bà?

III. BÀI HỌC

Thái-thú quận Giao-chỉ là Tô Định rất tham-lam tàn-bạo. Thi Sách mưu tính việc chống cự liền bị bắt giết. Vợ Thi Sách là Trưng Trắc cùng em là Trưng Nhị phát cờ khởi-nghĩa. Nhiều nơi hưởng-ứng, hai Bà hạ được 65 thành. Tô Định chạy về Tàu.

Hai Bà xưng vương, đóng đô ở Mê-linh (năm 40).

Năm sau, tướng Mã Viện sang đánh. Mấy trận đầu hai Bà thắng. Nhưng về sau, quân ít, thế yếu, hai Bà thất trận, nhảy xuống sông Hát tự-tử (43).

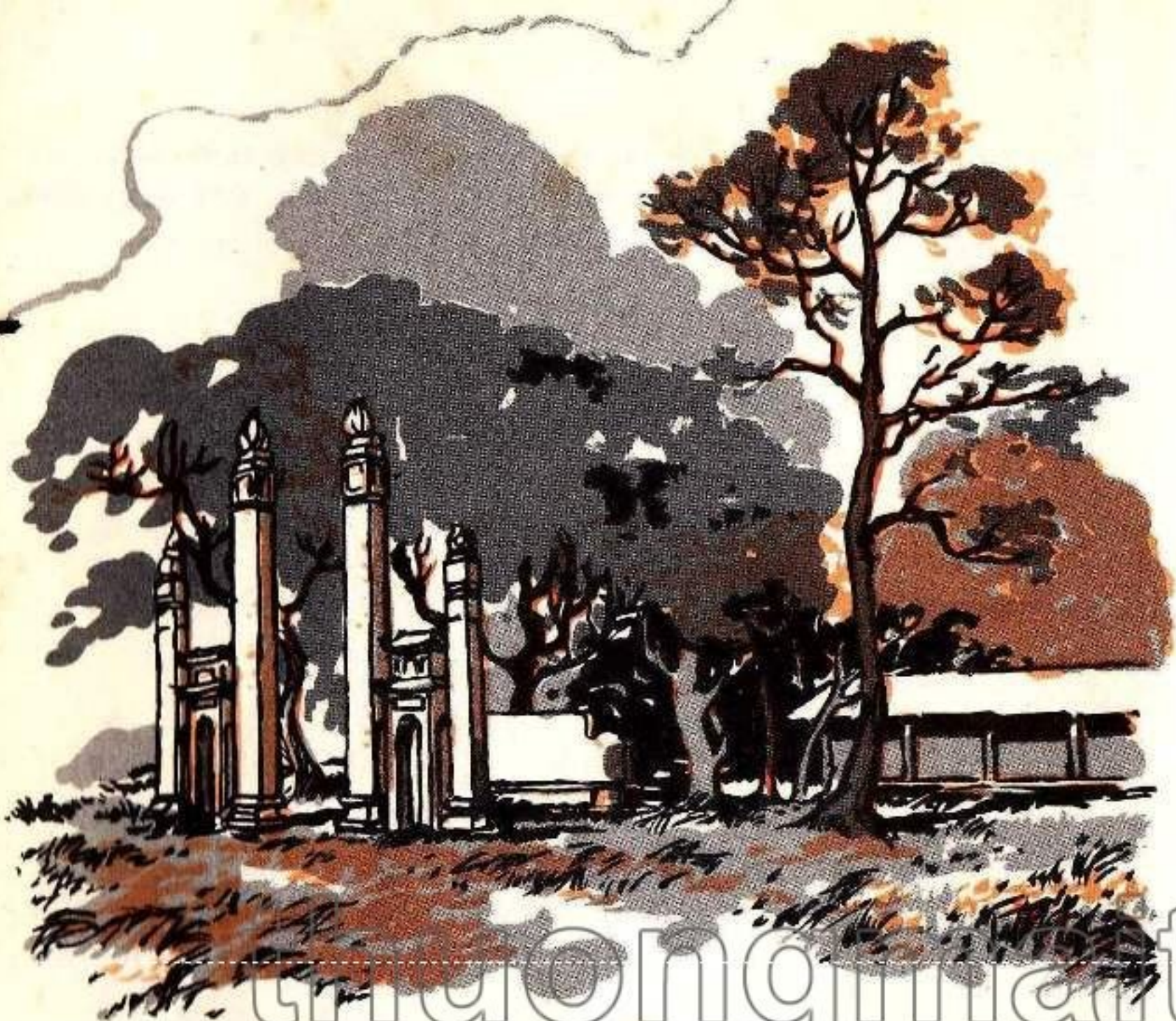
Ngày nay, ở làng Hát-môn (Sơn-Tây) và làng Đồng-nhân (gần Hà-nội) còn đền thờ hai Bà.

IV. BÀI ĐỌC

BÀI BIA HAI BÀ TRUNG Ở ĐỒNG-NHÂN

Trong vòng vũ-trụ, sự-nghiệp lạ phần nhiều ra từ những tay đại trượng-phu. Kể phận gái mà làm nên sự-nghiệp lạ chẳng cũng là bậc nữ trượng-phu ư? Thế lại càng đáng ghi chép lắm.

Nhớ hai Bà Trưng: người châu Phong, cha làm Lạc-tướng, tổ là Hùng-vương. Kể dòng-dõi, đã không phải hạng tầm-thường ví được. Hưởng chỉ hai Bà đem tấm thân ngọc trắng giá trong, ôm cái chí cung dẫu tên cô, thì hoài-bảo ấy lại không phải vira. Thủ-đoạn làm việc lớn-lao chẳng ở đây thì ở đâu nữa?



Đền thờ HAI BÀ TRUNG (Hà-nội)

Kể từ khi nước Văn-lang nửa vời sụp-đổ, bờ-cõi mặt về Thục, Triệu và Lương Hán đã đền vài trăm năm. Thêm nổi ngọn lửa bạo-ngược của Tô Định lại lưng trời ngùn-ngục bốc!

Hai Bà, vợ vì chồng, em vì chị, phùng phùng nổi giận, vùng dấy nghĩa-binh, ném trâm-thoa mà mang nhung-phục, nhăng gương lược mà cầm can qua, không đầy vài tháng trời đã lược-định được đất sáu mươi lăm thành, dựng nước, xưng vương, đóng đô ở Mê-linh: chẳng phải sự-nghiệp lạ là gì đây?

Đền như hai Bà phải lui giữ ở Cầm-kê, rồi tuần-tiết ở Hát-giang cũng là bởi trời, chứ há nên bình-luận anh-hùng theo thành hay bại.

Nhưng xét đền gan-dạ kia, mưu-lược kia và tiết-tháo kia, thì hai Bà thật không thẹn là dòng-dõi thần-minh vậy.

HOA-BÀNG
(dịch nôm)

Bài 8

BẮC-THUỘC THỜI-ĐẠI THỜI-KỲ THỨ HAI (43 — 544)

I. BÀI GIẢNG

1. Mã Viện mở đầu một chánh-sách khác-nghịch

Sau khi thắng được hai Bà Trưng, Mã Viện xây thành đắp lũy ở những nơi hiểm-yếu để phòng-bị mọi sự biến-loạn. Mã Viện lại sửa đổi mọi việc cai-trị trong các quận và đặt một *chánh-sách đô-hộ chặt-chẽ hơn trước*.

Sử chép: Khi về Tàu, Mã Viện cho dựng tại biên-giới một cây cột đồng khắc sáu chữ «*Đồng-trụ chiết Giao-chỉ diệt*», nghĩa là nếu cây cột đồng ngã thì dân Giao-chỉ bị mất nòi. Vì vậy người nước ta ai qua lại chỗ đó cũng bỏ vào chân cột một hòn đá, lâu ngày lấp mắt trụ kia. Ngày nay không biết cột đồng ở đâu nữa.

2. Việc cai-trị của nhà Đông-Hán

Từ khi Mã Viện sửa đổi mọi việc ở đất Giao-chỉ, việc cai-trị trở nên ác-nghịch.

Lãnh-thổ nước ta bị coi như là một phần đất của Trung-hoa. Lạc-hầu, Lạc-tướng bị tước hết quyền-hành, không còn được làm chủ thái-ấp của mình như xưa nữa.

Các thái-ấp đổi thành *huyện*, do một *huyện-lệnh* người Tàu trực-tiếp trị dân. Các huyện-lệnh đặt dưới sự kiểm-soát của viên Thái-thủ nắm trọn quyền trong quận.

Các Thái-thủ thẳng tay thi-hành *chánh-sách đồng-hóa* dân ta: cách ăn mặc, nhà ở, phong-tục, học-hành, lễ-giáo v.v... đều bắt buộc phải theo Tàu.

Sau, nhà Đông-Hán lại cải tên nước ta là *Giao-châu*.

3. Tình-trạng khốn-khổ của nước ta

Chánh-sách đô-hộ đã hà-khắc, các quan Tàu sang cai-trị phần đông lại tham-những tàn-bạo. Vì ở xa triều-đình, họ tha-hồ hà-hiếp dân ta, không ai kiểm-soát.

Lúc bấy giờ, dân ta thật vô cùng khổ-sở. Họ phải lên rừng *săn voi lấy ngà*, xuống biển *mò trai tìm ngọc* để dâng nạp cho quan Tàu. Người có học thì dầu giỏi đến đâu cũng chỉ làm tay sai cho họ. Rất nhiều người không chịu nổi sự hành-hạ phải bỏ nhà cửa vào ẩn trong rừng núi.

Đã vậy, trong nước thường loạn-lạc. Phần thì các Lạc-tướng và dân

bị áp-bức nổi lên đánh phá, phần thì bọn quan-lại tranh-giành quyền-lợi rồi xâu-xé nhau. Ngoài ra, quân nước Lâm-áp thường kéo sang cướp phá làm cho dân-chúng thêm khổ-sở.

4. Một Thái-thú có nhân

Trong số các Thái-thú sang cai-trị dân ta, chỉ có *Sĩ Nhiếp* là người có nhân và có công truyền-bá đạo Không sang nước ta.

Vào cuối đời nhà Đông-Hán, nước Tàu rối loạn, giặc cướp nổi lên khắp nơi, Sĩ Nhiếp cùng anh em trong nhà chia nhau giữ các quận huyện làm cho đất Giao-châu được yên-ôn. Sĩ Nhiếp lại hết lòng lo việc dạy-dỗ và khai-hóa cho dân.

Cảm-mộ công-đức của ông, người bấy giờ tôn gọi ông là *Sĩ-vương*.

II. CÂU HỎI

- 1) Mã Viện đối với dân ta thế nào?
- 2) Kể lại chuyện cây cột đồng.
- 3) Cách cai-trị của nhà Đông-Hán thế nào?
- 4) Thái-áp của Lạc-hầu, Lạc-tướng đổi thành gì?
- 5) Ai cai-trị các huyện?
- 6) Các quan Tàu phân đồng ra sao?
- 7) Dân ta bị hà-hiếp thế nào?
- 8) Vì sao trong nước thường loạn-lạc?
- 9) Quân nước nào thường sang đánh phá nước ta?
- 10) Nói lại công-nghiệp của Sĩ Nhiếp.

III. BÀI HỌC

Sau cuộc khởi-nghĩa của hai Bà Trưng, nhà Đông-Hán cai-trị nước ta rất khác-nghịch.

Nước ta gọi là *Giao-châu*. Lạc-hầu, Lạc-tướng mất hết quyền. Các thái-áp đổi thành huyện, do những huyện-lệnh người Tàu cai-trị.

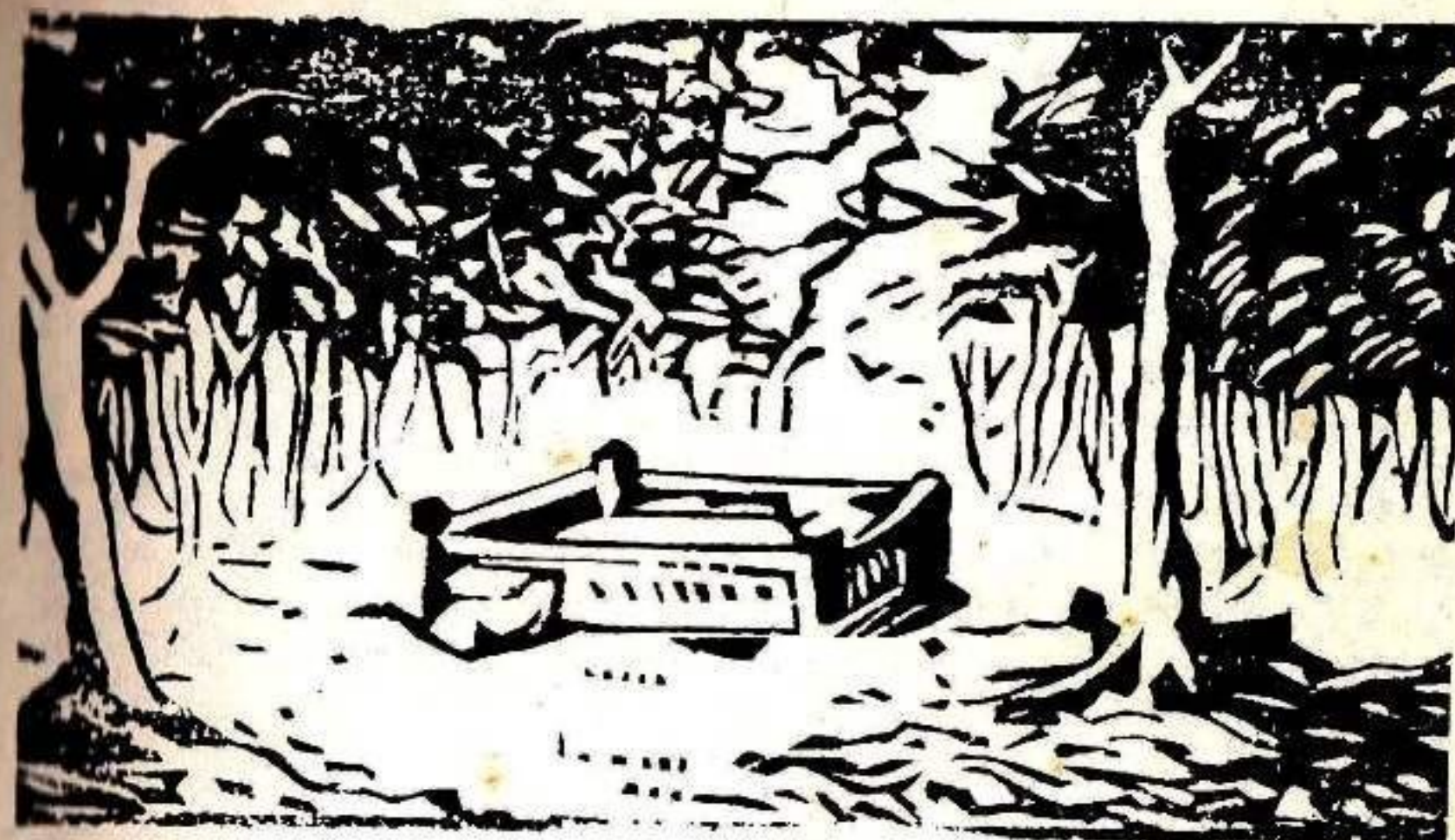
Các quan Tàu đều tham-những, tàn-bạo. Trong nước thường loạn-lạc, dân chúng vô cùng khổ-sở.

Chỉ có Thái-thú Sĩ Nhiếp hết lòng lo cho dân và có công truyền-bá đạo Không sang nước ta.

IV. BÀI ĐỌC

VIỆC TRUYỀN-BÁ HÁN-HỌC TRONG THỜI BẮC-THUỘC.

Chẳng phải vì mục-dích nhân-đạo, muốn nâng cao trình-độ trí-thức của ta mà người Tàu dạy ta học chữ Hán. Họ dạy năm ba chữ cho người Việt-Nam



Mộ SĨ NHIẾP

vì họ cần dùng một số tay sai trong việc hành-chính thông-thường; nhưng rồi sự tiếp-xúc ngày một nhiều, sự nhu-cầu ngày một tăng, nên sự học chữ Hán do tình-thế bắt-buộc cũng được mở-mang dần. Sau hết, một vài Thái-thú, Thứ-sử có lòng như Tích Quang, Nhâm Diên, Sĩ Nhiếp đem thi, thư giảng dạy cho dân, ấy là chưa kể những nhân-sĩ tránh loạn Vương Mãng chạy sang cũng giúp thêm vài phần vào việc truyền-bá Hán-học.

Sự học tổ-chức ra sao ta không được biết, song ta có thể đoán buổi đầu trình-độ hần là thấp kém và không ra ngoài phạm-vi thực-dụng. Tuy sử có chép tên Lý Tiên học giỏi được bổ làm Thứ-sử và bọn Lý Cầm, Trương Trọng đỗ Mậu-tài, Hiếu-liêm, được dùng làm quan ở Trung-quốc, nhưng đó chỉ là một số rất ít được may-mắn sang Tàu du-học, chứ trong sử chưa từng thấy những học-giả do các trường lập tại Việt-Nam trong đời Bắc-thuộc đào-luyện thành tài.

NGHIÊM TOÀN

(Việt-Nam văn-học-sử trích yếu)

CUỘC KHỞI-NGHĨA CỦA BÀ TRIỆU NHỤY-KIỀU TƯỚNG-QUÂN (248)

I. BÀI GIẢNG

1. Nguyên-nhân

Khi nhà Đông-Hán bên Tàu mất ngôi thì đất Giao-châu thuộc về nhà Đông-Ngô cai-trị. Nhà Đông-Ngô sai *Lục Dận* sang làm Thứ-sứ Giao-châu. Lục Dận là một kẻ tàn-bạo, các quan Tàu dưới quyền lại tham-những. Nhân-dân đau-khổ, căm-hờn, những mong có người phất cờ khởi-nghĩa để nổi lên hưởng-ứng. Người ấy là *Bà Triệu*.

2. Thân-thể Bà Triệu

Bà Triệu, tên chỉ chưa biết rõ, quê ở huyện *Nông-Công*, tỉnh *Thanh-hóa* bây giờ. Mồ-côi cha mẹ từ thuở nhỏ, Bà ở với anh là *Triệu-quốc-Đạt*. Dẫu là phận gái, Bà có sức mạnh lại thêm có chí-khí và mưu-lược.

Lúc 20 tuổi, gặp người chị dâu ác-độc, Bà bỏ nhà vào núi ở. Trước cảnh đông-bào bị người Tàu hà-hiếp, Bà bèn chiêu-mộ binh-mã mưu việc cứu nước. Anh Bà khuyên can, Bà đáp rằng: «*Tôi muốn cỡi cơn gió mạnh, đạp làn sóng dữ, chém cá tròng-kình ở bể Đông, quét sạch bờ-cõi để cứu dân ra khỏi cơn đăm-đuối, chứ không thèm bắt-chước người đời, cúi đầu cong lưng làm ti-thiếp người ta*». Người anh nghe được cũng vào rừng tụ-tập nghĩa-binh để chờ ngày khởi sự.

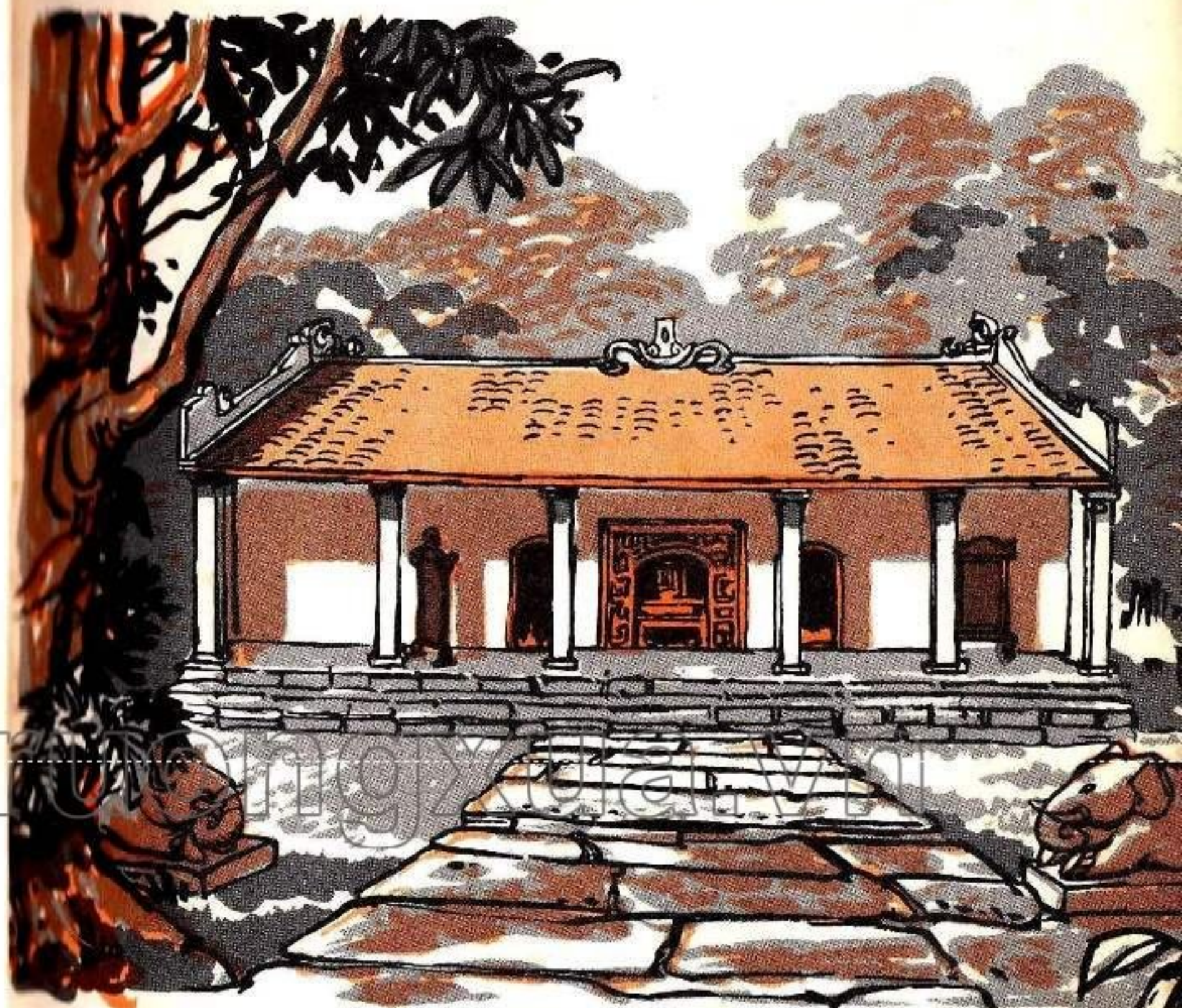
3. Cuộc khởi-nghĩa

Năm 248, thừa lúc lòng dân phẫn-uất đến cực-độ, Bà cùng anh dấy binh ở quận *Cứu-chân*. Khi ra trận, Bà cỡi voi, mặc áo giáp vàng, xông pha giữa chốn ba quân như vào chỗ không người. Quân-sĩ rất kính-phục, gọi Bà là *Nhụy-Kiều tướng-quân*. Bà còn được tôn làm *Lệ-Hải bà-vương*.

Bà đánh với quân Tàu nhiều trận dữ-dội. Thanh-thể Bà lừng-lẫy, vang-dội đến *Trung-hoa*.

4. Bại trận tử-tiết

Nhà Đông-Ngô vội sai *Lục Dận* đem một đạo binh rất lớn đi đánh Bà. Bà chống cự hăng-hái được 6 tháng. Sau, vì quân ít thê cô, Bà bại trận. Bà chạy đến làng *Bồ-diễn*, nay thuộc tỉnh *Thanh-hóa*, rồi tự-tử. Lúc ấy, Bà mới có 23 tuổi. Hiện nay, nơi Bà tự-tử còn đền thờ.



Đền thờ BÀ TRIỆU (Thanh-hóa)

5. Treo gương ái-quốc

Sau hai Bà Trưng, Bà Triệu, dẫu sự-nghiệp chưa thành, là vị anh-thư thứ ba treo gương ái-quốc cho dân-tộc, ảnh-hưởng lớn-lao đến các cuộc khởi-nghĩa giải-phóng đất nước sau này.

II. CÂU HỎI

- 1) Khi nhà Đông-Hán mất, nước ta thuộc về nước nào?
- 2) Thứ-sứ *Lục Dận* cai-trị nước ta thế nào?

- 3) Bà Triệu quê ở đâu?
- 4) Bà là người thế nào?
- 5) Bà có lời nói nào khẳng-khái?
- 6) Bà khởi-nghĩa ở đâu?
- 7) Quân-sĩ đối với Bà thế nào?
- 8) Tại sao quân Tàu khiếp-sợ Bà?
- 9) Tại sao rốt cuộc Bà thua trận?
- 10) Hiện nay, ở đâu còn đền thờ Bà?

III. BÀI HỌC

Nhà Đông-Hán mất ngôi rồi, đất Giao-châu thuộc nhà Đông-Ngô. Thứ-sử **Lục Dận** rất tàn-bạo nên nhân-dân căm-hờn.

Năm 248, Bà **Triệu**, **kiệt-nữ** quê ở huyện **Nông-cống**, tỉnh Thanh-hóa, cùng anh khởi-nghĩa ở quận **Cửu-chân**. Khi ra trận, Bà cỡi voi mặc áo giáp vàng, xông-pha hăng-hái. Tướng-sĩ kính-phục tôn Bà là **Nhụy-Kiều tướng-quân**. Quân Tàu khiếp-sợ gọi Bà là **Lệ-Hải bà-vương**.

Lục Dận đem binh đánh, Bà chống cự được 6 tháng. Sau, vì quân ít thế cô, Bà thua chạy đến làng **Bồ-diên** (Thanh-hóa) rồi tự-tử.

Hiện nay, tại Bồ-diên, còn đền thờ Bà Triệu.

IV. BÀI ĐỌC

BÀ TRIỆU

Bà Triệu vốn quê miền Thanh-hóa,
Theo tục-truyền tướng lạ hơn ai.
Gặp cơn thảo-muội cơ trời,
Nước nhà thuở ấy gặp thời Đông-Ngô.
Bọn quan-lại tham-ô sẵn lối,
Dân ta không xiết nỗi đọa-đày.
Căm-hờn Bà Triệu ra tay,
Cùng anh Quốc-Đạt đêm ngày chiêu binh.
Khắp một dãy rừng xanh Nông-cống,
Hết thảy đều theo bóng, nghe vang.
Đầu voi chỉ ngọn cờ vàng,
Oai-danh Lệ-Hải bà-vương vang-lừng.
«Chống hồ dễ, chống cùng Bà khó»,
Quân Đông-Ngô đã có lời răn.
Khí thiêng khi đã về thần,
Núi Bô còn tiếng «Tướng-quân Nhụy-Kiều».

ĐINH-GIA-THUYẾT

Bài 10

CUỘC KHỞI-NGHĨA CỦA LÝ BÔN

NHÀ TIỀN-LÝ (544 — 602)

I. BÀI GIẢNG

1. Nguyên-nhân.

Trong thời Nam Bắc-triều bên Tàu, đất Giao-châu thuộc nhà **Lương** cai-trị. Nhà **Lương** sai **Tiêu Tư** sang làm Thứ-sử Giao-châu. **Tiêu Tư** làm nhiều điều tàn-ác, lòng người ai cũng oán-giận. Đã vậy, quân nước **Lâm-ấp** lại kéo sang cướp phá luôn.

Trước tình-cảnh ấy, một vị anh-hùng bèn ra tay cứu nước cứu dân. Đó là **Lý Bôn**.

2. Lý Bôn khởi-nghĩa thành-công.

Lý Bôn người huyện **Thái-bình**, nay thuộc tỉnh **Sơn-tây**, tài kiêm văn võ. Tỏ-tiên là người Tây-Hán chạy loạn sang Giao-châu nhiều đời thành người bản-xứ.

Năm 541, **Lý Bôn** nổi lên đánh đuổi **Tiêu Tư**, rồi chiếm lấy thành **Long-biên**. Ông lại dẹp tan quân **Lâm-ấp** sang quấy-nhiều.

Thắng trận, năm 544, **Lý Bôn** xưng làm vua, hiệu **Lý Nam-đề**, đặt tên nước là **Vạn-Xuân**, lo sắp đặt việc triều-chính.

3. Triệu-quang-Phục nối nghiệp Lý Nam-đề

Lý Nam-đề làm vua chưa đầy một năm thì nhà **Lương** sai **Trần-bá-Tiên** sang đánh. **Lý Nam-đề** thua mấy trận phải đem quân lui lên mạn ngược, sau cùng lên đóng ở động **Khuất-liêu**, nay thuộc tỉnh **Hưng-hóa**. Thấy thế-lực quân **Lương** đang mạnh mà mình thì già yếu, **Lý Nam-đề** bèn giao binh-quyền cho Tả tướng-quân là **Triệu-quang-Phục**.

Triệu-quang-Phục rút binh về đóng ở đầm **Dạ-trạch** là một nơi bùn-lầy, rừng rậm, đường vào khó-khăn. Ông dùng lối du-kích phá dinh-trại giặc, cướp vũ-khí, lương-thực. Quân địch bị thiệt-hại nhiều nhưng không sao đánh lại được. Người thời bấy giờ tôn ông là **Dạ-trạch-vương**.

Nhân bên Tàu có loạn, **Trần-bá-Tiên** trở về nước. **Triệu-quang-Phục** thừa dịp đem quân đánh chiếm lại được thành **Long-biên**. Lúc ấy, **Lý Nam-đề** đã mất, **Triệu-quang-Phục** bèn lên ngôi, xưng là **Triệu Việt-vương** (549).

4. Lý-phật-Tử tranh ngôi rồi để mất nước

Triệu Việt-vương làm vua được mấy năm thì Lý-phật-Tử là cháu Lý Nam-đề đem quân đánh để tranh ngôi. Nghĩ tình Lý Nam-đề, Triệu Việt-vương chia đất cho Lý-phật-Tử và gả con gái cho họ Lý.

Nhưng năm 571, Lý-phật-Tử thỉnh-linh đem quân vây đánh thành Long-biên. Vì bất ngờ, Triệu Việt-vương thua chạy rồi tự-tử ở sông Đại-nha (Nam-dịnh).

Lý-phật-Tử lên ngôi, xưng là Hậu-Lý Nam-đề, đóng đô ở Phong-châu (Vinh-yên). Hơn 30 năm sau, nhà Tùy bên Tàu sai danh-tướng Lưu Phương sang đánh. Lý-phật-Tử xin hàng (602).

Nước ta lại nội-thuộc nước Tàu.

II. CÂU HỎI

- 1) Lý Bôn quê ở đâu? Ông có tài gì?
- 2) Vì sao ông khởi-nghĩa?
- 3) Thắng quân Tàu rồi, ông thắng quân nào nữa?
- 4) Ông lên ngôi đặt tên nước là gì?
- 5) Ông đánh với Trần-bá-Tiên thế nào?
- 6) Triệu-quang-Phục thắng Trần-bá-Tiên thế nào?
- 7) Triệu-quang-Phục lên ngôi xưng hiệu là gì?
- 8) Triệu Việt-vương chia đất cho ai? Tại sao vậy?
- 9) Tại sao Lý-phật-Tử thỉnh-linh đánh Triệu Việt-vương?
- 10) Khi quân Tàu sang đánh, Lý-phật-Tử làm gì?

III. BÀI HỌC

Thứ-sử Tiêu Tư quá tàn-ác. Lý Bôn khởi-nghĩa đánh chiếm thành Long-biên, rồi xưng làm vua, hiệu là Lý Nam-đề, đặt tên nước là Vạn-Xuân (544). Nhà Lương sai Trần-bá-Tiên sang đánh. Lý Nam-đề thua chạy về Khuất-liêu (Hưng-hóa) rồi trao quyền cho Triệu-quang-Phục.

Triệu-quang-Phục đóng ở đầm Dạ-trạch dùng lối du-kích làm tiêu mòn quân địch, rồi chiếm lại kinh-thành. Lý Nam-đề mất, Triệu-quang-Phục lên ngôi, hiệu là Triệu Việt-vương (549).

Năm 571, Lý-phật-Tử cướp ngôi Triệu Việt-vương, rồi xưng là Hậu-Lý Nam-đề.

Năm 602, quân Tàu sang đánh. Lý-phật-Tử đầu hàng. Nước ta lại nội-thuộc Trung-hoa.



Lối ra vào đầm DẠ-TRẠCH (Vinh-yên)

IV. BÀI ĐỌC

ĐÀM DẠ-TRẠCH

Năm 547, Triệu-quang-Phục cùng với Trần-bá-Tiên chống nhau, chưa quyết được thua. Quân của Bá-Tiên rất mạnh, Quang-Phục tự xét mình không thể chống lại được bèn lui về giữ đầm Dạ-trạch. Đầm ấy ở Châu-diên, vòng quanh không biết mấy dặm, cỏ cây rậm-rạp, chỗ dày chỗ thưa xanh um, ở giữa có nền nhà ở được, bốn mặt bùn-lầy ướt-át, người ngựa khó đi, chỉ dùng thuyền độc-mộc nhỏ, lấy sào đẩy ở trên cỏ nước, thì mới đến nơi; không phải người đã quen lối biết đường thì không biết chỗ nào cả, nếu lỡ ngã xuống nước, tắt bị rắn cắn. Quang-Phục đã quen đường lối đem hơn hai vạn người đóng đồn ở bãi giữa đầm, ngày thì giấu kín khỏi lửa hơi người, đêm thì lấy thuyền độc-mộc ra đánh úp quân nhà Lương, giết được rất nhiều, lấy những lương-thực để làm kẻ giữ lâu. Bá-Tiên cho người đi dò trước để đánh, nhưng không được. Người trong nước gọi Triệu-quang-Phục là Dạ-trạch-vương.

Ứng-hòa NGUYỄN-VĂN-TỐ
(Tri Tân, số 124)

BẮC-THUỘC THỜI-ĐẠI

THỜI KỲ THỨ BA (602 — 938)

MAI HẮC-ĐẾ — BỐ CÁI ĐẠI-VƯƠNG

I. BÀI GIẢNG

1. Chánh-sách cai-trị của nhà Đường

Năm 618, nhà Tùy bên Tàu mất ngôi, nhà Đường kế nghiệp. Nhà Đường chia lại đất Giao-châu và đổi tên là *An-Nam đô-hộ-phủ*. Kể từ khi nước ta lệ thuộc Trung-hoa, chánh-sách cai-trị của nhà Đường là ác-nghịch hơn cả. Đã vậy, quân nước *Lâm-áp* và nước *Nam-chiều* thường kéo sang cướp phá. Dân-gian khổ-sở trăm bề, lòng người vô cùng oán-giận.

Vì thế, những người yêu nước nhiều phen khởi-nghĩa mưu việc giải-phóng non sông.

2. Cuộc khởi-nghĩa của Mai Hắc-đế (722)

Năm 722, *Mai-thúc-Loan*, người tỉnh *Hà-tĩnh*, nổi lên chống với quân Đường. Ông chiếm giữ một phần đất ở *Hoan-châu* (Nghệ-an), xây thành đắp lũy rồi tự xưng làm Hoàng-đế. Ông lại khéo-léo liên-kết với hai nước *Lâm-áp* và *Chân-lạp* để làm vây-cánh. Vì ông là người vóc to sức khỏe, mặt mũi đen sì, nên dân chúng gọi là *Mai Hắc-đế*.

Vua nhà Đường sai tướng đem quân sang đánh. Vì thế yếu, *Mai Hắc-đế* thua chạy rồi bị bệnh mà mất. Hiện nay, ở *Nghệ-an*, còn dấu-vết thành-trị và đền thờ *Mai Hắc-đế*.

3. Cuộc khởi-nghĩa của Bố Cái đại-vương (791)

Sau cuộc khởi-nghĩa của *Mai-thúc-Loan*, nhà Đường lại càng siết chặt việc cai-trị hơn nữa làm dân-chúng rất khổ. Năm 791, ở làng *Đường-lâm*, tỉnh *Sơn-tây*, có *Phùng Hưng* là người nhân-đức và khỏe mạnh lạ thường. Ông nổi lên đem quân đền vây đánh phủ *Đô-hộ*, chiếm phủ-thành, lo việc cai-trị, sửa-sang việc nước. Nhưng chẳng may, chỉ mấy tháng sau ông mất. Dân-chúng cảm-phục công-đức của ông, lập đền thờ tôn ông là *Bố Cái đại-vương*, ý coi ông như cha mẹ vậy (bố: cha; cái: mẹ).

Con ông là *Phùng An* lên cầm quyền. Nhưng nhà Đường sai binh sang đánh. *Phùng An* liệu không chống nổi phải xin hàng. Nước ta lại nội-thuộc Trung-hoa.

II. CÂU HỎI

- 1) Nhà Đường đổi tên *Giao-châu* là gì?
- 2) Chánh-sách cai-trị của nhà Đường thế nào?
- 3) Quân nước nào thường sang cướp phá *Giao-châu*?

- 4) *Mai-thúc-Loan* là người thế nào?
- 5) Kể lại cuộc khởi-nghĩa của ông?
- 6) Hiện nay ở đâu còn di-tích *Mai Hắc-đế*?
- 7) *Phùng Hưng* quê ở đâu?
- 8) Nói lại cuộc khởi-nghĩa của ông?
- 9) Tại sao dân-chúng tôn ông là *Bố Cái đại-vương*?
- 10) Tại sao *Phùng An* không giữ được sự-nghiệp lâu dài?

III. BÀI HỌC

Nhà Đường gọi nước ta là *An-nam đô-hộ-phủ* và cai-trị dân ta rất ác-nghịch.

Năm 722, *Mai-thúc-Loan* dấy binh chiếm vùng *Hoan-châu* (Nghệ-an) rồi xưng là *Mai Hắc-đế*. Cuộc chuẩn-bị chưa xong, tướng nhà Đường sang đánh. *Mai Hắc-đế* thua rồi bệnh mà chết.

Năm 791, *Phùng Hưng* khởi-nghĩa chiếm phủ-thành. Ông sửa-sang việc cai-trị được mấy tháng rồi mất. Dân-chúng lập đền thờ, tôn ông là *Bố Cái đại-vương*.

Con ông lên cầm quyền nhưng vì thế yếu phải hàng quân nhà Đường.

IV. BÀI ĐỌC

NỖI ĐAU-KHỔ CỦA DÂN VIỆT TRONG THỜI BẮC-THUỘC

Người Tàu cai-trị độc-ác thế nào, điều ấy ai cũng biết.

Nhưng có gì làm cho người ta chóng giác ngộ bằng đau-khổ? Mà dân-tộc Việt-Nam lúc bấy giờ đã đau-khổ đến cùng-cực phần thì bị người Tàu bóc-lột, phần thì bị người *Nam-chiều* từ tây-bắc đánh xuống, người *Lâm-áp* trong Nam đánh ra. Những năm sứ cũ không chép điều gì chính là những lúc nhân-dân im hơi lặng tiếng, nhẫn-nhục qua ngày; rồi đến khi không kham, nổi dậy lên, để mà bị đàn-áp một cách dã-man.

Những nỗi đau-khổ ấy, ngày nọ sang ngày kia, làm cho người Việt lần lần tha-thiết yêu mảnh đất đã tưới biết bao nhiêu mồ-hôi máu-lệ của họ. Họ thấy cần chung lưng đầu cật với nhau, cần hợp sức lại mới giành được quyền tự-chủ, quyền sống trên mảnh đất này.

Nỗi lòng thương đất nước nòi-giống, tinh-thần quốc-gia được cùng với thời-gian hun-đúc thêm, củng-cố thêm, nhất là sau khi những đảng anh-hùng đã để lại những kỷ-niệm xán-lạn huy-hoàng. Sau hai Bà Trưng, có Bà Triệu, các ông Lý Bôn, Triệu-quang-Phục, *Mai-thúc-Loan*.

DƯƠNG KỶ

(Việt-sử khảo-lược)



Lăng BỐ CẠI ĐẠI VƯƠNG (Hà-dông)

BẮC-THUỘC THỜI-ĐẠI

THỜI-KỲ THỨ BA

HỌ KHÚC DẪY NGHIỆP (906 — 923)

I. BÀI GIẢNG

1. Tình-hình ở Tàu và ở Giao-châu

Cuối đời nhà Đường, nước Tàu rất loạn-lạc. Nhà vua chỉ còn thực-quyền ở kinh-đô. Khắp nơi, những người có thể-lực mạnh ai nấy xưng vương, xưng đế, nhà vua không làm gì được.

Trong lúc ấy, ở Giao-châu, tình-hình cũng rối-ren. Nơi này, dân-chúng căm-hờn dấy binh khởi-nghĩa, nơi khác, trộm cướp thừa cơ nổi lên đánh phá. Tiết-độ-sứ dẹp không được, phải bỏ trốn về Tàu.

2. Họ Khúc dấy nghiệp (906 - 923)

Tình-hình loạn-ly lúc bấy giờ giúp họ Khúc dấy nghiệp ở đất Giao-châu.

a) *Khúc-thừa-Dụ* (906 - 907).— Ở *Hồng-châu*, nay thuộc tỉnh Hải-dương, có một hào-phú tên *Khúc-thừa-Dụ*, nổi tiếng là người khoan-hòa, có nhân, ai cũng kính mến. Gặp lúc Việt-đô-sứ bỏ chạy, dân-chúng tôn *Khúc-thừa-Dụ* lên làm Tiết-độ-sứ để cầm quyền cai-trị *Giao-châu* (906).

Nhà Đường suy yếu phải thuận theo ý dân mà phong chức cho *Khúc-thừa-Dụ*. Nhưng năm sau, nhà *Hậu-Lương* lên cầm quyền, phong *Lưu-An* làm Tiết-độ-sứ *Quảng-châu* (*Quảng-đông* ngày nay) để dòm ngó và mưu tính chiếm lại *Giao-châu*.

Khúc-thừa-Dụ giữ quyền được non một năm thì bị bệnh rồi mất (907).

b) *Khúc Hạo* (907 - 917).— *Khúc Hạo* lên thay cha, tổ-chức lại việc cai-trị, đặt quan-lại, sửa-đổi việc thuế-má, sưu-dịch. Chính-sách khoan-nhân của *Khúc Hạo* làm cho dân được an vui no ấm một thời.

Khúc Hạo lại cho con là *Khúc-thừa-Mỹ* sang *Quảng-châu* giả giao-hiệu để có cơ-hội dò xét *Lưu-An*.

Công việc sửa-sang cho đất nước đang tiến-hành tốt đẹp thì *Khúc Hạo* mất (917).

c) *Khúc-thừa-Mỹ* (917 - 923).— *Khúc-thừa-Mỹ* lên cầm quyền nối nghiệp cho cha. Lúc đó, ở *Quảng-châu*, *Lưu-An* đã mất, em là *Lưu Cung* lên thay. Vì bất hòa với nhà *Hậu-Lương*, *Lưu Cung* xưng đế, đặt tên nước là *Nam-Hán*. *Khúc-thừa-Mỹ* không phục *Nam Hán*, lại nhận chức Tiết-độ-sứ của nhà *Hậu-Lương*. Vua *Nam-Hán* tức giận bèn sai tướng đem quân sang đánh bắt *Khúc-thừa-Mỹ* và chiếm lấy *Giao-châu*.

3. Công-trạng của họ Khúc

Tuy họ Khúc vẫn nhận lãnh chức Tiết-độ-sứ của vua Tàu nhưng thực-sự đã tổ-chức mọi việc cho nước ta như *một nước tự-chủ*. Nhờ thế, ý-niệm độc-lập ăn sâu vào lòng dân nên chẳng bao lâu người nước ta lại nổi lên đánh đuổi được quân xâm-lăng để giải-phóng quê-hương và xây dựng nền tự-do vững bền cho dân-tộc.

II. CÂU HỎI

- 1) Cuối đời nhà Đường, tình-hình nước Tàu như thế nào?
- 2) Lúc đó, tình-hình ở nước ta ra sao?
- 3) Tại sao Tiết-độ-sứ bỏ chạy về Tàu?
- 4) Khúc-thừa-Dụ là người thế nào?
- 5) Ông được dân tôn lên làm gì?
- 6) Tại sao vua Tàu phải theo ý dân?
- 7) Khúc Hạo làm được việc gì cho nước?
- 8) Khúc Hạo sai con sang Quảng-châu làm gì?
- 9) Tại sao Khúc-thừa-Mỹ bị mất nước?
- 10) Họ Khúc có công gì với nước ta?

III. BÀI HỌC

Cuối đời nhà Đường, nước Tàu rất loạn-lạc. Tình-hình Giao-châu cũng rối-ren. Tiết-độ-sứ bỏ chạy về Tàu.

Năm 906, dân-chúng tôn một người hào-phú ở Hồng-châu (Hải-dương) tên là **Khúc-thừa-Dụ** lên làm Tiết-độ-sứ. Năm sau, ông mất. Con là **Khúc Hạo** lên thay, sửa-sang việc cai-trị đất Giao-châu như một nước tự-chủ. Năm 917, **Khúc Hạo** mất, con là **Khúc-thừa-Mỹ** nối nghiệp. Đến năm 923, nhà **Nam-Hán** sai tướng sang đánh bắt Khúc-thừa-Mỹ và chiếm lấy Giao-châu.

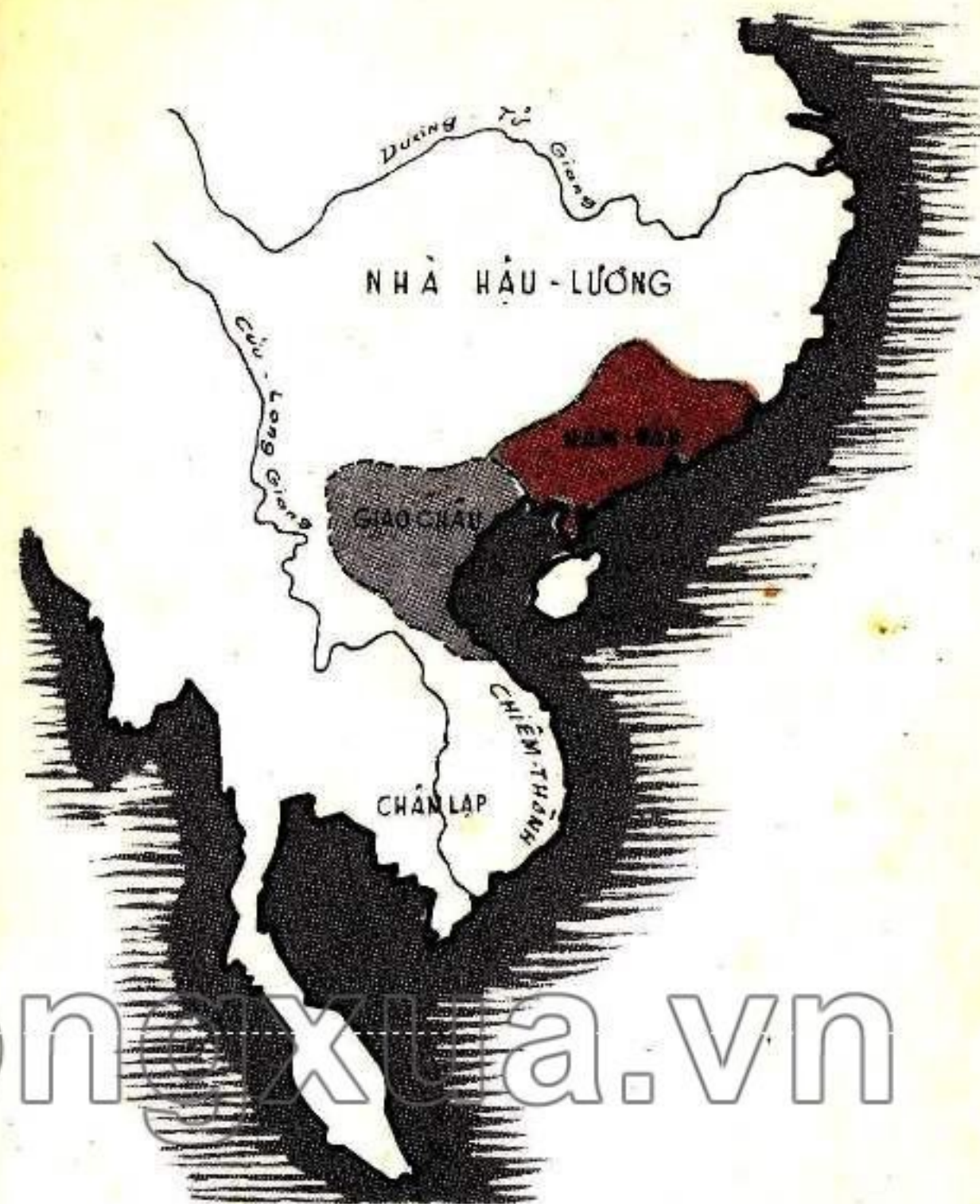
Họ Khúc tuy không lập cơ-nghiệp lâu dài nhưng cũng có công gây nền tự-chủ cho nước nhà.

IV. BÀI ĐỌC

TRONG THỜI BẮC-THUỘC, TÌNH-HÌNH Ở TRUNG-HOA

ẢNH-HƯỞNG ĐẾN NƯỚC TA THẾ NÀO?

Xét chuyện nước Tàu từ đời Hán cho đến đời Đường cứ mỗi nhà lên cầm quyền chính-trị được vài trăm năm, rồi trong nước lại biến-loạn, Nam Bắc phân-tranh độ chừng năm bảy mươi năm, thì khi ấy có một nhà đứng lên dẹp loạn yên nước, lập nên cơ-nghiệp một nhà khác.



Bản-đồ GIAO-CHÂU và NAM-HÁN

(thời-kỳ họ Khúc đầy nghiệp)

Xem như khi nhà Hán suy, thì nước Tàu phải loạn Tam-quốc, hết Tam-quốc thì có nhà Tấn nhất-thống. Đến khi nhà Tấn suy, thì Nam Bắc-triều; hết Nam Bắc-triều thì có nhà Đường nhất-thống. Nhà Đường suy lại phải cái loạn Ngũ-Quý.

Xứ Giao-châu mình từ đời nhà Hán cho đến đời Ngũ-Quý vẫn là đất nội-thuộc của nước Tàu, cho nên sự trị loạn bên Tàu cũng ảnh-hưởng đến nước mình. Nhờ khi bên Tàu có loạn-lạc, người Tàu phải bận việc nước, thì bên Giao-châu cũng rục-rịch tự-lập được năm ba năm. Nhưng chỉ vì nước thì nhỏ, người thì ít, mà người trong nước lại không biết đồng tâm với nhau, không hiểu cái lẽ hợp-quần đoàn-thề là thế nào, cho nên không thành-công được.

TRẦN-TRỌNG-KIM
(Việt-Nam sử-lược)

GIẢI-PHÓNG ĐẤT NƯỚC

DƯƠNG-DIÊN-NGHỆ — NGÔ QUYỀN

I. BÀI GIẢNG

1. Dương-diên-Nghệ đuổi giặc (931—937)

Nhà Nam-Hán dứt được họ Khúc rồi, bèn sai Lý Tiên làm Thứ-sử Giao-châu (923).

Năm 931, một viên tướng cũ của họ Khúc là Dương-diên-Nghệ nổi lên đánh đuổi quân Nam-Hán. Lý Tiên thua chạy về nước. Dương-diên-Nghệ bèn tự xưng làm Tiết-độ-sứ, cai-trị đất Giao-châu.

Đến năm 937, nha-tướng của Dương-diên-Nghệ là Kiều-công-Tiện làm phản giết chủ để cướp lấy quyền và chiếm thành Đại-la (Hà-nội ngày nay).

2. Ngô Quyền cứu nước (938)

a) Trừ phản-loạn. Lúc bấy giờ, Ngô Quyền, người làng Đường-lâm, huyện Phú-thọ, tỉnh Sơn-tây, vừa là tướng vừa là rể của Dương-diên-Nghệ, đang giữ đất Ái-châu, Thanh-hóa ngày nay. Được tin Kiều-công-Tiện phản-loạn, Ngô Quyền tức-tức đem quân ra đánh giết ngay.

b) Diệt xâm-lăng: trận Bạch-đăng. Trước khi bị hại, Kiều-công-Tiện sai người sang cầu cứu với nhà Nam-Hán. Vua Nam-Hán là Lưu Cung muốn thừa cơ-hội chiếm lại nước ta bèn sai Thái-tử Hoảng-Thao đem thủy-quân đi trước, còn chính mình tự dẫn bộ-binh đi tiếp ứng.

Ngô Quyền biết vậy, một mặt truyền hịch cho quân-sĩ phải hết sức phòng-bị, một mặt sai người lấy gỗ bọc sắt nhọn, cắm ngầm dưới lòng sông Bạch-đăng. Xong, Ngô Quyền chờ nước thủy-triều lên, cho quân ra khiêu-chiến rồi giả đồ thua bỏ chạy. Quân Nam-Hán đuổi theo. Quân ta dụ mãi cho qua khỏi chỗ khúc sông có đóng cọc thì nước vừa hạ xuống. Ngô Quyền hạ lệnh quay lại đánh dữ-dội. Quân Nam-Hán thua chạy, bao nhiêu thuyền vướng vào cọc gỗ, bị đâm lủng và chìm cả, người chết vô số.

Hoảng-Thao bị bắt và bị giết. Hán-chủ đi sau nghe tin ấy khóc oà

lên, rồi rút binh về xứ không dám sang quấy-nhiều nữa.

c) Mở đường tự-chủ. Thắng trận Bạch-đăng, Ngô Quyền chăm dứt thời-đại Bắc-thuộc, giải-phóng đất nước và mở đường tự-chủ cho dân-tộc. Ngô Quyền là vị anh-hùng cứu quốc, danh lưu muôn thuở.

II. CÂU HỎI

- 1) Nhà Nam-Hán sai ai sang làm Thứ-sử Giao-châu?
- 2) Ai nổi lên đánh đuổi quân Nam-Hán?
- 3) Dương-diên-Nghệ bị ai giết?
- 4) Tại sao Kiều-công-Tiện làm phản?
- 5) Ngô Quyền quê ở đâu?
- 6) Hay tin Kiều-công-Tiện làm phản, ông tức-tức làm gì?
- 7) Kiều-công-Tiện đã cầu cứu với ai?
- 8) Tại sao vua Nam-Hán đem quân sang nước ta?
- 9) Kể sơ lại trận Bạch-đăng.
- 10) Ngô Quyền có công gì với nước ta?

III. BÀI HỌC

Năm 931, Dương-diên-Nghệ nổi lên đánh đuổi quân Nam-Hán rồi tự xưng làm Tiết-độ-sứ. Được 6 năm, ông bị ti-tướng là Kiều-công-Tiện giết đi để cướp quyền.

Ngô Quyền, rể của Dương-diên-Nghệ, từ Ái-châu kéo quân ra báo thù. Kiều-công-Tiện cầu cứu với Nam-Hán. Ngô Quyền giết Tiễn rồi dùng mưu phá tan quân Nam-Hán trên sông Bạch-đăng, chấm dứt thời-đại Bắc-thuộc.

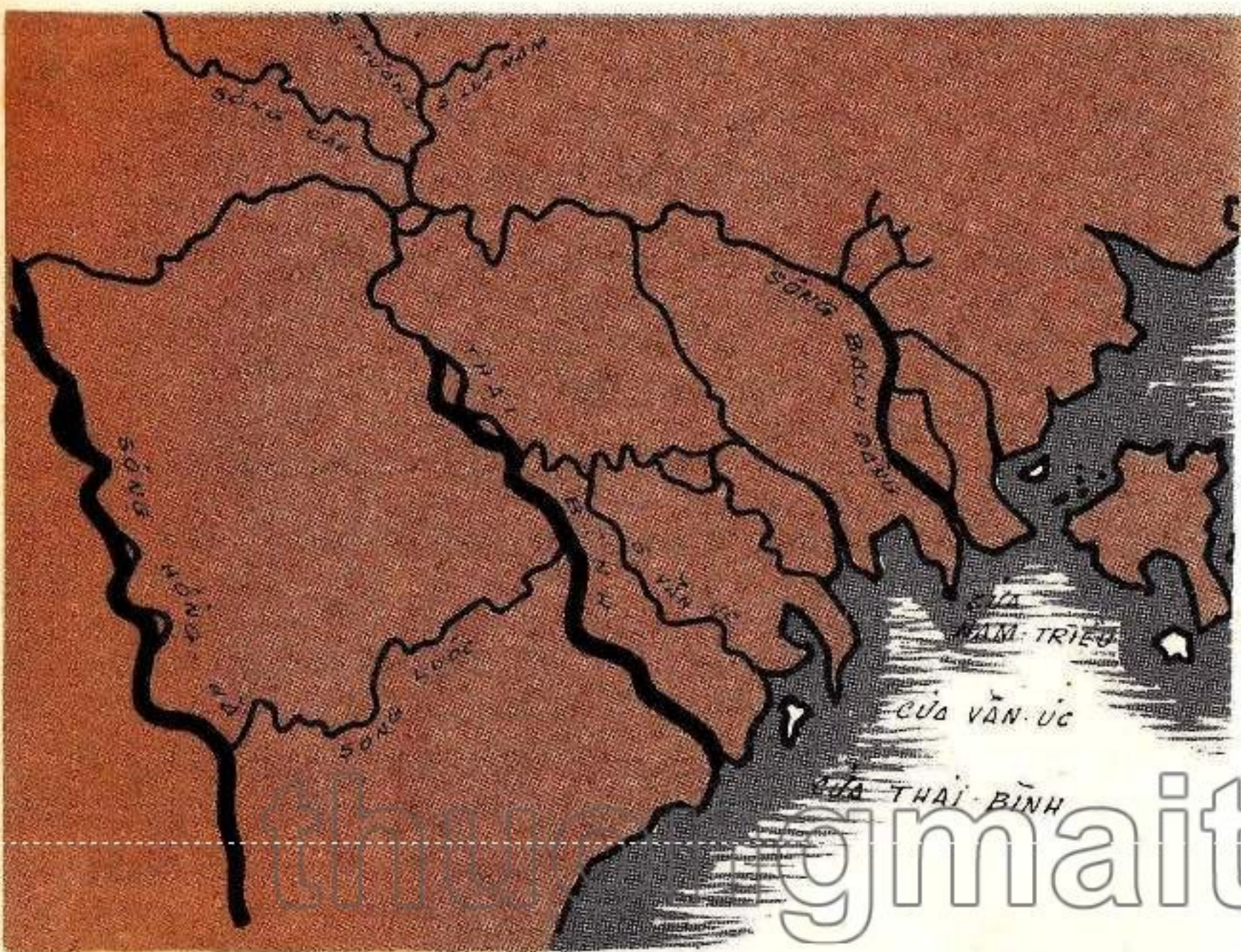
Ngô Quyền là vị anh-hùng giải-phóng đất nước và mở đường tự-chủ cho dân-tộc.

IV. BÀI ĐỌC

SÔNG BẠCH-ĐĂNG

Sông Bạch-đăng là một nhánh của sông Thái-bình phân địa-giới hai tỉnh Kiên-an và Quảng-yên ngày nay và đổ ra cửa Nam-triệu. Sông rộng và sâu, bởi thế tàu biển hiện nay cũng phải vào cửa Nam-triệu rồi mới do lạch sông Đinh-vũ mà chạy tới Hải-phòng ở trên bờ sông Cửa cấm.

Xưa kia binh-thuyền của Tàu kéo sang đánh nước ta thường do sông ấy mà tiến vào trong đất, nên có nhiều trận thủy-chiến đã xảy ra trên



Bản-đồ sông BACH-DANG

mặt sông ấy. Trong các trận đó, đáng ghi nhớ là trận Ngô Quyền đánh phá quân Nam-Hán năm 938 và trận Trần-quốc-Tuấn đánh tan quân Mông-cò năm 1288.

Sông Đàng một dải dài ghê !
 Luồng to, sóng lớn dồn về bể Đông.
 Trời Nam sinh kẻ anh-hùng,
 Tăm kênh yên-lặng, non sông vững-vàng.

DƯƠNG-QUANG-HÀM
 (Tri tân số 17)

Bài 14

CUỘC BANG-GIAO GIỮA GIAO-CHÂU VÀ CÁC NƯỚC LÂN-CẬN TRONG THỜI-KỲ BẮC-THUỘC

I. BÀI GIẢNG

Trong thời-kỳ Bắc-thuộc, dân ta đã bị khờ-sở dưới sự áp-bức của các quan Tàu, lại thường bị quân hai nước lân-cận sang đánh phá làm cho nhiều phen vô cùng vất-vả. Đó là hai nước *Lâm-ấp* và *Nam-chiều*.

1. Nước Lâm-ấp

Nước Lâm-ấp ở về phía Nam đất Giao-châu, chạy dài từ Quảng-bình đến Nam-Việt ngày nay. Dân Lâm-ấp thuộc giống Mã-lai, theo tôn-giáo Ấn-độ, khá văn-minh và cường-thịnh.

Bắt đầu từ đời Đông-Ngô, quân Lâm-ấp thường sang đánh phá hai quận *Nhật-nam* và *Cửu-chân*. Mặc dầu bị các Thái-thủ Tàu đánh bại liên tiếp, quân Lâm-ấp cứ 5, 3 năm lại sang cướp phá một lần.

Năm 420, Thái-thủ *Đỗ-tuyệt-Độ* cử binh-mã sang đánh Lâm-ấp, chém giết rất nhiều, rồi bắt hàng năm phải cống-hiến voi, vàng bạc, đồi-mồi... Từ đó mới tạm yên.

Nhưng đến đời Nam Bắc-triều, vua Lâm-ấp là *Phạm-dương-Mại* thấy Trung-hoa loạn-lạc, sai sứ sang công vua Tàu và xin lãnh đất Giao-châu để cai-trị. Vua Tàu không thuận. Quân Lâm-ấp lại sang cướp phá. Thứ-sử *Đàn-hòa-Chi* đem binh trị tội Lâm-ấp và lấy được vàng bạc châu báu rất nhiều.

Đời Tiền-Lý, quân Lâm-ấp cũng sang phá Nhật-nam, bị tướng của Lý Bôn đánh tan (543).

Đời nhà Tùy, tướng *Lưu Phương* lại phải sang đánh Lâm-ấp một lần nữa (605).

Về sau, vua Lâm-ấp đổi quốc hiệu là *Hoàn-vương-quốc* rồi đánh chiếm châu Hoan và châu Ái. Năm 808, vua *Hoàn-vương-quốc* bị quan Đô-hộ của nhà Đường đánh đuổi phải lui mãi về phía Nam và đổi quốc-hiệu là *Chiêm-thành*. Từ đó, Chiêm-thành suy-nhược lần.

2. Nước Nam-chiều

Nước *Nam-chiều* ở về phía Tây-Bắc đất Giao-châu, dân-tộc thuộc giống Thái.



Bản-đồ GIAO-CHÂU, NAM-CHIẾU và LÂM-ẤP
(thời-kỳ Bắc-thuộc)

Vào đời nhà Đường, quan Đô-hộ Giao-châu hà-hiệp dân Mường, Mán và giết tù-trưởng của họ. Người Mường, Mán bèn gọi quân Nam-chiếu sang đánh phá làm cho đất Giao-châu khò-sở trong hơn 10 năm trời.

Năm 860, quân Nam-chiếu lại sang đánh chiếm lấy Phủ-thành, quan Tầu phải chạy về nước. Hai năm sau, nhà Đường cử 3 vạn binh qua, quân Nam-chiếu mới chịu rút lui.

Năm 863, Nam-chiếu lại trở qua đánh, chiếm lấy Phủ-thành lần thứ hai. Năm 864, nhà Đường sai Cao Biền sang trừ quân Nam-chiếu. Cao Biền là một tướng có tài, lại ham văn-học nên quân-sĩ mến-phục. Sau khi thắng được nhiều trận, đến năm 866, Cao Biền mới chấm dứt giặc Nam-chiếu.

II. CÂU HỎI

- 1) Nước Lâm-ấp ở đâu ?
- 2) Dân Lâm-ấp thuộc giống nào ?
- 3) Quân Lâm-ấp thường sang đánh phá những quận nào của Giao-châu ?
- 4) Các quan Tầu sang đánh Lâm-ấp mấy lần ?
- 5) Người nước ta đánh tan quân Lâm-ấp một lần là ai ?
- 6) Về sau, nước Lâm-ấp đổi quốc-hiệu là gì ?
- 7) Nước Nam-chiếu ở đâu ?
- 8) Lần đầu tiên, tại sao quân Nam-chiếu sang đánh Giao-châu ?
- 9) Quân Nam-chiếu chiếm Phủ-thành Giao-châu mấy lần ?
- 10) Ai chấm dứt giặc Nam-chiếu ?

III. BÀI HỌC

Nước Lâm-ấp ở về phía Nam đất Giao-châu. Quân Lâm-ấp thường sang cướp phá 2 quận Cửu-chân và Nhật-nam, dầu bị thua mãi nhưng cứ 5, 3 năm lại trở qua. Các quan Tầu cũng nhiều lần cử binh sang đánh Lâm-ấp và lấy được nhiều vàng bạc châu báu.

Về sau, nước Lâm-ấp đổi tên là Hoàn-vương-quốc rồi Chiêm-thành.

Nước Nam-chiếu ở về phía Tây-Bắc đất Giao-châu. Quân Nam-chiếu sang đánh phá Giao-châu nhiều lần và hai phen chiếm được Phủ-thành, làm cho quan Đô-hộ Tầu phải chạy về xứ.

Về sau, danh-tướng Cao Biền chấm dứt giặc Nam-chiếu.

IV. BÀI ĐỌC

CAO BIỀN

Vua nhà Đường phong cho Cao Biền làm Tiết-độ-sứ. Cao Biền chỉnh-đốn mọi công việc, lập đồn-ải ở mạn biên-thùy để phòng giữ giặc-giã, làm sổ sưu-thuế để chi dụng việc công. Cao Biền trị dân có phép-tắc cho nên ai cũng kính-phục, bởi vậy mới gọi tôn lên là Cao-vương.

Cao Biền đắp lại thành Đại-la ở bờ sông Tô-lich. Thành ấy bốn mặt dài hơn 1.982 trượng linh 5 thước, cao 2 trượng linh 6 thước, đắp một đường đề bao bọc ở ngoài dài hơn 2.125 trượng linh 8 thước, cao một trượng rưỡi, dài 2 trượng. Trong thành cho dân-sự làm nhà hơn 40 vạn nóc.

Sứ chép rằng Cao Biền dùng phép phù-thủy khiến thiên-lôi phá những thác ghềnh ở các sông để cho thuyền bè đi được. Thiên-lôi ấy có lẽ là Cao Biền dùng thuốc súng chăng ?

Năm 875, vua Đường sai Cao Biền sang làm Tiết-độ-sứ ở Tây-xuyên. Biền dâng người cháu họ là Cao Tâm làm Tiết-độ-sứ Giao-châu.

TRẦN-TRỌNG-KIM
(Việt-Nam sử-lược)

ẢNH-HƯỞNG CỦA THỜI-ĐẠI BẮC-THUỘC

I. BÀI GIẢNG

Sau hơn một ngàn năm Bắc-thuộc, nước ta đã chịu ảnh-hưởng sâu-xa của Trung-hoa về mọi phương-diện: chính-trị, kinh-tế, văn-hóa và xã-hội.

1. Phương-diện chính-trị

Chánh-sách cai-trị khắc-nghiệt của người Tàu có cái kết-quả bất ngờ là khiến cho dân ta, trong sự đau-khổ chung, biết thương giống-nòi, biết yêu nước và đoàn-kết với nhau. Như vậy tức là rèn-luyện cho dân ta một *tinh-thần dân-tộc* mỗi ngày thêm cứng rắn, vững bền, thường bộc-lộ rõ-rệt trong những cuộc khởi-nghĩa chống xâm-lăng.

Ngoài ra, người Tàu đem sang nước ta *chế-độ quận huyện* là cốt để diệt-trừ uy-thề của các lớp quý-tộc bản-xứ (Lạc-hầu, Lạc-tướng). Nhưng nhờ chế-độ ấy, dân ta biết bỏ óc địa-phương để tuân theo kỷ-luật của cơ-quan trung-trương và lần hồi có ý-niệm rõ-ràng về quốc-gia. Do đó, các triều-đại về sau dễ thực-hiện nền *thống-nhất quốc-gia*.

2. Phương-diện kinh-tế

Trước thời-đại Bắc-thuộc, dân ta đã biết trồng lúa nhưng chỉ biết dùng cuốc bằng đá. Người Tàu chỉ vẽ cách dùng sức trâu bò và *lưỡi cày bằng sắt*, cách khai-khẩn đất hoang. Họ cũng dạy dân ta một số nghề thủ-công như nghề dệt, nghề thêu, làm đồ gốm, làm giấy v.v...

Nhờ *nông-nghiệp phát-đạt* và kinh-tế mở-mang, đời sống được dễ hơn, dân-số lên mau làm cho quốc-gia được tăng thêm sức mạnh.

3. Phương-diện văn-hóa và xã-hội

Suốt thời-kỳ đô-hộ nước ta, nước Tàu lúc nào cũng muốn cho dân ta quên nguồn-gốc để trở thành người Trung-hoa. Chánh-sách đồng-hóa ấy, với sự du-nhập *phong-tục, lễ-nghi* Trung-hoa cùng với Phật-giáo, Lão-giáo, nhất là *Nho-giáo*, đã biến cải sâu-xa cách sinh-hoạt của dân ta.

Từ cách ăn mặc, nhà ở đến việc hôn-nhân, tang-chế, các ngày tế-lễ (Nguyên-đán, Thanh-minh, Đoan-ngọ, Trung-thu), mỗi mỗi đều phỏng theo Trung-hoa.

Cách cư-xứ giữa vua tôi, cha con, chồng vợ cách ăn ở với đồng-loại,

đúng theo năm điều Nhân, Nghĩa, Lễ, Trí, Tín của đạo Nho, được truyền-bá sâu rộng để dân-gian noi theo.

Trong gia-tộc, quyền người đàn ông được nâng cao, chế-độ mẫu-hệ lần hồi bị chế-độ phụ-hệ thay-thế.

4. Kết-luận

Nước ta đã chịu ảnh-hưởng của văn-hóa Trung-hoa rất nặng-nề, nhưng dân ta vẫn giữ vững được tính-chất riêng biệt nên khỏi bị đồng-hóa với người Tàu.

II. CÂU HỎI

- 1) Chánh-sách cai-trị khắc-nghiệt của người Tàu có kết-quả thế nào?
- 2) Tinh-thần dân-tộc của ta được bộc-lộ trong những dịp nào?
- 3) Chế-độ quận huyện diệt-trừ uy-thề của ai?
- 4) Như vậy có lợi gì cho nước ta?
- 5) Về nông-nghiệp, dân ta học được gì của người Tàu?
- 6) Người Tàu đem sang nước ta những phong-tục nào? những đạo nào?
- 7) Nho-giáo dạy ta những điều gì?
- 8) Trong gia-tộc, chế-độ nào thay thế chế-độ mẫu-hệ?
- 9) Ảnh-hưởng của Trung-hoa đối với nước ta thế nào?
- 10) Vì sao dân ta không bị đồng-hóa với người Tàu?

III. BÀI HỌC

Sau hơn một ngàn năm Bắc-thuộc, nước ta chịu ảnh-hưởng của Trung-hoa về mọi phương-diện.

Về chính-trị. Cách cai-trị chặt-chẽ và gắt-gao của người Tàu làm cho dân ta có một *tinh-thần dân-tộc* mạnh-mẽ và về sau, dễ thực-hiện nền *thống-nhất quốc-gia*.

Về kinh-tế. Lưỡi cày bằng sắt giúp cho nông-nghiệp phát-đạt. Đời sống no ấm, dân-số lên mau, nước thêm sức mạnh.

Về văn-hóa và xã-hội. Chánh-sách đồng-hóa với sự du-nhập chữ Hán, phong-tục, lễ-giáo Trung-hoa, biến-cải sâu-xa cách sinh-hoạt của dân ta.

Chế-độ phụ-hệ thay thế chế-độ mẫu-hệ.

IV. BÀI ĐỌC

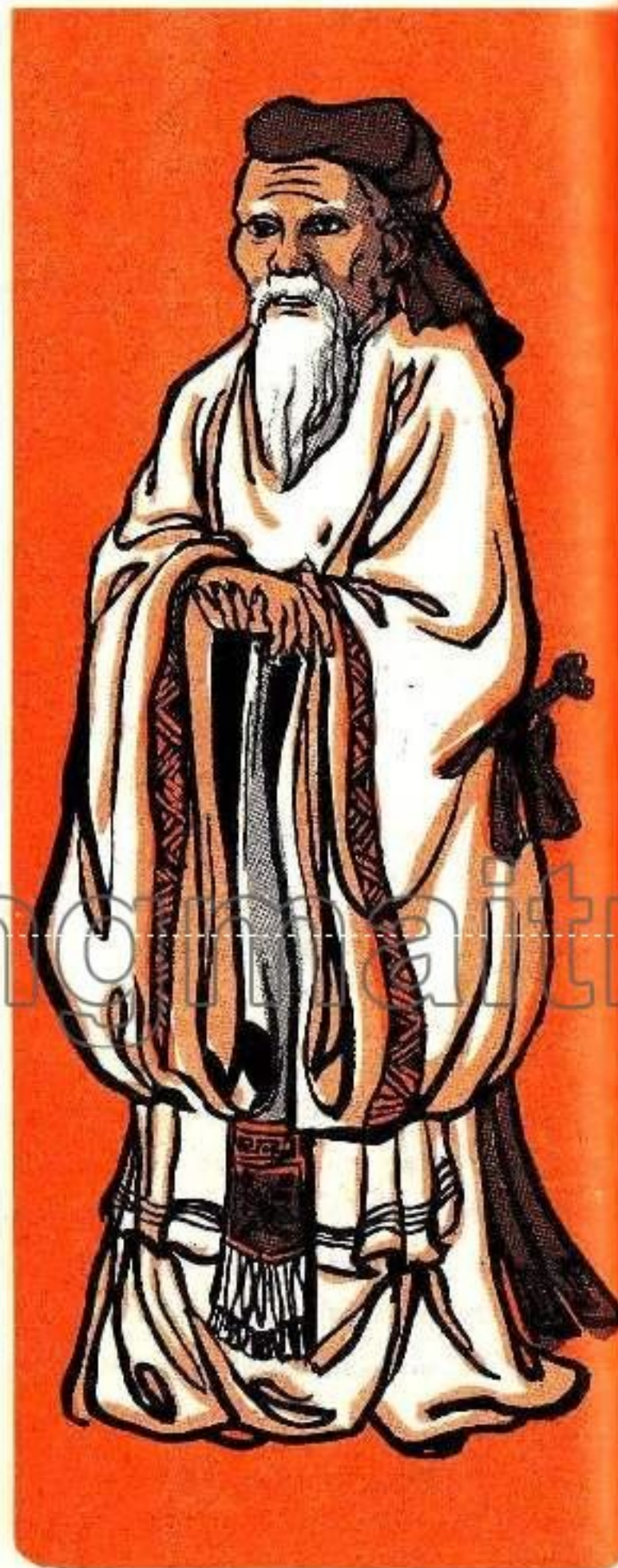
ẢNH-HƯỞNG VĂN-HÓA TRUNG-HOA.

Văn-hóa Trung-hoa sở-dĩ truyền-bá sang nước ta được thuận-tiện, một

là vì xã-hội ta cũng sinh-hoạt trên cơ-sở nông-nghiệp như xã-hội Trung-hoa, hai là vì khi ta tiếp-xúc với Trung-hoa, văn-hóa họ đã phát-triển rực-rỡ mà văn-hóa ta thì chắt-phác thấp hèn. Song không phải tổ-tiên ta xưa cứ có một điều là đem hết thấy văn-hóa Trung-hoa sang nước ta, rồi dân-tộc ta dần dần biến-hóa thành người Tàu cả. Sự thực không phải đơn-giản như vậy. Ở đời Bắc-thuộc, người Tàu vẫn dùng chính-sách đồng-hóa dân ta nhưng vì ta ở xa nơi văn-hóa trung-tâm nên những điều ta học ở Tàu đã vì đường xa mà sai bản-tướng, sau lại vì cần thích-ứng với hoàn-cảnh mà biến-cải đi nữa. Từ khi nước ta độc-lập, cái gốc văn-hóa ấy phát-triển một mình, không phải ở trong phạm-vi áp-chế của Trung-hoa nữa mà lại ở tình-thế đối-kháng với họ, cho nên cuối thế-kỷ thứ 19, ta có thể nói rằng văn-hóa ta tuy nguồn-gốc là Tàu mà đã tự gây dựng được tư-cách riêng để tồn-tại một mình được.

ĐÀO-DUY-ANH

(Việt-Nam văn-hóa sử-cương)



ĐỨC KHÔNG-TỬ

(hình khắc trên gỗ Văn-miếu Hà-nội)

CHƯƠNG III

THỜI-ĐẠI ĐỘC-LẬP

CÁC NHÀ NGÔ – ĐÌNH – TIỀN-LÊ

1. Nhà Ngô (939-965)
2. Nhà Đinh (968-980)
Thời-kỳ lập quốc
3. Nhà Đinh
Thời-kỳ suy-vong
4. Nhà Tiền-Lê (980-1.009)
Đại-Hành Hoàng-đế
5. Nhà Tiền-Lê
Lê-long-Việt – Lê-long-Đĩnh

NHÀ NGÔ (939 – 965)

I. BÀI GIẢNG

1. Tiền Ngô-vương

Sau khi đại phá quân Nam-Hán, Ngô Quyền xưng vương (939), đóng đô ở Cổ-loa, huyện Đông-anh, tỉnh Phúc-yên. Ngô-vương định triều-nghi, đặt quan-chức, sửa-sang việc cai-trị, mong xây dựng một nền tự-chủ vững bền cho quốc-gia. Tiếc thay sự-nghiệp chưa hoàn-thành thì Ngô-vương mất (944), thọ 47 tuổi.

2. Dương-tam-Kha cướp ngôi (945 - 950)

Trước khi băng-hà, Ngô-vương phó-thác cho em vợ là Dương-tam-Kha việc lập con là Ngô-xương-Ngập lên ngôi. Nhưng Dương-tam-Kha bỏ lời di-chức, cướp ngôi của cháu (945). Ngô-xương-Ngập trốn ra vùng Hải-dương, vào rừng ẩn-trú. Dương-tam-Kha bèn bắt em của Ngô-xương-Ngập là Ngô-xương-Văn đem về làm con nuôi.

3. Hậu Ngô-vương (950 - 965)

Lúc bấy giờ, người trong nước không phục Dương-tam-Kha nổi lên chống lại khắp nơi. Năm 950, ở Sơn-tây có loạn, Dương-tam-Kha sai Ngô-xương-Văn đem quân đi dẹp. Ngô-xương-Văn mưu cùng tướng Đỗ-sánh-Thạc quay về hạ được Dương-tam-Kha. Ngô-xương-Văn lên ngôi xưng là Nam-tân-vương rồi cho người đón anh về cùng trị nước. Ngô-xương-Ngập xưng là Thiên-sách-vương. Sử gọi hai anh em là Hậu Ngô-vương.

Thế-lực nhà Ngô mỗi ngày thêm suy-sụp, giặc-giã nổi lên tứ tung. Thiên-sách-vương thọ bệnh mất năm 954. Nam-tân-vương đi đánh dẹp luôn nhưng loạn-lạc vẫn còn mãi. Năm 965, trong khi đi đánh giặc ở vùng Sơn-tây, Nam-tân-vương bị trúng tên chết tại trận. Nam-tân-vương làm vua được 15 năm, không người kế-vị.

5. Ngô-xương-Xí

Con Thiên-sách-vương là Ngô-xương-Xí lên ngôi. Nhưng nhà Ngô đã suy-nhược lắm, không ai phục-tùng nữa. Ngô-xương-Xí phải lui về

Bình-kiểu, tỉnh Hưng-yên, đóng giữ một phần đất, cũng như các thờ-hào khác, để thành một Sứ-quân.

Nước ta lâm vào một thời-kỳ vô cùng hỗn-độn: nước chia ra làm 12 miền, mỗi miền do một Sứ-quân cai-trị. Các Sứ-quân luôn luôn đánh lẫn nhau làm dân-chúng vô cùng khổ-sở. Thời-kỳ này được gọi là loạn Thập-nhi Sứ-quân.

II. CÂU HỎI

- 1) Ngô Quyền xưng vương rồi đóng đô ở đâu?
- 2) Ngô-vương lo sửa-sang việc gì?
- 3) Ngô-vương mất rồi, Dương-tam-Kha làm gì?
- 4) Ngô-xương-Văn làm thế nào hạ được Dương-tam-Kha?
- 5) Ngô-xương-Văn cho đón anh về làm gì?
- 6) Tại sao trong nước có nhiều giặc-giã?
- 7) Hai anh em Hậu Ngô-vương chết thế nào?
- 8) Ngô-xương-Xí lên ngôi thế-lực thế nào?
- 9) Ngô-xương-Xí phải làm sao?
- 10) Nước ta có loạn nào?

III. BÀI HỌC

Sau khi đại phá quân Nam-Hán, Ngô Quyền xưng vương (939), đóng đô ở Cổ-loa (Phúc-yên). Ngô-vương sửa-sang việc cai-trị, mong xây một nền tự-chủ vững bền, nhưng chỉ trị-vì được 5 năm thì mất (944).

Dương-tam-Kha cướp ngôi của cháu là Ngô-xương-Ngập (945). Em Ngô-xương-Ngập là Ngô-xương-Văn mưu hạ được Dương-tam-Kha. Hai anh em cùng làm vua, tức là Hậu Ngô-vương.

Khi hai vương mất, Ngô-xương-Xí lên ngôi (965), nhưng thế-lực nhà Ngô đã quá suy-yếu. Nước ta có loạn Thập-nhi Sứ-quân.

IV. BÀI ĐỌC

NGÔ QUYỀN VỚI CHẾ-ĐỘ QUÂN-CHỦ

Dưới thời Bắc-thuộc, trước Ngô Quyền, tuy đã có những vị xưng vương như hai Bà Trưng, Lý Bôn và Phùng Hưng, nhưng các bậc đó trị-vì trong một thời-gian quá ngắn-ngủi, chưa kịp tổ-chức việc cai-trị trong nước. Cho nên ta có thể nói chế-độ quân-chủ ở nước ta bắt đầu từ đời nhà Ngô mới có một tính-cách rõ-rệt.



Lăng NGÔ-VƯƠNG (Sơn-tây)

Chính-thể ấy đã phỏng theo chế-độ quân-chủ của nhà Hán và nhà Đường bên Trung-quốc. Theo quan-niệm này, vua là Thiên-tử thay Trời xuống trị dân. Vua chỉ theo mệnh Trời, còn trong nước, toàn thể nhân-dân đều đặt dưới quyền vua. Vua là chủ-tể toàn quốc, các quan-chức là những vị thay mặt vua để cai-trị dân khắp mọi nơi.

Thực ra, vì Ngô-vương trị-vì có 5 năm nên quyền-hành của nhà vua chưa đủ thì giờ để lan-tràn ra khắp trong lãnh-thổ quốc-gia, và chế-độ quân-chủ chưa được hoàn-bị. Bởi thế, sau khi Ngô-vương mất, nền quân-chủ vừa thành-lập đã hầu như tan-vỡ.

Theo PHẠM-XUÂN-ĐỘ
(Việt-sử dẫn giải)

NHÀ ĐÌNH (968 – 980)

I. BÀI GIẢNG

Đinh-Bộ-Linh là một vị tướng tài có công dẹp tan loạn Thập-nhị Sứ-quân và lập nhà Đinh.

1. Đinh-bộ-Linh

a) *Lúc thiếu-thời.*— Đinh-bộ-Linh người động Hoa-lư, tỉnh Ninh-bình, là con Đinh-công-Trứ, Thứ-sử Hoan-châu về đời Dương-diên-Nghệ và Ngô Quyền. Mồ-côi cha từ thuở bé, Đinh-bộ-Linh theo mẹ về quê, ở với chú. Thường ngày, ông ra đồng chăn trâu cho chú. Trong những trò chơi cùng chúng bạn, ông tỏ ra là một đứa trẻ có mưu-trí. Ông thường tụ-tập bọn mục-đồng, chia ra từng tốp, lấy bông lau làm cờ, bày trận đánh nhau. Lúc nào ông cũng thắng, rồi bắt chúng bạn khoanh tay làm kiểu rước đi. Bọn trẻ trong vùng đều tuân-phục.

b) *Lúc trưởng-thành.*— Lúc lớn lên, Đinh-bộ-Linh sang Bồ-hải-khẩu, nay thuộc tỉnh Thái-bình, theo giúp Sứ-quân Trần Lâm tức Trần-minh-công.

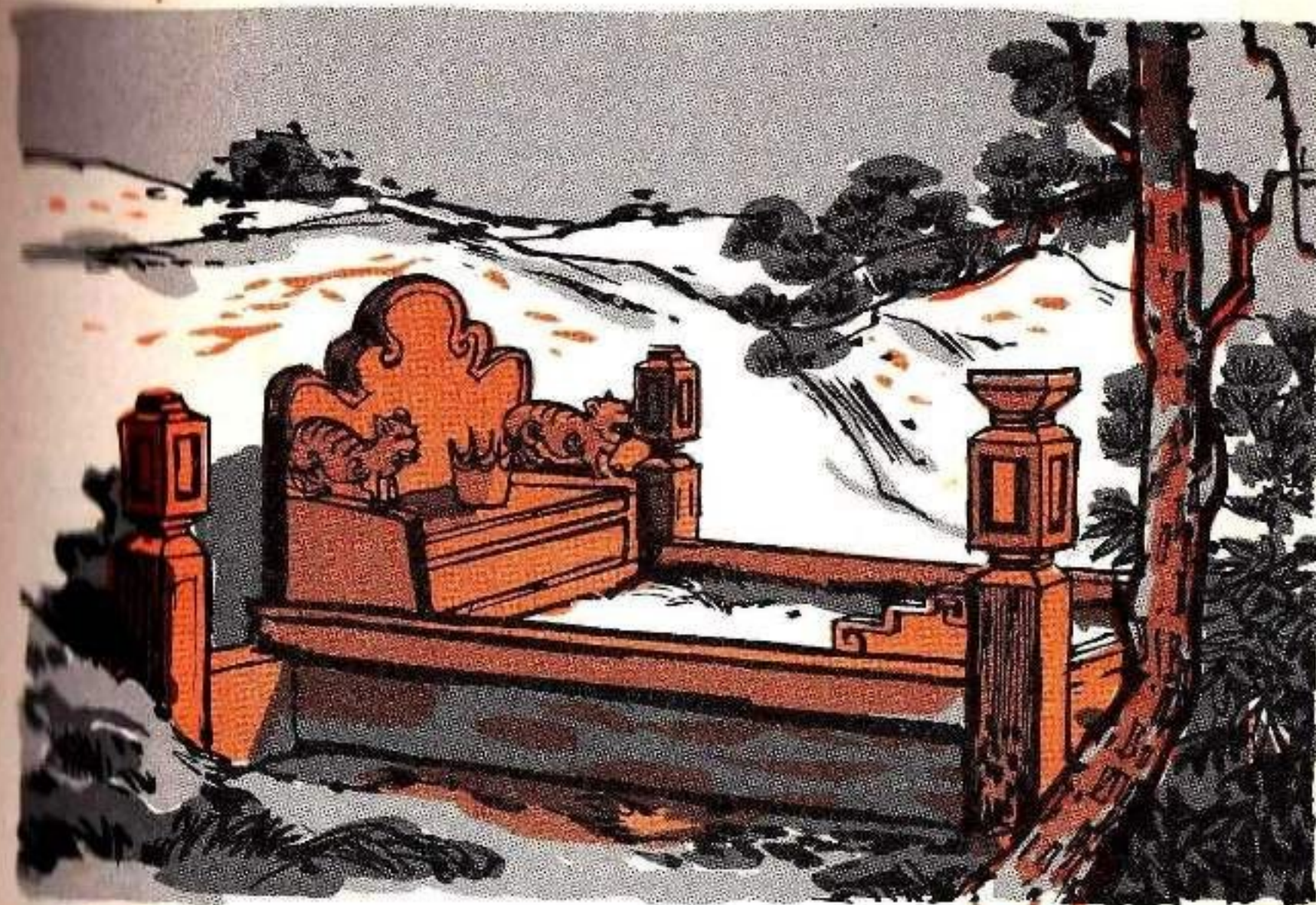
c) *Năm binh-quyển.*— Trần-minh-công thấy Đinh-bộ-Linh khôi-ngô, có tài, có chí, nên rất yêu mến nhận làm con nuôi và giao cho giữ binh-quyển. Khi Trần-minh-công mất, Đinh-bộ-Linh đem quân về đóng ở Hoa-lư vì nơi đó có núi non hiểm-trở. Hậu Ngô-vương đem binh đến đánh ông nhưng không thắng nổi phải rút về.

d) *Dẹp loạn Sứ-quân.*— Đến lúc thế-lực thật hùng-hậu, Đinh-bộ-Linh cứ binh-mã đánh các Sứ-quân, trận nào cũng thắng, chỉ trong vòng một năm, thông-nhất quốc-gia. Những tướng tài giỏi đều theo ông và tôn ông là Vạn-thắng-vương.

e) *Lên ngôi Hoàng-đề.*— Năm 968, sau khi thông-nhất đất nước, Đinh-bộ-Linh lên ngôi Hoàng-đế, lấy hiệu là Tiên-hoàng, đặt tên nước là Đại-Cổ-Việt, đóng đô ở Hoa-lư.

2. Việc nội-trị của Đinh Tiên-hoàng

Cuộc nội-chiến 22 năm làm cho nước nhà suy-kém. Tiên-hoàng chăm lo sửa-sang lại mọi việc.



Lăng ĐINH TIÊN-HOÀNG (Ninh-bình)

Trước hết, Tiên-hoàng xây cung-diện, lập ra phép-tắc ở trong triều, định các phẩm hàm cho quan văn và quan võ, phong thưởng các người có công.

Về pháp-luật, Tiên-hoàng đặt ra hình-phạt rất nghiêm-khắc. Nhà vua sai đặt vạc dầu sôi ở trước điện, nuôi hổ báo ở trong vườn, dựng cột đồng nung đỏ để trừng-trị những kẻ gian-phi, hoặc làm loạn, không tuân luật-lệ.

Về quân-sự, Tiên-hoàng tổ-chức 10 đạo binh, mỗi đạo 10 vạn binh, luyện-tập kỹ-càng, để phòng giữ các nơi.

Nhờ tài-ba và uy-quyển của Tiên-hoàng mà trong vòng mấy năm nước ta trở lại yên-ôn, có một binh-lực mạnh-mẽ, sau này chống nổi cuộc xâm-lăng từ phương Bắc đến.

II. CÂU HỎI

- 1) Đinh-bộ-Linh quê ở đâu?
- 2) Kể lại lúc thiếu-thời của Đinh-bộ-Linh?
- 3) Lớn lên, ông theo giúp ai?
- 4) Lúc nào ông được nắm trọn binh-quyển?
- 5) Ông dẹp loạn Sứ-quân thế nào?

- 6) Ông lên ngôi đặt tên nước là gì? Đóng đô ở đâu?
- 7) Về việc triều-đình, Tiên-hoàng làm những gì?
- 8) Tại sao Tiên-hoàng đặt ra hình-phạt nghiêm-khắc?
- 9) Tiên-hoàng tổ-chức quân-đội thế nào?
- 10) Nhờ Tiên-hoàng mà nước ta được thế nào?

III. BÀI HỌC

Đinh-bộ-Lĩnh là người động Hoa-lư, nay thuộc tỉnh Ninh-bình, từ thuở bé đã tỏ ra có mưu-trí. Lớn lên, ông theo giúp Sứ-quân Trần-minh-công, giữ binh-quyền. Trong vòng một năm, ông dẹp tan loạn Sứ-quân để thống-nhất quốc-gia.

Năm 968, ông lên ngôi Hoàng-đế, đặt tên nước là Đại-Cồ-Việt, đóng đô ở Hoa-lư. Tiên-hoàng lo sửa-sang việc triều-chính, tổ-chức quân-đội, đặt ra hình-luật rất nghiêm-khắc.

Nhờ Tiên-hoàng, nước dần dần được yên-ôn và hùng-mạnh.

IV. BÀI ĐỌC

ĐỜI ĐINH, NƯỚC TA CÓ 10 ĐẠO QUÂN,

1.000.000 LÍNH?

Sử chép rằng: « Về nhà Đinh, Vua Tiên-hoàng phân binh-lực ra làm đạo, quân, lữ, tốt, ngũ. Mỗi đạo gồm 10 quân, mỗi quân 10 lữ, mỗi lữ 10 tốt, mỗi tốt 10 ngũ, mỗi ngũ 10 người ».

Một đạo gồm 100.000 người. Nhà Đinh có mười đạo quân, do Lê Hoàn giữ chức Thập-đạo tướng-quân chỉ-huy. Vậy về đời Đinh, nước ta có tới $100.000 \times 10 = 1.000.000$ (một triệu) lính.

Hồi ấy, theo binh-chế nhà Chu, Hoàng-đề nước Trung-hoa là một nước lớn mạnh gấp trăm nước ta, cũng chỉ có 6 đạo quân. Mỗi đạo quân gồm 5 sư, mỗi sư 5 lữ, mỗi lữ 5 tốt, mỗi tốt 4 lượng, mỗi lượng 5 ngũ, mỗi ngũ 5 người. Nghĩa là mỗi quân 12.500 người, 6 quân 12.500 $\times 6 = 75.000$ người. Nước chư-hầu lớn có 3 quân 12.500 $\times 3 = 37.500$ người, nước chư-hầu nhỏ có 2 quân, nước nhỏ nữa có 1 quân.

Hồi ấy, nước ta chỉ có giá-trị là một nước chư-hầu, thế mà binh-lực lại mạnh lớn đồ-sộ hơn binh-lực Trung-quốc gấp mấy chục lần thì thật là một sự không có thể có được.

Hoặc giả đời Đinh nước ta có 10 đạo quân thật, quân số bao nhiêu không rõ, nhưng chắc chắn là ít hơn số quân chép trong sử nhiều lắm.

Theo LÊ-VĂN-HÒE
(Quốc-sử định ngoa)

Chai 18

NHÀ ĐINH (tiếp theo)

I. BÀI GIẢNG

1. Việc ngoại-giao với Trung-hoa

Lúc Đinh Tiên-hoàng vừa thông-nhật đất nước thì bên Trung-hoa, Triệu-khuông-Dẫn lập nên nhà Tống. Vua Tống sai binh đánh Nam-Hán. Thấy thế, để tránh việc binh-đao cho nước nhà, Tiên-hoàng cho con là Đinh Liễn sang sứ bên Trung-hoa cống-dâng lễ-vật để cầu phong. Năm sau, nhà Tống sai sứ sang phong cho Tiên-hoàng làm Giao-chỉ quận-vương và Đinh Liễn làm Tiết-độ-sứ. Từ đó, nước ta có lệ triều-công nước Tàu.

Việc cầu phong chỉ là việc ngoại-giao, Tiên-hoàng vẫn chú-ý đến sự chỉnh-đón quân-đội vì biết rằng lúc nào người Tàu cũng đợi cơ-hội thuận-tiện để tràn sang nước ta.

2. Nhà Đinh suy-sụp

Khi nước nhà được yên-ôn rồi, Tiên-hoàng dăm ra ham-mê tửu-sắc. Nhà vua lập 5 ngôi Hoàng-hậu, gây sự ghen ghét giữa các con và sự kết bè đảng trong hoàng-cung. Nhà vua lại lập con thứ là Hạng-Lang làm Thái-tử. Con trưởng là Đinh Liễn đã từng theo cha từ thuở hàn-vi và đã lập nên nhiều công-trạng lại bị bỏ đi. Đinh Liễn tức giận ngầm sai người giết Hạng-Lang.

Năm 979, Tiên-hoàng và Đinh Liễn say rượu nằm ngủ trong cung bị tên Đỗ Thích lén vào giết cả hai. Sử chép rằng Đỗ Thích nằm mộng thấy sao sa vào miệng cho là điềm mình sẽ làm vua, nên gặp dịp vua say ra tay sát-hại.

Đỗ Thích bị các quan bắt, đem xử tử.

3. Nhà Đinh mất ngôi

Con út Tiên-hoàng là Đinh Tuệ được lập lên ngôi, mới 6 tuổi. Dương Thái-hậu giữ việc triều-chính, phong cho Thập-đạo tướng-quân Lê Hoàn làm phụ-chính.

Nhà Tống muốn thừa thế đánh chiếm nước ta, nên cho tập-trung đại-binh ở biên-giới. Lê Hoàn phong Phạm-cự-Lương làm đại-tướng cắt binh đi chống giữ. Trước khi xuất quân, Phạm-cự-Lương hội-hợp tướng-sĩ tuyên-

bỏ: « Quân nghịch sắp vào cõi, vua thì nhỏ, ai sẽ thưởng phạt chúng ta. Chúng ta đâu cò hết sức lập công, nào ai biết cho chúng ta? Vậy nên tôn Thập-đạo tướng-quân lên làm vua rồi hãy đánh giặc ».

Tướng-sĩ đồng thanh hô vạn tuê. Dương Thái-hậu thấy mọi người tán-thành, đem hoàng-bào khoác cho Lê Hoàn. Đinh Tuệ bị giáng xuống làm Vệ-vương.

Thế là nhà Đinh mất nghiệp sau 12 năm trị-vì, truyền ngôi được 2 đời vua.

II. CÂU HỎI

- 1) Lúc Tiên-hoàng lên ngôi thì đời vua nào cai-trị nước Tàu?
- 2) Nhà Tống sai binh đánh nước nào?
- 3) Tiên-hoàng sai sứ sang Tàu làm gì?
- 4) Về sau Tiên-hoàng lâm-lỗi thế nào?
- 5) Ai giết Tiên-hoàng? Tại sao vậy?
- 6) Khi Đinh Tuệ lên ngôi, quyền-hành về ai?
- 7) Triều-đình lúc đó thế nào?
- 8) Tại sao nhà Tống tập-trung đại-binh ở biên-giới?
- 9) Lê Hoàn được tôn lên làm vua thế nào?
- 10) Nhà Đinh truyền ngôi được mấy đời vua? trị-vì được mấy năm?

III. BÀI HỌC

Đinh Tiên-hoàng thấy nhà Tống bên Tàu mạnh, sai con là Đinh Liễn sang triều-cống để giữ tình hòa-hảo.

Về sau, Tiên-hoàng ham-mê tửu-sắc, lập 5 ngôi Hoàng-hậu, bỏ con trưởng lập con thứ, gây rối-loạn trong họ. Năm 979, Tiên-hoàng và Đinh Liễn bị Đỗ Thích giết.

Đinh Tuệ lên ngôi, mới 6 tuổi, quyền-hành về tay Thập-đạo tướng-quân Lê Hoàn. Nhà Tống dấy binh định sang đánh. Lê Hoàn được tướng-sĩ tôn lên làm vua để chống với quân Tống.

Nhà Đinh mất ngôi, truyền được 2 đời vua, trị-vì được 12 năm.

IV. BÀI ĐỌC

KHÔNG TRỪ LOẠN, MẶT NÀO NHÌN THẤY TIÊN-ĐẾ.

Năm 979, sau cuộc thí-đoạt điền-rò của Đỗ Thích, người con út của Tiên-hoàng là Vệ-vương Đinh Tuệ mới có 6 tuổi, được tôn lên làm vua.



Đền thờ ĐINH TIÊN-HOÀNG (Ninh-Bình)

Bao nhiêu quyền-chính vào cả tay Thập-đạo tướng-quân Lê Hoàn.

Lê Hoàn rất được lòng Dương Thái-hậu, tự-do ra vào chỗ cung cấm, nhiếp-chính lộng quyền, tự xưng là Phó-vương.

Trong bọn đại-thần có Nguyễn Bặc là tì-tướng chân tay của Tiên-hoàng khi trước, thấy thế không chịu được, bèn họp hai đại-tướng khác là Đinh Điền và Phạm Hạp lại mà nói rằng:

« Thái-hậu nội-loạn, Lê Hoàn lộng quyền, chúng ta yêu nước, nếu không sớm lo vì vua trừ loạn, mặt nào nhìn thấy Tiên-đế ở dưới đất nữa? »

Nói rồi, ba người cùng khởi binh về kinh-dô để giết Lê Hoàn. Quân hai bên đánh nhau ở Hoa-lư, nhưng vì thế yếu, Nguyễn Bặc cùng với Đinh Điền và Phạm Hạp đều bị chết cả.

Mấy vị trung-lương này đã chết cái chết vinh!

NGUYỄN LÂN

(Những trang sử vẻ-vang)

NHÀ TIỀN-LÊ (980 – 1009)

ĐẠI-HÀNH HOÀNG-ĐẾ

I. BÀI GIẢNG

1. Lê Hoàn xưng đế

Lê Hoàn người tỉnh Hà-nam, là một vị tướng tài giỏi nên được Đinh Tiên-hoàng phong làm Thập-đạo tướng-quân. Sau khi được tôn lên làm vua, Lê Hoàn lấy hiệu là Đại-Hành Hoàng-đế, vẫn đóng đô ở Hoa-lư. Việc đầu tiên của vua Đại-Hành là việc đối-phó với nhà Tống.

2. Phá Tống (981)

Muốn cho nhà Tống hoãn binh, vua Đại-Hành sai sứ sang Trung-hoa mang thư nói là của Đinh Tuệ xin phong. Vua Tống không nghe, nhất-quyết xua binh sang nước ta. Vua Đại-Hành liền chuẩn-bị cuộc chống cự.

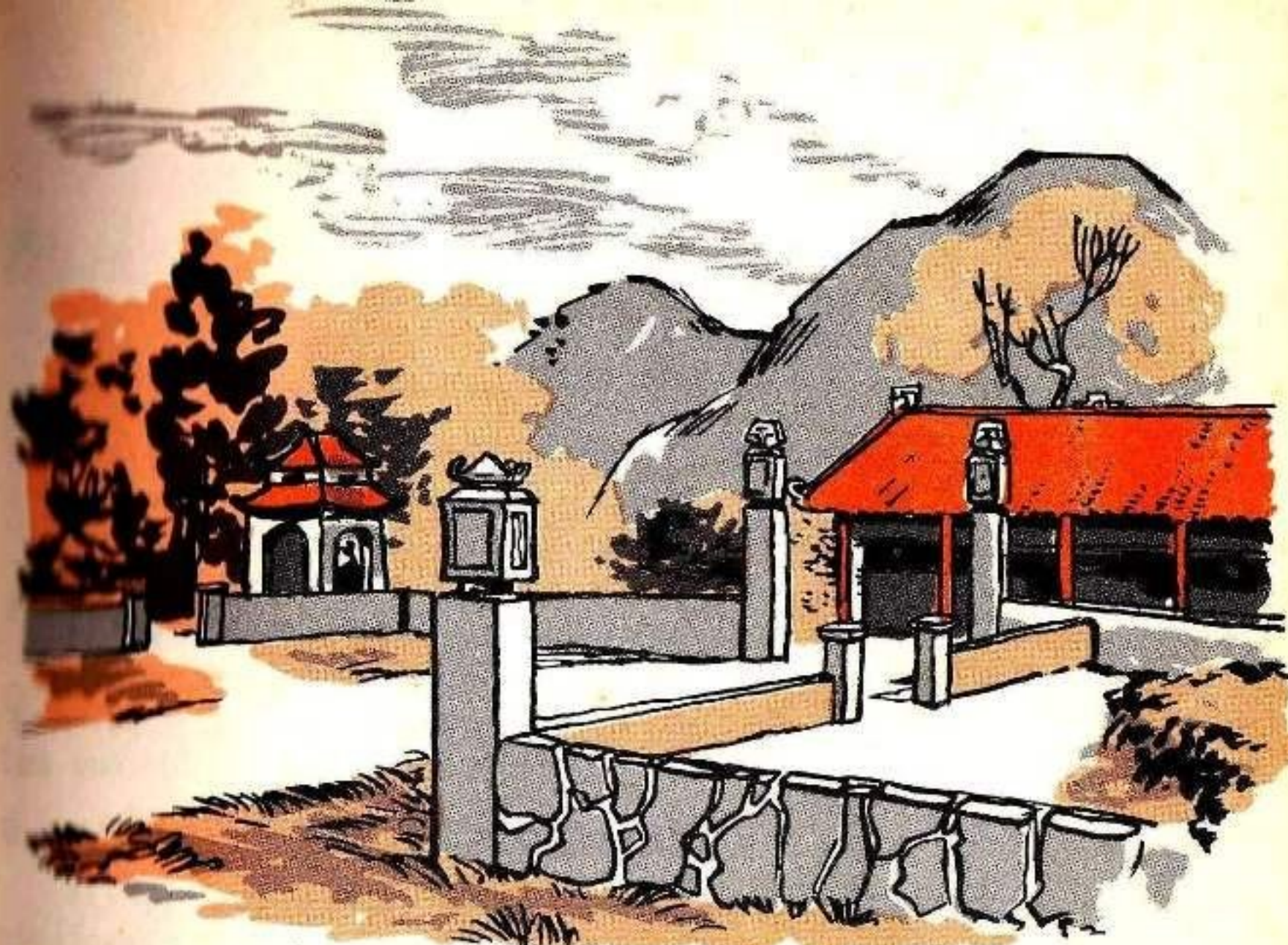
Nhà Tống chia quân tiến sang do hai ngã: bộ-binh từ Lạng-sơn kéo xuống, thủy-quân do sông Bạch-đăng tiến vào. Trước sức mạnh của thủy-quân địch, quân ta phải lui. Nhưng về đường bộ, Lê Đại-Hành dùng kế dụ giặc đến Chi-lãng, rồi phục-binh của ta đổ ra đánh dữ-dội. Quân Tống tan-rã, viên tướng chỉ-huy bị giết tại trận. Được tin này tướng chỉ-huy thủy-quân hoảng-sợ vội rút quân về.

3. Phạt Chiêm (982)

Lúc mới lên ngôi, vua Đại-Hành sai sứ sang Chiêm-thành để giao-hiếu. Nhưng vua Chiêm liền bắt giam sứ-giả của ta. Sau khi phá quân Tống, vua Đại-Hành ngự giá đi hỏi tội Chiêm-thành. Quân ta đại thắng, chiếm kinh-thành, lấy được nhiều vàng bạc châu báu. Vua Chiêm kinh-sợ, ra chịu tội và từ đó thần-phục nước ta.

4. Việc ngoại-giao với Trung-hoa

Để tránh nạn chiến-tranh với Trung-hoa, vua Đại-Hành đầu thắng trận, sai sứ đem hai bộ-tướng bị bắt trả cho nhà Tống và xin theo lệ triều-công. Nhà Tống phần thì bị quân Hung-nô ở phía Bắc đang đánh phá, phần thì thấy binh-lực ta khá mạnh, nên thuận phong cho Lê Đại-Hành làm Giao-chỉ quận-vương, rồi sau lại gia-phong làm Nam-bình-vương.



Đền thờ LÊ ĐẠI-HÀNH (Ninh-bình)

Việc nội-trị

Lê Đại-Hành rất chăm lo công-cuộc sửa-sang đất nước.

Việc trước tiên là chỉnh-đốn binh-bị. Nhà vua chọn người mạnh khoẻ cho làm quân túc-vệ, gọi là thân-quân, có thịch ba chữ Thiên-từ-quân trên trán.

Để mở-mang kinh-tế, nhà vua khuyến-khích nông-nghiệp, lập sở đúc tiền, đào cảng, mở đường giao-thông đến biên-giới Chiêm-thành. Đường này rất thuận-tiện cho cuộc Nam-tiến về sau.

Ngành văn-học cũng được mở-mang nhờ có nhiều nhà sư giúp sức, nhất là sư Vạn-Hạnh và sư Khuông-Việt.

Năm 1004, Lê Đại-Hành băng-hà, thọ 65 tuổi, trị-vì được 24 năm.

II. CÂU HỎI

- 1) Lê Hoàn lên ngôi lấy hiệu là gì ?
- 2) Công việc đầu tiên của vua Đại-Hành là việc gì ?
- 3) Quân Tống tiến sang nước ta thề nào ?
- 4) Lê Đại-Hành phá quân Tống thề nào ?
- 5) Tại sao Lê Đại-Hành đánh Chiêm-thành ?
- 6) Tại sao Lê Đại-Hành cầu phong với nhà Tống ?
- 7) Tại sao Lê Đại-Hành lo chỉnh-đốn quân-đội ?

- 8) Để mở-mang kinh-tế nhà vua làm những việc gì?
- 9) Nhiều nhà sư giúp vua về việc gì?
- 10) Lê Đại-Hành mất năm nào? trị-vì được bao lâu?

III. BÀI HỌC

Năm 980, **Lê Hoàn** lên ngôi, lấy hiệu là **Đại-Hành Hoàng-đế**.

Quân Tống tiến sang nước ta do ngã Lạng-sơn và ngã sông Bạch-đăng. Vua Đại-Hành dùng kế phá tan bộ-binh Tống tại Chi-lăng, thủy-quân hoảng-sợ rút lui. Vua Đại-Hành lại đại phá Chiêm-thành để trị tội giam sứ của ta. Vua Tống phải tấn-phong, vua Chiêm thần-phục.

Vua Đại-Hành lo sửa-sang việc cai-trị, tổ-chức quân-đội, mở-mang nông-nghiệp, đúc tiền, đào cảng, mở đường giao-thông.

Năm 1004, vua Đại-Hành mất.

IV. BÀI ĐỌC

CUỘC BANG-GIAO VIỆT-HOA VỀ ĐỜI NHÀ TIỀN-LÊ.

Vua Lê Đại-Hành, sau khi đánh bật quân Tống xâm-lăng ra khỏi biên-cương, cho người đem trả vua Tống những viên tướng bị bắt, và cũng theo lệ triều-cống như nhà Đinh. Vua Tống cũng phong vương cho vua Đại-Hành.

Việc « triều-cống » và thụ-phong » đặt ra đây cốt gây tình hòa-hiếu, nhưng không làm thương-tồn tính-cách độc-lập của quốc-gia. Thật vậy, Trung-hoa không hề dính-dáng vào nền nội-trị của Đại-Cồ-Việt.

... Năm 989, để tiếp sứ Tống là Tống Cảo, vua Đại-Hành cho đem tất cả chiến-thuyền ra diễn, lại cho nhân-dân mặc áo sặc-sỡ chèo thuyền đánh trống reo hò. Đồng thời cho đuổi trâu bò của dân ra đồng mà gọi là « quan-ngưu ». Lúc nhận chiếu, Lê Đại-Hành cáo là ngã ngựa, đau chân không lạy được. Khi đãi tiệc, cho người đem đến một con rắn dài vài trượng, và nói nếu sứ Tống muốn ăn sẽ cho làm thịt, lại cho đặt tới hai con hổ nói là để chầu.

Với những cử-chỉ như thế, há không phải là vua Lê Đại-Hành gián-tiếp báo cho Trung-hoa biết rằng Đại-Cồ-Việt là một nước văn-hiến hùng-cường, chứ không phải là man-di khiếp-nhược? Chứ « cống-tiền » và « thụ-phong » chỉ là một phương-tiện ngoại-giao mềm-dẻo để duy-trì hòa-bình mà kiên-thiết quốc-gia vậy?

Theo PHAN-XUÂN-HÒA
(Lịch-sử Việt-Nam)

NHÀ TIỀN LÊ

LÊ-LONG-VIỆT — LÊ-LONG-ĐĨNH

I. BÀI GIẢNG

1. Lê-long-Việt

Sau khi vua Lê Đại-Hành mất, các Hoàng-tử tranh-giành ngôi vua. Tám tháng sau, Thái-tử Long-Việt mới lên ngôi được. Nhưng Long-Việt làm vua chỉ có 3 ngày thì bị em là Lê-long-Đĩnh sai người ám-sát.

2. Lê-long-Đĩnh (1005 - 1009)

a) Việc đánh dẹp.— Giết anh xong, Lê-long-Đĩnh tự xưng làm vua. Nhưng các Hoàng-tử khác chiếm cứ vùng Hải-dương và dậy binh chống lại. Ở Thanh-hóa cũng có giặc nổi lên đánh phá. Long-Đĩnh phải thân-chinh đi dẹp, đến năm 1006 mới yên.

b) Việc nội-trị.— Lê-long-Đĩnh dựa theo cách-thức của Tàu sửa-đổi quy-chế quan văn và quan võ, định lại triều-phục để phân-biệt cấp-bậc bằng các kiểu mũ và màu-sắc áo khác nhau.

c) Việc ngoại-giao.— Để giữ mối bang-giao với Trung-hoa, Lê-long-Đĩnh sai sứ sang triều-cống nhà Tống. Năm 1007, nhà Tống phong cho Lê-long-Đĩnh làm Giao-chỉ quận-vương và cho đúc ấn sai sứ đem sang.

3. Nhà Tiền Lê suy-sụp

Ngoài một vài việc ích-lợi kể trên, Lê-long-Đĩnh càng ngày càng tỏ ra là một vị chúa vô cùng hung-ác. Long-Đĩnh bày ra nhiều hình-phạt vừa quái-gở, vừa dã-man, để làm thú tiêu-khiến, như bắt tù-nhân treo lên ngọn cây rồi sai người cưa gốc, róc mía lên đầu nhà sư...

Đã vậy, Long-Đĩnh lại là một ông vua ham-mê tửu-sắc nên mắc bệnh không ngồi được. Những buổi ra triều, nhà vua phải nằm, người ta gọi là Lê-Ngoạ-triều.

Long-Đĩnh làm vua được 4 năm thì mất (1009).

4. Nhà Tiền-Lê mất ngôi

Những hành-động bất nhân của Long-Đĩnh làm cho triều-thần bắt

mãn và dân-chúng oán-giận. Vì vậy khi Long-Đĩnh mất rồi, các quan đồng lòng phế bỏ Hoàng-tử và tôn Lý-công-Uẩn đang giữ chức Điện-tiền chỉ-huy-sứ lên làm vua.

Nhà Tiền-Lê mất ngôi, truyền được 3 đời vua, trị-vì 29 năm.

II. CÂU HỎI

- 1) Lê Đại-Hành mất, ai nối ngôi?
- 2) Lê-long-Việt bị ai giết?
- 3) Khi lên ngôi rồi, Lê-long-Đĩnh còn phải đánh dẹp giặc nào?
- 4) Về nội-trị, Long-Đĩnh sửa-đổi gì?
- 5) Về ngoại-giao, Long-Đĩnh làm việc gì?
- 6) Long-Đĩnh đặt ra những hình-phạt thế nào?
- 7) Long-Đĩnh có bệnh gì?
- 8) Người trong nước gọi Long-Đĩnh là gì?
- 9) Lê Ngoạ-triều mất, các quan tôn ai lên ngôi?
- 10) Nhà Tiền-Lê truyền được mấy đời vua? trị-vì được bao nhiêu năm?

III. BÀI HỌC

Lê-long-Việt kế nghiệp cho vua Lê Đại-Hành vừa được 3 ngày thì bị em là Lê-long-Đĩnh giết đi.

Long-Đĩnh lên ngôi (1005), tỏ ra rất hung-ác, đặt những hình-phạt dã-man làm thú tiêu-khiến. Long-Đĩnh ham-mê tửu-sắc, bệnh-hoạn mãi, nên khi ngự triều phải nằm. Người trong nước gọi là Lê Ngoạ-triều.

Năm 1009, Long-Đĩnh mất. Các quan tôn Lý-công-Uẩn lên ngôi.

Nhà Tiền-Lê truyền được 3 đời, trị-vì 29 năm.

IV. BÀI ĐỌC

THÚ TIÊU-KHIẾN CỦA VUA NGOẠ-TRIỀU.

Long-Đĩnh là người bạo-ngược, tính hay chém giết, ác bằng Kiệt, Trụ ngày xưa. Khi đã giết anh rồi, lên làm vua thường cứ lấy sự giết người làm trò chơi. Có khi những tù-phạm phải hình, thì bắt lấy rơm tẩm dầu quẩn vào người rồi đưa đốt sống; có khi bắt tù treo cây rồi ở dưới sai người đồn gộc cho cây đổ; có khi bỏ người vào sọt rồi đem thả xuống sông. Làm những điều ác như thế thì lấy làm thích-chí. Một hôm lấy mía



Một hình-phạt đời LÊ NGOẠ-TRIỀU

đé lên đầu nhà sư mà róc vỏ, rồi thỉnh-thoảng giả tảng lỡ tay bổ dao vào đầu nhà sư chảy máu ra, trông lấy làm vui cười. Còn khi ra buổi chiều, có ai tâu sớ điều gì thì cho những thằng hề nói khôi-hài hay là nhái tiếng làm trò.

TRẦN-TRỌNG-KIM
(Việt-Nam sử-lược)

THỜI-ĐẠI ĐỘC-LẬP

NHÀ HẬU-LÝ (1010 — 1225)

1. Lý Thái-Tổ (1010 — 1028)

2. Các vua sau Lý Thái-Tổ

3. Nhà Hậu-Lý

Thời-kỳ hưng-thịnh (1010 — 1175)

Việc nội-trị

4. Các cuộc dẹp nội-loạn

5. Cuộc chiến-tranh với nhà Tống

6. Cuộc chiến-tranh với Chiêm-thành

7. Nhà Hậu-Lý

Thời-kỳ suy-vong (1176 — 1225)

NHÀ HẬU-LÝ (1010 — 1225)

LÝ THÁI-TỔ (1010 — 1028)

I. BÀI GIẢNG

1. Việc thiên đô

Lý công-Uân được triều-thần tôn lên làm vua (1010), tức là vua Thái-Tổ nhà Hậu-Lý.

Vua Thái-Tổ thấy đất Hoa-lư chật hẹp, bèn dời kinh-đô ra thành Đại-la tức là Hà-nội bây giờ. Tục truyền rằng khi thuyền nhà vua ra đến Đại-la thì có rồng vàng bay lên, mới nhân điềm ấy mà đặt tên là *Thăng-long-thành*.

2. Việc nội-trị dưới triều Lý Thái-Tổ

a) *Việc hành-chánh*.— Lý Thái-Tổ chia các quan văn võ ra làm 9 phẩm. Đại-thần bên văn là Thái-sư, Thái-phó, bên võ có Đô-thống, Nguyên-soái. Quốc-chúa ra làm 24 lộ và hai trại, đặt trấn-thủ cai-trị.

b) *Vệ quân-sự*.— Lý Thái-Tổ tổ-chức quân-đội rất có kỷ-luật. Các Hoàng-tử và các Hoàng-thân phải luyện-tập binh-lính và cầm quân đi đánh giặc. Bởi vậy các vương-hầu thuở ấy có nhiều người giỏi nghề dùng binh.

c) *Luật-pháp*.— Luật-pháp được giảm nhẹ. Một số phạm-nhân bị giam dưới đời Lê Ngoạ-triều được thả ra, cấp quần áo, thuốc-men để trở về quê-quán.

d) *Thuê-má*.— Lý Thái-Tổ định ra 6 hạng thuế. Những năm mất mùa đói-kém, các hạng thuế đều được miễn.

e) *Tôn-giáo*.— Vua Thái-Tổ sùng đạo Phật, đặc-biệt trọng-đãi nhà sư, cho làm chùa, đúc chuông rất nhiều, lại sai người sang Tàu lấy kinh Phật đem về truyền-bá ra khắp nơi.

g) *Đẹp loạn*.— Đời Lý Thái-Tổ không có những cuộc chiến-tranh lớn nhưng có những loạn nhỏ nổi lên ở Thanh-hóa, Tuyên-quang, Lạng-sơn. Các Hoàng-tử đem quân dẹp tan, làm tăng uy-thể cho triều-đại.

3. Việc ngoại-giao

Vừa lên ngôi, Thái-Tổ sai sứ sang Trung-hoa để giữ tình giao-hảo.

Vua Tống sai đem sắc phong cho Thái-Tổ làm *Giao-chỉ quận-vương*, rồi sau lại gia-phong là *Nam-bình-vương*.

Nước Chiêm-thành và nước Chân-lạp chịu triều-cống Lý Thái-Tổ.

Năm 1028, Lý Thái-Tổ mất, thọ 55 tuổi, ở ngôi được 18 năm. Thái-Tổ nổi tiếng là một ông vua nhân-đạo, có công giữ được an-ninh và gây được thịnh-vượng cho đất nước.

II. CÂU HỎI

- 1) Lý-công-Uân lên ngôi lấy hiệu là gì?
- 2) Tại sao Thái-Tổ dời đô ra Thăng-long?
- 3) Thái-Tổ chia các quan văn võ như thế nào?
- 4) Về quân-sự, Thái-Tổ bắt các Hoàng-tử phải làm gì?
- 5) Pháp-luật được sửa-đổi thế nào?
- 6) Thái-Tổ đặt mấy loại thuế?
- 7) Những năm nào dân được miễn thuế?
- 8) Thái-Tổ làm gì để truyền-bá đạo Phật?
- 9) Việc ngoại-giao với nước Tàu ra sao?
- 10) Lý Thái-Tổ là một ông vua thế nào?

III. BÀI HỌC

Lý-công-Uân lên ngôi, lấy hiệu là Thái-Tổ, dời đô về Thăng-long.

Thái-Tổ đặt ra 9 phẩm, cho các quan văn võ, chia nước ra làm 24 lộ, chỉnh-đốn quân-đội, giảm nhẹ luật-pháp, miễn thuế cho dân trong những năm đói kém. Thái-Tổ rất sùng đạo Phật nên cho dựng chùa, đúc chuông rất nhiều, lại sai người sang Tàu thỉnh kinh Phật về truyền-bá khắp nơi.

Thái-Tổ giao-hiếu với Tàu và được Chiêm-thành và Chân-lạp triều-cống.

Thái-Tổ là một ông vua nhân-đạo, có công gây nên thịnh-vượng cho đất nước.

Thái-Tổ mất năm 1028, ở ngôi được 18 năm.

IV. BÀI ĐỌC

Ý-NGHĨA CUỘC THIÊN ĐÔ CỦA LÝ THÁI-TỔ.

Sau khi lên ngôi Hoàng-đế, vua Lý Thái-Tổ nghĩ ngay đến việc thiên đô. Ngài thấy đất Hoa-lư chật-hẹp, không có bể-thề, không thể lấy làm thủ-đô cho một dân-tộc mới phát nhưng đã mang được một sức mạnh, nên năm Thuận-thiên nguyên-niên (1010), vài tháng sau khi lên ngôi cửu-ngũ, Ngài xuống thủ-chiều dời đô.

Tờ thủ-chiều ấy dịch ra như sau đây:



LÝ THÁI-TỔ dời đô ra THĂNG-LONG

«Xưa nhà Thương đền vua Bàn-Canh năm lần dời đô, nhà Chu đền vua Thành-vương ba lần dời đô, há có phải các vua đời Tam-đại theo ý riêng của mình, tự-tiện dời-đổi đâu, chỉ tại là tính việc to lớn, tìm chỗ giữa trong nước để đóng đô, tính cuộc muôn đời cho con cháu, trên gìn mệnh trời, dưới theo lòng dân, hễ có tiện-lợi thì thiên đô, cho nên ngôi nước được lâu dài. Thế mà đời Đinh, Lê, theo ý riêng, quên mệnh trời, không noi theo nhà Thương, nhà Chu, cứ cầu an ở đây (tức Hoa-lư) đến nỗi ngôi truyền không bền, số toán ngắn-ngủi, trăm họ hao-tồn, muôn vật mất nghi, ta rất lầy làm buồn, không dời đi chỗ khác thì không được.

Phương chi thành Đại-la là cổ-đô của Cao-vương, ở vào giữa khu-vực của trời đất, có thể hồ cứ long bàn, chỉnh ngôi đông tây nam bắc, tiện thế hướng bội của núi sông, đất rộng và phẳng, cao và sáng-sủa, dân-cư không lo ảm-thấp, muôn vật được giàu nhiều, khắp xem trong cõi nước ta thì ở đây là hơn cả, thực là nơi thượng-đô của đế-vương muôn đời, ta mong muốn nhân cái địa-lợi ấy để định chỗ ở vậy».

NGUYỄN-HUY-TƯỜNG

(Tri Tân số 23 ngày 14-11-1941)

NHÀ HẬU-LÝ

CÁC VUA SAU LÝ THÁI-TỔ

I. BÀI GIẢNG

1. Thời-kỳ hưng-thịnh

Trong thời-kỳ này, các vua đều có tài-đức, chăm lo việc dân việc nước, cho nên văn-trị, võ-công đều rực-rỡ.

1 — Lý Thái-Tôn (1028 — 1054). — Lý Thái-Tổ mất, Thái-tử Phật-Mã lên nối ngôi, tức là vua Lý Thái-Tôn. Các hoàng-tử kéo quân về vây đánh để tranh ngôi. Thái-Tôn dẹp tan, nhưng cho phục chức như cũ. Thái-Tôn trị nước có nhân, giảm thuế cho dân những khi mất mùa đói kém, chăm việc mua bán tói-tớ. Thái-Tôn lại có tài cầm binh nên thường thân-chính dẹp giặc: giặc Nùng ở Lạng-sơn và giặc Chiêm-thành ngoài biên-giới.

2 — Lý Thánh-Tôn (1054 — 1072). — Lý Thánh-Tôn là một ông vua rất nhân-từ, thường nói: « Trăm yếu dân như yếu con ». Trời lạnh, nhà vua truyền phát chăn-chiều cho tội-nhân. Thánh-Tôn cũng đánh thắng Chiêm-thành và lấy được 3 châu.

3 — Lý Nhân-Tôn (1072 — 1127). — Vua Nhân-Tôn lên ngôi lúc 7 tuổi, nhờ Lý-đạo-Thành trông giữ mọi việc trong nước. Lớn lên, Nhân-Tôn là một bậc anh-quân. Về văn-trị, Nhân-Tôn cho mở khoa thi đầu tiên và chăm lo việc học-hành trong nước. Về võ-công, Nhân-Tôn sai Lý-thường-Kiệt phá Tống, bình Chiêm.

4 — Lý Thán-Tôn (1128 - 1238). — Lý Thán-Tôn trị-vĩ trong một thời-kỳ yên-ôn. Nhà vua đại-xá tù-phạm, cho binh-lính về làm ruộng, dân-chúng được an-cư lạc-nghệp.

5 — Lý Anh-Tôn (1138 - 1175). — Vua Anh-Tôn lên ngôi lúc mới 3 tuổi. Có Tô-hiến-Thành hết lòng lo việc nước và dẹp yên giặc Thân Lợi ở Thái-nguyên.

2. Thời-kỳ suy-vong

Trong thời-kỳ này, các vua đều bất tài, ham chơi-bời, bỏ việc triều-chính:

Lý Cao-Tôn chỉ lo săn-bắn, làm cung xây điện, bắt trăm họ phải

phục-dịch khổ-sở khiến cho giặc-giã nổi lên khắp nơi.

Lý Huệ-Tôn giao cả quyền-hành cho Trần-thủ-Độ và truyền ngôi cho một Công-chúa mới 7 tuổi.

Công-chúa này lên ngôi, hiệu là Lý Chiêu-hoàng. Lý Chiêu-hoàng lấy cháu của Trần-thủ-Độ là Trần Cảnh, rồi truyền ngôi cho chồng.

Thế là nhà Hậu-Lý mất nghiệp (1225).

II. CÂU HỎI

- 1) Sau Lý Thái-Tổ, có mấy đời vua kế-tiếp?
- 2) Thái-Tôn trị nước thế nào? dẹp những giặc gì?
- 3) Thánh-Tôn thương dân thế nào?
- 4) Nhân-Tôn làm được những việc gì vẻ-vang?
- 5) Dưới triều Thán-Tôn, trong nước thế nào?
- 6) Anh-Tôn nhờ ai phò tá?
- 7) Về sau, tại sao nhà Hậu-Lý suy-yếu?
- 8) Vua Cao-Tôn làm khổ cho dân thế nào?
- 9) Vua Huệ-Tôn giao quyền-hành cho ai? nhường ngôi cho ai?
- 10) Nhà Hậu-Lý mất nghiệp thế nào?

III. BÀI HỌC

Sau Lý Thái-Tổ, có 8 đời vua kế-tiếp.

Các vua đầu tiên Thái-Tôn, Thánh-Tôn, Nhân-Tôn đều có tài-đức, chăm lo việc dân, việc nước, tạo nên một thời-kỳ hưng-thịnh. Trong nước, dân-chúng được an-cư lạc-nghệp; ngoài biên-thùy, quân-đội phá Tống, bình Chiêm.

Về sau, các vua đều bất tài, ham chơi-bời, bỏ việc triều-chính. Đến khi Lý Chiêu-hoàng lên ngôi thì Trần-thủ-Độ nắm cả quyền-hành. Lý Chiêu-hoàng lấy cháu Trần-thủ-Độ là Trần Cảnh và nhường ngôi cho chồng. Thế là nhà Hậu-Lý mất nghiệp.

IV. BÀI ĐỌC

TRĂM YẾU DÂN NHƯ YẾU CON.

Vào khoảng thế-kỷ thứ II, nước ta có một ông vua rất nhân-từ: vua Lý Thánh-Tôn.

Một năm, trời rét như cắt ruột, những người nhà giàu mặc mớ ba, mớ bảy, áo kép, áo bông, mà cũng còn run như cây sậy.



Một trường thi thời xưa

Vua thấy thế, nói với thị-thần rằng :

« Ta mặc áo hồ-cầu thề này mà còn lạnh, huống chi như những tù-phạm trong lao-ngục, chưa rõ gian ngay thề nào, mà cơm áo không đủ, e đói lạnh có kẻ dền chết, ta thương-xót lắm».

Nói xong, nhà vua truyền lấy chăn chiếu cho tù và ban cơm mỗi ngày hai bữa đầy-đủ.

Lại một hôm, ngự tại điện Thiên-khánh để xét các án tù, vua chỉ vào Đông-thiên công-chúa đứng hầu bên cạnh mà bảo triều-thần rằng :

« Trăm yêu dân như yêu con trăm. Chỉ vì dân-gian ngu-dại mà mang tội, trăm lấy làm thương-hại. Từ nay về sau, tội gì của dân cũng nên giảm nhẹ bớt đi».

NGUYỄN LÂN
(Những trang sử vẽ-vang)

NHÀ HẬU-LÝ – THỜI-KỲ HƯNG-THỊNH

VIỆC NỘI-TRỊ

I. BÀI GIẢNG

Các vua đầu nhà Hậu-Lý chăm lo sửa-sang việc nội-trị. Nhờ vậy nước ta được một thời-kỳ hưng-thịnh, phía Bắc thắng quân Tống xâm-lãng, phía Nam phá tan quân Chiêm háo-chiến.

1. Việc cai-trị

Từ đời Đinh Tiên-hoàng, quốc-hiệu nước ta là *Đại-Cổ-Việt*. Vua Lý Thánh-Tôn sửa lại là *Đại-Việt*. Về sau vua Tào gọi nước ta là *An-nam-quốc*.

Nhà vua chia nước ra làm 24 lộ, 2 trại, đặt nhà trạm trên đường quan-lệ để chạy công-văn từ kinh-đô ra các tỉnh.

2. Luật-pháp

Nhà Hậu-Lý sửa-đổi luật-pháp quá nghiêm-khắc của nhà Đinh và nhà Tiền-Lê, lập thành *Hình-thư*, định cách tra hỏi, các bậc hình-phạt và đặt lệ cho người già và thiếu-nhi phạm pháp được lấy tiền chuộc tội.

3. Việc kinh-tế

Nông-nghiệp được mở-mang : Vua Thánh-Tôn ban chiếu khuyến dân làm ruộng. Vua Nhân-Tôn cho đắp đê *Cơ-xá* để kinh-thành khỏi ngập lụt và mùa-màng khỏi bị tàn-phá.

Vua Thái-Tôn cho đúc tiền đồng để việc buôn-bán được dễ-dàng.

Thuê-má gồm thuế đình và thuế điền. Các thứ thuế đều do các Vương-hầu và Công-chúa trưng-thu. Những năm thất mùa hoặc có chiến-tranh nhân-dân được miễn thuế.

4. Binh-bị

Các vua nhà Hậu-Lý đều có tài thao-lược nên việc tổ-chức quân-sự rất hoàn-bị.

Quân-đội gồm có *Cầm-binh* đóng ở kinh-đô, *Chinh-binh* đóng ở miền trung-châu và *Phiên-binh* tuyển lựa ở miền thượng-du. Thủy-binh cũng được tổ-chức và rất hùng-hậu.

Người dân *đền tuổi phải đi lính* nhưng được thay phiên về làm ruộng. Binh-chê nhà Hậu-Lý nổi tiếng, nhà Tống phải khen-phục và bắt-chước.

5. Văn-học

Nho-học được đặc-biệt suy-tôn. Vua Thánh-Tôn cho lập *văn-miếu* để thờ đức *Khổng-Tử* và các vị tiền-hiền. Vua Nhân-Tôn mở *khoa thi Tam-trường* để chọn người hiền ra làm quan, mở trường *Quốc-tử-giám* và năm 1086 mở *khoa thi* tuyển người tài giỏi vào *Hàn-lâm-viện*. Thủ-khoa là Mạc-hiến-Tích.

Ngoài ra, *Phật-học* và *Lão-học* cũng thịnh-đạt. Nhà vua mở *khoa thi Tam-giáo* để chọn người có học-thức. Do đó, nhà Hậu-Lý có nhiều danh-nhân lỗi-lạc như Lý-thường-Kiệt, Lý-đạo-Thành, Tô-hiến-Thành làm rường cột cho triều-đình.

Dưới đời Hậu-Lý, *Phật-giáo toàn-thịnh* vì được các vị vua đặc-biệt tôn-sùng. Vua Lý Thái-Tổ xuất-thân ở cửa thiền nên khi lên ngôi ban phẩm-phục cho tăng-lữ, sai người sang Tàu thỉnh kinh Phật, xuất tiền kho dựng chùa, đúc chuông, tô tượng. *Phật-giáo ảnh-hưởng sâu-xa* tới việc cai-trị: các vị vua nhà Hậu-Lý *thấm-nhuần thuyết từ-bi bác-ái* của đạo Phật nên thương yêu dân, cảm giết-hại tù-binh. Phật-giáo cũng ảnh-hưởng tới *mỹ-thuật*. Chùa Một Cột, tháp Thiên-bảo 12 tầng, được xây với lối kiến-trúc đặc-sắc.

II. CÂU HỎI

- 1) Nhà Hậu-Lý đặt tên nước là gì? Chia nước ra làm sao?
- 2) Luật-pháp được sửa-dổi thế nào?
- 3) Về việc kinh-tề, nhà Hậu-Lý đã làm những gì?
- 4) Những năm nào dân được miễn thuế?
- 5) Quân-đội được tổ-chức thế nào?
- 6) Việc văn-học được mở-mang thế nào?
- 7) Những khoa thi gì được mở ra?
- 8) Tại sao Phật-giáo toàn-thịnh?
- 9) Các vua làm gì để truyền-bá Phật-giáo?
- 10) Phật-giáo có ảnh-hưởng thế nào dưới triều Hậu-Lý?

III. BÀI HỌC

Nhà Hậu-Lý đặt quốc-hiệu là **Đại-Việt**, chia nước ra làm **24 lộ** và **2 trại**. Luật-pháp lấy lòng nhân làm căn-bản. Triều-đình ban chiếu khuyến nông và cho đắp đê đề ngừa nạn lụt.

Thuế-má gồm có thuế đinh, thuế điền. Những năm thất mùa dân được miễn thuế.

Việc tổ-chức quân-đội rất hoàn-bị. Bộ-binh, thủy-binh đều hùng-mạnh.

Nhà Hậu-Lý rất chăm lo mở-mang nền văn-học, lập Văn-miếu thờ đức Khổng-Tử, mở khoa thi chọn người tài giỏi ra giúp nước.

Về tôn-giáo, đạo Phật toàn-thịnh. Các vua nhà Hậu-Lý đều *thấm-nhuần giáo-lý* của Phật nên rất nhân-từ.

IV. BÀI ĐỌC

LÝ THÁI-TỔ MỘ ĐẠO

Nước ta trong hồi Đinh, Lê, Phật-giáo đã rất thịnh-hành, vua Đinh Tiên-hoàng đã phong một người tăng-thông là Ngô-châu-Lưu làm chức Khuông-việt thái-sư, vua Lê Đại-Hành thì có sai sứ sang Tàu để xin bộ kinh Địa-tạng. Hình như vua chúa bấy giờ mới biết có Phật-giáo, chưa biết có Nho-giáo.

Nhà Lý không cách nhà Lê mấy ngày, vua Lý Thái-Tổ thuở nhỏ lại có nương-tựa ở đám thầy chùa, tất-nhiên là phải quy-phục và ủng-hộ đạo Phật hơn các vua trước.

Ngay lúc mới lên làm vua, Thái-tổ đã ban áo mặc cho bọn tăng-đạo. Sang năm Thuận-thiên thứ nhất lại phát hai vạn quan tiền để cắt lên tám ngôi chùa ở phủ Thiên-đức. Rồi ở trong và ngoài thành Thăng-long cũng dựng lên mấy nếp chùa, như chùa Hưng-thiên, chùa Vạn-tuế, chùa Thăng-nghiêm v.v... Và ở các nơi thôn-quê, những chùa-chiền nào đổ nát, cũng bắt sửa lại tất cả.

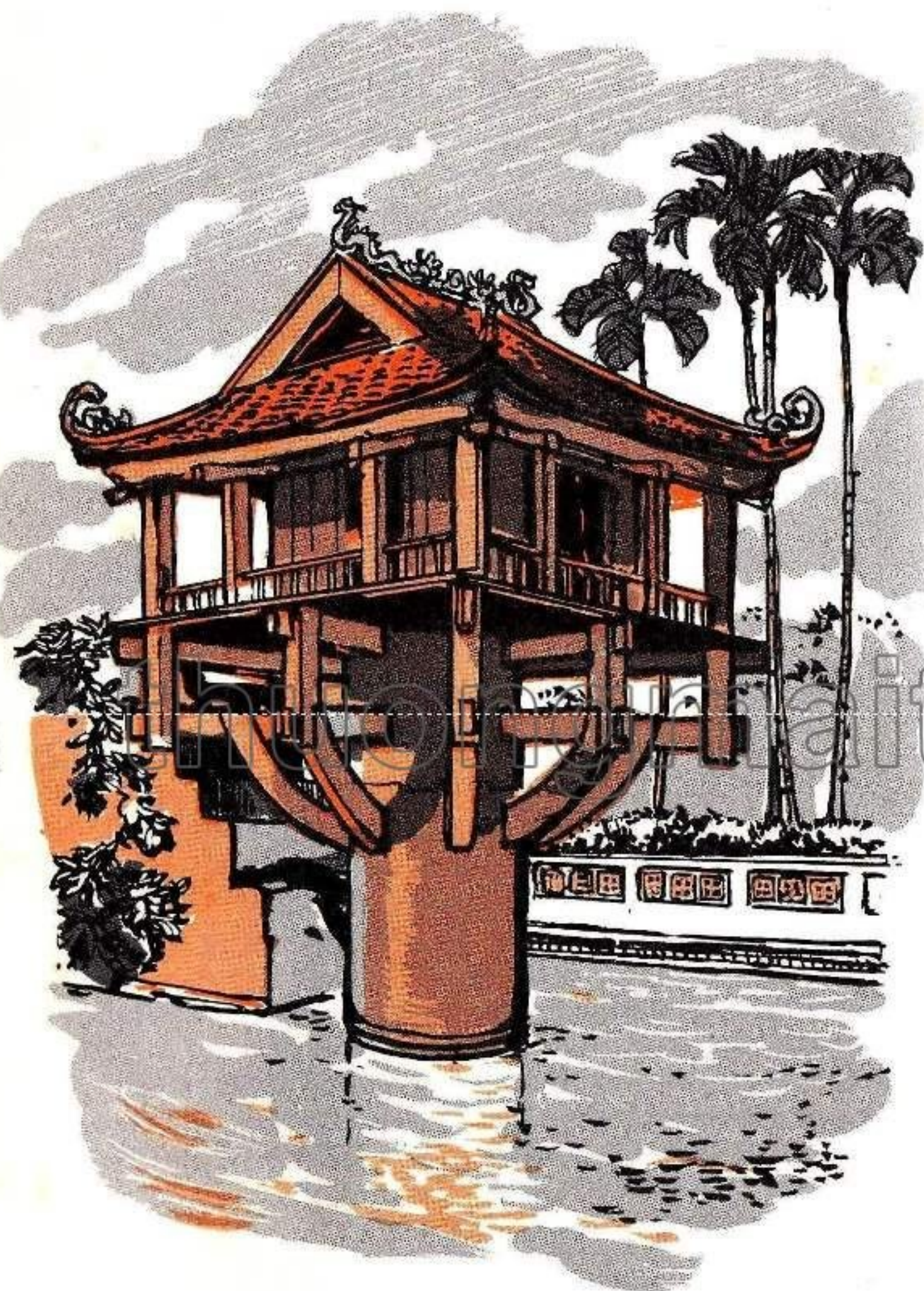
Sang năm thứ tám, Thái-tổ lại sai sứ-thần sang Tàu xin kinh Tam-tạng. Khi được vua Tống ban cho, Thái-tổ lại bắt một người thiền-sư tên là Phi Tri đi tận Quảng-tây đón về và để vào kho Đại-hưng.

Cách hai năm sau, Thái-tổ lại phát vàng bạc đúc mấy quả chuông để đem treo ở các chùa Hưng-thiên, Đại-giáo, Thăng-nghiêm.

Đến năm Thuận-thiên thứ mười lăm, Ngài lại xây chùa Chân-giáo ở trong thành và bắt các sư vào đó tụng kinh rồi Ngài thân-hành đến nghe.

Từ đó trở đi, Phật-giáo càng được các vua vun-trồng bồi-đắp.

NGÔ-TÁT-TỔ
(Văn-học đời Lý)



Chùa MỘT CỘT

NHÀ HẬU-LÝ

CÁC CUỘC DỆP NỘI-LOẠN

I. BÀI GIẢNG

Giữa thời-kỳ hưng-thịnh, nhà Hậu-Lý cũng phải đối-phó với vài cuộc khởi loạn ở mạn Thượng-du. Nhưng thế-lực hùng-mạnh của triều-đình đàn-áp dễ-dàng mọi cuộc quây-nhiều.

1. Giặc Nùng

Nùng-tôn-Phúc.— Năm 1038, dưới đời vua Lý Thái-Tôn, có *Nùng-tôn-Phúc* nổi lên chiếm lấy châu Quảng-nguyên (Lạng-sơn). *Nùng-tôn-Phúc* tự xưng là *Chiêu-thánh Hoàng-đề*, Thái-Tôn thân-chinh đi đánh, bắt được *Nùng-tôn-Phúc* và con là *Nùng-trí-Thông* đem về kinh làm tội.

Nùng-trí-Cao.— Năm 1041, con thứ của *Nùng-tôn-Phúc* là *Nùng-trí-Cao* đánh lấy châu Đàng-do (gần châu Quảng-nguyên), Thái-Tôn sai tướng đi đánh bắt được đem về Thăng-long. Nhưng vua nghĩ trước đã giết cha và anh, nay thương tình không giết, tha cho về và lại phong cho làm *Quảng-nguyên-mục*.

Năm 1048, *Nùng-trí-Cao* lại phản, tự xưng là *Nhân-huệ Hoàng-đề*, quốc hiệu là *Đại-Nam*. Thái-Tôn cho quân lên đánh. *Nùng-trí-Cao* xin phụ-thuộc nhà Tống nhưng vua Tống không chịu. *Trí-Cao* bèn đem quân đánh chiếm 8 châu thuộc đất *Quảng-đông* và *Quảng-tây*. Vua Tống sai tướng đi đánh dẹp, nhưng đánh mãi không được. *Nùng-trí-Cao* dâng biểu xin lãnh chức *Tiết-độ-sứ*. Vua Tống toan thuận cho nhưng tướng *Địch Thanh* can, và xin cầm quân đi diệt-trừ. *Địch Thanh* dùng mưu phá được quân của *Nùng-trí-Cao*. *Trí-Cao* thoát được trốn sang nước *Đại-Lý* (Vân-nam). Người nước *Đại-Lý* bắt *Nùng-trí-Cao* chém lấy đầu đem dâng cho nhà Tống. Giặc Nùng từ đó mới yên.

2. Giặc Thân Lợi

Dưới đời vua Anh-Tôn, có *Thân Lợi* xưng là con riêng của *Nhân-Tôn*, trước đi tu, sau lại tụ họp bộ-hạ rồi nổi lên chiếm mạn *Thái-nguyên*. *Thân Lợi* xưng vương, phong tước rồi đem quân đi đánh các nơi. Về sau *Tô-hiền-Thành* bắt được, đem về kinh làm tội.

II. CÂU HỎI

- 1) Nùng-tồn-Phúc nổi lên chiếm đất nào?
- 2) Nùng-tồn-Phúc bị ai bắt làm tội?
- 3) Nùng-trí-Cao nổi lên ở đâu?
- 4) Tại sao Thái-Tôn bắt được Trí-Cao rồi lại tha?
- 5) Trí-Cao làm phản nữa chiếm đất nào?
- 6) Tại sao Trí-Cao lại chiếm 8 châu của Tàu?
- 7) Trí-Cao bị ai đánh bại?
- 8) Thân Lợi nổi loạn về đời vua nào?
- 9) Thân Lợi xưng là gì?
- 10) Ai dẹp giặc Thân Lợi?

III. BÀI HỌC

Đời vua Thái-Tôn, Nùng-tồn-Phúc nổi lên chiếm châu Quảng-nguyên (Lạng-sơn) rồi xưng là Hoàng-đế. Thái-Tôn thân-chinh bắt Nùng-tồn-Phúc đem về kinh làm tội.

Con thứ Nùng-tồn-Phúc là Nùng-trí-Cao nổi loạn. Bị bắt rồi được tha, Nùng-trí-Cao lại phản nữa, chiếm châu Quảng-nguyên và chiếm cả 8 châu của Tàu. Sau, Trí-Cao bị tướng nhà Tống là Địch Thanh phá tan.

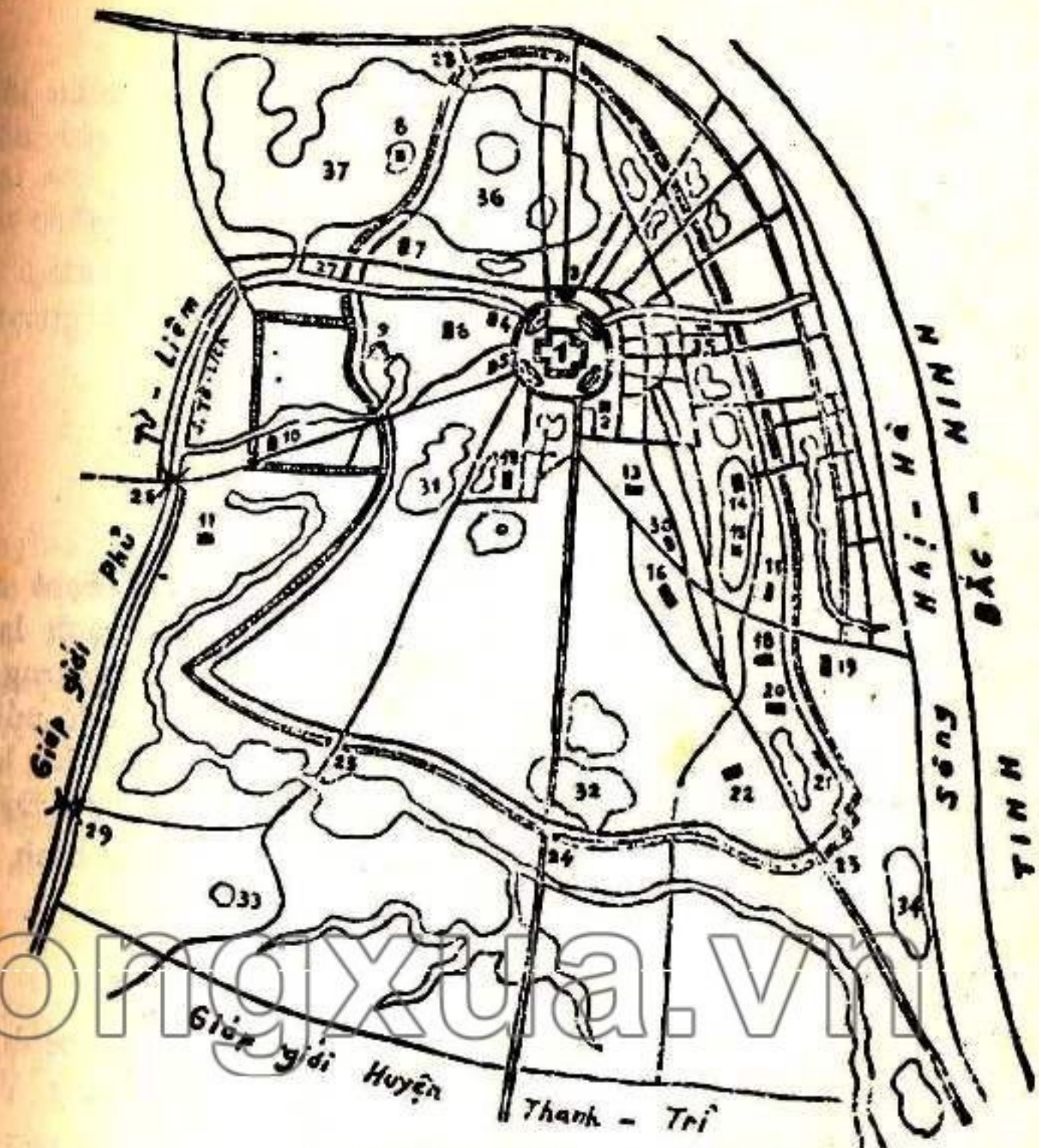
Đời vua Anh-Tôn, có Thân Lợi làm loạn, chiếm mạn Thái-nguyên rồi xưng vương. Thân Lợi bị Tô-hiến-Thành đánh bắt.

IV. BÀI ĐỌC

LÝ-PHỤNG-HIỆU ĐỊNH LOẠN.

Lý Thái-Tổ vừa mất chưa tề tang xong thì các Hoàng-tử là bọn Võ-đức-vương, Dực-thánh-vương và Đông-chinh-vương đã đem quân dền vây thành để tranh ngôi của Thái-tử Phật-Mã.

Bấy giờ các quan là bọn Lý-nhân-Nghĩa xin Thái-tử cho đem quân ra thành quyết được thua một trận. Khi quân của Thái-tử và các quân vương đối trận, thì quan Võ-vệ tướng-quân là Lý-phụng-Hiệu rút gươm ra chỉ vào Võ-đức-vương mà bảo rằng: « Các người dòm ngó ngôi cao, khinh-dể tự-quân, trên quên ơn Tiên-đế, dưới trái nghĩa tôi con, vậy Phụng-Hiệu xin dâng nhất gươm này! » Nói xong, chạy xông vào chém Võ-đức-vương ở trận tiền. Quân các vương trông thấy sợ-hãi bỏ chạy cả. Dực-thánh-vương và Đông-chinh-vương cũng phải chạy trốn.



Thành THĂNG-LONG đời HẬU-LÝ

- | | | | |
|---------------------|-------------------|-------------------|------------------|
| 1. Thành-nội Hà-nội | 7. Đền Trần-vũ | 8. Chùa Trần-bách | 12. Đền Văn-miếu |
| 14. Đền Ngọc-sơn | 15. Hồ Hoàn-kiểm | 16. Trường Thi | 22. Đền Hai Bà |
| 30. Chùa Bảo-Thiên | 34. Bãi Đồng-nhân | 36. Hồ Trúc-bạch | 37. Hồ Tây |

Thái-tử Phật-Mã lên ngôi, tức là vua Thái-Tôn.

Dực-thánh-vương và Đông-chinh-vương xin về chịu tội. Thái-Tôn nghĩ tình cốt-nhục bèn tha tội cho, và lại phục chức cũ cho cả hai người.

Cũng vì sự phản-nghịch ấy, cho nên Thái-Tôn mới lập lệ cứ hàng năm, các quan phải đến đền Đống-cổ (ở làng Yên-thái, Hà-nội) làm lễ đọc lời thề rằng: « Làm con phải hiếu, làm tôi phải trung, ai bất hiếu bất trung, xin quý-thần làm tội ». Các quan ai trốn không đến thề, phải phạt 50 trượng.

TRẦN-TRỌNG-KIM
(Việt-Nam sử-lược)

NHÀ HẬU-LÝ

THỜI-KỲ HUNG-THỊNH

CUỘC CHIẾN-TRANH VỚI NHÀ TỐNG

I. BÀI GIẢNG

1. Nguyên-nhân

Đời vua Tống Thần-Tôn bên Tàu, Tể-tướng Vương-an-Thạch đặt ra nhiều thứ thuế mới làm dân hết sức oán-giận. Vương-an-Thạch lại bày mưu với vua Tống nên dùng võ-lực để mở rộng bờ-cõi về phương Nam. Vua Tống y lời, chuẩn-bị cuộc xâm-lăng, sai người sang vẽ địa-đồ núi sông, đồn-lũy của ta và cho đóng thuyền bè, sửa-sang binh-khí. Tướng Tống lại cấm không cho dân Trung-Hoa ở vùng biên-giới buôn-bán với người Đại-Việt.

Lý Nhân-Tôn dọ biết sự-tình như thế, và sẵn có tướng tài binh mạnh, nhất-định ra tay trước.

2. Quân Đại-Việt cả thắng quân Tống trên đất Trung-Hoa

Lý Nhân-Tôn sai Lý-thường-Kiệt và Tôn Đản đem 10 vạn binh, chia ra làm 2 đạo thủy, bộ, tiến sang đánh nhà Tống, lấy cơ sang trừ Vương-an-Thạch cứu-vớt dân Trung-hoa.

Năm 1075, Lý-thường-Kiệt chỉ-huy thủy-quân, tiến sang Quảng-đông, đánh chiếm Khâm-châu và Liêm-châu. Tôn Đản lãnh-đạo bộ-binh, do đường Lạng-son tiến sang Quảng-tây, vây đánh Ung-châu. Trương-thủ-Tiết đem quân cứu Ung-châu, nhưng bị Lý-thường-Kiệt đón đánh. Trương-thủ-Tiết tử-trận.

Thành Ung-châu kiên-cố, quân ta vây hơn 40 ngày mới hạ nổi. Viên Tri-châu cùng gia-quyền tự-tử. Noi gương ấy, người trong thành không ai chịu đầu hàng cả nên bị giết hại rất nhiều.

Lý-thường-Kiệt và Tôn Đản đại-thắng, giết mất lối 10 vạn quân địch, rồi bắt người và lấy của đem về nước.

3. Quân Đại-Việt chặn đứng quân Tống trên đường xâm-lăng

Sau khi quân Đại-Việt đánh phá 3 châu Liêm, Khâm, Ung, nhà Tống tức giận, quyết-định phục-thù. Vua Tống cử danh-tướng Quách Quý làm nguyên-soái, đem quân hợp với Chiêm-thành và Chân-lạp tiến đánh nước ta.

Cuối năm 1076, quân Tống ồ-ạt vượt biên-giới nhằm hướng Thăng-long tiến tới. Lý-thường-Kiệt kéo quân lên Bắc-ninh, chặn đánh quân Tống tại sông Như-nguyệt (tức sông Cầu bây giờ), không cho sang sông. Hai bên chống cự với nhau dữ-dội và đều bị thiệt-hại khá nhiều.

Sợ quân-sĩ ngã lòng, Lý-thường-Kiệt đặt ra 4 câu thơ cho truyền miệng trong quân-đội nói rằng của thần mách-bảo :

Nam-quốc sơn-hà Nam-đề cư,
Tiết nhiên định phận tại thiên thư,
Như hà nghịch lỗ lai xâm-phạm,
Nhữ đẳng hành khan thủ bại hư.

Ý-nghĩa là: Nước Nam trời đã dành cho người Nam, quân nào xâm-phạm sẽ bị thất-bại.

Bốn câu thơ ấy làm cho quân-sĩ hăng-hái lên. Quách Quý tấn công mãi không được, quân mất quá nửa, phải rút lui về giữ mấy châu ở mạn Quảng-nguyên.

Đến năm 1078, nhà Tống trả lại cho nước ta mấy châu này để đổi với những người Tàu đã bị quân ta bắt ở Ung-châu. Từ đó, hai nước giao-hòa lại như cũ.

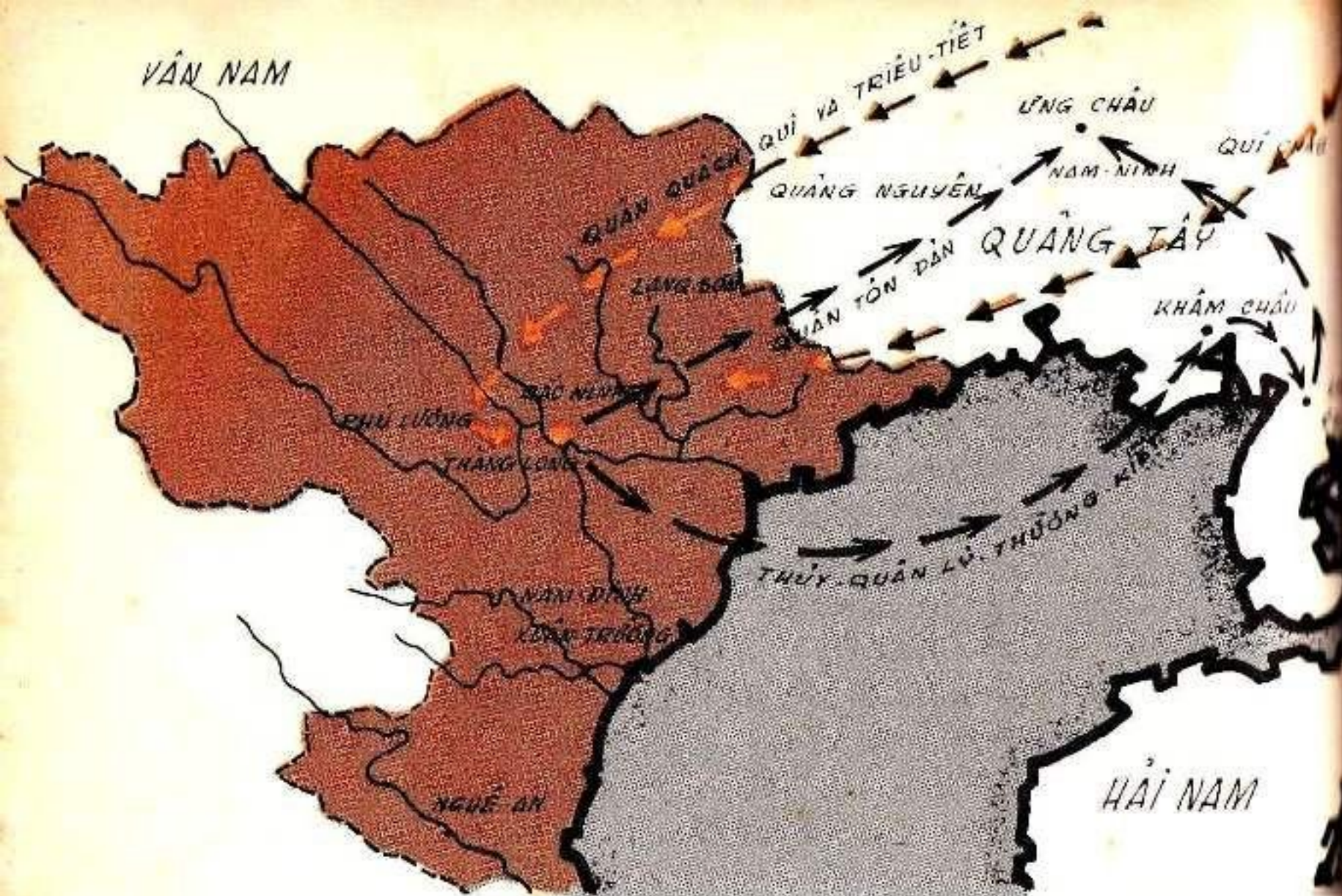
II. CÂU HỎI

- 1) Vua Tống nghe mưu của ai định đánh nước ta?
- 2) Tại sao Lý Nhân-Tôn nhất định ra tay trước?
- 3) Lý-thường-Kiệt đánh chiếm những nơi nào?
- 4) Tôn Đản tiến đánh nơi nào?
- 5) Thành Ung-châu bị hạ, người Tàu bị bắt thề nào?
- 6) Để phục thù, vua Tống làm gì?
- 7) Quân ta đón đánh quân Tống ở đâu?
- 8) Lý-thường-Kiệt dùng mưu gì để nung lòng quân-sĩ?
- 9) Tại sao quân Tống rút lui?
- 10) Đến lúc nào nước Tàu và nước ta giao-hòa lại?

III. BÀI HỌC

Năm 1075, biết nhà Tống sửa-soạn xâm-lăng nước ta, vua Lý Nhân-Tôn bèn sai Lý-thường-Kiệt và Tôn Đản đem 10 vạn binh sang đánh Khâm-châu, Liêm-châu và Ung-châu. Quân ta đại-thắng, bắt nhiều tù-binh và lấy nhiều của-cải đem về xứ.

Năm 1076, để phục-thù, vua Tống sai tướng kéo đại-binh tràn sang nước ta. Lý-thường-Kiệt chặn đánh quân Tống ở sông Như-nguyệt (Bắc-ninh). Quân ta chống cự rất hăng-hái. Quân Tống tấn công mãi không được, chết quá nửa, phải rút về đóng giữ vùng Quảng-nguyên.



Bản-đồ chỉ đường tiến binh của quân ta và quân Tống

Năm 1078, vua Tống thấy không thể thắng nổi, trả Quảng-nguyên để đòi số tù-binh mà ta bắt được. Hai nước lại giao-hòa như cũ.

IV. BÀI ĐỌC

ANH-HÙNG LÝ-THƯỜNG-KIỆT.

Ông Lý-thường-Kiệt là một danh-tướng triều Lý của nước ta.

Ông khởi thân làm nội-giám, sau ra làm tướng giúp vua dẹp giặc. Ông tài kiêm văn võ, chí cương-quyết, giàu nghị-lực và chứa-chan tình yêu nước. Ông làm quan trải 3 triều vua Lý, thông-linh cả binh quyền, dùng binh có kỷ-luật, tướng-sĩ ai nấy đều kính-phục. Đời vua Lý Nhân-Tôn, ông đem 10 vạn binh đánh Tống. Hai phen chiến-đấu, ông làm cho quân Tống thua chạy, manh giáp chẳng còn.

Không những ông cả gan sang đánh nước Tống và chống giữ giang-san tổ-quốc khỏi vòng nô-lệ, ông lại còn giúp vua Lý đánh bọn giặc Lý Giác ở Diễn-châu và khi đã bảy mươi tuổi còn cầm quân đi đánh Chiêm-thành.

Thật là một vị tướng uy-dũng, mưu-lược hơn người, không thẹn với câu «cổ-kim võ-công đệ-nhất» của «Việt-sử tổng-vịnh» đã khen.

Theo NGUYỄN LÂN
(Những trang sử vẻ-vang)

Hai 26

NHÀ HẬU-LÝ — THỜI-KỲ HUNG-THỊNH

CUỘC CHIẾN-TRANH VỚI CHIÊM-THÀNH

I. BÀI GIẢNG

1. Nguyên-nhân

Từ đời vua Lê Đại-Hành, nước Chiêm-thành đã thần-phục nước ta và hàng năm triều-cống. Nhưng từ đời Lý Thái-Tôn, Chiêm-thành không triều-cống nữa và thường cho quân cướp phá vùng Nghệ-an và Hà-tĩnh. Bởi thế các vua Thái-Tôn, Thánh-Tôn và Nhân-Tôn cho quân chinh-phục Chiêm-thành.

2. Thái-Tôn chinh-phục Chiêm-thành

Năm 1044, Lý Thái-Tôn thân-chinh đi đánh Chiêm-thành. Quân Chiêm thua to, vỡ chạy. Quân ta bắt được 5.000 quân và 30 con voi. Tướng Chiêm chém vua Xạ-Đầu rồi đem đầu xin hàng. Thái-Tôn tiến đến kinh-đô Chiêm là Phật-thệ, nay thuộc Thừa-thiên, bắt được Vương-phụ là My-Ê và các cung-nữ đem về Thăng-long. Giữa đường, My-Ê nhảy xuống sông tự-vẫn, để khỏi bị nhục.

Sau, Thái-Tôn cấp đất cho 5.000 tù-binh Chiêm lập ấp làm ăn.

3. Thánh-Tôn ngự giá bình Chiêm

Năm 1068, vì Chiêm-thành lại thường cho quân sang quấy-nhiều vùng biên-giới, vua Thánh-Tôn ngự giá đi đánh. Không thắng được quân Chiêm, Thánh-Tôn trở về. Dọc đường nghe thấy nhiều người khen bà Nguyên-phí ở nhà trông việc nước thay vua, mọi việc đều yên-ôn, Thánh-Tôn nghĩ bụng rằng: «Người đàn-bà trị nước còn được như thế, mà mình đi đánh Chiêm-thành không thành-công, thế ra đàn ông hèn lắm sao!». Nhà vua bèn truyền lệnh toàn quân trở lại quyết chiến-thắng. Quả nhiên, vua Chiêm-thành là Chê Củ bị bắt sống đem về Thăng-long, Chê Củ xin dâng 3 châu Địa-lý, Ma-linh và Bồ-chính (tức Quảng-bình và Quảng-trị ngày nay) để chuộc tội. Thánh-Tôn nhận lấy 3 châu ấy và cho Chê Củ về nước.

4. Lão-tướng Lý-thường-Kiệt đánh tan quân Chiêm-thành

Nước Chiêm-thành vẫn theo thói cũ, thỉnh-thoảng cho quân quấy-nhiều miền biên-thùy Đại-Việt. Năm 1075, trước khi đi đánh nhà Tống, Lý-thường-Kiệt đã sang đánh Chiêm-thành, về được địa-đồ 3 châu của Chê

Cử đã nhường, rồi cho người sang ở.

Năm 1103, Lý Giác làm phản ở Diễn-châu (Nghệ-an). Lý-thường-Kiệt vào đánh. Lý Giác thua chạy sang Chiêm-thành xúi-giục vua Chiêm đánh cướp lại 3 châu đã nhường. Năm 1104, vua Nhân-Tôn sai Lý-thường-Kiệt cử binh đi diệt-trừ. Quân Chiêm bị phá tan, vua Chiêm dâng 3 châu như cũ và hàng năm sang triều-công. Lý-thường-Kiệt bây giờ đã ngoài 70 tuổi, bình Chiêm về được một năm thì mất.

Kết-quả: Cuộc chinh-phục Chiêm-thành dưới đời Hậu-Lý mở đường Nam-tiến cho các triều-đại về sau. Nhà Hậu-Lý thật có công to trong việc mở-mang bờ-cõi cho đất nước.

II. CÂU HỎI

- 1) Từ đời vua nào Chiêm-thành đã chịu triều-công nước ta?
- 2) Tại sao các vua nhà Hậu-Lý thường đi đánh Chiêm-thành?
- 3) Lý Thái-Tôn đánh Chiêm-thành thắng-lợi thế nào?
- 4) Thái-Tôn đòi-dãi với tù-binh thế nào?
- 5) Thánh-Tôn đánh Chiêm-thành mấy lần?
- 6) Lần đầu thế nào? Lần sau thế nào?
- 7) Vua Chiêm dâng đất nào để chuộc tội?
- 8) Tại sao Lý-thường-Kiệt lại đánh Chiêm-thành nữa?
- 9) Lúc ấy ông đã bao nhiêu tuổi?
- 10) Cuộc chinh-phục Chiêm-thành có ích-lợi gì cho nước ta?

III. BÀI HỌC

Vì Chiêm-thành bỏ lệ triều-cống và thường quấy-nhiều vùng biên-giới nên nhà Hậu-Lý phải nhiều phen cử binh chinh-phạt.

Thái-Tôn tiến quân đến kinh-đô Phật-thệ, bắt được 5.000 tù-binh và Vương-phí Mỵ-Ê.

Thánh-Tôn bắt được vua Chiêm là Chế Củ đem về Thăng-long. Chế Củ phải dâng 3 châu Địa-lý, Ma-linh và Bố-chính để chuộc tội.

Đời vua Nhân-Tôn, Lý-thường-Kiệt thắng trận bắt vua Chiêm phải triều-cống lại như cũ.

Cuộc chinh-phục Chiêm-thành của nhà Hậu-Lý mở đường Nam-tiến cho các triều-đại về sau.

IV. BÀI ĐỌC

TẠI SAO LÝ-THƯỜNG-KIỆT ĐÃ THẮNG MÃI?

Ai cũng phải nhận rằng Lý-thường-Kiệt đã có công đặc-biệt đối với



THÁP CHÀM, di-tích nền văn-minh CHIÊM-THÀNH

văn-minh nước ta: là mở cõi miền Nam và miền Bắc, chống thắng cuộc xâm-lãng của nước ngoài và củng cố biên-thùy mọi mặt, khiến cho lân-bang kính-nể.

Đạt được mục-đích ấy là nhờ dân ta đời Lý đã đông-đúc. Lại nhờ kẻ cầm quyền đã biết tổ-chức quân-đội, biết lợi-dụng đức-tính bền-bỉ của nông-dân ở đồng bằng, tập-tính giỏi nghề đi sông đi bể của dân miền bể và sự hiểu-biết thiên-thời, địa-lợi của dân thương-du.

Lý-thường-Kiệt đã biết đem sự bất kỳ chống với sự mạnh, đem chỗ mình giỏi chống với chỗ địch kém, đem quân được nghỉ-ngơi đợi quân phải mệt nhọc, đem sự nhẫn-nại chống với sự kiêu-căng, và nhất là lấy nghĩa sinh-tồn của một dân-tộc đối với lòng cầu danh của một vài nhân-vật địch.

Công Lý-thường-Kiệt là to, tài cầm quân Thường-Kiệt là cao đã đành mà đến chính-sách nội-trị và ngoại-giao của Thường-Kiệt cũng khéo. Thường-Kiệt lại không tự-ái quá, biết trọng quyền-lợi chung. Nếu không, thì sao khi vua còn nhỏ, ông cầm hết quyền-bính và quân-đội trong tay mà không bắt-chước Lê Hoàn hay Lý-công-Uẩn, chỉ ra một lệnh là cướp được ngai vàng?

HOÀNG-XUÂN-HÃN
(Lý-thường-Kiệt)

NHÀ HẬU-LÝ — THỜI-KỲ SUY-VONG

I. BÀI GIẢNG

1. Lý Cao-Tôn hoang chơi, bỏ phế việc nước

Lý Cao-Tôn lên ngôi lúc mới 3 tuổi, nhờ quan phụ-chính Tô-hiến-Thành hết lòng nên việc nước được yên-ôn. Nhưng sau khi Tô-hiến-Thành mất rồi, Lý Cao-Tôn càng lớn lên càng ham-mê săn-bắn, chơi-bời, bỏ việc triều-chính. Nhà vua cho xây cung-diện, bắt nhân-dân phải đóng thuế nặng nề và đi sưu-dịch khổ-sở.

Tại triều, sinh ra lắm tham-quan ô-lại, chỉ biết hà-hiệp, bóc-lột dân-chúng. Trong nước, giặc cướp nổi lên như ong dậy, ngoài biên, quân Mường, Thổ bên Tàu sang quấy-nhiều ở phía Bắc, giặc Chiêm-thành đánh phá ở miền Nam. Đền thế mà vua tôi Lý Cao-Tôn chỉ ham chơi-bời, chẳng biết nỗi khổ của dân lành.

2. Lý Cao-Tôn giết trung-thần, gây hiên-loạn

Năm 1208, ở Nghệ-an, Phạm Du làm phản, tướng Phạm-bình-Gi đem quân đi đánh dẹp, tịch-thu của-cải và đốt phá nhà cửa của giặc.

Phạm Du cho người về Kinh đem vàng bạc đút lót các quan trong triều, vu-cáo cho Bình-Gi cướp-bóc và giết hại lương-dân. Bình-Gi bị gọi về và bị bỏ ngục. Bộ-tướng của Bình-Gi là Quách Bốc đem binh phá cửa thành để cứu Bình-Gi.

Cao-Tôn ra lệnh giết Bình-Gi rồi cùng Thái-tử Sam bỏ kinh-thành chạy trốn. Thái-tử Sam đến Hải-ấp, ở nhà Trần Lý. Trần Lý làm nghề đánh cá, nhà giàu, có nhiều người theo phục. Thái-tử Sam lấy con gái Trần-Lý là Trần-thị làm vợ. Anh em Trần Lý bèn xuất tiền mộ binh, kéo về kinh dẹp được Quách Bốc rồi rước Cao-Tôn về triều. Năm sau, Cao-Tôn mất (1210).

3. Lý Huệ-Tôn đau yếu, bỏ ngôi

Thái-tử Sam lên ngôi, lấy hiệu là Huệ-Tôn. Vua Huệ-Tôn phong Trần-thị làm Hoàng-hậu. Lúc bấy giờ Trần Lý đã mất, anh em bà con của Trần-thị đều được phong quan-tước.

Huệ-Tôn phát bệnh, thỉnh-thoảng nổi cơn điên, rồi cứ uống rượu say ngủ cả ngày, việc triều-chính đều giao trọn cho người em họ Hoàng-hậu là Trần-thủ-Độ, đang giữ chức Điện-tiền chỉ-huy-sứ.

Năm 1224, Huệ-Tôn nghe lời Trần-thủ-Độ vào chùa tu, truyền ngôi cho Chiêu-Thánh Công-chúa mới 7 tuổi.

4. Lý Chiêu-hoàng chấm dứt nhà Hậu-Lý (1225)

Chiêu-Thánh Công-chúa lên ngôi, tức là Lý Chiêu-hoàng. Tất cả quyền-hành đều ở trong tay Trần-thủ-Độ. Thủ-Độ âm-mưu với Trần Thái-hậu để đoạt lấy cơ-nghiệp nhà Hậu-Lý. Cuối năm 1225, Thủ-Độ lập mưu cho Lý Chiêu-hoàng lấy cháu mình là Trần Cảnh rồi ép Chiêu-hoàng nhường ngôi cho chồng.

Nhà Hậu-Lý mất nghiệp, sau 216 năm trị-vị, truyền ngôi được 9 đời vua.

II. CÂU HỎI

- 1) Lý Cao-Tôn là một ông vua thế nào?
- 2) Đời Cao-Tôn, trong nước thế nào?
- 3) Tại sao Cao-Tôn bỏ kinh-thành chạy trốn?
- 4) Anh em Trần Lý giúp nhà vua thế nào?
- 5) Thái-tử Sam lên ngôi lấy hiệu là gì?
- 6) Huệ-Tôn phong ai làm Hoàng-hậu?
- 7) Huệ-Tôn có bệnh gì?
- 8) Huệ-Tôn giao quyền-hành cho ai?
- 9) Trần-thủ-Độ khuyên Huệ-Tôn làm gì?
- 10) Trần-thủ-Độ lại sắp-dặt thế nào để soán ngôi nhà Hậu-Lý?

III. BÀI HỌC

Lý Cao-Tôn ham chơi-bời, bỏ việc triều-chính, trong nước rất loạn-lạc. Vì trung-thần Phạm-bình-Gi bị vua giết oan, bộ-hạ là Quách Bốc nổi lên đánh kinh-thành. Cao-Tôn bỏ chạy, rồi nhờ anh em Trần Lý dẹp loạn.

Cao-Tôn mất, Huệ-Tôn nối ngôi, phong Trần-thị làm Hoàng-hậu, Trần-thủ-Độ làm Điện-tiền chỉ-huy-sứ. Sau Huệ-Tôn phát bệnh, nghe lời Thủ-Độ vào chùa tu, nhường ngôi cho Chiêu-Thánh Công-chúa.

Công-chúa lên ngôi, hiệu là Lý Chiêu-hoàng, lấy Trần Cảnh rồi nhường ngôi cho chồng. Nhà Hậu-Lý trị-vị được 216 năm, truyền được 9 đời vua.

IV. BÀI ĐỌC

THÁI-TỬ SAM VÀ TRẦN-THỊ.

Khi Quách Bốc nổi loạn, Thái-tử Sam chạy về Hải-ấp vào ở nhà Trần Lý. Thấy con gái Trần Lý có nhan-sắc, Thái-tử Sam lấy làm vợ.

Năm 1211, Thái-tử Sam lên ngôi, tức là Huệ-Tôn, sai quan đi rước Trần-thị về phong làm Nguyên-phi.



Đền thờ nhà HẬU-LÝ (Bắc-ninh)

Năm 1213, Thái-hậu làm khổ Trần-thị ở trong cung, anh Trần-thị là Trần-tự-Khánh đem quân đến chốn kinh-sự nói rằng xin rước vua đi. Huệ-Tôn không biết tình ý gì, nghi Tự-Khánh có ý phản-nghịch bèn giáng Trần-thị xuống làm Ngự-nữ. Tự-Khánh nghe tin ấy, thân đến quân-môn xin lỗi và rước vua đi. Huệ-Tôn càng nghi lắm, bèn cùng với Thái-hậu đi lên Lạng-châu (Lạng-sơn).

Lúc bấy giờ Thái-hậu cho Tự-Khánh là phản-trắc, thường chỉ mặt Trần-thị mà xỉ-mắng, và xúi Huệ-Tôn bỏ đi. Huệ-Tôn không nghe. Thái-hậu định bỏ thuốc độc cho Trần-thị, nhưng Huệ-Tôn biết ý, đến bữa ăn thì ăn một nửa, còn một nửa cho Trần-thị ăn và ngày đêm không cho đi đâu. Sau vì Thái-hậu làm ngật quá, Huệ-Tôn và Trần-thị đem lên ra đi, rồi cho đòi Tự-Khánh đến châu.

Tự-Khánh đem quân đến hộ giá, Huệ-Tôn phong Trần-thị làm Hoàng-hậu, Tự-Khánh làm Phụ-chính. Sau khi Tự-Khánh mất, Huệ-Tôn phong cho người em họ Hoàng-hậu là Trần-thủ-Độ làm Điện-tiền chỉ-huy-sứ và cho giữ cả quyền-hành.

Hoàng-hậu chỉ sinh được 2 người con gái: chị là Thuận-Thiên Công-chúa, gả cho Trần Liễu là cháu của Hoàng-hậu, em là Chiêu-Thánh Công-chúa được Huệ-Tôn yêu mến lắm nên lập làm Thái-tử.

Theo Trần-trọng-Kim
(Việt-Nam sử-lược)

CHƯƠNG V

THỜI-ĐẠI ĐỘC-LẬP

NHÀ TRẦN (1225 – 1400)

1. Nhà Trần
Trần-thủ-Độ giúp Trần Thái-Tôn dựng nghiệp
2. Nhà Trần — Thời-kỳ hưng-thịnh (1225 – 1341)
— Tổ-chức nội-trị
3. — — Văn-học và Tôn-giáo
4. — — Chiến-thắng Mông-cổ lần thứ nhất (1257)
5. — — Chiến-thắng Mông-cổ lần thứ hai
(1284 – 1285)
6. — — Chiến-thắng Mông-cổ lần thứ ba
(1287 – 1288)
7. Sự giao-thiệp với Ai-lao và Chiêm-thành
8. Thời-kỳ suy-vong (1342 – 1400)
9. Nhà Hồ (1400 – 1407) — Những việc cải-cách
10. Nhà Hồ — Việc giặc-giã
11. Nhà Hậu-Trần (1407 – 1413)
12. Nước ta thuộc nhà Minh (1414 – 1427)

NHÀ TRẦN (1225 — 1400)

TRẦN-THỦ-ĐỘ GIÚP TRẦN THÁI-TÔN DỰNG NGHIỆP

I. BÀI GIẢNG

1. Trần-thủ-Độ tận-diệt họ Lý

Được Lý Chiêu-hoàng nhường ngôi, *Trần Cảnh* lên làm vua lúc mới 8 tuổi, lấy hiệu là *Thái-Tôn*. Thái-Tôn phong cho *Trần thủ-Độ* làm Thái-sur quyết-định mọi việc trong nước. Việc đầu tiên của Thủ-Độ là tận-diệt họ Lý để cho cơ-nghiệp nhà Trần được bền-vững.

Một hôm, Huệ-Tôn ngồi nhờ cỏ ở sân chùa, Thủ-Độ đi qua trông thấy, mới nói rằng: « Nhờ cỏ thì phải nhờ cả rễ cái nó đi ». Huệ-Tôn nghe thấy thế, phải tay đứng dậy bảo rằng: « Nhà ngươi nói ta hiểu rồi ». Mấy hôm sau, Thủ-Độ cho người đèn mời Huệ-Tôn. Nhà vua biết ý, vào nhà sau thất cỏ tự tử.

Nhân dịp làm lễ tế tổ-tiên nhà Hậu-Lý, Thủ-Độ sai đào hầm; làm nhà lá ở trên. Các tôn-thất nhà Hậu-Lý vào tế-lễ bị sập cả xuống hầm. Thủ-Độ sai người đổ đất chôn sống cả.

Muốn cho về sau không ai nhớ đền họ Lý nữa, Thủ-Độ lấy cơ tổ-tiên nhà Trần tên Lý (*Trần Lý*) để bắt trong nước ai là họ Lý đều phải cải là họ Nguyễn.

2. Tiểu-trừ nội-loạn

Cuối đời nhà Hậu-Lý, trong nước chỗ nào cũng có giặc-giã. Ở mạn Quốc-oai, có người *Mường* nổi loạn; ở Hồng-châu, có *Đoàn Thượng* chiếm giữ đất Đường-hào, tự xưng làm vua; ở Bắc-giang, có *Nguyễn Nộn* xưng vương tại làng Phù-đồng.

Sau khi thu-xếp xong việc cướp ngôi nhà Hậu-Lý rồi, Trần-thủ-Độ mới cử binh-mã đi đánh dẹp. Bình xong giặc Mường, Thủ-Độ quay về đánh *Đoàn Thượng* và *Nguyễn Nộn*. Nhưng thế-lực hai người còn mạnh, Thủ-Độ dùng mưu khôn-khéo chia đất và phong cho hai người làm vương để giảng hoà.

Sau *Nguyễn Nộn* đem quân đánh *Đoàn Thượng*, chiếm đất Đường-hào được mấy tháng rồi mất. Từ đó, nhà Trần thống-nhất giang-san.

3. Tổ-chức nội-trị

Đề đặt một nền-móng vững chắc cho triều-đại nhà Trần, Thủ-Độ hết lòng giúp vua Thái-Tôn sắp-đặt việc nội-trị.

Thủ-Độ tổ-chức lại triều-đình, định cách thăng chức cho các quan và đặt chức ngự-sử để giám-sát các quan-lại.

Pháp-luật được sửa-đổi lại rất nghiêm để đối-phó với tình-trạng trong nước thời bấy giờ. Các sắc-thuế được ấn-định rõ-ràng, việc canh-nông được mở-mang, khiến cho kho-tàng được sung-túc.

Trên hết, việc quân-đội được đặc-biệt chỉnh-đôn. Tất cả dân tráng trong nước đều phải đi lính. Nhờ vậy, nhà Trần có một đạo binh rất hùng-mạnh, ba phen cả thắng quân Mông-cô.

4. Kết

Trần-thủ-Độ là một tay gian-hùng, rất độc-ác với họ Lý, nhưng thật là vị khai-quốc công-thần của nhà Trần, một triều-đại quan-trọng trong lịch-sử nước ta.

II. CÂU HỎI

- 1) Trần Cảnh lên ngôi lấy hiệu là gì?
- 2) Việc nước do ai quyết-định?
- 3) Trần-thủ-Độ lo việc gì trước hết?
- 4) Nói lại cách Thủ-Độ tận diệt họ Lý?
- 5) Thủ-Độ dẹp được những giặc nào trong nước?
- 6) Thủ-Độ còn lo gì cho nhà Trần nữa?
- 7) Pháp-luật được sửa-đổi lại thế nào?
- 8) Nhờ gì mà kho-tàng được sung-túc?
- 9) Việc quân-đội được tổ-chức thế nào?
- 10) Thủ-Độ có công thế nào với nhà Trần?

III. BÀI HỌC

Trần Cảnh lên ngôi lúc mới 8 tuổi, hiệu là Trần Thái-Tôn. Mọi việc trong nước đều do Thái-sư Trần-thủ-Độ quyết-định.

Trước hết, Thủ-Độ tận-diệt họ Lý rất tàn-bạo cốt sao cho cơ-nghiệp nhà Trần được bền vững. Thủ-Độ mang quân đi đánh dẹp những cuộc nội-loạn. Thủ-Độ tổ-chức lại triều-đình, định cách thăng chức cho các quan, sửa-đổi pháp-luật, ấn-định thuế-má, mở-mang nông-nghiệp.

Quân-đội cũng được đặc-biệt chỉnh-đốn khiến cho nhà Trần có một đạo binh rất hùng-mạnh.

Trần-thủ-Độ quả là vị khai-quốc công-thần của nhà Trần.



Ông vua 8 tuổi

IV. BÀI ĐỌC

HOÀNG-THƯỢNG Ở ĐÂU LÀ TRIỀU-ĐÌNH Ở ĐẤY

Thủ-Độ chỉ làm thế nào cho ngôi nhà Trần được vững bền, cho nên không những là tàn-ác với nhà Lý mà thôi, đền luân-thường ở trong nhà, cũng làm loạn cả. Chiêu-Thánh Hoàng-hậu lấy Thái-Tôn đã được 12 năm, mà vẫn chưa có con (bây giờ mới có 19 tuổi). Thủ-Độ bắt Thái-Tôn bỏ đi và giáng xuống làm Công-chúa, rồi đem người chị bà Chiêu-Thánh tức là vợ Trần Liễu vào làm Hoàng-hậu, bởi vì người chị đã có thai được 3 tháng.

Trần Liễu tức giận, đem quân làm loạn. Mà vua Thái-Tôn bị Thủ-Độ hiếp-chê như thế, trong bụng cũng không yên, đến đêm trốn ra, lên ở chùa Phù-vân, trên núi Yên-tử (huyện Yên-hưng, tỉnh Quảng-yên). Trần-thủ-Độ biết tin ấy, đem quần thần đi đón Thái-Tôn về. Thái-Tôn không chịu về, nói rằng: «Trẫm còn nhỏ dại, không kham nổi việc to lớn, các quan nên chọn người khác để cho khỏi nhục xã-tắc». Thủ-Độ nói mãi không được, ngoảnh lại bảo bách quan rằng: «Hoàng-thượng ở đâu, là triều-đình ở đây!». Nói đoạn, truyền sắp-sửa xây cung-diện ở chùa Phù-vân. Quốc-sư ở chùa ấy thấy vậy, vào van lạy Thái-Tôn về triều, Thái-Tôn bắt-đắc-dĩ truyền xa-giá về Kinh.

TRẦN-TRỌNG-KIM
(Việt-Nam sử-lược)

NHÀ TRẦN

THỜI-KỲ HUNG-THỊNH — VIỆC NỘI-TRỊ

I. BÀI GIẢNG

Các vua đầu tiên nhà Trần, như Thái-Tôn, Thánh-Tôn, Nhân-Tôn, đều là bậc anh-quân, tạo cho nước ta một thời-kỳ hưng-thịnh hơn 100 năm.

1. Việc cai-trị

Nhà Trần chia nước ra làm 12 lộ, mỗi lộ có quan An-phủ-sứ cai-trị. Dưới An-phủ-sứ, có Đại-tư-xã, Tiểu-tư-xã, mỗi viên cai-trị hai xã hoặc ba bốn xã. Mỗi xã có một xã-quan là Chánh-giám-sứ.

Lộ nào cũng có quyền dân-tịch của lộ ấy. Để tiện việc kiểm-soát, dân trong nước chia ra làm 3 hạng: trai-trắng từ 18 đến 20 tuổi vào hạng tiểu-hoàng-nam, từ 20 tuổi đến 60 vào hạng đại-hoàng-nam, từ 60 trở lên vào lão-hạng.

Lúc đầu, chỉ người thuộc Hoàng-gia mới được giữ những chức vụ quan-trọng. Đến đời Anh-Tôn, trong dân-gian, ai có tài-đức cũng được tuyển-dụng vào những chức-vụ ấy.

2 Luật-pháp

Thái-Tôn sửa lại luật-pháp rất nghiêm-khắc. Hình-phạt có ba hạng tội nặng: một là tội đồ, khắc chữ vào trán và bắt cày cấy công-điền; hai là tội lưu, đem đày ở chỗ nước độc, ba là tội chết.

Riêng về tội trộm cắp, kẻ trộm bị bắt có thể phải chặt tay, chặt chân, hay là đem cho voi giày, hoặc cho chủ mất trộm muốn xử cách gì mặc ý.

3. Việc kinh-tế

a) Nông-nghiệp.— Để cho mùa-màng khỏi bị nạn ngập lụt, Thái-Tôn sai quan ở các lộ đắp đê hai bên bờ sông Cái (Hồng-hà) và đặt quan coi việc đê gọi là Hà-đê-sứ. Chỗ nào đê đắp vào ruộng của dân thì chiếu theo giá ruộng mà bồi-thường. Mỗi năm sau vụ mùa, quân-đội phải đắp đê hay đào lạch.

Thánh-Tôn cho phép các vương-hầu chiêu-tập những người nghèo lưu-lạc đi khai-khẩn đất hoang để mở thêm ruộng-nương.

d) Thuê-má.— Có hai thứ thuê chánh: thuê thân và thuê điền.

Thuê thân đóng bằng tiền và nhiều ít tùy theo số ruộng của mỗi người. Ai có dưới một mẫu ruộng thì được miễn.

Thuê điền đóng bằng thóc.

Ngoài ra, còn thuê trâu cày, thuê tôm cá, rau quả...

c) Tiền-tệ.— Để tiện việc tiêu dùng, vàng bạc được đúc thành phân, đồng có hiệu nhà vua.

A. Binh-bị

Nhà Trần tổ-chức binh-bị thật chu-đáo. Tất cả trai-trắng thuộc hạng đại-hoàng-nam đều phải đi lính. Các Hoàng-thân có quyền chiêu-tập quân-đội và giữ chức chỉ-huy. Nhà vua mở Giảng-võ-đường để luyện-tập võ-nghệ.

Binh-sĩ chia ra làm 3 ngành: Cầm-quân là lính túc-vệ ở kinh-đô, gồm những người dũng-lược, lộ-quân là lính đóng ở các lộ, thủy-quân đóng ở mặt biển. Thời bình trong nước có 10 vạn binh, nhưng đến thời bình-chiến, quân-số lên tới 20 vạn người.

Quân-luật rất nghiêm: ai đào-ngũ phải chặt ngón chân, nếu tái-phạm thì bị voi giày. Nhưng các tướng đãi nhau như người nhà và thương yêu sĩ-tốt.

Nhờ tổ-chức như trên mà nhà Trần có một đạo quân rất hùng-mạnh, ba phen đại phá quân Mông-cồ.

II CÂU HỎI

- 1) Nhà Trần chia nước ra thế nào?
- 2) Mỗi lộ có ai cai-trị?
- 3) Dân trong nước chia ra làm sao?
- 4) Luật-pháp nhà Trần thế nào?
- 5) Trộm cắp bị xử thế nào?
- 6) Để bảo-vệ mùa-màng, nhà Trần cho làm gì?
- 7) Thuê-má có mấy thứ? đóng thế nào?
- 8) Việc binh-bị được tổ-chức thế nào?
- 9) Quân-số được bao nhiêu?
- 10) Quân-đội nhà Trần ra thế nào?



Một bờ đê bên bờ sông Cái

III. BÀI HỌC

Nhà Trần chia nước ra làm **12 lộ**, mỗi lộ có quyền dân-tịch riêng và do một **An-phủ-sứ** cai-trị.

Hình-luật rất nghiêm-khắc : kẻ trộm cắp phải chặt tay, chặt chân.

Nhà vua cho đắp đê hai bên bờ sông Cái và đặt quan giữ đê để phòng ngừa nạn lụt. Các vương-hầu lo việc **khai-khẩn** đất hoang.

Thuế thân, **thuế điền** đóng góp tùy theo số ruộng. Vàng bạc tiêu dùng trong nước được đúc thành phân, lượng.

Tất cả trai-tráng đều phải đi lính. Các Hoàng-thân được quyền chiêu-tập quân-sĩ. Quân-luật rất nghiêm.

Nhờ vậy, nhà Trần có một đạo binh hùng-mạnh.

IV. BÀI ĐỌC

ĐỨC-ĐỘ VUA ANH-TÔN.

Thái-tử Trần Thuyên lên ngôi, tức là vua Anh-Tôn.

Anh-Tôn lúc đầu hay uống rượu và đêm thường hay lên ra ngoài đi chơi, có khi bị đồ vô-lại phạm đến.

Một hôm uống say nằm đến nỗi Nhân-Tôn Thượng-hoàng ở Thiên-trường về Kinh, các quan đều ra đưa đón rước cả, mà vua vẫn nằm ngủ. Thượng-hoàng giận lắm, truyền xa-giá lập tức về Thiên-trường, và hạ chiếu cho bách quan phải về đấy hội-ngự. Khi Anh-Tôn tỉnh rượu, biết Thượng-hoàng về Kinh, sợ-hãi quá, vội-vàng chạy ra cung gặp một người học-trò tên là Đoàn-nhữ-Hải mượn thảo bài biểu để dâng lên tạ tội rồi cùng với Nhữ-Hải xuống thuyền đi suốt đêm đến phủ Thiên-trường. Thượng-hoàng xem biểu rồi quả mắng một lúc, và tha lỗi cho Anh-Tôn. Về đến Kinh-sư, Anh-Tôn cho Đoàn-nhữ-Hải làm ngự-sử trung-tán, và từ đây không uống rượu nữa.

... Khi Anh-Tôn đau nặng, Hoàng-hậu cho đi gọi thầy tăng về để làm lễ xem sự sinh tử. Anh-Tôn gạt đi mà bảo rằng : « Thấy tăng đã chết đau mà biết được sự chết ».

Xem thế thì biết Anh-Tôn làm một ông vua hiền-thảo và lại thông-minh, cho nên việc triều-chính thời bấy giờ có cương-kỷ lắm.

TRẦN-TRỌNG-KIM

(Việt-Nam sử-lược)

NHÀ TRẦN THỜI-KỲ HƯNG-THỊNH VĂN-HỌC VÀ TÔN-GIÁO

I. BÀI GIẢNG

1. Văn-học

Nhà Trần cũng rất chăm lo mở-mang nền văn-học. *Nho-học* được toàn-thịnh.

a) *Việc thi-cử*.— Trước kia, nhà Hậu-Lý mở khoa thi *Tam-trường* để lấy *Cử-nhân*, nhưng các khoa thi chưa có định-kỳ, chỉ được mở ra khi nào triều-đình cần người. Năm 1232, Trần Thái-Tôn mở khoa thi *Thái-học-sinh*, để lấy *Tiền-sĩ* và định lệ 7 năm thi một kỳ. Năm 1247, nhà vua lại đặt ra khoa *Tam-khôi* để lấy *Trang-nguyên*, *Bảng-nhân* và *Thám-hoa*. *Lê-văn-Hưu* là người đầu tiên đỗ *Bảng-nhân*.

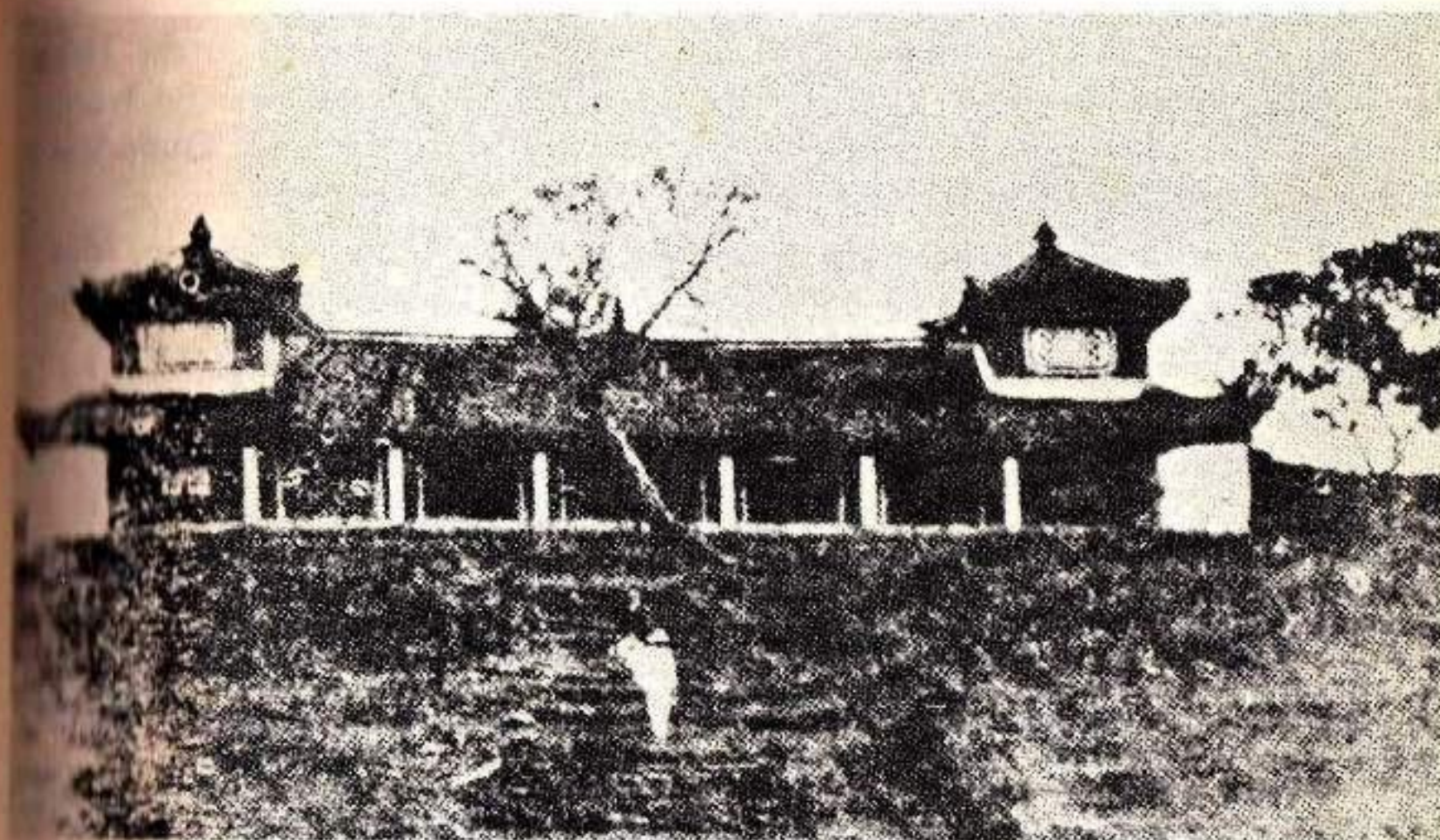
b) *Việc mở trường*.— Tại kinh-đô, ngoài *Quốc-tử-giám* đã có từ đời Hậu-Lý, nhà Trần lập thêm *Quốc-học-viện* để giảng *Tứ thư* và *Ngũ kinh*. Tại các lộ, cũng có mở trường dạy dân.

c) *Những nhà văn nổi tiếng*.— Nhờ sự săn-sóc của triều-đình, *Nho-học* đào-tạo được nhiều văn-tài lỗi-lạc. *Lê-văn-Hưu* soạn bộ *Đại-Việt-sử*, ký là bộ sử đầu tiên của nước ta. *Mạc-đĩnh-Chi* nổi tiếng vì đức thanh-liêm và tài ứng-đời, đã làm cho vua quan nhà Nguyên phải kính-phục. *Chu-văn-An* là một bậc cao-hiền treo gương thanh-khiết, cương-trực cho muôn thuở. Các vua Thái-Tôn, Thánh-Tôn, Nhân-Tôn, Anh-Tôn, Minh-Tôn đều có soạn *ngự-tập*. Đến các danh-tướng cũng tạo nên những tác-phẩm quý giá như *Hịch chiến-sĩ* của *Trần-quốc-Tuần*.

d) *Văn nôm*.— *Nguyễn Thuyên* được cải họ là *Hàn Thuyên* có công làm thơ bằng chữ nôm và đặt ra luật thơ nôm. Nhiều học-giả theo gương ông làm nhiều bài thơ nôm có giá-trị.

2. Tôn-giáo

a) *Phật-giáo*.— Đầu nhà Trần, Phật-giáo vẫn thịnh. Các nhà vua đều sùng đạo, cho xây chùa, đúc chuông, tạc tượng Phật để thờ khắp nơi. *Nhân-Tôn* sai sứ sang Tàu thỉnh kinh *Đại-tạng* đem về truyền-bá cho dân-gian. Về sau *Nhân-Tôn* tu ở núi *Yên-tử*.



Chùa BẠCH-MÔN

Nhưng cuối đời nhà Trần, Phật-giáo bị pha thêm hình-thức mê-tín như bùa ngãi, phù chú nên mỗi ngày một suy.

b) *Lão-giáo*.— Tuy không thịnh-hành bằng Phật-giáo, Lão-giáo vẫn được nhân-dân ngưỡng-mộ. Vì vậy, nhà Trần cũng mở những khoa thi *Tam-giáo* như nhà Hậu-Lý.

II CÂU HỎI

- 1) Nhà Trần mở ra những khoa thi gì?
- 2) Ai đậu *Bảng-nhân* đầu tiên?
- 3) Tại kinh-đô có mở những trường nào?
- 4) Kể các nhà văn nổi tiếng đời nhà Trần?
- 5) Các vị vua nào ham-mộ *Nho-học*? Các vị tướng nào có văn-tài?
- 6) Ai có công đặt ra chữ nôm?
- 7) Đầu đời nhà Trần, Phật-giáo ra sao?
- 8) Vua *Nhân-Tôn* đối với Phật-giáo thế nào?
- 9) Về sau, tại sao Phật-giáo suy đi?
- 10) Tại sao nhà Trần cũng mở những khoa thi *Tam giáo*?

III. BÀI HỌC

Nhà Trần cũng rất chăm lo mở-mang nền văn-học: mở khoa thi Thái-học-sinh, tức là thi Tiến-sĩ, rồi lại mở khoa thi Tam-khôi để chọn Trọng-nguyên, Bảng-nhân và Thám-hoa. Tại kinh-đô, nhà vua mở Quốc-học-viện để giảng Tứ thư và Ngũ kinh.

Nho-học đào-tạo được nhiều nhân-tài lỗi-lạc: Lê-văn-Hưu, sử-gia, Mạc-đĩnh-Chí, ông Trọng thanh-liêm, Chu-văn-An, một bậc cao-hiền, Trần-quốc-Tuần, tài kiêm văn võ.

Hàn Thuyên có công đặt nền tảng cho văn nôm.

Phật-giáo lúc đầu rất thịnh được các nhà vua sùng-bái, nhưng về sau suy lụn. Lão-giáo cũng vẫn được dân-gian ngưỡng-mộ.

IV. BÀI ĐỌC

NGƯỜI ẤY LÀ BẬC CAO-HIỀN

Hễ nói đến các bậc danh-nho ở nước ta, ai cũng phải nghĩ đến Chu-văn-An.

Ông là người làng Quang-liệt, huyện Thanh-đàm (nay là Thanh-trì, Hà-đông). Tính-nết cương-trực, không cần lợi-danh, ông chỉ cốt làm tỏ-rạng đạo Thánh-hiền.

Ông có mở trường học ở thôn Cung-hoàng. Học-trò theo học rất đông. Trong bốn môn-đồ, có nhiều người hiên-đạt, như Phạm-sư-Mạnh, Lê-bá-Quát đều làm đến Tể-tướng. Sau khi thi đỗ làm quan to, bọn họ về hầu thầy vẫn phải giữ phép học-trò, đứng hầu dưới thềm, nghe lời giáo-huấn.

Vua Trần Minh-Tôn nghe tiếng ông là một bậc cao-khiết mô-phạm, cho triệu vào kinh làm Quốc-tử-giám tư-nghiệp, kiêm dạy cả Thái-tử.

Đến triều Dụ-Tôn, chính-sự suy-đổi, quyền-thần hống-hách. Ông thầy thề, dâng sớ xin chém bảy người nịnh-thần. Nhưng sớ « thất trăm » lưu trung, chờ mãi không thấy giao ra, ông liền cỡi mũ, trả chức quan, về núi Phụng-hoàng ở huyện Chí-linh (Hải-dương) an-bần lạc-đạo.

Vui cùng cảnh-vật thiên-nhiên, ông viết quyển « Tứ thư thuyết-ước » đề « minh đạo, hóa dân ».

Nhà vua muốn triệu ông ra làm tướng, nhưng ông nhất-định không chịu nhận một chức quan.

Bà Hiếu-tử Hoàng-thái-hậu nói:

« Người ấy là bậc cao-hiền, Thiên-tử không có quyền bắt người ta làm tôi được ».

NGUYỄN LÂN

(Những trang sử vẻ-vang)

NHÀ TRẦN

THỜI-KỲ HUNG-THỊNH CHIẾN-THẮNG MÔNG-CỔ LẦN THỨ NHẤT

I. BÀI GIẢNG

1. Gốc-tích Mông-cổ

Mông-cổ là một dân-tộc ở phía Bắc nước Tàu, tính-tình hung-hăng, có tài đánh giặc. Khi nhà Trần dựng nghiệp ở nước ta thì tướng Mông-cổ là Hốt-tát-Liệt diệt được nhà Tống, chiếm nước Trung-hoa, lập ra nhà Nguyên, rồi định chinh-phục luôn nước Đại-Việt.

2. Trần Thái-Tôn giam sứ Mông-cổ

Năm 1257, tướng nhà Nguyên là Ngột-lương-hợp-thai đem quân đánh lấy nước Đại-Lý (thuộc tỉnh Vân-nam bây giờ) rồi sai sứ sang bảo vua Trần Thái-Tôn về thần-phục Nguyên-triều.

Thái-Tôn chẳng những không chịu, còn bắt giam sứ-giả Mông-cổ. Biết rằng thế nào nhà Nguyên cũng sang đánh, Thái-Tôn cử Trần-quốc-Tuần làm Tiết-chê, đốc-suất tướng-tá, đem quân thủy, quân bộ chống giữ biên-thùy.

3. Trận đầu bất lợi, kinh-thành bị phá

Ngột-lương-hợp-thai từ Vân-nam đem đại-quân theo đường sông Thao (một khúc sông Nhị-hà), ồ-ạt tiến về Thăng-long.

Trần-quốc-Tuần ít quân đánh không nổi, lui về đóng ở Sơn-tây. Thái-Tôn phải ngự giá thân-chinh, nhưng cũng không cản được quân Mông-cổ, phải bỏ kinh-thành, rút binh về đóng ở Thiên-mạc, nay thuộc tỉnh Hưng-yên.

Quân Mông-cổ vào thành Thăng-long, thấy ba người sứ vẫn bị giam ở trong ngục. Khi cỡi trời thì một người chết. Ngột-lương-hợp-thai tức giận cho đốt phá kinh-thành và tàn-sát tất cả nhân-dân.

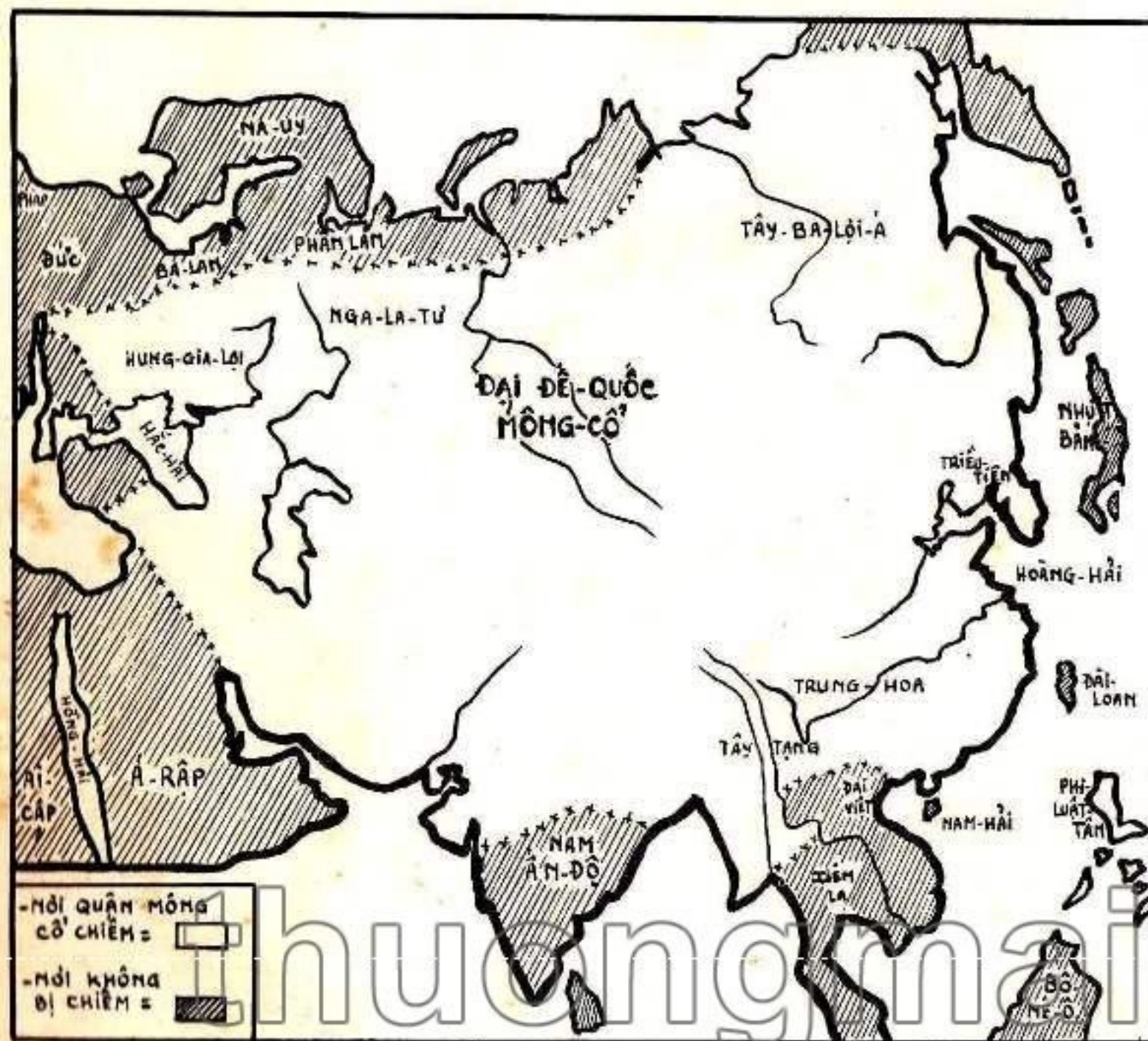
4. Lòng cương-quyết thắng-lợi cuối cùng

Thầy tình-thê nguy-ngập, Thái-Tôn ngự thuyền đến hỏi ý Thái-sư Trần-thủ-Độ. Thủ-Độ tâu rằng: « Đâu tôi chưa rơi thì xin Bệ-hạ đừng lo ».

Thái-Tôn vững lòng, quyết chiến-thắng.

Quả nhiên, được ít lâu, quân Mông-cổ không quen thủy thổ bị bệnh rất nhiều. Thái-Tôn thừa thế tiến binh đánh ở Đông-bộ-đầu. Quân Mông-cổ thua chạy, về đến trại Quý-hòa (nay thuộc Hưng-hóa, Phú-thọ), lại bị chủ trại nấy chiêu-tập thổ-dân đánh cho một trận. Quân Mông-cổ hối-hả rút về Vân-nam, vất-vả, toi-bời, không còn hùng-hồ, kiêu-căng như lúc kéo sang.

Thế là nhà Trần chiến-thắng Mông-cổ lần thứ nhất, giữ vững giang-sơn.



Bản-đồ Đại-đế-quốc MÔNG-CỔ

II. CÂU HỎI

- 1) Quân Mông-cổ có tài gì ?
- 2) Hốt-tát-Liệt chiếm nước Tàu rồi định làm gì ?
- 3) Sự Mông-cổ sang nước ta bảo gì ?
- 4) Trần Thái-Tôn làm sao ?
- 5) Quân Mông-cổ kéo sang thê nào ?
- 6) Vì sao lúc đầu binh ta phải rút lui ?
- 7) Quân Mông-cổ vào thành Thăng-long tàn sát thê nào ?
- 8) Trần-thủ-Độ nói gì với Thái-Tôn ?
- 9) Thừa dịp nào Thái-Tôn tiến đánh lại Mông-cổ ?
- 10) Quân Mông-cổ thua chạy thê nào ?

III. BÀI HỌC

Mông-cổ là một dân-tộc ở phía Bắc xứ Tàu, có tài đánh giặc. Tướng Mông-cổ đánh chiếm Trung-hoa, diệt nhà Tống, lập nhà Nguyên.

Vua nhà Nguyên sai sứ sang dụ Trần Thái-Tôn đầu hàng. Thái-Tôn giam sứ rồi sai tướng phòng-thủ biên-thùy.

Quân Mông-cổ rầm-rộ kéo sang. Lúc đầu, trước sức hung-hăng của giặc, quân ta thối lui. Thái-Tôn bỏ Thăng-long rút binh về đóng ở Thiên-mạc (Hưng-yên). Quân Mông-cổ vào Thăng-long cho đốt phá, giết-hại nhân-dân.

Sau, thừa lúc giặc mỏi-mệt, Thái-Tôn tiến đánh. Quân Mông-cổ thua to, vội-vả chạy về xứ. Nhà Trần chiến-thắng Mông-cổ lần thứ nhất.

IV. BÀI ĐỌC

QUÂN MÔNG-CỔ

Về đầu thế-kỷ thứ 13, ở phía Bắc nước Tàu có một dân-tộc hung-tợn và rất hiệu-chiến. Dân-tộc đó là người Mông-cổ, giỏi nghề chiến-đấu trên lưng ngựa và bắn tên rất tài.

Một viên tù-trưởng Mông-cổ tên là Thiết-mộc-chân lập một đạo kỵ-binh tinh-nhuệ rồi cầm quân đi chinh-phục những miền Tây-Bắc nước Tàu.

Sau những cuộc toàn-thắng oanh-liệt, Thiết-mộc-chân được suy-tôn là chúa và lấy tên là Thành-cát-tư-hãn.

Thành-cát-tư-hãn chỉnh-đón binh-bị, lập bộ tham-mưu, đặt ban do-thám... khiến người Mông-cổ có một đội binh dũng-mãnh nhất thế-giới.

Nhờ đội quân đó, Thành-cát-tư-hãn vượt qua Vạn-lý trường-thành, kéo vào đất Trung-quốc, chiếm hết phía Bắc nước Tàu của nhà Tống. Vua nhà Tống phải chạy về phía Nam, lập kinh-đô ở Hàng-châu, để chờ ngày cả nước bị chiếm-đoạt.

Thành-cát-tư-hãn lại còn có cái mộng làm bá-chủ cả châu Á và châu Âu, cho nên sai một viên dũng-tướng đem ba vạn quân Mông-cổ chiếm giữ vùng Trung-Á và Đông-Âu, đi đến đâu cũng như một trận cuồng-phong gieo sự khủng-khiếp vào dân-gian, khiến các vua chúa phải run sợ.

Thành-cát-tư-hãn mất, con là A-loa-đài nối chí cha, chia quân đi đánh Trung-quốc, chiếm đất Triều-tiên, chinh-phục Tiểu-á-tê-á, Nga-la-tư, Hung-gia-lợi và Ba-lan.

Một người cháu họ của A-loa-đài là Hốt-tát-liệt lấy nốt Trung-quốc, diệt nhà Tống và đổi quốc-hiệu là Nguyên.

Một dân-tộc hùng-dũng như thê đối với một nước nhỏ mọn như nước ta thực là một con voi đối với một con kiến. Ấy thế mà từ năm 1257 đến năm 1288, ba lần con voi khổng-lồ định đè bẹp con kiến tí-hon mà đều bị thất-bại.

Theo NGUYỄN LÂN
(Những trang sử vẻ-vang)

NHÀ TRẦN

THỜI-KỲ HUNG-THỊNH

CHIẾN-THẮNG MÔNG-CỔ LẦN THỨ HAI (1284-1285)

I. BÀI GIẢNG

1. Nguyên-nhân cuộc chiến-tranh

Trần Nhân-Tôn lên ngôi. Vua nhà Nguyên sai sứ đòi sang châu. Nhân-Tôn cho người chú họ là Trần-di-Ái sang thay. Vua Nguyên lại cử quan giám-trị đưa qua nước ta. Nhân-Tôn không nhận đuổi về cả.

Vua Nguyên tức giận, phong Di-Ái làm An-nam quốc-vương và sai Sài Thung đem 1000 quân đưa về nước. Nhân-Tôn sai tướng đón đánh ở biên-thùy. Sài Thung bị bắn mù một mắt, trốn chạy về Tàu, còn Di-Ái bị bắt về trị tội.

Vua Nguyên bèn sai tướng sang đánh.

Nhân-Tôn cũng chuẩn-bị cuộc chống cự.

2. Lực-lượng hai bên

a) Quân Nguyên.— Thái-tử Thoát Hoan cùng Toa Đô và Ô-mã-Nhi dẫn 50 vạn quân, giả tiếng mượn đường đi qua nước ta sang đánh Chiêm-thành. Quân Nguyên chia ra làm 2 đạo: Toa Đô đi đường biển sang lối Chiêm-thành, Thoát Hoan đi đường bộ do ngã Lạng-son.

b) Quân ta.— Nhân-Tôn hội-hợp các vương-hầu ở Bình-than (Bắc-ninh), phong cho Hưng-đạo-vương Trần-quốc-Tuấn làm Tiết-chế, thống-linh 20 vạn quân. Hưng-đạo-vương sai Trần-bình-Trọng đóng đồn ở Bình-than, Trần-khánh-Dur giữ mặt Vân-dồn (Quảng-yên) và tự mình đóng đại-binh ở Vạn-kiếp (Hải-dương) để tiếp ứng cho các nơi.

Nhân-Tôn lại triệu-tập cả các bộ-lão tại điện Diên-hồng để hỏi ý nên hòa hay nên đánh. Các bộ-lão đều đồng thanh xin đánh. Nhờ vậy, vua tôi, tướng-sĩ đều một lòng quyết-chiến.

3. Giai-đoạn bại-thối

a) Hưng-đạo-vương đem quân cản đường Thoát Hoan, nhưng thua trận, ông phải rút về Vạn-kiếp. Nhân-Tôn nghe tin, đến hỏi, ngờ ý muốn hàng. Ông tâu: « Nếu Bệ-hạ muốn hàng, xin hãy chém đầu tôi đi đã! » Ông bèn chiêu-tập thêm quân lính rồi truyền hịch khuyên-răn tướng-sĩ.

b) Quân-sĩ hăng lên, thích vào cánh tay hai chữ « sát thát », nghĩa là giết quân Mông-cổ. Nhưng thế giặc quá mạnh, Vạn-kiếp bị chiếm rồi Thăng-long thất-thủ luôn.

c) Toa Đô đến Chiêm-thành rồi kéo quân ra bằng đường bộ, có Ô-mã-Nhi tiếp ứng. Trần-quang-Khải chặn đánh ở Nghệ-an, nhưng không nổi phải lui về giữ những nơi hiểm-yêu.



Kỵ-binh MÔNG-CỔ

d) Trần-bình-Trọng trấn giữ Thiên-trường (Nam-định) bị giặc vây và bắt được. Bình-Trọng không hàng giặc cam chịu chết.

e) Hưng-đạo-vương rước Thương-hoàng và Nhân-Tôn vào Thanh-hóa để tạm lánh nạn.

4. Giai-đoạn toàn-thắng

a) Trận Hàm-tử.— Toa Đô và Ô-mã-Nhi do đường biển kéo ra Bắc để hợp binh với Thoát Hoan. Trần-nhật-Duyệt và Trần-quốc-Toản đón đánh ở bên Hàm-tử (Hưng-yên). Quân Nguyên thua to, về giữ Thiên-trường.

b) Trận Chương-dương.— Trần-quang-Khải và Phạm-ngũ-Lão từ Thanh-hóa ra bên Chương-dương phá tan thủy-quân Nguyên rồi tiến quân vào Thăng-long. Thoát Hoan bỏ thành, chạy về giữ mặt Kinh-bắc (Bắc-ninh).

c) Trận Tây-kết.— Hưng-đạo-vương sai tướng chặn đường không cho Thoát Hoan và Toa Đô liên-lạc với nhau, rồi dẫn quân đánh Toa Đô ở Tây-kết. Toa Đô bị phục-binh bắn chết, Ô-mã-Nhi lên một chiếc thuyền con chạy ra biển, trốn về Tàu.

d) Trận Vạn-kiếp.— Hưng-đạo-vương biết Thoát Hoan phải chạy, sai tướng chặn các lối hiểm ở vùng Vạn-kiếp, rồi tự dẫn quân đi đánh. Thoát Hoan thua chạy đến Vạn-kiếp bị phục-binh của ta đổ ra giết-hại rất nhiều. Thoát Hoan chui vào ống đồng để lên xe bắt quân kéo chạy về xứ.

Thế là nhờ tài dùng binh của Hưng-đạo-vương và sự đoàn-kết của toàn dân, chỉ trong vòng sáu tháng trời, quân ta phá tan được 50 vạn quân Mông-cổ hung-bạo để giữ vẹn giang-san.

II. CÂU HỎI

- 1) Tại sao vua nhà Nguyên sai tướng sang đánh nước ta?
- 2) Lực-lượng quân Nguyên như thế nào?
- 3) Lực-lượng quân ta như thế nào?
- 4) Vua Nhân-Tôn triệu-tập hội-ng nghị Diên-hồng để làm gì?
- 5) Hội-ng nghị này có ảnh-hưởng thế nào?
- 6) Lúc đầu, quân ta bại trận thế nào?
- 7) Kể lại cái chết khảng-khải của Trần-bình-Trọng?
- 8) Hưng-đạo-vương rước vua về đâu để lánh nạn?
- 9) Về sau, quân ta thắng quân Nguyên những trận nào?
- 10) Tại sao quân ta ít hơn mà thắng được quân Nguyên?

III. BÀI HỌC

Năm 1284, vì Trần Nhân-Tôn không chịu thần-phục, vua Nguyên sai Thoát Hoan cùng Toa Đô và Ô-mã-Nhi đem 50 vạn binh sang đánh nước ta.

Sau khi hỏi ý kiến của các bô-lão tại điện Diên-hồng, Nhân-Tôn giao cho Hưng-đạo-vương Trần-quốc-Tuấn thống-lĩnh 20 vạn binh cùng các tướng Trần-khánh-Dur, Trần-quang-Khải, Trần-bình-Trọng, Trần-nhật-Duyệt, Trần-quốc-Toản quyết-chiến với giặc.

Lúc đầu, ta thua. Giặc chiếm Thăng-long, Nghệ-an. Sau quân ta phản-công, toàn-thắng ở Hàm-tử, Chương-dương, Tây-kết và Vạn-kiếp. Toa Đô tử trận, Ô-mã-Nhi và Thoát Hoan chạy về xứ, 50 vạn Mông-cò hung-bạo bị tan-vỡ.

IV. BÀI ĐỌC

CẢM-TƯỞNG VỀ HỘI-NGHỊ DIÊN-HỒNG

Người ta chỉ biết ca-tụng cái chiến-công oanh-liệt là Trận Bạch-đăng. Nhưng không ai biết rằng trận Bạch-đăng không lạ, mà hội-ng nghị Diên-hồng mới lạ. Bạch-đăng chỉ là cái kết-quả tất-nhiên của cuộc hội-ng nghị có tính-cách hoàn-toàn dân-chủ kia.

Đã đành rằng sở-di ông cha ta đã thắng giặc Nguyên một cách vẻ-vang một phần lớn là nhờ tài dùng binh, ở cơ mưu và ở gan bền tựa sắt của đấng Trần Hưng-Đạo cùng lòng tận trung báo quốc của các tướng-sĩ. Nhưng cũng mạnh vì lời đáp của các bô-lão mà vua tôi phản-khởi, chiến-sĩ nức lòng, nhân-tài lũ-lược kéo ra, dân-gian tranh nhau giúp sức quan-quân, hoặc ra ủng-hộ, hoặc tiếp-tê lương; riêng sự ủng-hộ về tinh-thần cũng đã tốt đẹp rồi.

Ta có cảm-tưởng rằng cả nước lúc ấy tham-dự chiến-tranh, cả nước chỉ là một người. Dân đánh, là đánh cho họ, không đánh cho ai cả. Chưa bao giờ vua, triều-dinh và dân-gian lại hòa-hợp với nhau như thế, chưa bao giờ tinh-thần quốc-gia, tinh-thần chủng-tộc lại mạnh như thế. Cũng vì một đồng tâm bất-khả xâm-phạm ấy mà mặc dầu quốc-thể nguy-như tròng chông, mặc dầu sự phản-bội của vài người tôn-thất, ông-chata đã giữ vững được giang-sơn, để lại cho hậu-thế một cái gương nỗ-lực chung và một sức hy-sinh chói-lọi.

NGUYỄN-HUY-TƯỜNG

(Tri Tân số 17, ngày 3-10-1941)

NHÀ TRẦN

THỜI-KỲ HƯNG-THỊNH

CHIẾN-THẮNG MÔNG-CỎ LẦN THỨ BA (1287 - 1288)

I. BÀI GIẢNG

1. Vua Nguyên định phục-thù

Bọn Thoát Hoan và Ô-mã-Nhi bại trận, làm vua Nguyên căm-tức, hạ lệnh đình việc đi đánh Nhật-bản, truyền hịch cho các tỉnh miền Nam lo chiêu-tập quân-sĩ và đóng thêm chiến-thuyền, chờ ngày sang đánh nước ta để rửa hận.

Vua Nhân-Tôn nghe tin, cử Hưng-đạo-vương chuẩn-bị cuộc ứng chiến.

2. Lực-lượng hai bên

a) Quân Nguyên.— Đầu năm 1287, Quân Nguyên gồm có hơn 30 vạn binh và 500 chiến-thuyền, chia làm 2 đạo kéo sang: Thoát Hoan đi đường bộ, cũng do ngã Lạng-sơn, Ô-mã-Nhi và Phàn-Tiếp đi đường thủy.

Trần-ích-Tắc được đưa về làm An-nam quốc-vương.

b) Quân ta.— Hưng-đạo-vương thống-lĩnh hơn 10 vạn binh, chia ra làm 3 đạo: 1 đạo lên giữ mặt Lạng-sơn, một đạo vào giữ mặt Nghệ-an. Hưng-đạo-vương đồng giữ mặt Quảng-yên.

Hưng-đạo-vương khuyên-dụ các tướng rằng: « Binh cốt giỏi chứ không cốt nhiều, nếu nhiều mà không giỏi thì dù có 100 vạn cũng không ích gì ».

3. Giai-đoạn cầm-cự

Thấy quân Nguyên thế-lực rất mạnh, Hưng-đạo-vương rút binh về Vạn-kiếp. Thoát Hoan kéo quân đến đánh Vạn-kiếp và đồng thời Ô-mã-Nhi tiến đánh Thăng-long. Hưng-đạo-vương bèn bỏ Vạn-kiếp, về cố-thủ Thăng-long và sai tướng rước xa-giá tạm lánh vào Thanh-hóa. Thoát Hoan đem binh-mã đến vây đánh Thăng-long. Quân ta chống cự hăng-hái Thoát Hoan phải rút về giữ Vạn-kiếp. Hưng-đạo-vương cũng tiến quân lên lập trại để chống với giặc.

4. Giai-đoạn đại-thắng

a) Trận Vân-đồn.— Quân Nguyên đóng ở Vạn-kiếp sắp cạn lương. Thoát Hoan sai Ô-mã-Nhi dẫn thủy-quân ra đón thuyền lương của Trương-văn-Hổ từ bên Tàu tải sang. Khi thuyền lương vào đến Vân-đồn (Quảng-yên), Trần-khánh-Dur cho phục-binh đổ ra đánh. Quân Nguyên chống

không nổi. Quân ta cướp hết những thuyền lương và bắt được khí-giới rất nhiều.

b) *Trận Bạch-đăng-giang* (1288).— Thoát Hoan hay tin mất lương, hoảng-sợ, định rút quân. Ô-mã-Nhi và Phàn Tiệp dẫn thủy-quân theo sông Bạch-đăng rút về trước. Hưng-đạo-vương sai tướng đem binh đi đường tắt lên mé thượng-lưu sông Bạch-đăng, dùng lại mưu kế của Ngô Quyền: đóng cọc nhọn bịt sắt giữa dòng sông rồi phục binh chờ. Lúc thủy-triều lên, quân ta khiêu chiến, dụ cho quân giặc qua khỏi chỗ có cọc. Khi thủy-triều xuống, phục-binh của ta hợp cùng đại-quân của Hưng-đạo-vương đổ ra đánh. Thuyền giặc chạy trở lại vướng phải cọc, vỡ đắm rất nhiều, quân lính chết thây đầy sông. Quân ta bắt được Ô-mã-Nhi và Phàn Tiệp và lấy được 400 chiến-thuyền.

c) *Trận Lạng-sơn, Thoát Hoan thảm-bại trên đường về*.— Thoát Hoan dẫn quân theo đường Lạng-sơn trở về, bị Phạm-ngũ-Lão cho phục-binh hai bên sườn núi bắn tên thuốc độc xuống như mưa. Quân Nguyên tử-trận vô số. Thoát Hoan thảm-bại, chạy trời chết về xứ.

5. Thái-bình diên-yến

Thượng-hoàng và Nhân-Tôn về Thăng-long sai mở tiệc khao-thưởng tướng-sĩ, cho dân-gian mở hội vui-vẻ ba ngày, gọi là *Thái-bình diên-yến*. Quân Nguyên ba phen đại-bại đánh bỏ mạng xâm-lãng nước ta.

II. CÂU HỎI

- 1) Tại sao quân Nguyên sang đánh nước ta lần thứ ba?
- 2) Lực-lượng quân Nguyên như thế nào?
- 3) Lực-lượng quân ta như thế nào?
- 4) Hưng-đạo-vương khuyên-dụ các tướng làm sao?
- 5) Lúc đầu, quân ta cầm-cự với quân Nguyên thế nào?
- 6) Quân ta cướp thuyền lương của giặc ở đâu?
- 7) Tại sao Thoát Hoan phải rút binh?
- 8) Nói lại trận Bạch-đăng-giang?
- 9) Thoát Hoan thảm-bại thế nào trên đường về xứ?
- 10) Vua Trần khao-thưởng tướng-sĩ thế nào?

III. BÀI HỌC

Nhà Nguyên bại binh lấy làm căm tức, bèn sai Thoát Hoan, Ô-mã-Nhi và Phàn Tiệp đem 30 vạn quân sang đánh nước ta để báo thù.

Lúc đầu, quân giặc quá mạnh, quân ta rút lui. Giặc chiếm lấy Vạn-kiếp. Hưng-đạo-vương và cố-thủ Thăng-long.

Chẳng bao lâu, Trần-khánh-Dur cướp được lương giặc tại Vân-đồn làm cho Thoát Hoan hoảng-sợ phải lui binh.

Thủy-quân giặc về theo đường sông Bạch-đăng bị quân ta dùng kế đóng cọc giữa dòng sông phá tan-tành. Ô-mã-Nhi bị bắt sống.

Bộ-binh giặc theo đường Lạng-sơn về, bị Phạm-ngũ-Lão chặn đánh tại-bởi. Thoát Hoan chạy trời chết về xứ.

Thế là nhà Nguyên bỏ mộng xâm-lãng nước ta.

IV. BÀI ĐỌC

TẠI SAO HƯNG-ĐẠO-VƯƠNG ĐẠI-THẮNG GIẶC MÔNG-CỔ ?

... Rút lại Hưng-đạo-vương đại-thắng giặc Mông-cổ vì đã :

- 1.- Phá được chiến-lược chiến-thuật của giặc (đánh mau thắng mau) bằng những chiến-lược chiến-thuật trái lại hẳn (đánh lâu dài).
 - 2.- Vận-động tinh-thần nhân-dân bằng những phương-thức dân-chủ và khôn-khéo (hội-nghị Bình-than, hội-nghị Diên-hồng, hịch tướng-sĩ).
 - 3.- Vận-động địch-quân bằng hai chữ « sát thát » thích vào cánh tay quân mình (sát « sát thát » là giết người Mông-cổ, không phải người Tàu, người Hán).
 - 4.- Triệt đường tiếp-tế lương thực-của địch.
 - 5.- Biết lợi-dụng địa-lợi, thiên-thời.
- Hoặc nói một cách khác, sở dĩ Hưng-đạo-vương đã lấy nhu mà chế được cương, lấy nhược mà thắng được cường, chuyển thế bại thành thế thắng là vì Vương không những là một nhà cầm quân có phép-tắc mà lại còn là nhà chính-trị có kỳ-tài.

Giặc Mông-cổ chuyên lấy quân-sự thuận-túy mà giải-quyết, còn Vương thì dùng chính-trị để giải-quyết nhiều hơn là quân-sự. Chiến-tranh là kẻ tặc của chính-trị, chiến-tranh là chính-trị có đổ máu, nên dùng chính-trị để giải-quyết chiến-tranh là một phương-sách tối ư thích-hợp và đặc-nghi.

Không chủ-quan và không tự-phụ, ta có thể nói một cách thẳng-thắn rằng về tài chỉ-đạo chiến-tranh, Hưng-đạo-vương có thể được sắp ngang hàng với những bậc tướng tài đệ-nhất cổ-kim. Và võ-công đời Trần quả là một võ-công oanh-liệt đệ-nhất trong lịch-sử thế-giới.

LÊ-VĂN-HÒE

(Những bài học lịch-sử)
Hưng-đạo-vương



Đền KIẾP-BẠC thờ TRẦN HƯNG ĐẠO-VƯƠNG (Hải-dương)

Bài 34

NHÀ TRẦN SỰ GIAO-THIỆP VỚI AI-LAO VÀ CHIÊM-THÀNH

I. BÀI GIẢNG

1. Giao-thiệp với Ai-Lao

Vào đời nhà Trần, quân Ai-lao thường sang quấy-nhiều ở mạn Thanh-hóa, Nghệ-an nên quân ta phải đi đánh dẹp mãi.

Trần Nhân-Tôn đã thân-chinh đi đánh mấy lần. Quân Ai-lao tuy thua, nhưng hễ quân ta rút về, chúng lại sang cướp phá.

Đời Anh-Tôn, Phạm-ngũ-Lão cũng đi dẹp ba bốn phen nữa. Trận nào quân Ai-lao cũng bị giết-hại rất nhiều.

Sau, Minh-Tôn phải thân-chinh hai phen. Thắng trận rồi, Minh-Tôn sai làm bài bia khắc trên núi để ghi công.

Thật ra quân ta đánh quân Ai-lao chỉ để đuổi họ ra khỏi đất nước ta mà thôi chứ không lúc nào định chiếm lấy đất-dai của họ cả.

2. Giao-thiệp với Chiêm-thành

a) Thời-kỳ giao-hảo.— Lúc nhà Trần lên ngôi, Chiêm-thành vẫn giữ lệ triều-công nước ta. Đến đời vua Anh-Tôn, Thượng-hoàng Nhân-Tôn, sau khi sang Chiêm-thành xem phong-cảnh, gả Công-chúa Huyền-Trân cho vua Chiêm là Chế Mân (1306). Chế Mân dâng châu Ô và châu Ri. Anh-Tôn đổi tên là Thuận-châu và Hóa-châu rồi đặt quan cai-trị.

Một năm sau, Chế Mân chết, theo tục lệ Chiêm-thành thì Hoàng-hậu phải hỏa-thiêu chết theo. Anh-Tôn sai Trần-khắc-Chung giả tiếng vào thăm rồi tìm kẻ rước Công-chúa về.

3. Thời-kỳ xung-đột

1. Quân ta sang đất Chiêm. — Chế Chi lên nối ngôi Chế Mân, muốn đòi lại hai châu. Anh-Tôn sang bắt Chế Chi đem về nước và phong cho người em là Chế-đà-a-bà làm vua Chiêm-thành.

Chế Chi được phong vương nhưng chẳng bao lâu thì mất. Vua sai đem hỏa-táng. Người Chiêm cố oán từ đó.

Đời Dụ-Tôn, con và rể vua Chiêm tranh ngôi. Quân nhà Trần sang can-

thiếp, bị đánh bại hai lần. Người Chiêm thấy binh thế nhà Trần suy-nhược, có ý khinh-dễ nên muốn đòi lại đất Hóa-châu.

Đền đời *Duyệt-Tôn*, nhà vua và *Lê-quý-Ly* cử binh đánh Chiêm-thành. *Duyệt-Tôn* đem binh vào cửa *Thị-nại* (Qui-nhơn) rồi tiến đánh kinh-thành Chiêm là *Đồ-bàn* (1377). *Chê-bồng-Nga* là một vị vua có tài thao-lược, dùng kế đánh úp quân ta. *Duyệt-Tôn* tử-trận, *Quý-Ly* trốn chạy về nước.

2. *Quân Chiêm sang đánh Thăng-long*.— *Duyệt-Tôn* mất rồi, thế lực nhà Trần càng ngày càng thêm yếu. Quân Chiêm sang quấy-nhiều mãi vùng Thanh-hóa và Nghệ-an. *Chê-bồng-Nga* ba lần tiến binh thẳng đến *Thăng-long* cướp phá không ai chống nổi. Ba lần *Thượng-hoàng* *Nghệ-Tôn* và *Đỗ-Hiến* phải bỏ kinh-thành chạy lánh nạn. Thế mà đến khi giặc về rồi, vua quan đều không biết sửa-sang gì để phòng-bị về sau.

3. *Chê-bồng-Nga tử-trận*.— Năm 1390, *Chê-bồng-Nga* lại kéo binh ra đánh. *Trần-khát-Chân* đem binh dàn trận ở sông *Hải-triều* (sông Luộc ở Hưng-yên). *Chê-bồng-Nga* đi thuyền đến xem hình-thế quân ta. Một người đầy-tớ của vua Chiêm có tội chạy sang hàng *Khát-Chân*, bèn chỉ thuyền của *Chê-bồng-Nga*. *Khát-Chân* truyền lệnh bắn vào thuyền ấy. *Chê-bồng-Nga* trúng đạn chết.

Quân Chiêm bỏ chạy. Con *Chê-bồng-Nga* đầu hàng. Từ đó giặc Chiêm mới yên.

II. CÂU HỎI

- 1) Quân Ai-lao thường sang quấy-nhiều vùng nào?
- 2) Những ai đã đi đánh dẹp giặc Ai-lao?
- 3) Tại sao vua Trần gả công-chúa cho vua Chê-Mân?
- 4) Tại sao vua Trần đánh bắt Chê Chi?
- 5) *Duyệt-Tôn* thua Chiêm-thành thế nào?
- 6) *Duyệt-Tôn* tử-trận như thế nào?
- 7) Tại sao quân Chiêm thường đánh phá nước ta?
- 8) *Chê-bồng-Nga* đánh *Thăng-long* mấy lần?
- 9) Vua nhà Trần phải làm sao?
- 10) Về sau, *Chê-bồng-Nga* tử-trận như thế nào?

III. BÀI HỌC

Đời nhà Trần, quân Ai-lao thường sang quấy-nhiều vùng Thanh-hóa, Nghệ-an. Vua quan nhà Trần phải đi đánh dẹp mãi.

Cuộc giao-thiếp với Chiêm-thành lúc đầu rất hòa-hảo. Vua *Anh-Tôn* gả *Huyền-Trần Công-chúa* cho vua Chiêm là *Chê-Mân* để được thêm châu Ô và châu Rì.



Bản-đồ ghi những năm có chiến-tranh giữa nhà TRẦN và CHIÊM-THÀNH

Về sau, quân Chiêm phản-trắc, quân ta sang đánh bị thua, **Duyệt-Tôn** tử-trận tại thành **Đồ-bàn**.

Chế-bồng-Nga lại thường đem quân cướp phá, 3 lần lên đánh **Thăng-long**. Vua quan nhà **Trần** phải bỏ chạy.

Năm 1390, **Chế-bồng-Nga** lại kéo quân sang, nhưng bị **Trần-khát-Chân** bắn chết. Từ đó, giặc **Chiêm-thành** mới yên.

IV. BÀI ĐỌC

TƯỚNG HẦU CHỬI GIẶC.

Bắt đầu từ đời **Nghệ-Tôn**, thế-lực nhà **Trần** suy-nhược: bên trong thì kẻ **lộng-thần** lấn quyền vua, bên ngoài thì quân **Chiêm-thành** mảy phen sang đánh phá.

Năm **mậu-ngọ** (1378) dưới triều **Trần Phế-đế** (**Đế-Hiền**), quân **Chiêm** lại sang đánh đất **Nghệ-an**, tới sông **Đại-hoàng**.

Quan Hành-khiển Đồ-tử-Bình đem quân đi chống, nhưng bị thua, quân **Chiêm** tiến lên đánh thành **Thăng-long**.

Trong các tướng-sĩ của ta, có một người hết sức phá giặc, nhưng vì thế cô phải bị bắt.

Người đó là **Lê Dắc**, con **quan Nhập-nội Hành-khiển Lê-bá-Quát**.

Lê Dắc bị bắt đem về đồn giặc. **Tướng Chiêm** bắt **Dắc** lạy. **Dắc** trừng mắt mà quát rằng:

— Ta là **quan** một nước lớn, lẽ nào lạy chúng bây!

Nói rồi luôn miệng chửi giặc không ngớt. **Tướng Chiêm** sai giết đi.

Nhà vua nghe tin ấy truy-phong là « **Mạ tặc trung-vũ-hầu** » (nghĩa là **tướng hầu trung-vũ chửi giặc**).

NGUYỄN LÂN

(Những trang sử về-vang)

NHÀ TRẦN THỜI-KỲ SUY-VONG

I. BÀI GIẢNG

1. Duyệt-Tôn bỏ việc triều-chính

Khi vua **Duyệt-Tôn** mới lên ngôi thì **Thượng-hoàng Minh-Tôn** còn nắm quyền-hành nên mọi việc trong nước được an lành. Đến khi **Thượng-hoàng** mất rồi, **Duyệt-Tôn** ham-mê từu-sắc bỏ phê việc triều-chính. Nhà vua bắt xây cung-diện, đào hồ đắp núi, khiến cho dân-gian khổ-sở. Trong nước nơi nào cũng có giặc-cướp nổi lên đánh phá. Tại triều, bọn gian-thần kết phe đảng để lộng-hành.

Lúc bấy giờ, ông **Chu-văn-An** đang làm quan tại triều, thấy chính-trị bại-hoại, làm sớ dâng lên xin chém bảy người quyền-thần. **Duyệt-Tôn** không nghe, ông cời áo từ quan.

2. Nghệ-Tôn quá tin dùng kẻ gian-hùng

Duyệt-Tôn mất, không có con. Sau một thời-gian rối-ren trong việc kế vị, **Nghệ-Tôn** được lập lên ngôi. **Nghệ-Tôn** làm vua 2 năm rồi lên làm **Thượng-hoàng** suốt 3 triều **Duyệt-Tôn**, **Đế-Hiền** và **Thuận-Tôn**.

Nghệ-Tôn nắm cả quyền-bính nhưng mọi việc đều giao cho **Lê-quý-Ly**, một người ngoại-thích mà **Nghệ-Tôn** rất tin dùng. **Nghệ-Tôn** ban cho **Quý-Ly** gươm và cờ có chữ đề: « **Văn võ toàn tài, quân thần đồng đức** ».

Quý-Ly hộ giá **Duyệt-Tôn** đi đánh **Chiêm-thành**, để vua tử-trận rồi trốn về một mình, thế mà **Nghệ-Tôn** không bắt tội. Những người không từng-phục **Quý-Ly**, kể cả thân-vương, hoàng-tử, cũng bị **Quý-Ly** xui **Nghệ-Tôn** giết đi.

Cho đến vua **Đề-Hiền** cũng bị **Quý-Ly** gièm-pha nên **Nghệ-Tôn** phê xuống và cho người sát-hại.

Sĩ-phu có người dâng sớ tâu rằng **Quý-Ly** có ý dòm ngó cơ-nghiệp nhà **Trần**, **Nghệ-Tôn** lại đưa sớ cho **Quý-Ly** xem, cho nên trung-thần không ai nói năng gì nữa.

Vì thế uy-quyền của **Quý-Ly** càng ngày càng to, vây cánh một ngày một nhiều. Đến lúc **Nghệ-Tôn** tỉnh lại biết lấy làm sợ thì đã chậm lắm rồi.

Nghệ-Tôn vì trí kém tài hèn đã làm cho cơ-nghiệp nhà **Trần** sụp-đổ.

3. Lê-quý-Ly mưu sự soán-đoạt

Năm 1394, **Nghệ-Tôn** mất, **Quý-Ly** nắm cả quyền-bính, sai người vào **Thanh-hóa**, xây thành **Tây-đô**. Công việc xong rồi, **Quý-Ly** bắt **Thuận-**

Tôn dờn kinh về Tây-đô. Quý-Ly lại lập mưu cho một đạo-sĩ vào cung xui Thuận-Tôn nhường ngôi mà đi tu tiên. Nghe lời đạo-sĩ, Thuận-Tôn nhường ngôi cho Thái-tử mới 3 tuổi, rồi đi tu. Thái-tử lên ngôi tức là Thiệu-Đế. Quý-Ly lên làm phụ-chính, sai người giết Thuận-Tôn.

Thấy mưu gian của Quý-Ly, nhiều người như Trần-khát-Chân, Trần-nguyên-Hạng lập hội mưu trừ Quý-Ly, chẳng may bị bại-lộ, tất cả đều bị giết (trên 370 người).

4. Nhà Trần mất nghiệp

Năm 1400, Lê-quý-Ly truất-phế Thiệu-đế, rồi tự xưng làm vua, soán ngôi nhà Trần.

Nhà Trần mất nghiệp sau khi trị-vì được 175 năm, truyền được 12 đời vua.

II. CÂU HỎI

- 1) Dụ-Tôn làm điều gì khổ-sở cho dân?
- 2) Triều-thần lúc đó như thế nào?
- 3) Chu-văn-An dâng sớ xin điều gì?
- 4) Nghệ-Tôn làm Thượng-hoàng trong những đời vua nào?
- 5) Nghệ-Tôn tin dùng Lê-quý-Ly như thế nào?
- 6) Uy-quyền của Quý-Ly ra sao?
- 7) Nghệ-Tôn mất rồi, Quý-Ly sắp-đặt sự soán-đoạt thế nào?
- 8) Những ai mưu trừ Quý-Ly?
- 9) Đền lúc nào Quý-Ly soán ngôi?
- 10) Nhà Trần trị-vì được bao nhiêu năm? truyền được mấy đời vua?

III. BÀI HỌC

Vua Dụ-Tôn ham-mê rượu-chè bài-bạc, bỏ phế việc triều-chính. Tại triều, quyền-thần lộng-hành, khắp nơi, giặc-cướp nổi lên. Nhà Trần bắt đầu suy-bại.

Thượng-hoàng Nghệ-Tôn trí kém tài hèn, quá tin dùng Lê-quý-Ly, giết hại con cháu họ hàng, xa bỏ trung-thần nghĩa-sĩ. Nghệ-Tôn mất, Quý-Ly tóm thâu hết quyền-hành, bắt Thuận-Tôn dờn kinh về Tây-đô (Thanh-hóa). Quý-Ly lại lập mưu xui Thuận-Tôn vào núi tu rồi sai người giết đi.

Thiệu-Đế lên ngôi mới 3 tuổi. Quý-Ly làm phụ-chính. Năm 1400, Quý-Ly bỏ Thiệu-Đế rồi tự xưng làm vua, soán ngôi nhà Trần.

Nhà Trần trị-vì được 175 năm, truyền được 12 đời vua.

VI. BÀI ĐỌC

TRỜI XUI TA GIẾT ĐỨA VÔ ĐẠO

... Sau khi đã chêm-chệ trên ngôi cử-ngũ, Quý-Ly hết sức tâm-nã con cháu nhà Trần để trừ cho hết. Một người cháu của Trần Anh-Tôn là Trần Kiều thầy thề, tức giận lắm, chỉ mong tìm được người thân-tín để bàn kế diệt quân thoán-đoạt.

Một hôm Trần Kiều gặp được một người bạn cũ là Võ-duy-Dương, Kiều năn-nỉ xin Dương báo thù cho vua tôi nhà Trần. Dương vui lòng nhận cái trọng-trách ấy.



Đền thờ nhà TRẦN (Nam-dịnh)

Một ngày Dương được biết tin Quý-Ly sắp lên vắng cảnh chùa ở núi Thôi-ngôi, liền giắt trong mình một ngọn giáo, rồi đứng núp trong bụi để chờ Quý-Ly. Khi thấy Quý-Ly đi qua, liền nhảy xổ ra đâm một nhát vào mặt. Chẳng may đương lúc vội-vàng đâm trượt vào mũ. Quân lính chạy ồ đến bắt lấy Dương.

Quý-Ly sai tra-tấn, căn-vấn hỏi ai xui làm việc ám-sát. Dương tuy bị đau, vẫn ung-dung đáp:

— Ta báo thù cho con cháu nhà Trần, chỉ tiếc không đâm trúng mảy. Quý-Ly hỏi:

— Con cháu nhà Trần là những ai?

— Là cả nước Nam.

Quý-Ly tức quá, thét quân lính đánh. Khi thấy Dương đau quá, máu-mê đầm-đìa, Quý-Ly lại hỏi:

— Đứa nào xui mảy?

— Trời xui ta giết đứa vô-đạo chứ ai xui!

... Rồi Dương đập đầu vào đá mà chết.

NGUYỄN LÂN

(Những trang sử vẻ-vang)

NHÀ HỒ (1400 - 1407) NHỮNG VIỆC CẢI-CÁCH

I. BÀI GIẢNG

1. Lê-quý-Ly sáng-lập nhà Hồ

Quý-Ly họ Hồ dòng dõi người Trung-hoa. Tồ-tiên sang nước ta từ cuối đời nhà Đường. Đến ông tổ tứ-đại của Quý-Ly làm con nuôi nhà họ Lê và từ đó mới đổi họ. Năm 1400 sau khi cướp ngôi nhà Trần, Quý-Ly lấy lại họ Hồ, gọi tên nước là *Đại-Ngu*, đóng đô ở *Tây-đô* (Thanh-hóa).

Hồ-quý-Lê làm vua chưa được một năm, bắt chức nhà Trần, nhường ngôi cho con thứ là *Hồ-hán-Thương*, lên làm *Thái-Thượng-hoàng*.

Tuy ở ngôi không được bao lâu, nhà Hồ cải-cách được nhiều việc.

2. Việc kinh-tế

a) *Thuê-má*.— Nhà Hồ giảm thuế đinh và thuế điền, nhưng đặt ra một thuế mới là *thuế thuyền buôn*.

Những người không có ruộng đất và cô-nhi quả-phụ được miễn thuế. Thường-dân có trên 10 mẫu đất phải nộp số đất thừa cho triều-dinh.

b) *Tiền-tệ*.— Hồ-quý-Ly có sáng kiến *in giấy bạc* để cho nhân-dân tiện việc buôn-bán. Tiền đồng thì thu cả vào kho.

3. Việc học-hành và y-tế

Việc học-hành và thi-cử được sửa-đổi nhiều. Trong các khoa thi, nhà Hồ đặt thêm môn thi *toán-pháp*. Ai đỗ kỳ thi Hương rồi, năm sau phải vào bộ Lễ thi lại, đỗ nữa mới được bổ đi làm quan.

Hồ-quý-Ly lại cho dịch sách chữ Hán ra *chữ nôm* để giảng dạy khắp trong nước và cho dùng chữ nôm để soạn-thảo công-văn và sớ-biểu.

Kinh nhà Phật cũng được dịch ra chữ nôm và các nhà sư phải qua một kỳ thi về kinh-điền mới được phép xuất-gia.

Ngoài ra, nhà Hồ lại đặt *y-ty* để coi việc thuốc-thang cho dân.

4. Việc binh-bị

Biết rằng nhà Minh bên Tàu có ý dòm ngó nước ta, nhà Hồ rất lo chỉnh-đốn việc binh-bị.

Quý-Ly thường nói với các quan « *Ta phải làm thế nào cho có đủ 100 vạn quân để đánh giặc Bắc* ». Quý-Ly cho lập ra sớ *hộ-tịch*, con dân trong nước từ 2 tuổi trở lên phải biên vào sớ, ai ăn-lậu bị trừng-phạt. Nhờ vậy, sớ quân tăng thêm rất nhiều.

Binh-lính chia ra thành *quân, đoàn, vệ, đội*, có *Đại-tướng-quân* thống-linh toàn-thề.

Về thủy-quân, Quý-Ly sai đóng nhiều thuyền lớn, trên lót sàn để đi lại, dưới có người chèo chống. Ở các cửa sông hiểm-yếu và các cửa biển, đều có đóng cọc để phòng-ngữ quân giặc.

Quý-Ly lại bắt đắp thành *Đa-bang* ở Sơn-tây, đặt ra bồn kho chứa quân-nhu và chọn thợ khéo chế-tạo khí-giới.

Cuộc võ-bị của nhà Hồ thật là hết sức chu-đáo.

II. CÂU HỎI

- 1) Tại sao Lê-quý-Ly khi lên ngôi lấy họ là Hồ?
- 2) Nhà Hồ đóng đô ở đâu? đặt quốc-hiệu là gì?
- 3) Quý-Ly đặt ra thuế gì mới?
- 4) Quý-Ly cho in giấy bạc có ích-lợi gì?
- 5) Về việc học-hành và thi-cử, Quý-Ly đặt ra lệ gì?
- 6) Tại sao Quý-Ly rất lo chỉnh-đốn việc binh-bị?
- 7) Quý-Ly làm gì để sớ quân được tăng thêm nhiều?
- 8) Chiến-thuyền được đóng như thế nào?
- 9) Quý-Ly làm cách nào để binh-lính có đủ khí-giới?
- 10) Quý-Ly còn làm gì nữa để phòng-ngữ quân giặc?

III. BÀI HỌC

Lê-quý-Ly lên ngôi lập ra nhà Hồ (1400) đặt kinh-thành ở *Tây-đô* (Thanh-hóa), sửa quốc-hiệu lại là *Đại-Ngu*.

Nhà Hồ đặt ra *thuế thuyền buôn*, in *giấy bạc* để thay thế tiền đồng. Về việc học-hành, thi-cử, nhà Hồ đặt thêm kỳ thi *toán-pháp*, sai dịch kinh-sách chữ Hán ra *chữ nôm*, cho dùng chữ nôm để soạn-thảo công-văn và sớ-biểu. *Y-ty* được thiết-lập để coi việc thuốc-thang cho dân.

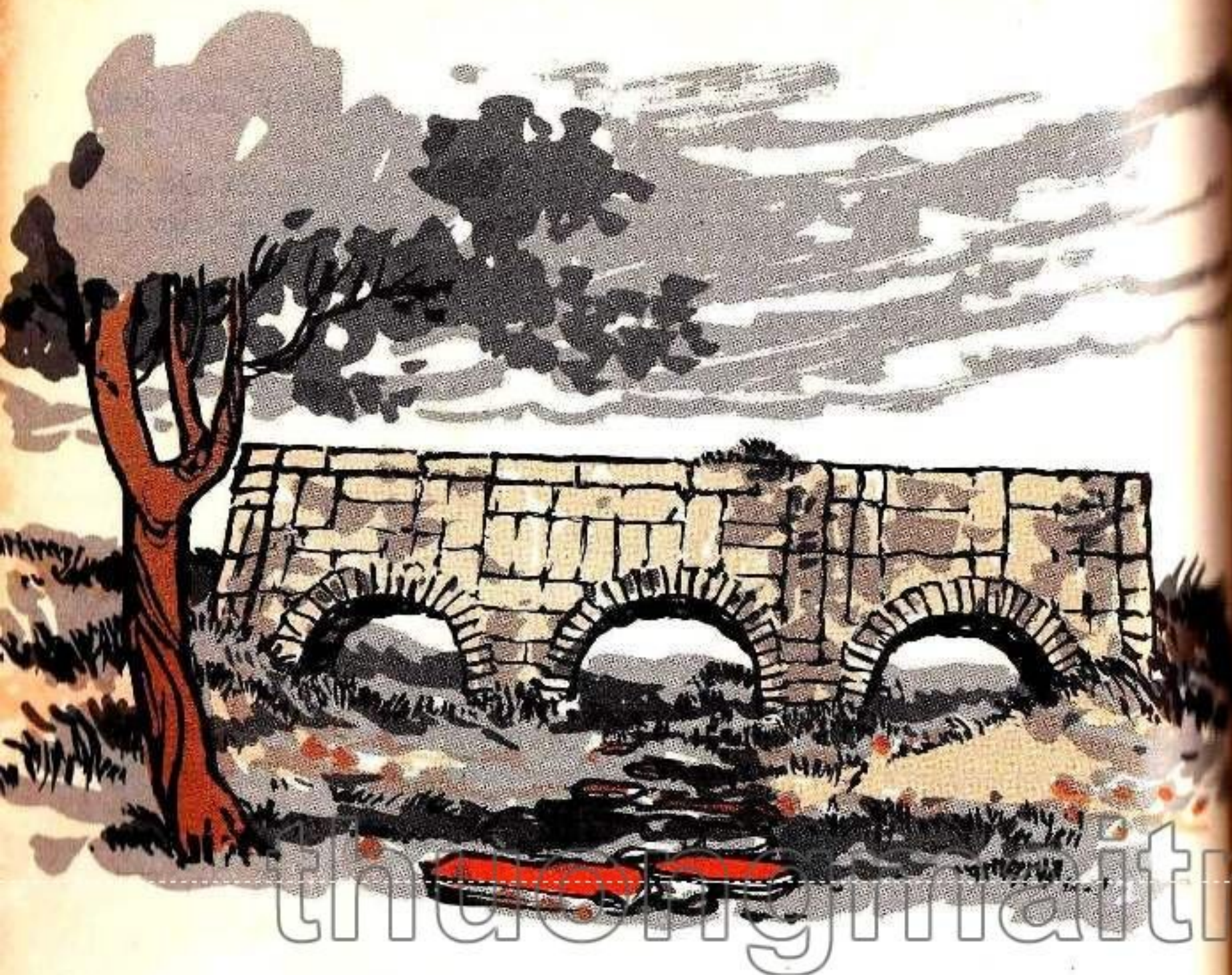
Việc binh-bị được tổ-chức rất chu-đáo. Nhà Hồ lập sớ *hộ-tịch*, mộ thêm quân-sĩ, định lại binh-chế, đóng chiến-thuyền, đắp thành-lũy, phòng-bị các nơi hiểm-yếu, lập kho chứa quân-nhu và xưởng chế-tạo khí-giới.

IV. BÀI ĐỌC

CÔNG CUỘC CẢI-CÁCH VỀ KINH-TẾ CỦA NHÀ HỒ

1. Muốn làm giàu công-khố, Quý-Ly đặt ra cách làm tiền giấy phát-hành cho dân tiêu :

- Giấy 10 đồng vẽ cây rêu bèo.
- Giấy một tiền vẽ đám mây.
- Giấy ba tiền vẽ con lân.
- Giấy một quan vẽ con rồng.
- Giấy 30 đồng vẽ cái sóng.
- Giấy hai tiền vẽ con rùa.
- Giấy năm tiền vẽ con phượng.



Di tích thành TÂY-ĐÔ (Thanh-hóa)

Dân phải đổi tiền đồng lấy giấy tiêu, ai cố ý tích-trữ, ăn-nặc bị tội như vẽ giấy tiền giả. Vẽ giấy tiền giả bị tội chết chém.

Đó là phương-pháp tài-chánh mục-đích làm cho nước giàu và làm dễ-dàng việc mậu-dịch trong nước, phương-pháp ấy các cường-quốc Âu-Mỹ ngày nay đều thực-hành.

2. Trái với các luật-lệ nhà Trần, Quý-Ly lập lệ rằng, trừ những bậc vương-hầu ra, những thường-dân đều là người tòn-thất hoặc hoàng-phái, cũng không được có trên 10 mẫu ruộng, ai có thừa phải nộp cho quan, ai có tội có thể lấy ruộng mà chuộc tội.

Phương-sách nầy có mục-đích làm cho nền kinh-tế trong dân-gian khỏi bị quá ư chênh-lệch.

LÊ-VĂN-HÒE
(Quốc-sử định-ngoa)

Bài 37

NHÀ HỒ VIỆC GIẶC-GIÃ

I. BÀI GIẢNG

1. Nhà Hồ đánh lấy đất Chiêm-thành

Năm 1402, nhà Hồ sai tướng đem quân đánh Chiêm-thành. Vua Chiêm dâng đất *Chiêm-dộng* (Quảng-nam) và đất *Cổ-luy* (Quảng-ngãi) để xin bãi binh. Quý-Ly chia đất mới chiếm ra làm 4 châu, đặt quan cai-trị và di dân vào khai-khẩn.

2. Nhà Hồ bị nhà Minh đánh bại

a) *Nguyên-nhân*.— *Trần-thiểm-Bình* sang Tàu tự xưng là con vua Trần Nghệ-Tôn, kể rõ sự tiếm-ngịch của Hồ-quý-Ly và xin vua nhà Minh giúp binh trừ nhà Hồ.

Năm 1406, nhà Minh sai tướng đem 5.000 binh đưa Trần-thiểm-Bình về nước. Quý-Ly cho quân đón ở Chi-lăng, đánh tan quân Minh, bắt Thiểm-Bình đem về xử tử.

b) *Quân Minh kéo sang nước ta*.— Nhân cơ-hội ấy, nhà Minh sai 2 đạo quân sang đánh nước ta: một đạo do *Trương Phụ* chỉ-huy, từ Quảng-tây kéo sang cửa Nam-quan, một đạo do *Mộc Thạnh* điều-khiển, từ Vân-nam tràn xuống ngả Tuyên-quang. Quân Minh hội nhau ở bờ phía Bắc sông Cái (Nhị-hà), truyền hịch kẻ tội nhà Hồ và nói rằng quân Minh sang để giúp nhà Trần diệt họ Hồ. Bài hịch ấy viết vào những mảnh ván nhỏ thả xuống sông, quân-sĩ và dân-chúng bắt được, nhiều người bỏ theo giặc. Nhờ thế quân Minh đi đến đâu thắng đến đó. Quân nhà Hồ phải lui về giữ thành Đa-bang (Sơn-tây).

c) *Đa-bang thất-thủ*.— Thành Đa-bang rất kiên-cố. Trương Phụ đốc-thúc tướng-sĩ công-phá dữ-dội. Nhân khi quân nhà Hồ xua voi ra trận, quân Minh vẽ sư-tử trùm lên ngựa rồi xông vào và dùng súng bắn thật hăng. Voi sợ chạy trở lại. Quân Minh theo sau voi tràn vào thành. Quân Hồ trở tay không kịp, thua to, bỏ chạy. Quân Minh thừa thế đánh tràn xuống sông Cái, đốt sạch các đồn ải, rồi tiến chiếm Đông-đô. Trương Phụ vào thành, tổ-chức việc cai-trị, tính kế ở lâu dài.

d) *Trận Mộc-phàm-giang*.— Hồ-nguyên-Trừng, con trưởng của Hồ-quý-Ly, đóng binh ở Hoàng-giang. Mộc Thạnh đem thủy, lục quân đến đóng

ở sông *Mộc-phàm* (huyện *Phú-xuyên*, *Hà-đông*, tiếp với *Hoàng-giang*). *Nguyễn-Trừng* đem 300 chiếc thuyền ra giáp chiến, nhưng bị quân *Minh* ở hai bên bờ sông đánh úp. *Nguyễn-Trừng* thua chạy.

d) *Trận Hàm-tử-quan*.— Quân *Minh* đóng ở *Hàm-tử*. *Quý-Ly* và *Hán-Thương* từ *Tây-đô* ra đem 7 vạn binh, giả xưng là 21 vạn, rồi phân quân bộ ra làm hai đạo đi men hai bên sông, quân thủy đi giữa, tiến đến *Hàm-tử-quan*. Quân *Minh* hai mặt xông ra đánh quá mạnh, quân *Hồ* chống không nổi, một phần bỏ chạy, một phần hàng giặc, thuyền lương chìm mất cả.

e) *Ngày tàn của nhà Hồ*.— *Quý-Ly* và *Hán-Thương* chạy vào *Nghệ-an*. *Trương Phụ* đem quân đuổi theo. *Hồ-quý-Ly*, *Hồ-hán-Thương* và con cháu đều bị bắt ở *Hà-tĩnh* và bị giải về *Tàu*.

Nhà *Hồ* mất nghiệp, sau khi trị-vì chỉ được 7 năm (1400-1407).

II. CÂU HỎI

- 1) Nhà *Hồ* sai tướng đem quân đánh nước nào?
- 2) Vua *Chiêm* phải dâng những đất nào?
- 3) *Quý-Ly* sai ai đến ở những đất ấy?
- 4) Nhà *Minh* lấy cớ gì sai quân đánh nước ta?
- 5) *Trương Phụ* dùng mưu nào để gạt dân ta?
- 6) *Trương Phụ* thắng quân *Hồ* ở những nơi nào?
- 7) Nói lại trận *Hàm-tử-quan*?
- 8) Tại sao quân *Hồ* phải thua?
- 9) Sau khi bại trận số phận của *Quý-Ly* và con cháu như thế nào?
- 10) Nhà *Hồ* trị-vì được bao lâu?

III. BÀI HỌC

Năm 1402, *Hồ-quý-Ly* sai tướng đem quân đánh *Chiêm-thành*. Vua *Chiêm* dâng đất *Chiêm-động* và *Cổ-lự*.

Năm 1406, nhà *Minh* sai *Trương Phụ* và *Mộc Thạnh* sang đánh nước ta, lấy tiếng giúp *Trần diệt Hồ*. Quân *Minh* thế-lực rất mạnh, lại được một số quân-sĩ nhà *Hồ* theo hàng. Vì vậy, quân *Hồ* bị thua mãi. Thành *Đa-bang* thất thủ, *Đông-đô* bị chiếm, *Hồ-nguyên-Trừng* bị bại to ở sông *Mộc-phàm*.

Năm 1407, *Hồ-quý-Ly* đem thủy, lục quân quyết-chiến với quân *Minh* ở *Hàm-tử-quan*, rồi cũng bị đánh tan.

Quý-Ly và con cháu chạy vào *Hà-tĩnh* đều bị bắt và giải về *Tàu*. Nhà *Hồ* trị-vì chỉ được 7 năm thì mất.



Bản-đồ Nam-tiến của nhà *HỒ*

IV. BÀI ĐỌC

VÌ SAO HỌ HỒ THUA GIẶC MINH ?

Họ Hồ thất-bại một phần là vì quan-niệm sai lầm về *chiến-thuật, chiến-lược*. Địa-thể nước nhà đất-đai nhỏ hẹp, lại lắm rừng nhiều núi, không thuận tiện cho trận-địa chiến (chiến-tranh dàn thành mặt trận hãn-hồi), chỉ thuận tiện cho du-kích chiến và phục-kích chiến mà thôi.

Trần Hưng-Đạo sở-dĩ thắng giặc Mông-cổ là vì Ngài đã biết lấy *đoàn-binh chống với trường-trận*, tức là lấy nhu thắng cương, lấy nhược thắng cường, lấy du-kích chiến chọi với quân giặc ham trận-địa chiến, như lời Ng' đã trối lại cho vua Trần Anh-Tôn.

Sau nhà Hồ, vua Lê Thái-Tổ, mười năm chống giặc Minh cũng áp-dụng chiến-lược đánh lâu dài và áp-dụng chiến-thuật du-kích, phục-kích.

Đầu này Hồ-Quý-Ly lại quan-niệm lầm rằng phải lấy cương chống với cương, lấy trận-địa chiến chống với trận-địa chiến. Bởi thế nên họ Hồ mới sai đắp thành Đa-bang, mới lập đồn ải suốt dọc sông, mới đường-hoàng kéo đại-đội thủy, lục quân tiến đánh giặc Minh ở Hàm-tử-quan.

Họ Hồ không biết rằng khi giặc cứng như đá mà mình lại dùng cứng chống lại thì không thể được. Vì nước mình người vắng, quân ít, cái cứng của mình đối với giặc Minh, chỉ là cái cứng của trứng chọi với đá mà thôi.

Thầy giặc Minh ở-ạt kéo sang định nuốt trửng nước mình ngay, họ Hồ cũng định dùng chiến-lược đánh chúng thẳng chúng, ở-ạt chống lại quân giặc, muốn chỉ một vài trận là đánh bại giặc thù. Họ Hồ không biết tránh mũi nhọn của kẻ thù, trái lại cả gan xông vào đón lấy mũi nhọn ấy.

Chiến-thuật, chiến-lược đã sai lầm thì kết-quả không bao giờ là thắng-lợi được.

LÊ-VĂN-HOÈ
(Những bài học lịch-sử)

NHÀ HẬU-TRẦN (1409-1413)

I. BÀI GIẢNG

1. Quân Minh định việc đô-hộ nước ta

Sau khi thắng nhà Hồ, *Trương Phụ* giả treo bảng gọi con cháu họ Trần, rồi bắt quan-lại và kỳ-lão trong xứ ta làm tờ khai rằng: « *Họ Trần không còn ai nữa, và đất An-nam nguyên là đất Giao-châu ngày trước, nay xin đặt quận huyện như cũ* ».

Nhà Minh lấy cơ đó chiếm giữ nước ta, rồi chia ra làm 17 phủ và 3 châu, đặt quan cai-trị và cắt quân phòng-bị các nơi.

Tuy nhiên, con cháu nhà Trần còn có người muốn khôi-phục nghiệp cũ và trong nước cũng có nhiều anh-hùng hào-khiet không muốn làm nô-lệ cho nước Tàu, cho nên nhà *Hậu-Trần* lại hưng-khởi lên.

2. Giản-định-đề (1407 - 1409)

a) *Khởi-nghĩa*.— Con thứ vua Trần Nghệ-Tôn là *Trần Quý ần-náu* ở Yên-mô (Ninh-bình) xưng là *Giản-định-đề*, chiêu-mộ quân, chống lại quân Minh.

b) *Gây thế-lực*.— Trước sức mạnh của quân Minh, *Giản-định-đề* phải chạy vào Nghệ-an. Nơi đây, *Giản-định-đề* được nhiều người có tài đến giúp như: *Đặng Tất* và *Nguyễn-cảnh-Chân*. *Đặng Tất* thắng quân Minh tại cửa *Nhật-lệ*. Lúc bấy giờ đất nước ta từ Nghệ-an trở vào thuộc về nhà Trần và thế-lực của *Giản-định-đề* mạnh lên.

c) *Thắng trận Bồ-cô*.— Năm 1408, *Giản-định-đề* tiến quân ra *Đông-đô*. Người thương nước ở các nơi ra theo rất nhiều. Nhà Minh sai *Mộc Thạnh* đem quân đánh dẹp. Quân ta thắng trận ở *Bồ-cô* (Ninh-bình). *Mộc Thạnh* bỏ chạy.

d) *Giết oan tướng giỏi*.— *Giản-định-đề* muốn thừa thắng tiến đánh lấy *Đông-đô*, nhưng *Đặng Tất* khuyên nên đợi quân các nơi hội về rồi sẽ đánh. *Giản-định-đề* nghe lời gièm-pha giết *Đặng Tất*, luôn cả *Nguyễn-cảnh-Chân*. Tướng-sĩ ngã lòng, nhiều người bỏ đi, quân-lực lại suy-giảm.

3. Trần-quý-Khoách (1409 - 1413)

a) *Dậy nghiệp*.— Con *Đặng Tất* là *Đặng Dung* và con *Nguyễn-cảnh-Chân* là *Nguyễn-cảnh-Dị* vào Thanh-hóa tôn cháu Nghệ-Tôn là *Trần-quý-Khoách* lên làm vua, tức vua *Trùng-Quang*. Để thống-nhất lực-lượng, *Trùng-Quang* sai *Nguyễn Suý* vào đánh bắt *Giản-định-đề* đem về tôn lên làm *Thái-thượng-hoàng*, cùng lo việc khôi-phục.

b) *Giản-định-đề bị hại*.— Sau trận *Bồ-cô*, nhà Minh sai *Trương Phụ* đem binh sang đánh. Quân *Hậu-Trần* thua. *Giản-định-đề* bị giặc bắt.

c) *Nhân-dân bị tàn sát.*— Trương Phụ thắng luôn quân Hậu-Trần ở *Hàm-tử, Bình-than* và *Nghệ-an*, giết hại nhân-dân một cách tàn-bạo ghê-gớm như là : xếp thây người thành núi, nấu thịt người lấy dầu.

d) *Trùng-Quang cầu phong.*— Vua Trùng-Quang lui về *Hóa-châu*, muốn hoãn binh bèn sai *Nguyễn Biều* cầu phong với Trương Phụ. Trương Phụ tỏ vẻ kiêu-căng. Nguyễn Biều nói năng khảng-khái và chưởi mắng quân Minh nên Trương Phụ bắt giết.

e) *Nhà Hậu-Trần mất nghiệp.*— Trương Phụ tiến binh đánh *Hóa-châu*. Vì quân ít thê cô, chẳng bao lâu Trùng-Quang và các tướng đều bị bắt và bị giải về Tàu. Giữa đường Trùng-Quang và *Đặng Dung* nhảy xuống biển tự-vận. Nhà Hậu-Trần mất nghiệp, nước ta lại lệ-thuộc nhà Minh.

II. CÂU HỎI

- 1) Thắng được nhà Hồ rồi, nhà Minh lấy có gì để chiếm nước ta?
- 2) Nhà Minh chia đất nước ta ra thê nào?
- 3) Con cháu nhà Trần có ai nổi lên?
- 4) Giản-dịnh-đế thắng quân Minh những trận nào?
- 5) Tại sao về sau thê lực Giản-dịnh-đế suy giảm?
- 6) Trần-quý-Khoách nhờ ai giúp để nổi lên?
- 7) Tại sao quân Hậu-Trần chống không nổi quân Minh?
- 8) Trương Phụ tàn-sát nhân-dân thê nào?
- 9) Sở phận vua tôi nhà Hậu-Trần về sau thê nào?
- 10) Sở phận nước ta ra sao sau khi nhà Hậu-Trần mất nghiệp?

III. BÀI HỌC

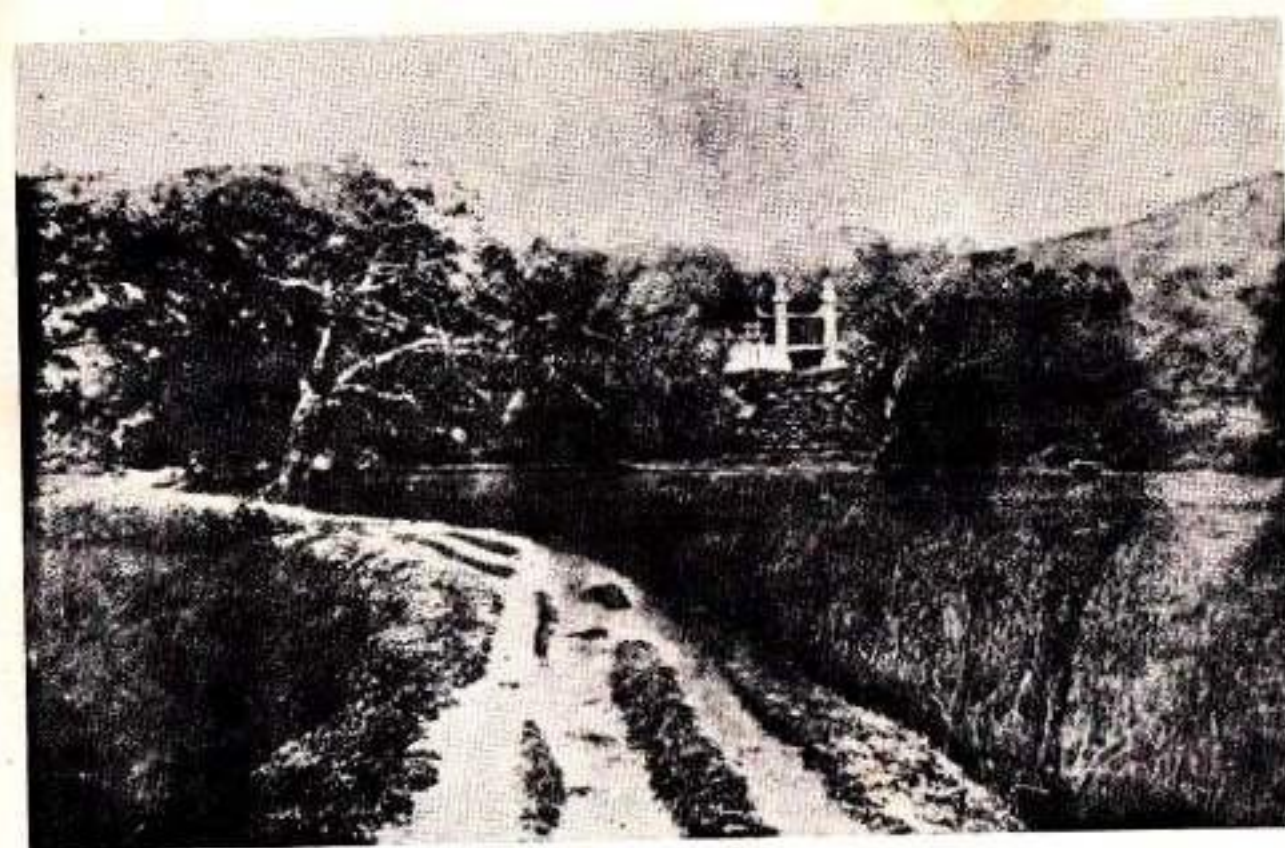
Dứt được nhà Hồ rồi, nhà Minh chiếm luôn nước ta, đặt quan cai-trị.

Giản-dịnh-đế nổi lên, mưu việc khôi-phục cơ-nghiệp nhà Trần. Giản-dịnh-đế thắng quân Minh ở *Bồ-cô* (Ninh-bình) nhưng nghe lời gièm-pha giết tướng tài là *Đặng Tất*.

Trần-quý-Khoách lại khởi binh, hiệu là *Trùng-Quang*, rước Giản-dịnh-đế về cùng lo việc nước.

Trương Phụ đem quân tấn công liên-tiếp. Quân Hậu-Trần chống không nổi. Giản-dịnh-đế bị bắt. Trùng-Quang lui về *Hóa-châu*, cầu phong để hoãn binh nhưng không được.

Sau, Trùng-Quang và tướng *Đặng Dung* bị bắt giải về Tàu. Giữa đường vua tôi cùng nhảy xuống biển tự-vận.



Đền thờ NGUYỄN BIỀU (Lam-thành)

IV. BÀI ĐỌC

CỔ ĐẦU NGƯỜI

Năm 1413, vì quân-lính mệt-mỏi và lương-thực cạn dần, vua Trùng-Quang phải dời quân vào *Hoá-châu* và muốn cầu phong với Trương Phụ.

Nhưng biết sai ai đảm-đương công-việc nặng-nề ấy? Mấy lần trước vua đã có sai sứ sang Tàu cầu phong rồi, nhưng vua nhà Minh cho giết sứ đi. Lần này thì biết lấy ai là người có can-dảm nhận đi yết-kiến Trương Phụ?

Nhà vua vừa ngó ý thì một người vui lòng lĩnh mệnh. Người đó là Nguyễn Biều.

Nguyễn Biều người làng *Bình-hồ*, huyện *Chi-la* (Hà-tĩnh), đỗ *Thái-học-sinh*, nổi tiếng là người cương-trực.

Tục truyền rằng : Khi ông tới trước mặt Trương Phụ, quân giặc bắt ông lay, ông cứ đứng trơ-trơ. Trương Phụ sai nấu một đầu người đặt lên mâm mời ông ăn. Ông ung-dung cười mà nói rằng :

— Đã mấy khi người Nam được ăn đầu người Bắc ! Rồi lấy dưa khoét hai mắt hòa với giấm mà nuốt.

Trương Phụ khen ông là một tráng-sĩ và lấy lễ mà mời ông về nhưng có người gièm-pha, Trương Phụ cho người theo bắt ông trở lại. Ông trừng mắt mà mắng Phụ rằng :

— Bề ngoài bày phao lên rằng đem quân sang để làm việc nhân-nghĩa, mà bề trong thì bày tìm kế mưu cướp nước người. Bầy đã hứa lập con cháu nhà Trần mà lại đặt ra quận huyện để cai-trị. Nào cướp của-cải, nào giết nhân-dân, bầy thực là bọn giặc làm càn.

Trương Phụ bèn sai người đem giết ông.

Theo NGUYỄN LÂN
(Những trang sử vẻ vang)

NƯỚC TA THUỘC NHÀ MINH (1414-1427)

I. BÀI GIẢNG

1. Dã-tâm của nhà Minh

Trừ được nhà Hậu-Trần xong, Trương Phụ và Mộc Thạnh về Tàu, đem theo rất nhiều của-cải và đàn bà con gái.

Bọn Hoàng Phúc được lệnh ở lại tiếp-tục sắp-đặt mọi việc cai-trị cốt ý giữ mãi nước ta trong vòng đô-hộ của Trung-hoa và đồng-hóa dân ta với người Tàu.

2. Việc đô-hộ

Việc đô-hộ tổ-chức rất chặt-chẽ và khắc-nghiệt.

a) *Hành-chánh*.— Các phủ, châu, huyện chia ra làm lý; lý chia ra làm nhiều giáp; giáp chia ra làm nhiều hộ. Các thành-phò gọi là *phường*, chung quanh thành-phò gọi là *tương*.

Mỗi gia-đình phải có sổ ghi số người trong gia-đình. Mỗi người lại có thẻ riêng biên tên tuổi và hương quán, để khi bị khám xét thì phải trình ra.

b) *Thuê-má*.— Nhà Minh đặt ra *thuê muối* và *thuê bãi dầu*. Dân nấu muối phải chờ khám xét rồi đóng thuế xong mới được bán. Mỗi mẫu dầu phải nộp 1 lượng tơ, mỗi cân tơ phải nộp 1 tấm lụa.

Châu, huyện nào cũng có *tòa thuế khóa* để trong coi việc thu thuế.

c) *Sưu-dịch*.— Chỗ nào có mỏ vàng mỏ bạc, quan nhà Minh bắt dân phu đi khai mỏ. Ở gần rừng núi, dân phải đi tìm ngà voi, sừng tê. Ở gần biển, dân phải đi mò ngọc trai.

3. Chính-sách đồng-hóa

Nhà Minh thi-hành một chính-sách đồng-hóa dân ta thật độc-hiêm.

a) *Học-hành*.— Muốn cho dân ta tiêm-nhiễm học-thuật Trung-hoa, nhà Minh xuống chỉ truyền lấy *Tứ thư*, *Ngũ kinh* ban cấp cho người nước ta học ở các châu, huyện, rồi lại sai thầy tăng và đạo-sĩ đi truyền giảng đạo Phật và đạo Lão.

Trái lại, về nhiều sách vở quý giá của nước ta từ đời nhà Trần trở về trước thì tóm tắt tất cả để đem về Tàu, đến nay không còn thấy ở đâu.

Thật là một sự phá-hoại tàn-nhẫn đối với nền văn-học nước ta.

b) *Tín-ngưỡng*.— Nhà Minh bắt các châu, huyện phải lập đền miếu rồi đem các thần-thánh Trung-hoa bắt dân ta tế-tự.

c) *Phong-tục*.— Nhà Minh còn bắt dân ta theo phong-tục Trung-hoa: đàn ông phải để tóc dài, phụ-nữ phải mặc áo ngắn, không được ăn trầu, nhuộm răng.

Chính-sách khắc-nghiệt của quân Minh đã không đồng-hóa được dân ta như ý muốn của chúng, trái lại còn thúc đẩy dân ta sớm cùng nhau đoàn-kết nổi lên đánh đuổi chúng ra khỏi nước để giành lại nền độc-lập.

II. CÂU HỎI

- 1) Hoàng Phúc sắp-đặt việc cai-trị cốt ý thế nào?
- 2) Châu, huyện chia ra làm gì?
- 3) Tại sao nhà Minh bắt lập sổ đinh?
- 4) Nhà Minh đặt thuế gì mới?
- 5) Dân ta bị bắt làm những việc gì cực nhọc?
- 6) Nhà Minh bắt ta học những gì?
- 7) Tại sao nhà Minh thu sách vở của ta đem về Tàu?
- 8) Về việc tế-tự, dân ta phải làm gì?
- 9) Về cách ăn mặc, ta bị bắt buộc làm sao?
- 10) Sự áp-chế của nhà Minh có lợi gì cho nước ta?

III. BÀI HỌC

Trừ xong nhà Hậu-Trần, nhà Minh áp-dụng một chính-sách hiêm-độc để bóc-lột và đồng-hóa dân ta.

Quan nhà Minh tổ-chức việc cai-trị thật chặt-chẽ để kiểm-soát từng người dân. Chúng đặt ra thuế-má nặng-nề, lại bắt dân ta lên rừng núi tìm ngà voi, sừng tê, xuống biển mò ngọc trai, hoặc đi khai mỏ vàng, mỏ bạc.

Chúng bắt ta học toàn chữ Hán và tóm thu tất cả sách vở quý giá của ta đem về Tàu.

Chúng đem thần-thánh Trung-hoa sang ép buộc ta cúng-tế và bắt ta phải ăn mặc theo Trung-hoa.

IV. BÀI ĐỌC

QUÂN MINH ĐÃ TÓM THU NHỮNG SÁCH GÌ CỦA TA?

Theo sách « Lịch-triều hiến-chương » của ông Phan-huy-Chú thì những sách của nước Nam mà Tàu lấy về là những sách sau này:

— Hình-Thư của vua Thái-Tôn nhà Lý ... 3 quyển



Thuế má nặng nề thời-kỳ thuộc nhà MINH.

- Hình-luật của vua Thái-Tôn nhà Trần 1 quyển
- Di-hận-lục của vua Thánh-Tôn nhà Trần 2 quyển
- Trung-hưng thực-lục của vua Nhân-Tôn nhà Trần 2 quyển
- Thủy-vân tùy bút của vua Anh-Tôn nhà Trần 2 quyển
- Thi-tập của vua Minh-Tôn nhà Trần ... 1 quyển
- Thi-tập của vua Nghệ-Tôn nhà Trần ... 1 quyển
- Binh-gia yếu-lược của Trần Hưng-Đạo 1 bộ
- Vạn-kiếp bí-truyền của Trần Hưng-Đạo . 1 bộ
- Tứ-Thư thuyết-ước của Chu-văn-An ... 1 bộ
- Đại-Việt sử-ký của Lê-văn-Hưu 30 quyển
- Nhị-kê thi-tập của Nguyễn-phi-Khanh .. 1 quyển
- Phi-sa-tập của Hàn Thuyên 1 quyển

Những sách ấy bây giờ không biết mất đâu cả, không thấy quyển nào nữa, thật là một cái thiệt-hại cho người nước mình.

Theo TRẦN-TRỌNG-KIM
(Việt-Nam sử-lược)

THỜI-ĐẠI ĐỘC-LẬP

NHÀ HẬU-LÊ (1428 — 1527)

1. Lê Lợi khởi-nghĩa chống quân Minh
(1418 — 1427)

2. Nhà Hậu-Lê — Thời-kỳ hưng-thịnh
(1428 — 1504)

— — Việc nội-trị

3. — — Văn-học — Tôn-giáo

4. — — Võ-công

5. — — Thời-kỳ suy-vong
(1504 — 1527)

LÊ LỢI KHỞI-NGHĨA CHỐNG QUÂN MINH

(1418—1427)

I. BÀI GIẢNG

1. Lê Lợi phát cờ khởi-nghĩa

Lê Lợi người làng Lam-sơn (Thanh-hóa) là một nhà nông giàu có. Ông hay giúp đỡ người nghèo và có chí-khí. Quân nhà Minh nghe tiếng, mời ông ra làm quan, nhưng ông một mực từ-chối.

Ông thường nói với bạn-bè: « *Làm trai sinh ở trên đời, phải chông nạn lớn, lập công to, để tiếng muôn thuở, chứ sao bo-bo làm đầy-tờ người ta!* »

Năm 1418, ông phát cờ khởi-nghĩa ở Lam-sơn, tự-xưng là Bình-định-vương, quyết đánh đuổi quân Minh ra khỏi nước.

2. Lấy Chí-linh làm căn-cứ dưỡng quân

a) *Về Chí-linh lần thứ nhất.* Vừa mới khởi binh, Vương thắng quân Minh một trận. Nhưng vì thế-lực của giặc quá mạnh, Vương vội-vã rút binh về núi Chí-linh, bỏ cả vợ con để giặc bắt được.

b) *Về Chí-linh lần thứ hai.* Năm 1419, Vương lại đem quân tiến đánh giết được tướng giặc. Nhưng vì quân ít không thể đánh lâu, Vương lại phải về Chí-linh. Giặc đến vây rất ngặt. Lê Lai mặc áo cầm-bào của Bình-định-vương xông ra cho giặc bắt để Vương chạy thoát.

c) *Về Chí-linh lần thứ ba.* Năm 1421, Vương thắng được tướng Minh là Trần Trí. Nhưng quân Lào lại sang giúp quân Minh, Vương phải lui về Chí-linh nữa. Giặc đến vây kín bốn mặt. Lương cạn, quân-sĩ phải ăn rau cỏ và có bao nhiêu voi ngựa phải làm thịt ăn cả. Vương phải sai người tạm cầu hòa. Quân Minh cũng mỗi-một thuận cho hòa.

3. Lấy miền Nam làm căn-cứ tiến quân

Năm 1424, theo kế-hoạch của Nguyễn Trãi, Vương thắng quân Minh nhiều trận, chiếm Thanh-hóa và Nghệ-an. Tướng Trần Trí thua chạy về Đông-đô.

Vương sai Trần-nguyên-Hãn vào đánh tan quân Minh ở Bô-chính, chiếm giữ hai châu Tân-bình và Thuận-hóa.

Thế là miền Nam Đại-Việt được giải-phóng, trừ hai thành Tây-đô và Nghệ-an còn do quân Minh cò-thủ nhưng chỉ đợi ngày đầu hàng.

4. Dẹp tan quân Minh, giải-phóng đất nước

Măm 1426, vương tiến quân ra Bắc.

a) *Trận Tuy-động.*— Nhà Minh được tin cấp-cáo, sai Vương Thông đem quân cứu viện. Tại Tuy-động (Hà-đông) quân Minh mắc mưu, bị quân ta đánh tan-rã, chết hơn 5 vạn. Vương Thông chạy thoát vào Đông-đô, không dám ra đánh nữa.



Đền thờ LÊ THÁI-TỔ (Hà-nội)

Vương cho vây chặt Đông-đô và lo tổ-chức lại việc cai-trị trong nước.

b) *Trận Chi-lăng*.— Vương Thông cầu hòa, nhưng lén sai người về Tàu xin viện binh. Vua Minh sai Liễu Thăng và Mộc Thạnh đem 10 vạn binh cứu Vương-Thông. Bình-định-vương biết trước, sắp đặt mưu-kẻ với các tướng. Liễu Thăng háo thắng, đến ải Chi-lăng bị quân ta phục-kích giết chết tại trận. Quân Minh chết vô số. Mộc Thạnh trốn chạy về nước.

Vương Thông nghe tin mở thành đầu hàng.

Thế là sau mười năm xông pha tên đạn, Bình-định-vương giành lại độc-lập cho xứ-sở. Vương sai Nguyễn Trãi làm bài « Bình Ngô đại cáo » để báo tin cho toàn dân hay biết.

II. CÂU HỎI

- 1) Tại sao Lê Lợi khởi-nghĩa ?
- 2) Ông tự xưng là gì ?
- 3) Lúc đầu, Vương thường rút binh về đâu để dưỡng sức ?
- 4) Những lúc ấy Vương phải chịu khổ-sở thế nào ?
- 5) Về sau, Vương đánh lấy nơi nào để làm căn-cứ vững-chắc ?
- 6) Đến lúc nào Vương tiến quân ra Bắc ?

- 7) Nhà Minh sai tướng nào sang tiếp quân Minh ?
- 8) Vương Thông bại trận ở đâu ?
- 9) Tướng nào lại sang nữa ? Liễu Thăng bị hại thế nào ?
- 10) Trò nghĩ sao về Bình-định-vương ?

III. BÀI HỌC

Năm 1418, Lê Lợi khởi-nghĩa ở Lam-sơn (Thanh-hóa), tự xưng là Bình-định-vương, chống quân Minh.

Lúc đầu, Vương thế yếu, ba phen rút binh về núi Chí-linh, một lần bỏ cả vợ con, một lần nhờ Lê Lai cứu thoát nạn, lần cuối cùng phải tạm xin hòa với giặc.

Năm 1424, Vương đánh thắng luôn nhiều trận, chiếm được từ Thanh-hóa trở về Nam.

Vương tiến quân ra Bắc, đại phá Vương Thông tại Tuy-động rồi vây chặt thành Đông-đô.

Liễu Thăng và Mộc Thạnh dẫn 10 vạn binh sang tiếp cứu. Vương sai tướng dùng mưu chém Liễu Thăng ở Chi-lăng. Mộc Thạnh chạy về nước. Vương Thông đầu hàng. Nước ta lại độc-lập.

IV. BÀI ĐỌC

TRẦN CHI-LĂNG

Năm 1427, Bình-định-vương nghe tin quân của bọn Liễu Thăng đã sắp sang nước ta, liền hội các tướng lại bàn rằng: « Quân kia cậy khỏe khinh yếu, lấy nhiều bắt nạt ít, chỉ cốt đánh cho được, chứ không tưởng đến điều khác. Nay đường xa nghìn dặm, mà đi có mấy ngày, nếu ta nhân lúc người ngựa của nó đang mệt-mỏi, ta đánh là tất được ». Bèn sai bọn Lê Sát đem 1 vạn quân lên phục sẵn ở cửa Chi-lăng để đợi quân Minh. Lại sai bọn Lê Lý đem 3 vạn quân cứ lục-tục kéo lên đánh giặc.

Bây giờ Trần Lưu đang giữ ở cửa Ba-lục (Nam-quan) thấy quân Minh đến, lui về giữ Ai-lưu; đến khi quân giặc đến đánh Ai-lưu, Trần Lưu lại lui về giữ Chi-lăng, cứ cách từng đoạn chỗ nào cũng có đồn, quân Minh đi đến đâu không ai dám chống giữ, phá luôn một lúc được những mấy cái đồn. Liễu Thăng đắc ý đuổi tràn đi. Bình-định-vương lại làm ra bộ khiếp-sợ, cho người đưa thư sang nói với Liễu Thăng xin lập Trần Cao lên làm vua để xin bãi binh. Liễu Thăng tiếp thư không mở ra xem, cho người đưa về Bắc-kinh rồi cứ tiến quân lên đánh.

Ngày 18 tháng 9, quân Liễu Thăng đến gần cửa Chi-lăng, Lê Sát sai Trần Lưu ra đánh rồi bỏ chạy. Liễu Thăng mừng lắm, chỉ đem có 100 lính kỵ đuổi theo, bỏ đại-đội ở lại sau. Đuổi được một đoạn, phải chỗ bùn lầy đi không được, phục-binh ta đổ ra đánh, chém Liễu Thăng.

TRẦN-TRỌNG-KIM
(Việt-Nam sử-lược)

NHÀ HẬU-LÊ THỜI-KỲ HƯNG-THỊNH VIỆC NỘI-TRỊ I. BÀI GIẢNG

Đầu đời nhà Hậu-Lê, nước ta được một thời-kỳ rất hưng-thịnh, nhờ tài-đức của hai vua Thái-Tổ và Thánh-Tôn.

1. Việc cai-trị

Đẹp xong quân Minh, Bình-định-vương lên ngôi, lập ra nhà Hậu-Lê, lấy hiệu là Thái-Tổ, đặt tên nước là Đại-Việt, đóng đô ở Thăng-long.

Thái-Tổ chia nước ra làm 5 đạo. Mỗi đạo có quan Hành-khiển cai-trị. Đến đời Thánh-Tôn, nước chia ra làm 12 đạo. Thánh-Tôn đặt ra chức Giám-sát ngự-sử để đi xem xét công việc ở các đạo hầu tránh sự nhũng-nhiều.

Tại triều-đình, có Tả Tướng-quốc, Hữu Tướng-quốc và 6 Thượng-thư đứng đầu lục-bộ: Lại-bộ, coi việc các quan, Lễ-bộ, coi việc lễ-nghi, Hộ-bộ, coi việc đinh-diện, thuế-má, Hình-bộ, coi việc luật-pháp, Binh-bộ, coi việc quân-sự, Công-bộ, coi việc tạo-tác.

2. Luật-pháp

Sau thời-kỳ chinh-chiến, trong nước còn lắm kẻ gian-phi, du-đăng. Thái-Tổ đặt ra hình-phạt nghiêm-khắc để trừng-trị.

Thánh-Tôn ban-hành bộ luật Hồng-đức, một bộ luật rất hoàn-bị gồm cả hình-luật và hộ-luật. Đó là một công-trình đặc-sắc làm nổi tiếng nhà vua.

3. Việc kinh-tế

a) Nông-nghiệp.— Thái-Tổ định phép quân điền khiến cho từ quan đại-thần đến những người già yếu, cô quả, ai cũng có ruộng đất. Thánh-Tôn đặt quan khuyến-nông để coi việc cày cấy, quan Hà-đê để trông nom việc đê-diều, lập sở đồn-diện trông coi việc khai-khẩn đất hoang.

b) Thuế-má.— Thuế-dinh hàng năm mỗi người đóng 8 tiền. Thuế ruộng, thuế đất và thuế bãi dâu thì tùy theo số mẫu mà đóng.

c) Cân-lượng.— Để tiện việc buôn-bán, Thánh-Tôn bày ra cách dùng cân, thước, thưng, đấu theo mẫu duy-nhất cho cả nước.

4. Việc binh-bị

Lúc đánh quân Minh, Thái-Tổ có 25 vạn binh. Sau khi lấy được Đông-đô, Thái-Tổ cho 15 vạn về làm ăn. Mười vạn giữ lại để phòng-vệ các đạo, chia ra làm 5 phiên, cứ 1 phiên lưu thì 4 phiên cho về làm ruộng, lần-lượt thay đổi nhau.



Đền thờ LÊ THÁNH-TÔN (Tuy-hòa)

Thánh-Tôn sửa lại binh-chế đặt ra những điều quân-lệnh luyện-tập thủy-trận, bộ-trận, tượng-trận, mã-trận. Cứ 3 năm có một kỳ thi võ, tướng-sĩ ai đậu thì thưởng, ai hỏng thì phạt.

5. Việc xã-hội

Thánh-Tôn lập nhà Tề-sinh để nuôi những người già nua đau yếu, và khi nào ở đâu có dịch-tễ thì sai quan đem thuốc đến điều-trị.

Thánh-Tôn lại đặt ra 24 điều dạy dân để nhắc-nhở những bổn-phận nơi gia-đình và ngoài xã-hội.

II. CÂU HỎI

- 1) Đời nhà Hậu-Lê nước ta chia ra như thế nào?
- 2) Cách cai-trị mỗi đạo thế nào?
- 3) Tại triều-đình, trên các quan, có những chức nào?
- 4) Kể công việc của lục-hộ?
- 5) Thái-Tổ đặt ra hình-phạt thế nào?
- 6) Thánh-Tôn ban-hành bộ luật gì?
- 7) Về kinh-tế nhà Hậu-Lê làm những gì?
- 8) Tổ-chức binh-bị ra sao?
- 9) Thánh-Tôn lập nhà Tề-sinh để làm gì?
- 10) Thánh-Tôn còn làm gì nữa để dạy dân?

III. BÀI HỌC

Lê Thái-Tổ chia nước ta ra làm 5 đạo mỗi đạo có quan Hành-khiển cai-trị. Thánh-Tôn chia lại làm 12 đạo và đặt chức Giám-sát ngự-sử để xem xét công việc của các đạo.

Tại triều, trên các quan, có Tả, Hữu tướng-quốc và 6 Thượng-thư trông coi lục-bộ (Lại, Lễ, Hộ, Hình, Binh, Công).

Thái-Tổ đặt hình-pháp thật nghiêm. Thánh-Tôn ban-hành bộ luật Hồng-đức, rất hoàn-bị.

Về kinh-tế, nhà Hậu-Lê đặt quan khuyến-nông, quan Hà-đê, lập sở đồn-điền, quy-định thuế-má và phép cân-lường.

Việc binh-bị được tổ-chức châu-đáo và quân lính được luyện-tập kỹ-lưỡng.

Thánh-Tôn lập nhà Tế-sinh để chữa bệnh và phát thuốc cho dân, lại đặt ra 24 điều dạy dân ăn ở cho phải đạo.

IV. BÀI ĐỌC

TRÍCH 24 ĐIỀU DẠY DÂN CỦA LÊ THÁNH-TÔN

1. Cha mẹ dạy con phải có phép-tắc, trai gái đều có nghề-nghiệp, không được trêu-chê cờ-bạc.
2. Người gia-trưởng tự mình phải giữ lễ-phép để cho cả nhà bắt chước; nếu con em làm càn, thì bắt tội người gia-trưởng.
3. Vợ chồng cần-kiệm làm ăn-anh-nghĩa trọn vẹn.
5. Ở chốn hương-đăng tôn-tộc, có việc hoạn-nạn thì phải giúp đỡ lẫn-nhau.
10. Làm đàn bà thì phải theo chồng, không được cậy cha mẹ mình phú-quý mà khinh nhà chồng, nếu không được như thế bắt tội đến cha mẹ.
11. Kẻ sĩ-phu nên quý phẩm-hạnh và giữ phép quan.
13. Quan dân đều phải hiếu-đễ, và chăm-chỉ làm ruộng, cùng giúp đỡ lẫn nhau: khi đi làm việc quan, không được trễ-biếng trốn tránh.
14. Kẻ thương-mãi phải tùy thời-giá mà buôn-bán với nhau, không được thay đổi thưng đầu.
20. Trong hạt phủ huyện có kẻ cường-hào xâm-chiếm đường-thỏ ức-hiếp cô-độc và xui-giục người ta kiện-tụng, thì cho xã-thôn cáo-giác lên để quan xử-trị.
21. Các nhà vương, công, đại-thần dung-túng những đứa tiểu-nhân, đưa người khấn lễ, và đề cho người nhà đi ức-hiếp dân-gian mà mua rẻ các đồ-vật, thì cho dân được đấu-cáo để trọng-trị.

Theo TRẦN-TRỌNG-KIM
(Việt-Nam sử-lược)

Bài 42

NHÀ HẬU-LÊ THỜI-KỲ HUNG-THỊNH VĂN-HỌC — TÔN-GIÁO

I. BÀI GIẢNG

1. Văn-học

Đời nhà Hậu-Lê, nhất là dưới triều vua Thánh-Tôn, văn-học ở nước ta rất thịnh-hành. Nho-học giữ địa-vị độc tôn.

Việc học-hành và thi-cử. — Thái-Tổ chỉnh-đốn trường Quốc-tử-giám tại kinh-đô cho con cháu các quan và những người thường-dân tuấn-tú vào học, mở trường ở các phủ huyện và chọn thầy giảng-dạy. Ở các lộ, Thái-Tổ mở những khoa thi Minh-kinh cho những người ăn-dật ra ứng thí để tuyển nhân-tài.

Thái-Tôn đặt ra lệ cứ 5 năm một lần thi Hương, 6 năm một lần thi Hội và những người thi đỗ Tiến-sĩ được khắc tên vào bia đá ở Văn-miếu. Thánh-Tôn sửa lại phép thi Hương, thi Hội, lập thêm lệ xướng danh các Tiến-sĩ và lệ cho các Tiến-sĩ về vinh-quy. Thánh-Tôn mở rộng nhà Thái-học, xây thêm phòng-đọc cho sinh-viên ở học, lập kho bí-thư để chứa sách. Phía trước nhà Thái-học là Văn-miếu.

2. Những thi-sĩ văn-gia và tác-phẩm nổi tiếng

Chính Thánh-Tôn là một thi-gia có tài. Nhà vua lập ra hội Tao-đàn gồm 28 văn-nhân lỗi-lạc, gọi là nhị-thập bát-tú, tự làm Tao-đàn Nguyên-soái. Nhà vua cùng các hội-viên xướng-họa thi văn, bàn-bạc sách vở.

Về sử-ký, dưới đời Nhân-Tôn, Phan-phù-Tiên soạn-bộ Quốc-sử chép từ đời Trần Thái-Tôn đến thuộc Minh. Thánh-Tôn lại sai Ngô-sĩ-Liên viết bộ Đại-Việt sử-ký kể từ đời Hồng-Bàng đến Lê Thái-Tổ.

Về Địa-lý, Nguyễn Trãi soạn cuốn « Địa-dư chí ». Thánh-Tôn sai quan ở các đạo vẽ địa-đồ từng hạt, ghi rõ những sự-tích thờ-sản từng nơi, gửi về bộ Hộ để làm quyển địa-dư toàn quốc.

Ngoài ra, Lê Thánh-Tôn có làm nhiều bài thơ đặc-sắc và Nguyễn Trãi để lại cuốn Gia-huân-ca được dân-gian tán-thưởng.

Nhưng, áng văn tuyệt-tác đời Hậu-Lê phải kể là bài Bình Ngô đại-cáo của Nguyễn Trãi soạn ra từ khi Thái-Tổ mới dẹp xong giặc Minh.



Bia TIỀN-SĨ

3. Tôn-giáo

Trong khi Nho-học cực-thịnh thì *Phật-giáo* và *Lão-giáo* suy lún. Các thầy tăng và đạo-sĩ không còn hiểu rõ lý-thuyết cao xa của đạo nên bày ra lắm điều mê-tín. Bởi thế, Lê Thái-Tổ bắt những người theo đạo Phật, đạo Lão phải thi kinh-diễn những đạo ấy. Ai thi đậu mới được làm tăng và làm đạo-sĩ, ai thi hỏng phải về làm ăn. Thánh-Tôn cấm xây cất chùa mới để tiền của và công-phu làm việc công-ích.

II. CÂU HỎI

- 1) Đời Hậu-Lê, văn-học thế nào?
- 2) Thái-Tổ mở trường ở đâu?
- 3) Thái-Tổ đặt ra những khoa thi gì?
- 4) Thái-Tôn và Thánh-Tôn đặt ra lệ gì cho những người thi đậu Tiên-sĩ?
- 5) Thánh-Tôn lập ra hội gì? để làm gì?
- 6) Kể những tác-phẩm về sử-ký, về địa-lý?
- 7) Về văn-nôm, Thánh-Tôn còn lưu truyền những gì?
- 8) Áng văn nào kể là hay nhất về đời Hậu-Lê?
- 9) Đạo Phật và đạo Lão thế nào?
- 10) Tại sao Thái-Tổ bắt những người đi tu phải thi?

III. BÀI HỌC

Đời nhà Hậu-Lê, nhất là dưới triều vua Thánh-Tôn, văn-học cực-thịnh.

Thái-Tổ chinh-dốn Quốc-tử-giám, lập trường khắp các phủ, huyện, mở khoa thi Minh-kinh ở các lộ để tuyển nhân-tài.



VĂN-MIẾU (Hà-nội)

Thái-Tôn đặt lệ khắc tên những người đỗ Tiên-sĩ vào bia Văn-miếu. Thánh-Tôn đặt lệ xướng danh và vinh-quy cho các Tiên-sĩ, mở rộng nhà Thái-học, dựng kho bí-thư, lập hội Tao-dàn. Các tác-phẩm nổi tiếng là *Đại-Việt sử-ký* của Ngô-sĩ-Liên, *Gia-huấn-ca* và *Bình Ngô đại-cáo* của Nguyễn-Trãi.

Trong khi Nho-học được độc-tôn, Phật-giáo và Lão-giáo suy lún vì lý-thuyết của đạo không còn người hiểu rõ.

IV. BÀI ĐỌC

LỄ XƯỚNG DANH TRONG KHOA THI HỘI

Ngày xướng danh gọi là ngày truyền-lô. Hôm đó, bày nghi vệ đại-triều ở đền Thái-hoà, các quan mặc đồ triều-phục chia ban đứng châu, phụng Hoàng-thượng ra ngự điện, rồi quan Khâm-mạng tâu lại việc thi, quan Giám-thí thi triệu các tân-khoa tiến-sĩ vào nhà công-văn, phụng mệnh vua mà ban thưởng mỗi người một bộ áo mũ. Các tiến-sĩ quỳ lãnh rồi, quan Lễ-bộ dẫn vào quỳ sắp hàng trước sân rồng rồi quan truyền-lô cầm sổ theo thứ-tự mà xướng danh. Đầu dãy mới treo bảng ba ngày.

Sau khi ra bảng, ban ăn yến tại dinh Lễ-bộ và ban cho mỗi người một cành kim châm. Sáng hôm ấy, các quan-trưởng và các tân-khoa tiến-sĩ mặc đồ triều-phục, lễ vọng tạ ơn ban yến. Ăn yến đoạn, mỗi ông tân-khoa phải dâng một bài biểu tạ ơn.

Quan Lễ-bộ lại dẫn các quan Giám-thí và các ông tân-khoa vào vườn Ngự-uyên xem hoa, mỗi người đều mặc đồ triều-phục, cưỡi ngựa che lọng, xem hoa xong thì ra từ cửa thành đông mà đi diễu xem các phố xá.

PHAN-KẾ-BÍNH
(Việt-Nam phong-tục)

NHÀ HẬU-LÊ – VÕ-CÔNG

I. BÀI GIẢNG

1. Đánh Chiêm-thành (1471)

Khi vua Thái-Tôn mới lên ngôi, vua Chiêm-thành thừa dịp ấy sai quân sang đánh phá Hóa-châu nhưng quân ta dẹp tan ngay.

Đến lúc Nhân-Tôn vừa kế-vị Thái-Tôn, quân Chiêm-thành lại sang cướp phá Hóa-châu nữa.

Năm 1446, Nhân-Tôn sai tướng đem quân chinh-phạt Chiêm-thành. Quân ta chiếm được kinh-thành Đố-bàn, bắt vua Chiêm và phi-tần đem về Đông-kinh, rồi lập người khác lên làm vua.

Đến năm 1470, vua Chiêm là Trà Toàn nhờ sự giúp đỡ của nhà Minh, đem 10 vạn quân theo đường thủy, bộ tràn sang đất Hóa-châu. Trấn-thủ Hóa-châu báo tin về Đông-kinh. Thánh-Tôn bèn ngự giá thân chinh, cử hơn 20 vạn binh cũng theo đường thủy, bộ kéo vào Nam. Đền Thuận-hóa, Thánh-Tôn đóng quân lại để luyện-tập và cho người lên sang vẽ địa-đồ nước Chiêm. Nhà vua thảo một bản binh Chiêm sách phát cho quân-sĩ rồi tiến binh.

Đầu năm 1471, quân Chiêm bại trận đưa thư xin hàng. Thánh-Tôn không thuận, tiến tới chiếm cửa Thị-nại (Bình-định); Trà Toàn rút quân về giữ Đố-bàn. Quân ta kéo đến vây đánh, hạ được kinh-thành. Trà Toàn bị bắt giải về Đông-kinh, chết ở dọc đường.

Thánh-Tôn chia đất Chiêm ra làm 3 nước.

Đất Đố-bàn, Đại-chiêm và Cổ-luy được lập thành đạo Quảng-nam. Thánh-Tôn sai người vào cai-trị mở-mang văn-hóa và lập đồn-diên để khai-khẩn.

Em Trà Toàn là Trà Toại trốn vào núi, sai người sang cầu cứu với nhà Minh và xin phong làm vua. Thánh-Tôn sai Lê Niệm đem quân vào đánh bắt.

Từ đó, Chiêm-thành bắt đầu suy-vong.

2. Đánh Lão-quả và Bồn-man (1479)

Ở về phía Tây tỉnh Nghệ-an, có xứ Bồn-man đã xin nội-thuộc nước ta từ đời vua Nhân-Tôn. Xứ ấy được đổi làm châu Quy-hợp nhưng vẫn để cho tù-trưởng họ Cầm đời đời làm thủ-lãnh. Sau, châu Quy-hợp đổi làm phủ Trần-ninh, gồm có 7 huyện và quan ta vào cai-trị. Cầm Công bắt mối, liên-kết với nước Lão-quả tức là Ai-lao, nổi lên chống Đại-Việt.

Năm 1479, quân Lão-quả vượt biên-giới. Thánh-Tôn sai tướng đem quân chia làm 5 đạo tiến đánh Lão-quả. Quân ta toàn thắng, chiếm kinh-đô, rượt



Di-tích thành ĐỐ-BÀN (Bình-định)

vua Lão-quả đến giáp-giới nước Diên-diên. Về phía Bồn-man thì quân ta cũng đã thắng. Cầm Công bị thua và tử-trận.

Võ-công của Thánh-Tôn làm cho thanh-thế nước ta được lừng-lẫy, nhà Minh kiêng nể, nước Chiêm, nước Lào và các mường ở phía Tây đều về triều-cống.

II. CÂU HỎI

- 1) Đời nhà Hậu-Lê, quân Chiêm-thành thường sang đánh phá ở đâu?
- 2) Nhân-Tôn đã thắng Chiêm-thành thế nào?
- 3) Đền đời Thánh-Tôn, vua Chiêm lại sinh-sự thế nào?
- 4) Tại sao Thánh-Tôn ngự giá thân-chinh?
- 5) Thánh-Tôn đánh tan quân Chiêm thế nào?
- 6) Tại sao Thánh-Tôn chia đất Chiêm ra làm 3 nước?
- 6) Tại sao có giặc Lão-quả và giặc Bồn-man?
- 8) Quân Lão-quả đi dẹp thế nào?
- 9) Quân Bồn-man bị dẹp thế nào?
- 10) Võ-công của Thánh-Tôn ra sao?

III. BÀI HỌC

Đầu đời nhà Hậu-Lê, quân Chiêm-thành thường sang cướp phá. Năm 1470, vua Chiêm là Trà Toàn lại cử 10 vạn quân sang đánh Hóa-Châu. Thánh-Tôn bèn cử thủy bộ binh đi chinh-phạt. Năm 1471, quân ta đại thắng, chiếm kinh-đô Đồ-bàn. Trà-Toàn bị bắt giải về Đông-kinh, chết ở dọc đường.

Thánh-Tôn lấy một phần đất Chiêm lập ra đạo Quảng-nam và chia phần đất còn lại làm 3 nước nhỏ.

Xứ Bồn-man đã nội-thuộc nước ta từ lâu. Năm 1479, tù-trưởng là Cầm Công liên-kết với nước Lão-quá rồi nổi lên chống cự. Thánh-Tôn sai 5 đạo quân sang đánh Lão-quá, chiếm kinh-thành. Vua Lão-quá bỏ chạy. Cầm Công tử-trận, xứ Bồn-man lại quy-thuận. Uy-thế Lê Thánh-Tôn thật lừng-lẫy.

IV. BÀI ĐỌC

LÊ THÁNH-TÔN CHẤM DỨT HỌA CHIÊM

— Việt-quân chiếm Đồ-Bàn

... Trà Toàn sợ quá, vội phái người xin hàng.

Việt-quân cứ tiến.

Ngày 27, Việt-quân tới cửa Thị-nại (Qui-nhơn).

Ngày 29, quân Việt tới Đồ-Bàn, và bao vây kinh-thành. Trong khi quân-đội gấp rút làm thang, ngày 1-3, vua Lê hội các tướng, và nói: « Địch-quân đã hết tinh-thần, không tin ở lực-lượng chúng nữa. Ta tấn công là phải thắng. Đánh trống cũng đủ lấy thành.

Chiêm được rồi, quân-sĩ không được đốt kho trại, cũng không được giết vua. Phải bắt sống ».

— Lệnh tấn công truyền xuống. Cổng thành phía đông bị phá, Việt-quân nhào vô. 60.000 quân Chăm bị giết, 30.000 bị bắt. Toàn thể gia-quyền Trà Toàn 50 người bị bắt sống.

Trà Toàn được tha chết, lại được làm nhà ở gần cung-diện mà ở. Vua Thánh-Tôn căn dặn quân lính phải đối-xử tử-tế với vua Chiêm.

— Cuộc di dân quyết-định

Lần này, Việt-quân đóng cùng đất Chiêm-thành chứ không rút về nữa. Biên-thùy Đại-Việt từ miền Thuận-hóa chuyển được 700 cây số qua về phía Nam, tới rặng núi giữa Phú-yên và Khánh-hòa bây giờ tức là Đèo Cả. Để ghi dấu biên-thùy mới, Việt-quân lập một cây cột đá trên núi, nên rặng núi đó kêu là Thạch-bi-sơn. Để chấm dứt cái họa Chiêm-thành, vua Lê Thánh-Tôn cho dân tràn xuống, sinh-sống với người Chăm, khai-khẩn ruộng hoang, sinh cơ lập nghiệp.

Theo NGỌC HƯƠNG
(Cuộc Nam-tiến của dân-tộc Việt-Nam)

Bài 44

NHÀ HẬU-LÊ — THỜI-KỲ SUY-VONG (1504 — 1527)

I. BÀI GIẢNG

1. Vua Uy-Mục tàn-bạo mở đường suy-vong

Bắt đầu từ đời vua Uy-mục, nhà Hậu-Lê bắt đầu suy-bại. Uy-Mục lên kế-vị cho em là vua Túc-Tôn (1505), giết tồ-mẫu và giết luôn cả Lê-bộ Thượng-thư và Đô-ngự-sứ, vì 3 vị này không chịu lập Uy-Mục lên làm vua, lúc Hiến-Tôn thăng-hà.

Uy-Mục đắm say tửu-sắc và rất tàn-ác. Sứ Tàu làm thơ gọi là *Quý-vương*.

Uy-mục thích dùng những người có sức mạnh làm túc-vệ. Vì thế Mạc-đăng-Dung là người đánh cá thi đỗ *Đô-lực-sĩ* được giữ chức *Đô-chỉ-huy-sứ*. Còn những tôn-thất và công-thần thì bị đánh đuổi, giam cầm.

Năm 1509, *Giản-tu-công*, anh em chú bác với Uy-Mục, bị bắt giam. Giản-tu-công vượt ngục rồi hội với các cựu-thần bắt giết Uy-Mục để lên ngôi, tức là vua Tương-Dực.

2. Vua Tương-Dực xa-xỉ gây loạn khắp nơi

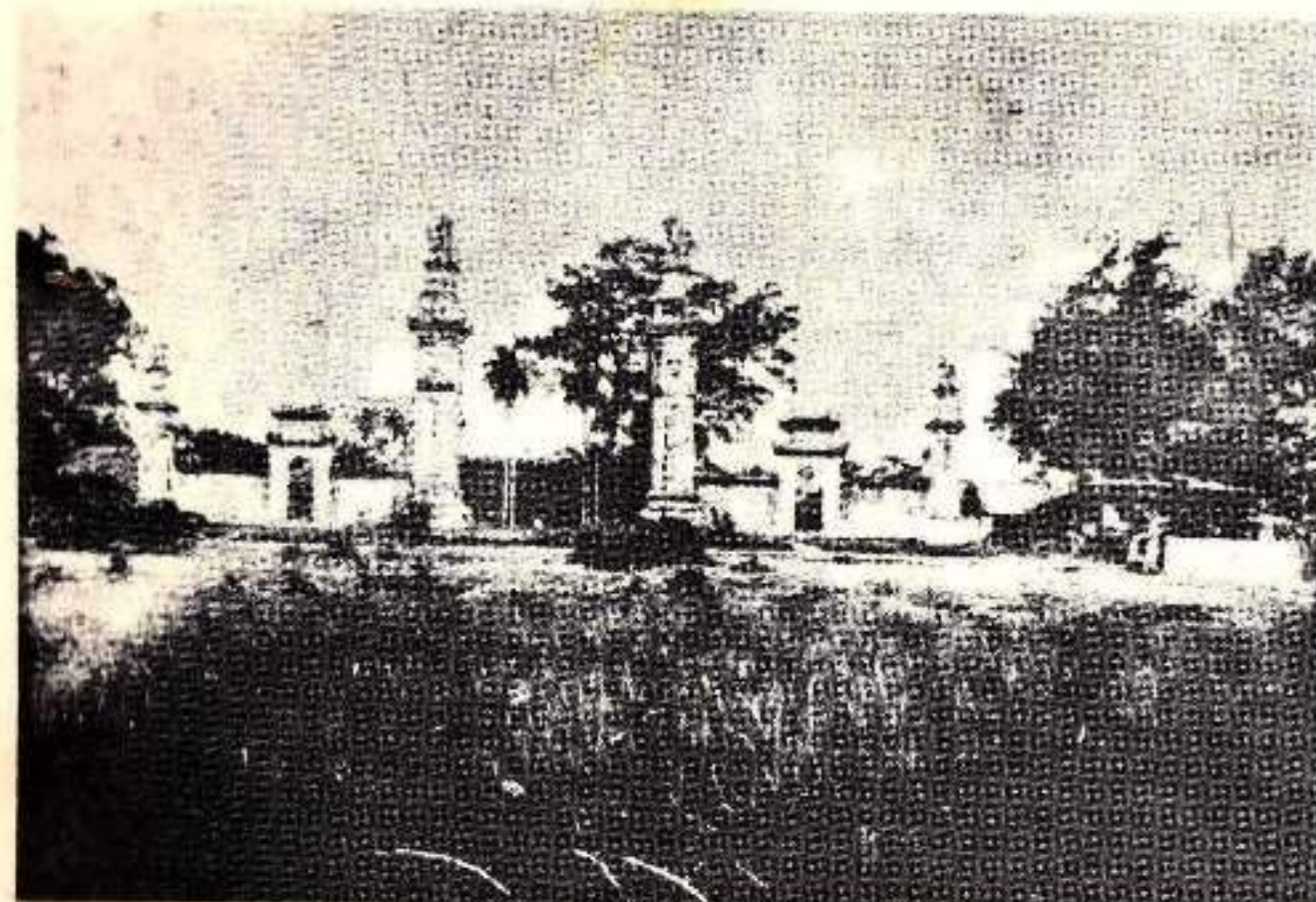
Tương-Dực là một ông vua ham chơi-bời xa-xỉ vô cùng. Tương-Dực sai xây điện 100 nóc, xây cửu-trùng-đài, đóng chiến-thuyền bắt đàn bà chèo chơi ở hồ Tây. Công-quỹ tiêu-hao, quân-dân phải làm-lụng khổ sở chết hại rất nhiều. Sứ Tàu trông thấy bảo rằng Tương-Dực có *tướng lợn*, sự loạn-vong chắc sắp tới.

Quả vậy, tại triều, các cựu-thần lần-lượt người thì chết, người thì xin về hưu. Trong nước, giặc-giã nổi lên khắp nơi. Lợi-hại nhất là tướng giặc *Trần-Cao*, đem quân về đóng ở đất *Bố-đế*, bên kia sông *Nhị-hà*, chực đánh lấy kinh-đô. Tình-trạng rối tung như thế mà Tương-Dực cũng không chịu sửa-sang việc gì cả, lại khinh-dề các quan. Vì vậy, Nguyên-quận-công *Trịnh-duy-Sản* nửa đêm đem binh bắt giết Tương-Dực đi.

3. Vua Chiêu-Tôn bất tài gây loạn triều-đình

Chiêu-Tôn được đưa lên ngôi thì giặc *Trần Cao* chiếm lấy Đông-kinh. Các tướng *Nguyễn-hoảng-Dụ* và *Trịnh Tuy* phân binh vây đánh Đông-kinh. *Trần Cao* thua chạy lên vùng *Lạng-sơn*.

Nhưng *Chiêu-Tôn* vì tuổi còn trẻ, không quyết đoán được việc gì, nên các quan tranh quyền với nhau rồi chia phe đem quân đánh giết lẫn nhau mãi. *Chiêu-Tôn* can ngăn không được, bèn cho người vời *Mạc-đăng-Dung* đang ở *Hải-dương* về giúp. *Mạc-đăng-Dung* dẹp được loạn triều-thần, rồi càng ngày càng hồng-hách, lấn-át cả nhà vua.



Đền thờ nhà LÊ (Lam-thành)

4. Mạc-dăng-Dung chiếm ngôi nhà Hậu-Lê

Chiêu-Tôn thấy Đăng-Dung lấn quyền bèn bỏ lên Sơn-tây để mưu việc trừ họ Mạc. Đăng-Dung bèn lập Hoàng-đệ lên ngôi, tức là Cung-Hoàng.

Năm 1524, Đăng-Dung sai quân đánh bắt Chiêu-Tôn giết đi. Năm 1527, Đăng-Dung giết luôn Cung-Hoàng rồi bắt các quan nhà Hậu-Lê thảo bài chiếu truyền ngôi cho nhà Mạc.

Thờ là nhà Hậu-Lê mất nghiệp, truyền được 12 đời vua trị vì được 100 năm.

II. CÂU HỎI

- 1) Nhà Hậu-Lê bắt đầu suy-vong từ đời vua nào?
- 2) Uy-Mục là một ông vua thế nào?
- 3) Tương-Dực làm hại như thế nào?
- 4) Chiêu-Tôn lên ngôi thì gặp giặc gì?
- 5) Giặc Trần Cao dẹp xong rồi, lại có loạn gì?
- 6) Chiêu-Tôn gọi ai về giúp?
- 7) Sau khi dẹp loạn xong, Mạc-dăng-Dung có thái độ nào đối với vua quan?
- 8) Tại sao Chiêu-Tôn bỏ đi?
- 9) Mạc-dăng-Dung cướp ngôi nhà Hậu-Lê cách nào?
- 10) Nhà Hậu-Lê trị-vì được bao lâu? truyền được mấy đời vua?

III. BÀI HỌC

Nhà Hậu-Lê bắt đầu suy-bại từ đời vua Uy-Mục.

Uy-Mục rất tàn-bạo, ham-mê tửu-sắc, giết hại tôn-thất và công-thần, tục gọi là Quý-vương.

Tương-Dực chơi-bời, xa-xỉ, xây điện 100 nóc và cửu-trùng-đài, làm cho nhân-dân khổ-sở. Giặc-giã nổi lên khắp nơi.

Chiêu-Tôn lên ngôi gặp lúc giặc Trần Cao chiếm Đông-kinh. Các quan dẹp xong Trần Cao rồi lại đánh lẫn nhau. Mạc-dăng-Dung được gọi về triều, dẹp tan loạn triều-đình rồi lộng quyền.

Chiêu-Tôn bỏ kinh-thành, bị Đăng-Dung sai quân bắt giết. Đăng-Dung lập Lê Cung-Hoàng lên ngôi rồi năm 1427 cũng giết đi để soạn ngôi nhà Hậu-Lê, lập ra nhà Mạc.

Nhà Hậu-Lê truyền được 12 đời, trị-vì 100 năm.

IV. BÀI ĐỌC

NHỎ VÀO MẶT KẺ NGHỊCH-THẦN

Lúc Mạc-dăng-Dung soạn ngôi nhà Hậu-Lê, có những người khoa-giáp biết liêm-sĩ, trọng cương-thường, thà chịu tuân-tiết chứ không chịu dấn mình làm tội-tố cho kẻ phản-bội.

Có người như ông Vũ-công-Duệ chửi mắng kẻ nghịch-thần, rồi ôm quả ấn của mình nhảy xuống cửa bể Thần-phù mà chết.

Có người như ông Nguyễn-thiệu-Tri khi 92 tuổi nghe thấy con trưởng mình theo họ Mạc, liền từ mà lập con thứ hai làm thừa-tự, rồi ngánh mặt về Lam-sơn, khóc lạy, trước khi tự-vẫn.

Có người như ông Lê-tuân-Mậu, khi Đăng-Dung bắt vào châu, cố thu trong tay áo một viên đá, nhắm đúng mặt kẻ phản-ngịch mà ném, nhưng không trúng, bị Đăng-Dung bắt giết đi.

Lại có người như ông Nguyễn-thái-Bạt thấy Đăng-Dung tiếm ngôi, liền giả đui mù, xin lại gần y mà bàn chuyện. Đến lúc đứng gần kẻ thoán-đoạt, ông bèn nhổ vào mặt hắn, cho hả cơn giận. Lẽ tất-nhiên là ông bị giết liền. Nhưng trước khi chết còn có thể nhổ vào mặt kẻ mình khinh-bĩ, thì cái chết ấy là một cái chết vinh.

Cho hay những bậc trung-ngĩa nhiều khi coi cái chết nhẹ hơn một sợi lông.

NGUYỄN LÂN
(Những trang sử vẻ-vang)

THỜI-ĐẠI NAM BẮC PHÂN TRANH

1. *Nhà Mạc*
2. *Họ Nguyễn giúp nhà Lê*
3. *Họ Trịnh và họ Nguyễn xưng Chúa*
4. *Trịnh Nguyễn phân tranh*
5. *Người Âu-châu sang Việt-Nam*
6. *Tây-Sơn khởi-nghĩa*
7. *Họ Trịnh mất nghiệp Chúa*
Nhà Hậu-Lê mất ngôi

NHÀ MẠC (1527—1592)

I. BÀI GIẢNG

1. Việc nội-trị

Mạc-đăng-Dung cướp ngôi nhà Hậu-Lê, lên làm vua, đặt niên-hiệu là Minh-Đức.

Biết lòng dân còn tưởng nhớ đến công-đức của Lê Thái-Tổ và Lê Thánh-Tôn, Mạc-đăng-Dung cứ noi theo phép nhà Hậu-Lê mà trị nước, chớ không sửa-đổi việc gì cả. Đăng-Dung lại truy-tặng cho những người trung-nghĩa đã vì nhà Hậu-Lê mà tuân-tiết và tìm con cháu các cựu-thần phong cho quan-tước. Nhưng chỉ một số ít người chịu ra tùng-phục nhà Mạc, còn phần đông thì ẩn-tránh vào rừng núi, đổi tên họ, hoặc bỏ nước ra ngoại-quốc. Cũng lắm người nghĩa-khí nổi lên chống cự với nhà Mạc.

Nhà Mạc dẹp được các cuộc khởi-nghĩa ấy nhưng không thu-phục được nhân-tâm.

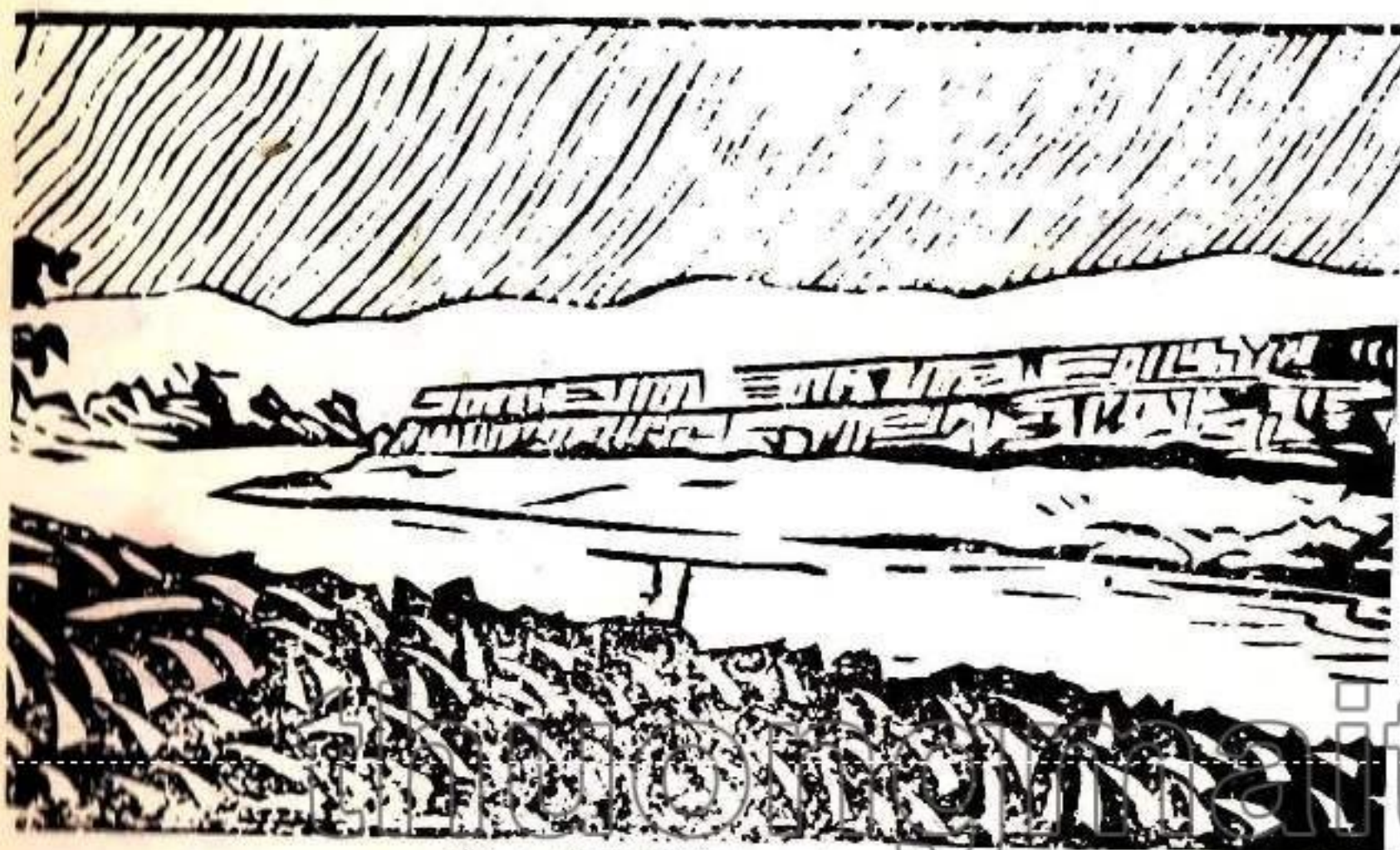
2. Việc giao-thiệp với quân Minh

Từ khi Mạc-đăng-Dung vừa lên ngôi, quan nhà Hậu-Lê đã có người sang Tàu kể với nhà Minh việc thoán-đoạt của họ Mạc. Nhà Minh muốn lấy cớ phò Lê diệt Mạc để xâm-chiếm nước ta như trước kia đã sang đánh họ Hồ. Năm 1537, vua nhà Minh sai tướng đem binh đóng gần cửa Nam-quan. Tướng Minh một mặt truyền hịch đi mọi nơi, hễ ai bắt được cha con Mạc-đăng-Dung thì thưởng cho quan-tước và 2 vạn bạc, một mặt đưa thư sang cho Mạc-đăng-Dung bảo phải nộp sớ ruộng đất cùng sớ nhân-dân và chịu tội thì được tha cho khỏi chết. Mạc-đăng-Dung liền sai sứ xin hàng.

Đến năm 1540, Đăng-Dung thầy quân nhà Minh sửa-soạn sang đánh, sợ-hãi quá, cùng với quan-lại cả thầy hơn 40 người, cởi trần và trói mình, lên chịu tội ở cửa Nam-quan, lạy phục xuống đất nộp sớ đền-thổ và sớ dân đinh, lại xin công-hiến đất 5 động ở biên-giới. Quan nhà Minh tuy bề ngoài làm hùng hổ rằng sang đánh, nhưng bên trong không khỏi e sợ cái thất-bại đau-đớn trước kia, nên khi được vàng bạc đút lót riêng bèn tâu với vua nhà Minh xin bãi binh và phong cho Mạc-đăng-Dung chức Đô-thống-sứ.

3. Các vua nhà Mạc

Đăng-Dung làm vua được 3 năm, bắt-chước lối nhà Trần, truyền ngôi cho con là Mạc-đăng-Doanh để lên làm Thái-thượng-hoàng. Mạc-đăng-Doanh làm vua được 10 năm (1530—1540) thì mất. Con là Mạc-phúc-Hải lên thay (1540—1546) rồi đến Mạc-phúc-Nguyên (1546—1561), sau cùng là Mạc-mậu-Hợp (1562—1592). Cuối năm 1592, Mạc-mậu-Hợp bị Trịnh-Tùng bắt giết và nhà Mạc coi như mất ngôi kể từ đó, sau khi trị-vì được 65 năm, truyền được 5 đời.



Thành nhà MẠC (theo sách xưa)

II. CÂU HỎI

- 1) Mạc-dăng-Dung lên ngôi rồi làm những gì để mua chuộc lòng dân?
- 2) Tại sao phần đông không phục nhà Mạc?
- 3) Những ai nổi lên chống cự?
- 4) Nhiều quan nhà Hậu-Lê sang Tàu để làm gì?
- 5) Nhà Minh muốn thừa cơ-hội để làm gì?
- 6) Quân Minh kéo sang đóng ở đâu?
- 7) Tướng Minh truyền hịch thế nào?
- 8) Mạc-dăng-Dung làm sao để khỏi có giặc?
- 9) Kế các vua nhà Mạc?
- 10) Nhà Mạc bị ai dứt?

III. BÀI HỌC

Năm 1527, Mạc-dăng-Dung lên ngôi, đặt niên-hiệu là Minh-Đức.

Mạc-dăng-Dung vẫn noi theo phép nhà Hậu-Lê mà trị nước, nhưng các cựu-thần không mấy người chịu phục. Người thì ẩn-tránh trên rừng núi, người thì bỏ ra ngoại-quốc, người thì nổi lên đánh phá.

Năm 1540, nhà Minh thừa cơ-hội cho quân sang đóng ở Nam-quan rồi truyền hịch phù Lê diệt Mạc. Mạc-dăng-Dung sợ-hãi, tự trối mình, lại tặn Nam-quan, hàng phục nhà Minh, dâng sớ đình, sớ diên, nộp tiền bạc và cất đất 5 động ở biên giới để cống-hiến.

Nhà Mạc trị-vì được 65 năm, truyền được 5 đời vua đến Mạc-mạc Hợp thì dứt.

IV. BÀI ĐỌC

NHẬN XÉT VỀ MẠC-ĐĂNG-DUNG.

Giết Lê Cung-Hoàng để cướp ngôi, cỡi trần trối mình, lạy xin chịu tội với nhà Minh, lại đúc lốt vàng bạc và cất đất dâng Minh, Mạc-dăng-Dung bị cớ-sử ghi là một kẻ bất nghĩa, hèn nhát, phản quyền-lợi quốc-gia, rất có tội với nòi-giống.

Song le, ngoài cái tội giết Lê Cung-Hoàng để chiếm ngôi, hậu-thê không khỏi lấy làm suy nghĩ, trước những hành-động của Mạc-dăng-Dung đối với Minh, nếu trông sâu vào tình-hình trong nước thời bấy giờ.

Những vua cuối đời Lê đã gây nhiều nỗi oán-hờn ngoài dân-chúng cho nên loạn nổi khắp nơi. Trong lúc ấy, một số quan-lại giữ lòng trung với Lê đầy quân chống Mạc. Ngoài ra, trong Thanh-hóa, Nguyễn Kim và Trịnh Kiểm, để giúp Lê trung-hưng, đã gây được thế-lực khá mạnh, sửa soạn bắt buộc Mạc dẫn mình vào vòng binh-đao. Nội tình rồi-ren, chia rẽ như thế, nếu Mạc cương-quyết đương đầu với Minh, e nước lại bị Minh thôn-tính như đã bị thôn-tính vào đời Hồ vậy.

Phải chăng vì thế, Mạc nghĩ thà chịu lụy Minh nhất thời để chi mất ít còn hơn mất cả, mong được rảnh tay, ổn-định tình-thế bên trong, mà xây dựng cơ-đồ cho vững chắc trước đã, rồi sau sẽ tính đến việc phá-lam đối với cường-địch bên ngoài?

PHAN-XUÂN-HÒA
(Lịch-sử Việt-Nam)

HỌ NGUYỄN GIÚP NHÀ LÊ

I. BÀI GIẢNG

1. Nguyễn Kim khởi-nghĩa giúp nhà Lê

Trong số cựu-thần nhà Lê không chịu phục nhà Mạc bỏ ra nước ngoài, có con *Nguyễn-hoàng-Dụ* là *Nguyễn Kim* sang nước Ai-lao. Nguyễn Kim chiêu-tập tướng-sĩ rồi cho đi tìm con cháu nhà Lê để mưu việc khôi-phục.

Năm 1532, Nguyễn Kim tìm được người con út của Lê Chiêu-Tôn là *Duy-Ninh*, lập lên làm vua, tức là *Trang-Tôn*. Nguyễn Kim lại gặp được một người tướng tài giỏi là *Trịnh Kiểm* bèn gả con gái là *Ngọc-Bảo* cho, đề cùng nhau lo việc phò *Lê diệt Mạc*.

Năm 1542, binh-lực đã mạnh, Nguyễn Kim đem quân đánh lấy *Thanh-hóa* và *Nghệ-an*, rồi năm sau chiếm luôn thành *Tây-đô*. Từ đó, nước ta chia làm hai: từ *Thanh-hóa* trở vào thuộc nhà Lê, tức *Nam-triều*, từ *Son-nam* trở ra thuộc nhà Mạc, tức *Bắc-triều*.

2. Họ Trịnh thay quyền họ Nguyễn

a) *Thời-kỳ Trịnh Kiểm*. — Năm 1545, Nguyễn Kim cất binh ra đánh *Son-nam*, giữa đường bị hàng-tướng nhà Mạc đánh thuộc độc chết. Con trai của Nguyễn Kim là *Nguyễn Uông* và *Nguyễn Hoàng* còn nhỏ tuổi, nên binh-quyền giao cả cho *Trịnh Kiểm*.

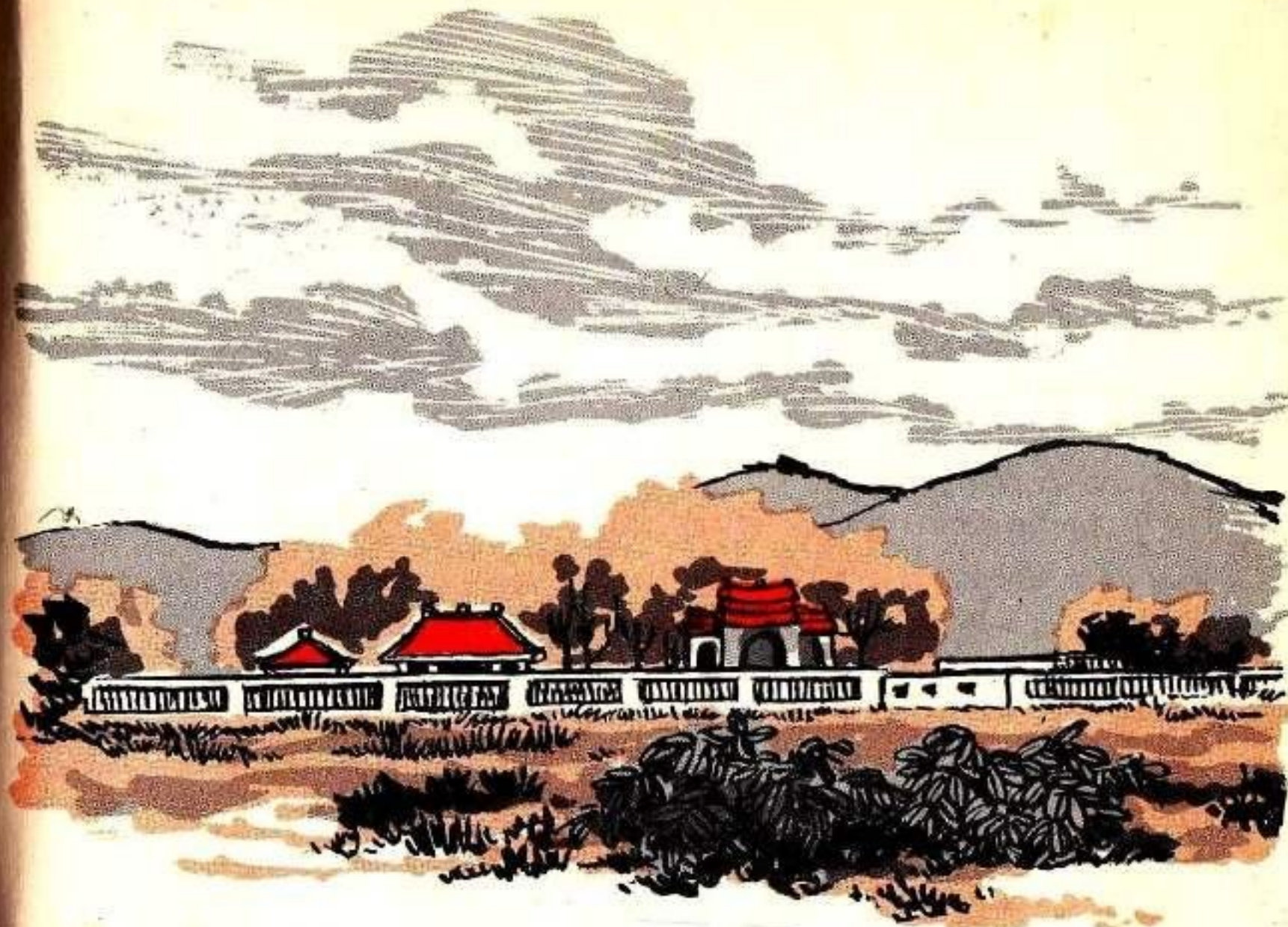
Trịnh Kiểm rút binh về *Thanh-hóa*, chiêu-mộ kẻ hào-kiệt, luyện-tập quân-sĩ, tích-trữ lương-thảo để lo việc đánh nhà Mạc.

Năm 1548, *Trang-Tôn* mất, *Trung-Tôn* lên thay. Tám năm sau, *Trung-Tôn* lại mất, *Trịnh Kiểm* lập *Anh-Tôn* lên ngôi.

Nhà Mạc sai tướng đem binh đánh *Nam-triều* đến 10 lần nhưng lần nào cũng bị chặn đứng rồi phải rút lui. *Trịnh Kiểm* cũng ra đánh *Bắc-triều* 6 lần nhưng cũng không thành công.

b) *Thời-kỳ Trịnh Tùng*. — Năm 1570, *Trịnh Kiểm* mất, hai con là *Trịnh Cối* và *Trịnh Tùng* tranh quyền với nhau. *Trịnh Cối* thất-thể chạy ra hàng nhà Mạc. *Trịnh Tùng* nắm cả quyền-hành. *Anh-Tôn* nghi-ngờ, mưu trừ *Trịnh Tùng*, bị *Trịnh Tùng* sát-hại. *Thê-Tôn* được lập lên thay.

Trong vòng 10 năm, *Trịnh Tùng* giữ thế thủ, quân nhà Mạc vào đánh quyết-liệt nhưng đánh mãi không nổi. Đến năm 1583, *Trịnh Tùng* xem lực-lượng của mình đã mạnh, đổi ra thế công, năm nào cũng cử binh-mã đi đánh nhà Mạc.



Lăng NGUYỄN-KIM (Thanh-hóa)

Năm 1592, *Trịnh Tùng* thông-linh 5 vạn quân tiến ra Bắc, đại-thắng quân Mạc, hạ được kinh-thành, phá-hủy những hào-lũy rồi rút binh về.

3. Nhà Mạc mất ngôi

Vua nhà Mạc bấy giờ là *Mạc-mậu-Hợp* say-đắm tửu-sắc, bạc-đãi tướng-sĩ. Tướng *Bùi-văn-Khuê* bỏ vào đầu họ Trịnh.

Cuối năm 1592, *Trịnh Tùng* lại đem binh ra Bắc, cả phá nhà Mạc trên sông *Hát-giang*. *Mạc-mậu-Hợp* bỏ kinh-thành chạy nhưng bị bắt giết.

Thế là công cuộc trung-hưng nhà Lê được hoàn-thành.

Con cháu nhà Mạc chạy lên mạn *Cao-bằng* nhờ thế-lực của nhà Minh làm vua được 3 đời nữa, đến năm 1667 mới dứt hẳn.

II. CÂU HỎI

- 1) Vì sao Nguyễn Kim khởi-nghĩa?
- 2) Ông lập ai lên làm vua?
- 3) Có ai giúp sức ông?
- 4) Ông đánh lấy đất nào trước tiên?
- 5) Ông chết trong trường-hợp nào?

- 6) *Trịnh Kiểm lên thay đem binh về đâu?*
- 7) *Trịnh Kiểm đánh với nhà Mạc thế nào?*
- 8) *Trịnh Tùng thắng nhà Mạc thế nào?*
- 9) *Tại sao nhà Mạc mất?*
- 10) *Con cháu nhà Mạc chạy đi đâu? Làm vua được mấy đời nữa?*

III. BÀI HỌC

Năm 1532, **Nguyễn Kim** lập người con út của **Lê Chiêu-Tôn** lên làm vua, tức là **Trang-Tôn** rồi chiêu-mộ tướng-sĩ để mưu việc phò **Lê** diệt **Mạc**.

Ông đánh lấy từ **Thanh-hóa** trở vào, chia đôi giang-san với nhà **Mạc**. Năm 1545, ông tiến quân ra Bắc, giữa đường bị người hàng-tướng đánh thuốc độc chết. Rồi là **Trịnh Kiểm** thế quyền, rút binh về **Thanh-hóa**. **Nam, Bắc** đánh nhau hơn 10 năm không phân thắng bại.

Trịnh Kiểm mất, **Trịnh Tùng** lên thay, cuộc đánh nhau thêm quyết liệt. Năm 1592, **Trịnh Tùng** cử binh ra Bắc, hạ được **kinh-thành**, bắt được **Mạc-mậu-Hợp** đem giết. Thế là công-cuộc trung-hưng nhà **Lê** được hoàn-thành.

IV. BÀI ĐỌC

NGƯỜI ANH-HÙNG VÀ NHÀ LÝ-SỐ

Vua **Trang-Tôn** mất, **Trung-Tôn** lên thay. **Trung-Tôn** lại mất không có con, mà bây giờ dòng-dõi nhà **Lê** cũng không có ai, việc binh quyền thì ở trong tay **Trịnh Kiểm** cả.

Tục truyền rằng **Trịnh Kiểm** đã lưỡng-lự muốn tự xưng làm vua, nhưng còn chưa dám định hẳn bề nào, các quan cũng không ai biết làm thế nào cho phải. Sau **Trịnh Kiểm** cho người đi lên ra **Hải-dương** hỏi ông **Nguyễn-bình-Khiêm**, tức là **Trạng Trình**, xem nên làm thế nào?

Ông **Nguyễn-bình-Khiêm** không nói gì cả, chỉ ngảnh lại bảo đầy-tớ rằng: «*Năm nay thất mùa, thóc giồng không tốt, chúng mày nên tìm giồng cũ mà gieo mạ*». Nói rồi lại sai đầy-tớ ra bảo tiểu quét dọn chùa và đốt hương, để ông ra chơi chùa, rồi bảo tiểu rằng: «*Giữ chùa thờ Phật thì ăn oản*».

Sứ-giả về kể chuyện lại cho **Trịnh Kiểm** nghe, **Trịnh Kiểm** hiểu ý, mới cho người đi tìm con cháu họ **Lê**. Sau tìm được người cháu huyền-tôn **Lê Trừ** là anh vua **Thái-Tổ**, tên là **Duy-Bang**, ở làng **Bồ-vệ**, huyện **Đông-sơn**, rước về lập lên làm vua, tức là **Anh-Tôn**.

TRẦN-TRỌNG-KIM
(Việt-Nam sử-lược)

Bài 47

HỌ TRỊNH VÀ HỌ NGUYỄN XƯNG CHÚA

I. BÀI GIẢNG

1. Họ Trịnh làm Chúa ở miền Bắc

Trong thời-kỳ trung-hưng, các vua nhà **Lê** chỉ còn có hư-vị. Họ **Trịnh** khởi từ **Trịnh Tùng**, tự xưng làm **Chúa**, cha truyền con nối, nắm hết quyền-hành ở **miền Bắc**, gọi là **Đàng ngoài**, trong 216 năm (1570-1786).

a) *Việc cai trị*.— **Chúa Trịnh** đặt ra **phủ Liêu** và **lục-phiên** để thay thế triều-đình và **lục-bộ**, trông coi việc nước. **Chúa Trịnh** đặt ra lệ cứ ba năm khảo-hạch các quan một lần, ai không xứng chức thì giáng xuống.

b) *Luật-pháp*.— **Chúa Trịnh** sửa-đổi luật-pháp, bãi bỏ các hình-phạt nặng-nể, quy-định cách xử kiện cho nhanh chóng.

c) *Việc kinh-tế*.— **Chúa Trịnh** đặt ra **thuê tuần-ti** đánh vào các thuyền bè chở hàng-hóa đi buôn-bán trên sông. **Chúa** khuyến-kích việc khai mỏ ở **miền thượng-du**, và mở lò đúc tiền ở **kinh-sư**. **Chúa** lại mở thương-cảng **Phổ Hiền** cho người ngoại-quốc vào buôn-bán.

d) *Việc binh-bị*.— **Chúa Trịnh** lập **võ-miếu**, mở trường **võ-bị**, đặt lệ 3 năm một lần thi võ. Quân lính chia ra làm hai hạng: hạng **ưu-binh** mộ ở **Thanh-hóa, Nghệ-an**, đóng ở **kinh-thành**, hạng **nhất-binh**, mộ tại **Bắc**, đóng ở các trấn.

e) *Việc văn-học*.— **Chúa Trịnh** mở-mang việc học-hành, sửa-đổi việc thi-cử, sai sứ-gia viết được 3 bộ **Quốc-sử**, lại bắt khắc bản in, in sách dùng trong nước để khỏi mua của **Tàu**.

g) *Việc đánh dẹp nội-loạn*.— Từ đời **Trịnh-Giang** về sau, sưu-thuế nặng-nể, dân-tình khổ-sở, giặc-giã nổi lên khắp nơi. Những tướng tài giỏi như **Phạm-dình-Trọng** phải đánh dẹp gần 30 năm mới xong.

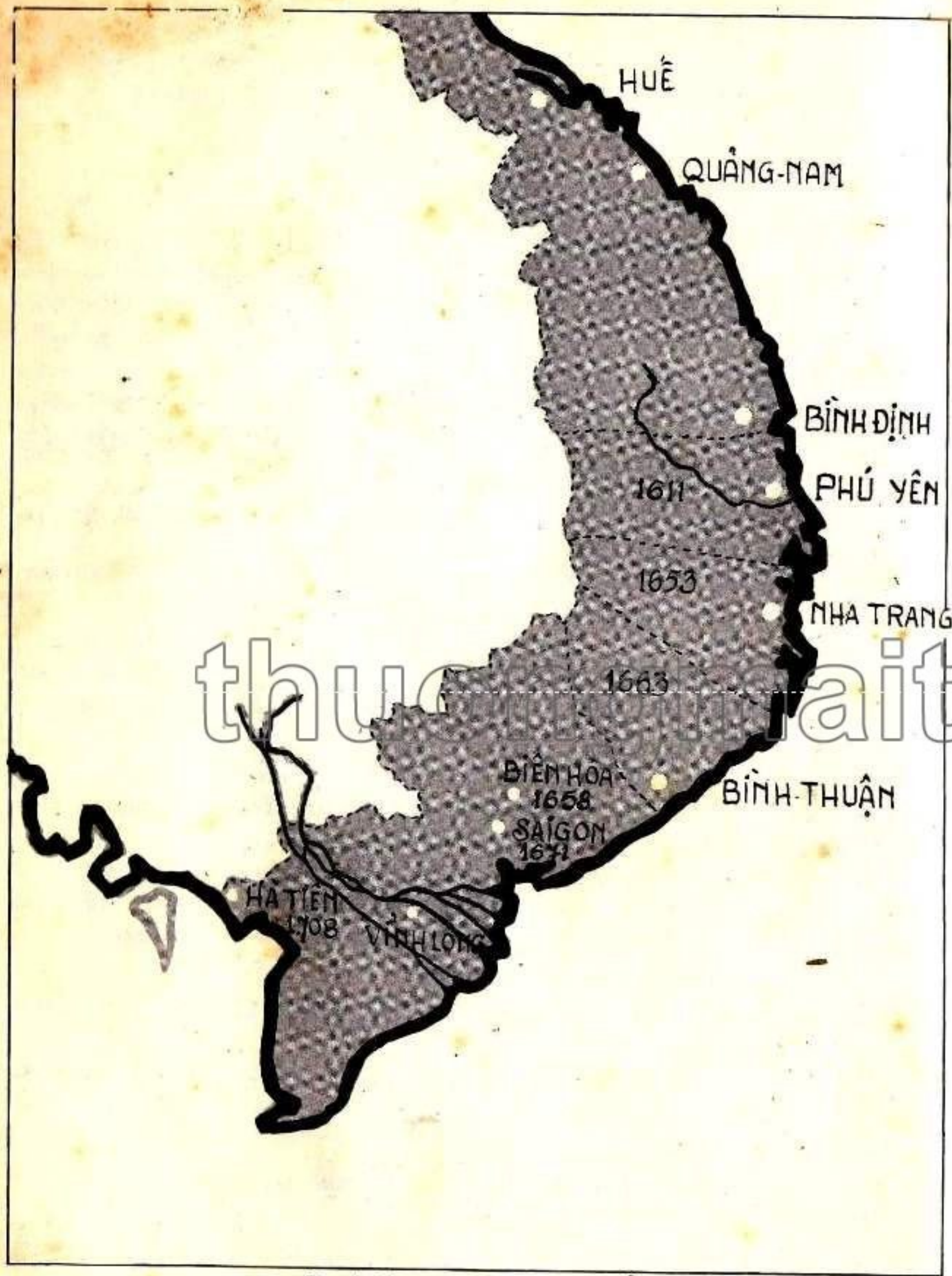
2. Họ Nguyễn làm Chúa ở miền Nam

Họ **Nguyễn**, khởi từ **Nguyễn Hoàng**, lập nghiệp **Chúa** ở **miền Nam**, gọi là **Đàng trong**.

a) *Việc cai-trị*.— **Chúa Nguyễn** chia **miền Nam** ra làm 12 **đinh**, mỗi **đinh** có **trần-thủ** cầm đầu. Giúp việc **Chúa** thì có **Tam-ty**. Ở **phủ, huyện**, có **tri-phủ, tri-huyện**.

b) *Việc kinh-tế*.— **Chúa Nguyễn** đặt ra **thuê xuất nhập cảng** và mở bến **Hội-an** để thông-thương với ngoại-quốc.

c) *Việc binh-bị*.— **Chúa Nguyễn** mở trường đúc súng đại-bác, trường dạy bắn, trường tập voi, tập ngựa. Thủy-binh cũng rất hùng-hậu.



Bản-đồ Nam-tiến của chúa NGUYỄN

d) *Việc văn-học.*— Chúa Nguyễn mở khoa thi để chọn Tri-phủ, Tri-huyện và tuyển nhân-tài vào làm việc ở Tam-ty.

c) *Việc mở-mang bờ-cõi về phương Nam.*— Đó là công nghiệp quan-trọng nhất của Chúa Nguyễn.

1.— *Chiếm nốt đất Chiêm-thành* : Khi Nguyễn Hoàng được Trịnh Kiểm sai vào trấn đất Thuận-hóa thì nước ta chỉ đến Bình-định ngày nay.

Nhân vì quân Chiêm sang đánh phá vùng Bình-định, Nguyễn Hoàng đem quân đánh Phú-yên. Rồi từ đó, các Chúa Nguyễn kế-tiếp nhau lần-lượt chiếm nốt phần đất Chiêm còn lại để lập ra các tỉnh miền Nam đất Trung-Việt.

2.— *Mở đất Nam-Việt* : Giữa lúc Trịnh Nguyễn đánh nhau, một số dân ta kéo sang những vùng Biên-hòa, Bà-ri-a, thuộc nước Chân-lạp để khai-khẩn đất hoang. Sau, nhờ sự giao-thiệp khéo-léo của Chúa Nguyễn, vua Chân-lạp cho dân ta đến làm ăn ở miền Thủy Chân-lạp, rồi lần hồi nhường phần đất này cho nước ta. Chúa Nguyễn đưa dân đến đó cày cấy, lập nghiệp, tạo thành đất Nam-Việt ngày nay.

II. CÂU HỎI

- 1) Chúa Trịnh tổ-chức việc cai-trị thế nào?
- 2) Chúa Trịnh sửa-đổi luật-pháp làm sao?
- 3) Chúa Trịnh đặt ra thuế gì mới? mở thương-cảng nào?
- 4) Việc tuyển-mộ binh-lính ra sao?
- 5) Về văn-học, có gì đặc-biệt?
- 6) Chúa Nguyễn sắp-dặt việc cai-trị thế nào?
- 7) Chúa Nguyễn tổ-chức việc kinh-tế và việc binh-bị thế nào?
- 8) Tại sao Chúa Nguyễn chiếm nốt đất Chiêm-thành?
- 9) Chúa Nguyễn làm thế nào để mở đất Nam-Việt?
- 10) Chúa Trịnh và Chúa Nguyễn ai có công với nước hơn?

III. BÀI HỌC

Thời-kỳ trung-hưng, vua Lê chỉ còn có hư-vị. Chúa Trịnh và Chúa Nguyễn chia nhau nắm lấy quyền-hành và lo củng-cố cơ-nghiệp riêng.

Ở Bắc, Chúa Trịnh sửa-sang quan-chế, giảm nhẹ hình-phạt, cho khai mỏ, đặt thuế mới, mở cảng Phố Hiến để mở-mang thương-mãi. Chúa Trịnh lại mở trường võ-bị, đặt lệ thi võ, sai người viết Quốc-sử, khắc bản in đề in sách vở và đánh dẹp các cuộc nội-loạn.

Ở Nam, Chúa Nguyễn tổ-chức việc hành-chánh, đặt thuế xuất nhập cảng, mở cảng Hội-an, đặt lệ thi để chọn nhân-tài và mở trường đức sùng đại-bác và tập bản. Nhưng công-nghiệp quan-trọng của Chúa Nguyễn là việc mở-mang bờ-cõi về phương Nam.

IV. BÀI ĐỌC

I. PHỐ HIẾN

Chúa Trịnh cho mở cảng Phồ Hiến làm nơi thông-thương cho người ngoại-quốc.

Lệ định người các nước muốn vào đất Bắc-hà buôn-bán phải xin phép quan coi miền hải-đạo và nộp thuế nhập-cảng nhiều ít tùy theo số hàng đem đến.

Người Hòa-lan và Bồ-đào-nha đến trước nhất lập các thương-đoàn, rồi người Anh và người Pháp, kế đến người Tàu, Nhật, Xiêm và Mã-lai, nhưng đông nhất là người Tàu.

Quang-cảnh Phồ Hiến lúc bấy giờ thực đẹp, đáng gọi là chồn phồn-hoa đô-hội: hàng ngàn nóc nhà ngói san-sát xen lẫn với các lâu-đài nguy-nga, dân-cư đông-đúc, phố-xá sầm-uất. Lại thêm tàu to, thuyền lớn ra vào luôn luôn, hàng-hóa chở lên bến tấp-nập.

Vì vậy thuở ấy có câu « Nhất kinh-kỳ nhĩ Phố Hiến ».

Theo VĂN-THẠCH
(Tri-Tân Tạp-chí)

II. PHỐ HỘI-AN VÀO ĐỜI CHÚA NGUYỄN

Phố Hội-an, tỉnh-lỵ Quảng-nam, chính là một thương-cảng phồn-thịnh đầu hết của nước ta.

Nguyên xưa là một cái chợ nhỏ, hàng năm đến mùa sóng êm gió lặng thì có ghe thuyền người Tàu, người Nhật chở hàng-hóa đến bán cho ta, rồi mua sản-vật của ta đem đi.

Giữa thế-kỷ 16, ông Nguyễn Hoàng vào trấn-thủ tại Thuận-hóa và Quảng-Nam, nhận thấy Hội-an có thể là địa-điểm kinh-tế tiện-lợi cho xứ mình, nên mở-mang to ra chẳng những giúp ích sinh-kế của dân, lại thêm dõng-dào cho công-khở về khoản thu-nhập thuế-má. Ông bèn khuyến-trưng cái chợ nhỏ ấy thành ra phố-phường, cấp đất cho người Tàu, người Nhật đến làm nhà, mở cửa hàng, hiệu buôn-bán vĩnh-viễn, lại cho họ rộng quyền xử-trị lẫn nhau. Chủ-ý Chúa Nguyễn là cốt chiêu-tập người ngoại-quốc đến sinh-tụ kinh-doanh ở đấy cho đông.

Không bao lâu, dọc theo bờ sông, dựng lên mấy dãy phố sầm-uất. Khu này của người Nhật, khu kia của người Tàu, gần như riêng biệt. Người Nhật làm chùa bắc cầu đến nay hãy còn di-tích. Hội-an lúc đó như một trạm nghỉ chân cho những ghe thuyền Mã-lai, Xiêm-la, từ Nam-hải đến Trung-quốc và ở Trung-quốc trở về thường phải ghé đó, hoặc để ăn hàng, hoặc để tránh gió bão...

ĐÀO-TRINH-NHẤT
(Việt-sử giai-thoại)

Bài 48

TRỊNH NGUYỄN PHÂN TRANH (1627—1672)

I. BÀI GIẢNG

1. Nguyên-nhân

Họ Trịnh và họ Nguyễn cùng nhau tranh-giành thế-lực mà hóa ra thù-nghịch. Bên nào cũng cho rằng mình có công hơn trong việc trung-hưng nhà Lê và muốn loại bên kia ra để nắm lấy cả quyền-hành. Hai bên đều lấy danh-nghĩa phủ Lê để che đậy tham-vọng riêng.

Năm 1627, Chúa Trịnh lấy cớ Chúa Nguyễn không chịu nộp thuế cho nhà Lê, sai tướng đánh miền Nam. Cuộc chiến-tranh giữa hai bên bùng nổ.

2. Lực-lượng hai bên

Họ Trịnh có lối 10 vạn quân, 500 voi, 500 chiến-thuyền có đặt súng đại-bác.

Quân Nguyễn ít hơn, nhưng tinh-nhuệ hơn. Họ Nguyễn được cái lợi là có thành-lũy chắc-chắn do Đắc-duy-Từ xây đắp: lũy Trường-dục dài 10 cây sò và lũy Thầy dài 18 cây sò, có đặt súng đại-bác và máy bắn đá.

3. Cuộc chiến-tranh

Cuộc chiến-tranh kéo dài 45 năm và gồm có 7 lần đánh nhau: 6 lần quân Trịnh vào Nam, 1 lần quân Nguyễn ra Bắc. Chiến-trường thường là ở miền Bò-chính, Quảng-bình ngày nay. Có 3 trận đánh lớn:

a) Lần thứ ba (1635—1643). Họ Trịnh nhờ người Hòa-lan tiếp-vận tàu chiến, tiến quân vào Nam. Chúa Nguyễn đem binh chống cự. Tàu Hòa-lan bị đốt cháy, tướng Hòa-lan tử-trận. Đó là một kỳ-công của họ Nguyễn. Quân Trịnh bị trời nóng-nực binh chết nhiều nên phải rút về Bắc.

b) Lần đánh thứ tư (1648). Chúa Trịnh sai bộ-binh chiếm Nam-Bò-chính và thủy-binh chiếm lũy Thầy. Nhưng cha con Trương-phúc-Phân cò giữ lũy Trường-dục, quân Trịnh đánh mãi không hạ nổi. Chúa Nguyễn đem binh cứu-viện, cho tượng-binh đang đêm xông vào phá tan quân Trịnh.

c) Lần thứ năm (1655—1661). Chúa Nguyễn sai Nguyễn-hữu-Tiền và Nguyễn-hữu-Dật đem quân vượt sông Gianh, đánh chiếm 7 huyện ở phía Nam sông Lam-giang (tức là sông Cả bây giờ). Chúa Trịnh sai tướng vào trấn Nghệ-an để chặn đường tiến của quân Nguyễn. Ít lâu hai tướng của họ Nguyễn vì bất đồng ý-kiến nên rút binh về Nam.



Dị-tích Lũy THẦY (Quảng-bình)

4. Kết cuộc

Quân Trịnh mạnh hơn nhưng phải đi đánh xa-xôi, vận-tải khó-khăn, lại không hợp thủy thổ. Quân Nguyễn yếu hơn nhưng đánh tại đất nhà, tướng-sĩ hết lòng, đồn-lũy kiên-cố. Vì vậy hai bên đánh nhau mãi không phân thắng bại, chỉ làm khổ cho dân-gian. Rốt cuộc, hai bên giảng hòa, chia đất nước làm đôi, lấy sông Gianh làm ranh-giới giữa Nam, Bắc (1672).

Cuộc hòa-bình kéo dài được 100 năm, cho đến khi Tây-sơn khởi-nghĩa.

II. CÂU HỎI

- 1) Nguyên-nhân nào khiến họ Trịnh và họ Nguyễn đánh nhau?
- 2) Họ Trịnh khởi đầu lấy cớ gì để dấy binh?
- 3) Cuộc chiến-tranh kéo dài bao lâu?
- 4) Hai bên đánh nhau cả thảy bao nhiêu lần?
- 5) Bên nào thường lấy thế công?
- 6) Nói lại mấy lần đánh lớn.
- 7) Vì sao hai bên không ai thắng được ai?
- 8) Cuộc đánh nhau có hại gì?
- 9) Rốt cuộc hai bên làm sao?
- 10) Cuộc hòa-bình kéo dài đến năm nào?

III. BÀI HỌC

Họ Trịnh và họ Nguyễn đều lấy danh-nghĩa phù Lê để tranh nhau thế-lực rồi sanh ra đánh nhau.

Quân Trịnh mạnh nhưng phải đi đánh xa-xôi, quân Nguyễn yếu hơn, nhưng tướng-sĩ một lòng và có đồn-lũy chắc-chắn: lũy Trường dục và lũy Thầy.

Trong 45 năm trời, hai bên đánh nhau 7 lần. Lần thứ ba, quân Nguyễn thắng to, đốt được tàu chiến của người Hòa-lan tiếp-viện cho họ Trịnh. Lần thứ tư, quân Trịnh chiếm được lũy Thầy nhưng rồi bị tượng-binh họ Nguyễn phá tan. Lần thứ năm, quân Nguyễn đánh chiếm được 7 huyện của họ Trịnh nhưng rồi cũng bỏ rút về Nam.

Ruột cuộc không ai thắng được ai, hai bên giảng hòa, lấy sông Gianh làm ranh-giới chia đôi đất nước.

IV. BÀI ĐỌC

HOÀNH-SƠN NHẤT ĐÁI...

Ông Nguyễn Kim khởi-nghĩa giúp nhà Lê đánh nhà Mạc, lấy được đất Thanh, Nghệ, rồi đem quân ra đánh Sơn-nam, bị hàng-tướng nhà Mạc là Dương-chấp-Nhất đánh thuốc độc chết, binh-quyền giao cả lại cho rể là Trịnh Kiểm.

Nguyễn Kim có hai người con trai là Nguyễn Uông và Nguyễn Hoàng cũng làm tướng lập được nhiều công. Người anh là Nguyễn Uông được phong là Lang-quận-công, người em là Nguyễn Hoàng được phong là Đoan-quận-công.

Nhưng vì Trịnh Kiểm sợ họ Nguyễn tranh mất quyền mình, bèn kiếm chuyện mà giết Nguyễn Uông đi. Còn Nguyễn Hoàng cũng sợ Trịnh Kiểm có ý ám-hại, chưa biết làm thế nào, mới cho người ra Hải-dương hỏi ông Trạng Trình. Trạng bảo rằng: «Hoành-sơn nhất đài, vạn đại dung thân», nghĩa là một dãy Hoành-sơn kia có thể yên thân được muôn đời.

Nguyễn Hoàng mới nói với chị là Ngọc-Bảo xin Trịnh Kiểm cho vào trấn phía Nam.

Năm 1558, đời vua Anh-Tôn, Trịnh-Kiểm mới tâu vua cho Nguyễn Hoàng vào trấn đất Thuận-hóa. Bấy giờ những người họ hàng ở huyện Tống-sơn, cùng những quân lính ở đất Thanh, Nghệ nhiều người đưa cả vợ con theo đi. Nguyễn Hoàng vào đóng ở xã Ái-tử, thuộc huyện Đăng-xương, tỉnh Quảng-trị.

Nguyễn Hoàng là một người khôn ngoan mà lại có lòng nhân-đức, thu dùng hào-kiệt, yên-uy nhân-dân, cho nên lòng người ai cũng mến-phục...

TRẦN-TRỌNG-KIM
(Việt-Nam sử-lược)

NGƯỜI ÂU-CHÂU SANG NƯỚC TA

I. BÀI GIẢNG

1. Vì sao người Âu-châu sang nước ta

Từ thế-kỷ thứ 16, các nhà hàng-hải Âu-châu đã biết bờ biển Đại-Việt. Nhưng đến đầu thế-kỷ thứ 17, họ mới bắt đầu đặt chân lên đất nước ta. Họ sang ta với hai mục-đích chánh: *mở cuộc buôn-bán và truyền đạo Thiên-Chúa.*

2. Những nhà buôn-bán

a) Ở Nam.— Ở Đàng trong, người Bồ-đào-nha đến trước tiên, mở cửa hàng ở Hội-an (Quảng-nam). Chính người Bồ-đào-nha đã giúp chúa Nguyễn mở lò đúc súng ở đất Thuận-hóa, đến nay người ở Huế còn gọi chỗ ấy là *Phương-đúc.*

Một người Pháp được phép mở cửa hàng ở đảo Côn-lôn. Kề đó, một chiếc tàu Pháp vào cửa Hội-an xin yết-kiến Chúa Nguyễn và dâng tờ quốc-thư cùng phẩm-vật để tỏ tình giao-hiệp giữa hai nước. Chúa Nguyễn đáp thư lại và cho người Pháp vào thông-hương. Nhưng chẳng bao lâu, Công-ty Pháp ở Ấn-độ bãi bỏ, nên sự giao-thiệp giữa người Pháp cũng ngưng đi.

b) Ở Bắc.— Ở Đàng ngoài, người Hòa-lan sang rất nhiều, giúp cho Chúa Trịnh tàu chiến và súng ống. Họ được phép mở cửa hàng ở Phố Hiến (Hưng-yên). Người Anh, người Pháp cũng sang buôn-bán ở Phố Hiến. Một chiếc tàu Pháp từ Xiêm sang đem phẩm-vật dâng chúa Trịnh.

Tuy nhiên, đến cuối thế-kỷ thứ 18, các nhà buôn Âu-châu hoặc vì mua bán không lời, hoặc vì bị bạc-đãi, lần lần kéo đi nơi khác.

3. Những nhà truyền đạo

a) Thời-kỳ thuận-tiện.— Các giáo-sĩ Thiên-chúa cũng bắt đầu sang nước ta từ thế-kỷ thứ 16. Nhưng sang đầu thế-kỷ thứ 17, họ mới hoạt động được nhiều. Các giáo-sĩ lập ra Giáo-đoàn Đàng trong và mở Giáo-đường ở Đà-nẵng và Hội-an. Năm 1625, Giáo-đoàn Đàng ngoài được lập ra, do cố A-lét-xăng-đơ-rôt điều-kiển. A-lét-xăng-đơ-rôt sáng chế ra chữ quốc-ngữ, để viết sách truyền đạo trong dân-gian. Các giáo-sĩ người Ý, Bồ, Pháp đi giảng đạo khắp nước ta. Người theo đạo càng ngày càng nhiều.

b) Thời-kỳ bị đàn-áp.— Được ít lâu, các Chúa nhận thấy người theo đạo bỏ việc thờ cúng tổ-tiên và tế-tự thần-thánh, cho đạo Thiên-chúa là



Cố A-LÉT-XĂNG-ĐƠ-RÔT

một tả-đạo làm bại-hoại phong-hóa nước nhà, nên ra lệnh nghiêm-cấm sự truyền đạo. Từ 1631 trở đi, ở Đàng trong cũng như ở Đàng ngoài, các giáo-sĩ và những người theo đạo thường bị hành-hạ, chém giết rất nhiều.

4. Ảnh-hưởng của sự giao-thiệp với người Âu-châu

Sự giao-thiệp với người Âu-châu có ảnh-hưởng lớn-lao về xã-hội và chính-trị với nước ta về sau này. Ngoài ra, ta nên ghi công của cố A-lét-xăng-đơ-rôt đã sáng-chế ra chữ quốc-ngữ, rất tiện-lợi cho sự học-thức của dân ta.

II. CÂU HỎI

- 1) Người Âu-châu bắt đầu sang nước ta vào thế-kỷ nào?
- 2) Họ sang nước ta có mục-đích gì?
- 3) Trong Nam, người nước nào đến buôn-bán trước tiên?
- 4) Người Bồ-đào nha đã giúp Chúa Nguyễn việc gì?
- 5) Ngoài Bắc, người nước nào đến nhiều nhất? mở nhà buôn ở đâu?
- 6) Người Hòa-lan giúp Chúa Trịnh việc gì?
- 7) Các giáo-sĩ Thiên-Chúa bắt đầu hoạt-động nhiều vào thế-kỷ nào?
- 8) Họ đặt ra chữ quốc-ngữ để làm gì?
- 9) Về sau tại sao các Chúa cấm đạo?
- 10) Sự giao-thiệp với người Âu-châu có ảnh-hưởng gì?

III. BÀI HỌC

Người Âu-châu bắt đầu sang nước ta vào thế-kỷ thứ 17.

Trong Nam, các nhà buôn Bồ-đào-nha sang trước, mở cửa hàng ở Hội-an và giúp Chúa Nguyễn lập lò đúc súng ở Thuận-hóa. Sau đó, người Pháp cũng sang, mở cửa hàng ở Côn-lôn.

Ngoài Bắc, người Hòa-lan sang rất đông, mở nhà buôn ở Phố Hiến, giúp Chúa Trịnh tàu chiến và súng ống. Người Anh và người Pháp cũng lần-lượt sang buôn-bán ở Phố Hiến.

Các giáo-sĩ Thiên-Chúa lúc đầu được phép giảng đạo từ Nam chí Bắc. Nhưng về sau, các Chúa cho rằng Thiên-Chúa-giáo là tả-đạo nên ra lệnh cấm truyền đạo và theo đạo.

Cổ A-lét-xăn-đờ-rốt có công lớn trong việc sáng-chế chữ quốc-ngữ cho nước ta.

IV. BÀI ĐỌC

CHIẾC ĐỒNG HỒ CHUÔNG ĐẦU TIÊN TẠI XỨ BẮC

Cổ A-lét-xăn-đờ-rốt đến xứ Bắc, được vào yết-kiến Chúa Trịnh. Cờ dâng đồ-hình quả đất mà các giáo-sĩ ở bên Tàu dịch ra chữ Hán, có vẽ hình và chú-thích rõ-ràng. Chúa Trịnh rất chú-ý, nhưng có nhiều chỗ mới lạ không hiểu, liền với cổ xuống tận thuyền ngự cắt nghĩa và hỏi chuyện tây-dương...

Giữa cuộc hội-đàm lần thứ nhất ấy, cổ A-lét-xăn-đờ-rốt biểu Chúa Trịnh một chiếc đồng hồ treo có chuông. Vì cổ nói thạo tiếng nước ta, nên có thể chỉ vẽ máy-móc và cách dùng cho Chúa Trịnh nghe :

— Thưa Ngài, đồng hồ này bên tây chúng tôi mới chế tạo ra ít lâu, đến mấy giờ thì tự nó đánh bấy nhiêu tiếng chuông báo cho ta biết. Đây kim ngắn chỉ giờ, kim dài chỉ phút...

—Ồ, tài nhỉ!... Còn những chữ ghi trên mặt tức tỷ, sừ, dần, mao, bên nước các ông viết 12 chỉ như thế phải không? Chúa Trịnh hỏi.

Thưa không! Đây là những chữ số Rô-ma từ 1 đến 12... Mỗi khi, kim phút trở ngay vào số 12 này và kim giờ trở vào số 5 chẳng hạn, thì chuông gõ 5 tiếng, ngày đêm không hề sai.

Món quà mới lạ gây được cảm-tình Chúa Trịnh. Chúa cho phép cổ truyền đạo trong đất phạm-vi thế-lực của mình.

Cổ A-lét-xăn-đờ-rốt báo đây là chiếc đồng-hồ chuông treo đem đến xứ Bắc đầu tiên.

Theo ĐÀO-TRINH-NHẤT
(Viết-sử giai-thoại)

Bài 50

TÂY-SƠN KHỞI-NGHĨA

I. BÀI GIẢNG

1. Nguyên-nhân

Năm 1765, ở Đàng-trong, Chúa Nguyễn-phúc-Khoát mất. Quyền-thần Trương-phúc-Loan đòi tờ di-chiếu, bỏ người con lớn, lập người con nhỏ vừa 12 tuổi lên làm Chúa. Trương-phúc-Loan nắm cả quyền-hành, làm nhiều điều tham-lam, tàn-ác. Nhân-dân bị áp-bức, ai ai cũng oán-giận, chỉ mong có người ra tay trừ bạo.

2. Tây-sơn dấy binh

Năm 1771, ở làng Tây-sơn, tỉnh Qui-nhơn, có Nguyễn Nhạc cùng với hai em là Nguyễn Lữ và Nguyễn Huệ lấy tiếng diệt-trừ Trương-phúc-Loan, dựng cờ khởi-nghĩa. Nguyễn Nhạc thường lấy của nhà giàu đem chia cho nhà nghèo, người túng-phục một ngày một đồng. Thế-lực Nguyễn Nhạc mỗi ngày một mạnh, quân Chúa Nguyễn đánh không nổi.

3. Tây-sơn lấy Qui-nhơn

Năm 1773, Nguyễn Nhạc dùng mưu chiếm lấy Qui-nhơn. Nguyễn Nhạc tự nhốt trong một cái cũi, cho người khiêng nộp quan giữ thành. Nửa đêm, Nguyễn Nhạc phá cũi ra, mở cửa thành cho quân Tây-sơn tràn vào đánh úp đoạt thành. Chẳng bao lâu, Nguyễn Nhạc đánh chiếm trọn vùng từ Quảng-ngãi cho đến Bình-thuận.

4. Họ Trịnh chiếm Phú-xuân

Chúa Trịnh Sâm hay tin Đàng-trong đang rối-loạn, bèn sai đại-tướng Hoàng-ngũ-Phúc đem quân thủy, bộ vào Nam, mượn tiếng trừ Trương-phúc-Loan và Tây-sơn. Các quan miền Nam mưu bắt Trương-phúc-Loan đem nộp. Nhưng quân Bắc vẫn tràn xuống. Chúa Nguyễn đem quân chống cự nhưng không nổi. Quân Trịnh tiến lấy thành Phú-xuân. Chúa Nguyễn và các quan chạy vào Quảng-nam. Tây-sơn lại kéo đến đánh. Chúa Nguyễn và cháu là Nguyễn-phúc-Ánh phải xuống thuyền chạy vào Gia-định.

5. Tây-sơn giả hàng Trịnh để đánh Nguyễn

Hoàng-ngũ-Phúc lấy Phú-xuân rồi, tiên quân đánh Tây-sơn. Nguyễn Nhạc biết thế yếu, bỏ Quảng-nam, lui về giữ Quảng-ngãi và Qui-nhơn.



TÂY-SƠN ĐIỆN (Qui-nhơn)

Lúc bấy giờ, tướng của Chúa Nguyễn là *Tổng-phúc-Hợp* đem quân đánh lấy lại được vùng *Bình-thuận* rồi tiến ra đánh đất *Phú-yên*. Nguyễn Nhạc kẹt ở giữa, liệu thế chống không nổi, bèn sai người đem thư và vàng, lụa ra nói với *Hoàng-ngũ-Phúc* xin nộp đất *Quảng-ngãi*, *Qui-nhơn*, *Phú-yên*, và xin làm tiền-khu để đánh họ Nguyễn. *Hoàng-ngũ-Phúc* cũng muốn dùng Nguyễn Nhạc đánh đất *Gia-định*, bèn xin Chúa *Trịnh* tặng phong Nguyễn Nhạc.

Khỏi lo về mặt Bắc nữa, Nguyễn Nhạc dùng mưu đánh tan quân của *Tổng-phúc-Hợp* rồi sai Nguyễn Lữ và Nguyễn Huệ đem binh vào đánh lấy đất *Gia-định* (1777). Chúa Nguyễn bị bắt giết. *Nguyễn-phúc-Ánh* chạy thoát.

6. Nguyễn Nhạc xưng đế

Nguyễn Lữ và Nguyễn Huệ lấy xong đất *Gia-định*, để tướng trấn-thủ, rồi về *Qui-nhơn*.

Năm 1778, Nguyễn Nhạc tự xưng đế, đặt niên-hiệu là *Thái-đức*, lấy *Đồ-bàn* làm kinh-đô, tặng phong Nguyễn Lữ và Nguyễn Huệ.

II. CÂU HỎI

- 1) Chúa Nguyễn mất rồi, *Trương-phúc-Loan* lộng quyền thế nào?
- 2) Tại sao anh em *Tây-sơn* khởi-nghĩa?
- 3) Vì sao thế-lực *Tây-sơn* mỗi ngày một mạnh?
- 4) *Tây-sơn* lấy *Qui-nhơn* thế nào?
- 5) Chúa *Trịnh* lấy cớ gì để đánh chiếm *Phú-xuân*?
- 6) Chúa Nguyễn chạy đi đâu?
- 7) Tại sao *Tây-sơn* giả xin hàng quân *Trịnh*?
- 8) Tại sao Chúa *Trịnh* chịu phong chức cho Nguyễn Nhạc?
- 9) Nguyễn Nhạc đánh tan quân Nguyễn thế nào?
- 10) Lấy xong đất *Gia-định* rồi, Nguyễn Nhạc làm gì?

III. BÀI HỌC

Sau khi Chúa *Nguyễn-phúc-Khoát* mất, quyền-thần *Trương-phúc-Loan* làm nhiều điều tàn-ác, lòng dân oán-giận.

Năm 1771, ở làng *Tây-sơn* (*Bình-định*) có 3 anh em Nguyễn Nhạc, Nguyễn Lữ và Nguyễn Huệ khởi-nghĩa đánh lấy *Qui-nhơn* rồi chiếm luôn từ *Quảng-ngãi* vào *Bình-thuận*.

Chúa *Trịnh* thừa dịp sai quân vào đánh lấy *Phú-xuân*, Chúa Nguyễn chạy vào *Quảng-nam* rồi vào *Gia-định*.

Nguyễn Nhạc giả xin hàng Chúa Trịnh để rảnh tay đánh Chúa Nguyễn, lấy đất Gia-định. Chúa Nguyễn bị bắt giết, cháu là Nguyễn-phúc-Anh chạy thoát.

Năm 1778, Nguyễn Nhạc xưng đế, lấy Đồ-bàn làm kinh-đô.

IV. BÀI ĐỌC

NGUỒN-GỐC TÂY-SƠN

Tổ bốn đời anh em Nguyễn Nhạc, Nguyễn Lữ và Nguyễn Huệ thuộc dòng Hồ-quý-Ly, ở huyện Nghi-xuân, tỉnh Nghệ-an.

Năm 1655, Chúa Hiền sai hai tướng Nguyễn-hữu-Tiền và Nguyễn-hữu-Dật dẫn quân ra đánh Trịnh. Trịnh thua, Nguyễn chiếm được 7 huyện ở phía Nam sông Linh-giang (huyện Kỳ-hòa, Thạch-hà, Thiên-lộc, Nghi-xuân, La-sơn, Hương-sơn, Thanh-chương). Chúa Nguyễn bắt một số dân của mấy huyện này di-cư vào miền Nam, để khai-khẩn ruộng nương. Thoạt tiên cho số dân ấy định-cư ở Tây-sơn, thuộc huyện Quy-ninh, sau là thôn An-kê, huyện Hoài-nhân (Qui-nhơn). Tổ của anh em Nguyễn Nhạc cũng ở trong đám dân di-cư này. Đời thứ 4 là Hồ-phi-Phúc sinh ra Nhạc, Lữ và Huệ.

Vì theo Chúa Nguyễn lại lấy vợ họ Nguyễn, và cũng muốn tránh sự nghi-kỵ cho dễ hành-động mà 3 anh em Nhạc, Lữ, Huệ đổi họ Hồ ra họ Nguyễn. Còn tên Tây-sơn mà có, là do anh em Nhạc khởi-nghĩa ở đất Tây-sơn.

Nguyễn Nhạc trước buôn súc-vật, sau làm biện-lại (chức thu thuế), cho nên dân thường gọi là biện Nhạc. Năm 1771, Nguyễn Nhạc bỏ quan lên vùng thượng-đạo, tụ-hợp những kẻ bất mãn, lập đồn dựng trại, chẳng bao lâu trở nên một vị tướng xưng hùng với rừng thẳm non cao.

... Rồi Nguyễn Nhạc dựng cờ khởi-nghĩa, hô-hào quần-chúng ủng-hộ trừ gian-thần Trương-phúc-Loan và lập hoàng-tôn Nguyễn-phúc-Dương là dòng chính-thống lên làm Chúa. Nhiều nhà giàu-có đáp theo tiếng gọi của Nguyễn Nhạc, xuất tiền sắm khí-giới.

Vậy là thời-thế đã tạo nên anh em Tây-sơn làm đại-biểu cho đa số dân-chúng đang bị đè-nén đau-khổ dưới cường-quyền của Trương-phúc-Loan.

Theo PHAN-XUÂN-HÒA
(Lịch-sử Việt-Nam)

Bài 51

HỌ TRỊNH MẤT NGHIỆP CHÚA NHÀ HẬU-LÊ MẤT NGÔI

I. BÀI GIẢNG

1. Họ Trịnh mất nghiệp Chúa

a) Loạn kiều-binh.— Trịnh-Sâm say đắm Đặng-thị-Huệ, bỏ con trưởng là Trịnh Khải, lập con thứ là Trịnh Cán. Năm 1782, Trịnh Sâm mất, Trịnh Cán kế-vị. Quân ưu-binh kéo đến vây phủ, phế Trịnh Cán, lập Trịnh Khải lên làm Chúa.

Từ đó, ưu-binh cậy công, một ngày một kiêu-căng, kéo nhau đi cướp phá, giết-hại quan dân, ấy là loạn kiều-binh. Trịnh Khải không kềm-chế chúng được.

b) Tây-sơn lấy Thuận-hóa, đánh Bắc-hà, diệt họ Trịnh.— Thừa lúc có loạn ở Bắc, Nguyễn Nhạc theo mưu của Nguyễn-hữu-Chỉnh sai Nguyễn Huệ đem quân thủy, bộ ra đánh chiếm Thuận-hóa.

Lấy xong Thuận-hóa, Nguyễn Huệ tiến quân ra đánh Bắc-hà. Hữu-Chỉnh đi tiên-phong lấy Nghệ-an và Thanh-hóa. Nguyễn Huệ kéo đại-binh thẳng ra vây thành Thăng-long, truyền lệnh phủ Lê diệt Trịnh.

Trong kinh-thành, không ai sai khiến nổi kiều-binh. Quân ở Sơn-tây kéo về chống giữ, nhưng bị quân Tây-sơn đánh tan. Trịnh Khải chạy về Sơn-tây, đến làng Hạ-lôi bị người bắt đem nộp cho Tây-sơn. Giữa đường, Trịnh Khải tự-tử (1786).

Họ Trịnh mất nghiệp Chúa từ đó.

2. Nhà Hậu-Lê mất ngôi

a) Tây-sơn trả quyền-hành cho vua Lê.— Nguyễn Huệ vào Thăng-long, xin yết-kiến vua Lê Hiền-Tôn. Hiền-Tôn phong cho Nguyễn Huệ làm Nguyên-soái và gả cho Ngọc-Hân Công-chúa. Chẳng bao lâu, Hiền-Tôn mất, vua Chiêu-Thông lên nối ngôi.

Nguyễn Huệ ở Bắc-hà lâu, Nguyễn Nhạc sợ có biến, nên đem quân ra Bắc. Vua Chiêu-Thông tiếp-đãi vua Tây-sơn rất hậu. Anh em Tây-sơn hứa không lấy đất của vua Lê, rút quân về Nam.

a) Nguyễn-hữu-Chỉnh chuyên quyền.— Vì Chiêu-Thông nhu-nhược, Trịnh Bồng muốn khôi-phục nghiệp Chúa ở đất Bắc. Nguyễn-hữu-Chỉnh từ Nghệ-an ra dẹp được họ Trịnh, vua phong chức Bạng-trung-công. Hữu-Chỉnh lại cậy công làm nhiều điều trái phép.

c) *Tây-sơn ra Bắc-hà lần thứ hai, nhà Hậu-Lê mất nghiệp* (1788).— Lúc bấy giờ, Nguyễn Huệ được Nguyễn Nhạc phong làm *Bắc-bình-vương* ở đất Thuận-hóa. Nghe tin Hữu-Chỉnh chuyên quyền, Bắc-bình-vương sai *Vũ-văn-Nhậm* ra đánh. Hữu-Chỉnh bỏ chạy nhưng bị bắt về Thăng-long làm tội.

Vũ-văn-Nhậm lại có ý phản. Bắc-bình-vương lập tức đem quân ra bắt Vũ-văn-Nhậm giết đi, giao quyền cho *Ngô-văn-Sở* và *Ngô-thời-Nhiệm* cai-trị Bắc-hà.

Vua Chiêu-Thống ăn-tránh nay đây mai đó, tìm người trung-nghĩa lo việc khôi-phục, nhưng thế-lực đã suy-tàn, cơ-nghiệp nhà Hậu-Lê từ đó coi như chấm dứt.

II. CÂU HỎI

- 1) *Trịnh Khải* nhờ ai mà được lên ngôi Chúa?
- 2) *Ưu-binh* cậy công gây rối làm sao?
- 3) *Tây-sơn* đánh lấy Thuận-hóa thề nào?
- 4) *Họ Trịnh* mất nghiệp Chúa như thề nào?
- 5) *Tây-sơn* đòi với vua Lê ra sao?
- 6) Vua Lê tiếp đón *Tây-sơn* thề nào?
- 7) *Tây-sơn* về Nam rồi, ai chuyên quyền ở đất Bắc?
- 8) Tại sao *Bắc-bình-vương* lại phải ra Bắc nữa?
- 9) *Bắc-bình-vương* giao cho ai cai-trị Bắc-hà?
- 10) Vua Lê từ đó ra sao?

III. BÀI HỌC

Đời Chúa *Trịnh Khải*, ngoài Bắc có loạn *kiêu-binh*. *Tây-sơn* thừa dịp đánh lấy Thuận-hóa rồi tiến quân ra Bắc, vào Thăng-long. *Trịnh Khải* tự-tử, cơ-nghiệp họ *Trịnh* tan-vỡ (1786).

Tây-sơn trả quyền-hành lại vua Lê rồi về Nam. Lê *Chiêu-Thống* nhu-nhược, *Trịnh-bồng* muốn lập lại nghiệp Chúa. *Nguyễn-hữu-Chỉnh* giúp vua đuổi được *Trịnh Bồng* rồi *Hữu-Chỉnh* lại chuyên quyền.

Bắc-bình-vương *Nguyễn Huệ* sai *Vũ-văn-Nhậm* ra bắt giết *Hữu-Chỉnh*. *Văn-Nhậm* lại có ý phản. *Bắc-bình-vương* đem quân ra bắt *Văn-Nhậm* xử-tội rồi giao cho *Ngô-văn-Sở* và *Ngô-thời-Nhiệm* cai-trị Bắc-hà.

Chiêu-Thống bỏ chạy, nhà *Hậu-Lê* mất nghiệp (1788).

IV. BÀI ĐỌC

ANH-HÙNG VỚI ANH-HÙNG.

Nguyễn Huệ lấy được đất Thuận-hóa rồi, hội các tướng lại bàn sai người ra sửa-sang đồn *Đồng-hới* và định giữ địa-giới cũ.

Nguyễn-hữu-Chỉnh nói rằng: ông phụng mệnh ra đánh một trận mà bình được đất Thuận-hóa, uy kinh cả chốn Bắc-hà. Phàm cái phép dùng binh, một là *thời* hai là *thề* ba là *cơ*, có ba điều ấy đánh đâu cũng được. Bấy giờ ở đất Bắc-hà tướng thì lười, quân thì kiêu, triều-đình không có kỷ-cương gì cả, nếu ông nhân lấy cái uy-thanh này, đem binh ra đánh thì làm gì mà không được. Ông không nên bỏ mất cái *cơ*, cái *thời* và cái *thề* ấy.

— *Nguyễn Huệ* nói rằng: ở Bắc-hà có nhiều nhân-tài không nên coi làm thường.

— *Hữu-Chỉnh* đáp lại rằng: nhân-tài Bắc-hà chỉ một mình *Chỉnh*, nay *Chỉnh* bỏ đi, thì nước không có ai nữa, xin ông đừng có ngại gì.

— *Nguyễn Huệ* cười nói rằng: Ấy! người khác thì không ngại, chỉ ngại có ông đó thôi.

— *Hữu-Chỉnh* thất sắc đi rồi nói rằng: tôi tự biết tài hèn nhưng mà tôi nói thề có ý tỏ cho ông biết ngoài Bắc không có nhân-tài đó thôi.

— *Nguyễn Huệ* lấy lời nói ngọt để yên lòng *Hữu-Chỉnh* và bảo rằng: Nhà Lê làm vua đã mấy trăm năm nay, bây giờ cướp lấy, chưa chắc lòng người đã theo mình.

— *Hữu-Chỉnh* nói: nay Bắc-hà có vua lại có chúa, ấy là một sự cớ-kim đại-biến. *Họ Trịnh* tiếng rằng phò Lê, thực là hiệp-chế, cả nước không ai phục. Và xưa nay không ai làm gì để giúp nhà Lê, là chỉ sợ cái thế mạnh đó mà thôi, nay ông mà *phù Lê* diệt *Trịnh* thì thiên-hạ ai chẳng theo ông.

— *Nguyễn Huệ* nói: ông nói phải lắm ...

TRẦN-TRỌNG-KIM
(Việt-Nam sử-lược)



NHÂN DÂN HOA-KỲ
với sự hợp-tác của
BỘ QUỐC-GIA GIÁO-DỤC
VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

huongmaitruongxua.v
thân tặng

các Trường Sở tại Việt-Nam

